LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

1930 – 2000

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
BIÊN HOÀ

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI - 1999

Chỉ đạo nội dung:

Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hòa

Trưởng ban chỉ đạo tái bản:

Hồ Văn Sơn, Phó Bí thư thường thực Thành ủy

Ban biên soạn tái bản:

- **Lê Ánh Vân, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy**
- **Trần Quang Toại**
- **Trần Toản**
- **Trần Tú Hồng**
- **Phạm Ngọc Thành**
- **Nguyễn Kim Long**

LỜI NÓI ĐẦU

Thành phố Biên Hoà là đô thị loại hai, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh Đồng Nai. Cuộc đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc và giành độc lập, thống nhất Tổ quốc, luôn luôn là một bộ phận không tách rời khỏi cuộc đấu tranh của toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

Ghi lại lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà vừa là nhiệm vụ, vừa là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân thành phố muốn được biết và nâng thêm tự hào với truyền thống đấu tranh kiên cường của địa phương mình, để ra sức phấn đấu vượt mọi khó khăn, gian khổ, tiếp tục xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp.

Với mục đích đó, Ban Thường vụ Thành ủy chủ trương cho biên soạn quyển "Lịch sử Đảng bộ thành phố Biên Hoà". Quyển sách dựa trên cơ sở quyển "55 năm thành phố Biên Hoà" được phát hành năm 1988, đồng thời có chỉnh lý, bổ sung thêm nhiều tư liệu thành văn cùng các hồi ký, ký ức của nhiều cán bộ lãnh đạo lão thành cách mạng và các cơ sở quần chúng từng tham gia hai thời kỳ kháng chiến trên chiến trường Biên Hoà.

Quyển sách gồm có 4 phần: phần mở đầu; phần I: nêu lên quá trình thành lập Đảng và Cách mạng Tháng Tám; phần II: Cuộc kháng chiến chống Pháp; phần III: Cuộc kháng chiến chống Mỹ; phần IV: Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; kết luận và phụ lục. Toàn bộ quyển sách được tổ chức làm 9 chương viết theo tiến trình lịch sử của thành phố.

Để có thể tái bản được quyển sách, chúng tôi được sự giúp đỡ tích cực của Hội Khoa học lịch sử tỉnh Đồng Nai, Nhà xuất bản Đồng Nai, các đồng chí nguyên là thành viên trong Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Biên Hoà qua các thời kỳ cùng đông đảo cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và cơ sở quần chúng cách mạng từng chiến đấu, hy sinh trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc.

Quyển sách đã cố gắng tái hiện lại quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ thành phố trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước; những sự kiện lịch sử, những tấm gương tiêu biểu cho tinh thần tự lực, tự cường và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, đồng thời cũng thể hiện những nỗ lực và thành quả đạt được của Đảng bộ và nhân dân thành phố trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ sau mùa xuân đại thắng 1975; bước đầu nêu những bài học cần thiết cho quá trình phát triển đi lên của thành phố Biên Hoà.

Viết lịch sử là một quá trình tiếp cận với chân lý. Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng thể hiện một cách trung thực, khách quan những sự kiện, nhân vật lịch sử của thành phố. Tuy nhiên do những hạn chế về trình độ, tư liệu bị thất thoát, việc lưu trữ không còn đầy đủ, nên quyển sách sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi rất mong được đón nhận những ý kiến đóng góp xây dựng của cán bộ và nhân dân thành phố cũng như ở tỉnh nhà để những lần tái bản sau, quyển sử sẽ được thể hiện hoàn chỉnh hơn.

Với tinh thần đó, thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy Biên Hoà, chúng tôi xin chân thành cám ơn các cơ quan, các đồng chí, đã giúp đỡ chúng tôi trong quá trình chỉnh đốn, bổ sung, để tác phẩm được tái bản, và xin trân trọng giới thiệu quyển sách "LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ" với quý độc giả.

T.M BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY BIÊN HOÀ

BÍ THƯ

TRẦN TÙNG KHƯƠNG

PHẦN MỞ ĐẦU

THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Thành phố Biên Hoà là tỉnh lỵ của tỉnh Đồng Nai, cách thành phố Hồ Chí Minh 30 km về phía đông; là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và khoa học kỹ thuật của tỉnh. Tháng 5-1993, thành phố được Nhà nước công nhận là đô thị loại II, có cơ cấu kinh tế "công nghiệp – thương mại - dịch vụ và du lịch"; cùng thành phố Hồ Chí Minh - Bà Rịa – Vũng Tàu được xác định là khu vực trọng điểm kinh tế ở phía Nam Tổ quốc.

Phía bắc thành phố giáp với huyện Vĩnh Cửu; nam và tây nam giáp huyện Long Thành và huyện Thủ Đức (thành phố Hồ Chí Minh); đông giáp huyện Thống Nhất; tây giáp huyện Thuận An và huyện Tân Uyên (tỉnh Bình Dương).

Thành phố Biên Hoà hiện có diện tích 154,73km^2 với dân số 45 vạn người, người Kinh chiếm 95%, còn lại là dân tộc Hoa, Nùng,… Thành phố có 26 đơn vị hành chính cấp cơ sở gồm 23 phường và 3 xã:

Các phường: An Bình, Bình Đa, Bửu Hoà, Bửu Long, Hoà Bình, Hố Nai, Long Bình Tân, Quang Vinh, Quyết Thắng, Tam Hiệp, Tam Hoà, Tân Biên, Tân Hiệp, Tân Hoà, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Thanh Bình, Thống Nhất, Trảng Dài, Trung Dũng.

Các xã: Hiệp Hoà, Hoá An, Tân Hạnh.

Thành phố Biên Hoà thuộc khu vực nhiệt đới gió mùa, mỗi năm có hai mùa: mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 11, mùa nắng từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau; nhiệt độ bình quân hàng năm 27^{0}C, ẩm độ bình quân 79%/năm.

Thành phố là cửa ngõ phía đông Sài Gòn, nằm trên những giao lộ quan trọng nối liền thành phố Hồ Chí Minh ra cực Nam Trung bộ, lên Tây Nguyên như quốc lộ số 1, quốc lộ 51, xa lộ Hà Nội, đường sắt Bắc – Nam, đường sông Đồng Nai; các liên tỉnh lộ số 16, 24,…

Thành phố có trên 80 cơ quan, đơn vị, ban ngành của Trung ương, quân khu 7 và địa phương cùng đứng chân hoạt động. Trong tiến trình đi lên công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thành phố Biên Hoà có các khu công nghiệp lớn thu hút đông đảo các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến xây dựng các cơ sở sản xuất chế biến tại khu công nghiệp Biên Hoà I, khu công nghiệp Biên Hoà II, Amata, Loteco, Hố Nai,…

Với những di chỉ khảo cổ học đã được phát hiện, khai quật ở Bình Đa (1979), Gò Me (phường Thống Nhất 1982),… các nhà khảo cổ bước đầu xác định thành

phố Biên Hoà đã từng là điểm quần cư của người Đồng Nai xưa ở vào thời đại đồ đá mới chuyển sang thời đại đồ đồng cách nay từ 2.500 đến 3.000 năm.

Các hố thám sát ở Bình Đa, Gò Me với những công cụ bằng đá đẽo, những mảnh xương thú, những mảnh gốm nung,… cho biết người xưa ở vùng đất này biết chế tác công cụ lao động, làm ra những công cụ bằng đất nung để phục vụ đời sống. Đặc biệt đàn đá Bình Đa lần đầu tiên được phát hiện ngay trong tầng văn hoá khảo cổ, cho thấy cư dân cổ ở đây có đời sống tinh thần khá phong phú bằng cách tạo ra từ đá basalte những dụng cụ phát ra âm thanh. Nhờ vào di chỉ đàn đá Bình Đa với niên đại từ 2.500 – 3.000 năm nằm trong tầng văn hoá, các nhà khảo cổ, nghiên cứu âm nhạc có thể đoán định được tuổi của các bộ đàn đá khác như Khánh Sơn, Phú Yên,…

Trải qua những biến thiên của lịch sử tự nhiên, vào thế kỷ 16, 17, thành phố Biên Hoà vẫn là vùng đất hoang vu, rừng rậm, sình lầy. Có thể nói đó là vùng đất mới, chưa hẳn thuộc quyền quản lý của một bộ tộc hay vương quốc nào. Trong tác phẩn *Phủ Biên tạp lục* do nhà sử học Lê Quý Đôn viết vào thế kỷ 18 đã ghi rõ: "*Ở phủ Gia Định, đất Đồng Nai từ cửa biển Cần Giờ, Soài Rạp, Cửa Đại, Cửa Tiểu trở vào là rừng rậm hàng ngàn dặm…"*

Thế kỷ 16, 17, lưu dân Việt từ Đàng Ngoài đã vào đây sinh sống. Họ là những nông dân chống đối chế độ bóc lột của các triều đại vua quan phong kiến; những người chống đối cuộc chiến tranh cát cứ của hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn…

Năm 1679, Trần Thắng Tài (tức Trần Thượng Xuyên) một lần đi sứ thần nhà Minh (Trung Quốc), sau khi thất bại trong mưu đồ "bài Mãn phục Minh" đã đưa 3.000 bộ tướng và gia đình theo đường biển xuôi về phương Nam. Nhóm người Hoa này đã được chúa Nguyễn Phúc Tần cho phép định cư ở xứ Đồng Nai. Họ vào Cù lao Phố cùng với người Việt đã sinh sống ở đây từ trước, chung tay khai phá, xây dựng nên làng xóm, biến nơi đây thành một phố cảng sầm uất, trên bến dưới thuyền, tàu bè trong và ngoài nước đến trao đổi hàng hoá, mua bán tấp nập. Trong gần một nửa thế kỷ, Cù lao Phố là một thương cảng, một đầu mối giao lưu hàng hoá quan trọng bậc nhất ở xứ Đàng Trong. Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức ghi*: "... Phố xá được kiến thiết, mái ngói tường vôi, lầu cao quá đôi tầng dọc theo bờ sông liên lạc dài 5 dặm, chia và vạch làm 3 đường phố; phố lớn lót đá trắng, đường phố ngang lót đá ong, đường nhỏ lót gạch xanh; đường rộng bằng phẳng, kẻ buôn tụ tập, ghe thuyền lớn ở biển và ở sông đến đậu, có những xà lan, ấy là chỗ đại đô hội, những nhà buôn bán to, duy ở đây là nhiều hơn".*

Năm Mậu Dần 1968, chúa Nguyễn Phúc Chu cử chưởng cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược xứ Đàng Trong. Ông lập bản doanh tại Cù lao

Phố và tiến hành việc tổ chức bộ máy hành chánh, phân định làng, xã, lập sổ đinh,… chính thức đưa xứ Đàng Trong vào bản đồ nước Đại Việt. Đông đảo người Việt từ Ngũ Quảng (tức 5 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức - tức Thừa Thiên Huế), nhiều người có tài, vật lực được kêu gọi vào vùng đất mới khai khẩn, sinh sống. Đây là đợt di dân có tổ chức đầu tiên quy mô lớn từ các tỉnh trên vào khai phá và xây dựng cuộc sống, định cư trên đất Đồng Nai.

Xứ Đồng Nai được lập thành phủ Gia Định gồm hai huyện Tân Bình (nay là Sài Gòn) và huyện Phước Long (nay là Biên Hoà – Đồng Nai). Về quân sự, Nguyễn Hữu Cảnh lập hai dinh: Dinh Trấn Biên ở huyện Phước Long và Dinh Phiên Trấn ở huyện Tân Bình.

Các chúa Nguyễn đã ban hành chính sách khẩn hoang rộng rãi, tạo điều kiện để nhân dân từ các nơi vào vùng đất mới khai phá, góp phần làm vùng đất này càng phát triển.

Năm 1788, Nguyễn Ánh chia đất Gia Định làm 4 trấn gồm: Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Dinh. Năm 1808, Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hoà, huyện Phước Long nâng lên thành phủ Phước Long gồm 4 tổng: Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An. Thành phố Biên Hoà bấy giờ là một phần của tổng Phước Chánh – trung tâm của trấn Biên Hoà.

Năm 1832, vua Minh Mạng thống nhất tổ chức đơn vị hành chính trong cả nước. Trấn Biên Hoà đổi tên thành tỉnh Biên Hoà gồm 1 phủ, 4 huyện (gồm toàn bộ phủ Phước Long với 4 huyện như năm 1808). Thành phố Biên Hoà lúc ấy nằm trong huyện Phước Chánh sau khi nâng tổng lên thành huyện.

Từ năm 1863, sau khi đánh chiếm ba tỉnh miền Đông, thực dân Pháp vẫn giữ nguyên tổ chức hành chính tỉnh Biên Hoà như năm 1832.

Theo tài liệu Toà bố Biên Hoà năm 1932, thành phố Biên Hoà ngày nay gồm địa lý hành chính gồm của các làng thuộc 4 tổng như sau:

- ***Tổng Phước Vĩnh Thượng:***

- Làng Bình Trước có 8 ấp: Tân Lân, Tân Thành, Lân Thị, Phước Lư, Vĩnh Thanh, Bàu Hang, Đồng Lách, Sông Mây.

- Làng Bình An có hai ấp: Bình Đa, An Hảo.

- Làng Nhị Hoà có 3 ấp: Bình Kính, Tân Mỹ, Thành Hưng.

- Làng Tam Hoà có 4 ấp: Bình Hoà, Bình Quan, Hoà Quới, Long Quới.

- Làng Nhứt Hoà có 4 ấp: Bình Tự, Bình Xương, Tân Giám, Hưng Phú (về sau, 3 làng Nhất Hoà, Nhị Hoà, Tam Hoà sáp nhập lại thành làng Hiệp Hoà - tức trọn vùng Cù lao Phố)

- Làng Tân Lại.

- Làng Vĩnh Cửu.

- ***Tổng Phước Vĩnh Trung:***

- Làng Bửu Long có 2 ấp: Bình Điện, Bạch Khôi.

- Làng Tân Phong.

- ***Tổng Long Vĩnh Thượng:***

- Làng An Hoà (Bến Gỗ), làng Long Bình, làng Long Hưng

- ***Tổng Chánh Mỹ Thượng:***

- Làng Mỹ Khánh.

- Làng Tân Hạnh, làng Tân Vạn.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, chính quyền nhân dân tại Biên Hoà được xây dựng từ tỉnh đến cơ sở, đồng loạt thay thế bộ máy cai trị do thực dân Pháp để lại. Khi ấy các cơ quan lãnh đạo tỉnh Biên Hoà và quận Châu Thành vẫn đặt tại xã Bình Trước (trung tâm tỉnh lỵ). Thực dân Pháp chiếm Biên Hoà (24-10-1945), chúng giữ nguyên tổ chức hành chính, xã Bình Trước gồm có 5 khu, 8 ấp.

Đối với cách mạng, giữa năm 1948, nhận thấy nội ô tỉnh Biên Hoà là nơi tập trung nhiều cơ quan, đơn vị chỉ huy đầu sỏ cùng rất nhiều kho tàng của địch, cần bố trí lại địa bàn chiến đấu thích hợp để phát huy khả năng tác chiến của lực lượng tại chỗ, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chánh tỉnh Biên Hoà chủ trương cho tách khu vực nội ô tỉnh lỵ, thuộc quận Châu Thành (tức xã Bình Trước và một số ấp, xã lân cận) để thành lập thị xã Biên Hoà – tương đương cấp huyện, và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của tỉnh. Các xã còn lại thuộc huyện Vĩnh Cửu.

Tháng 5-1951, khi tỉnh Thủ Biên thành lập, thị xã Biên Hoà được tỉnh giao thêm một số xã thuộc huyện Vĩnh Cửu để làm bàn đạp đứng chân hoạt động như Tam Hiệp, Hiệp Hoà, Tân Thành,… cho đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp (tháng 7-1954).

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, năm 1957, chính quyền Sài Gòn tổ chức tỉnh Biên Hoà gồm có 4 quận: Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên, Dĩ An, có 11 tổng, gần giống tổ chức trước đó của thực dân Pháp.

Năm 1963, chính quyền Sài Gòn lập quận Công Thanh (gồm các xã thuộc quận Châu Thành và Tân Uyên). Ngày 22-3-1963, tổ chức quận Châu Thành thành quận Đức Tu gồm các xã: Bình Trước, Tam Hiệp, Bùi Tiếng (Tân Mai), Hiệp Hoà, Tân Vạn, Bửu Long, Tân Hạnh, Tân Ba, Long Bình và giữ đến tháng 4-1975.

Đối với cách mạng, từ 1954 – 1975, thị xã Biên Hoà là một đơn vị chiến trường tương đương huyện. Tháng 9-1965, thị xã Biên Hoà được Trung ương Cục tổ chức lại thành đơn vị ngang cấp tỉnh lấy phiên hiệu là U1 (U một) bao gồm địa bàn thị xã Biên Hoà và huyện Vĩnh Cửu. Đến tháng 10-1967, chuẩn bị cho cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, U1 được giao thêm huyện Trảng Bom (nay là huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai).

Từ tháng 5-1971 đến tháng 10-1972, thị xã Biên Hoà trực thuộc phân khu 5 (phân khu Thủ Biên). Tháng 10-1972, Khu ủy miền Đông được lập lại, các phân khu giải thể để lập lại các tỉnh. Thị xã Biên Hoà là một đơn vị trực thuộc tỉnh Biên Hoà.

Đến tháng 6-1973, do tính chất quan trọng của vùng đô thị, Trung ương Cục miền Nam quyết định tách tỉnh Biên Hoà thành hai địa bàn chiến lược: Biên Hoà đô thị (gồm thị xã Biên Hoà và một số vùng phụ cận); các huyện còn lại trong tỉnh thuộc Biên Hoà nông thôn. Cũng từ đó, thị xã Biên Hoà được nâng lên thành thành phố Biên Hoà cho đến ngày nay.

Như vậy từ một làng, một xã ở vị trí trung tâm tỉnh lỵ, xã Bình Trước được kết hợp với một số ấp liền ranh hình thành nên thị xã, rồi tiến dần lên thành phố đô thị loại II như ngày nay, thể hiện sức sống và sự phát triển không ngừng của thành phố Biên Hoà. Tiến trình đó cũng cho thấy vai trò, vị trí quan trọng của thành phố này trong thời kỳ kháng chiến cũng như trong xây dựng hoà bình và đang bước vào thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

* *

*

Đội ngũ giai cấp công nhân thành phố Biên Hoà xuất hiện khá sớm đi đôi với việc thực dân Pháp tiến hành công cuộc khai thác tài nguyên thiên nhiên ở xứ thuộc địa, và trở thành giai cấp tiên phong trong các phong trào đấu tranh cách mạng khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Đầu thế kỷ 20, khi thực dân Pháp xây dựng các tuyến đường bộ, đường sắt, bắc qua các sông rạch trên tuyến sông Đồng Nai, thì đã có một tầng lớp công nhân ngành giao thông ra đời tại Biên Hoà.

Năm 1907, trên cơ sở nhà máy cưa xẻ gỗ do Blondel xây dựng ở làng Tân Mai năm 1898, Công ty kỹ nghệ rừng và lâm sản Biên Hoà (Exploitation forestière de la Bien Hoa industrielle et forestière) ra đời thu hút hàng trăm công nhân vào lao động. Sau đó, nhà máy đổi tên thành "Công ty Biên Hoà kỹ nghệ lâm sản" (Biên Hoà Industrielle foresitière) gọi tắt là BIF chuyên sản xuất ván sàn, đồ mộc, là cơ sở công nghiệp đầu tiên có quy mô lớn được xây dựng ở Biên Hoà.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (20-7-1954), chính quyền Sài Gòn xây dựng nhiều nhà máy sản xuất công nghiệp, nên đội ngũ giai cấp công nhân ở thành phố Biên Hoà càng phát triển. Năm 1959, hai cơ sở công nghiệp được xây dựng là nhà máy giấy Cogido ở ấp An Hảo (Tam Hiệp), nhà máy giấy Tân Mai (Cogivina) ở cạnh nhà máy cưa Tân Mai. Sau đó nhà máy được tiếp tục xây dựng để hình thành khu kỹ nghệ Biên Hoà.

Tháng 5-1963, chính quyền Sài Gòn thành lập Công ty quốc gia khuếch trương khu kỹ nghệ (Sonadezi) để quy hoạch và quản lý khu kỹ nghệ Biên Hoà. Từ năm 1959 đến 1975, khu kỹ nghệ Biên Hoà có 42 nhà máy lớn, nhỏ được xây dựng, hoạt động.

Trước năm 1954, trên địa bàn thành phố Biên Hoà còn có đội ngũ công nhân cao su ở các đồn điền như sở Ông Phủ (tức Võ Hà Thanh), sở trưởng Toà (tức Trần Quang Nghiêm), sở Espinade (của một tư sản người Pháp),…

Biên Hoà xưa đã có những ngành nghề thủ công được nhiều nơi biết đến như mía đường, đá xây dựng, đá mỹ nghệ, gốm dân dụng và mỹ nghệ ở Tân Vạn, Hoá An, Bửu Long, Bửu Hoà,…

Đội ngũ công nhân công nghiệp, công nhân đồn điền cao su, lao động tiểu thủ công nghiệp vốn xuất thân từ nông dân và tổ tiên họ đã đến Biên Hoà lập nghiệp từ thế kỷ 17, 18, vốn có truyền thống lao động cần cù, đấu tranh chống xâm lược và chống áp bức bóc lột. Đây cũng là đội quân chủ lực đứng lên giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945 ở Biên Hoà. Trong hai cuộc kháng chiến, đây là lực lượng đóng góp nhiều sức người, sức của cho các lực lượng cách mạng đến ngày thắng lợi.

Thành phố Biên Hoà là vùng đất có truyền thống văn hoá khá đặc sắc, dung hoà nét đẹp văn hoá truyền thống của dân tộc từ những lớp cư dân Việt từ vùng Ngũ Quảng và Đàng Ngoài, kết hợp với văn hoá dân tộc Hoa và các dân tộc bản địa… tạo nên một sắc thái văn hoá mở chứ không khép kín.

Văn miếu Trấn Biên được chúa Nguyễn Phúc Chu xây dựng từ năm Ất Mùi 1715 ở thôn Tân Lại, Bạch Khôi (nay thuộc phường Bửu Long), một trong những văn miếu xây dựng sớm nhất ở Nam bộ. Đó là nơi đào tạo nhân tài, đồng thời là nơi giữ gìn giềng mối văn hoá dân tộc. Hàng năm các chúa Nguyễn, các vị quan lại

ở Trấn Biên đều đến Văn miếu tế cáo trời đất, cầu mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an. Khi thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hoà (tháng 12-1861), chúng đã phá hủy Văn miếu. Ngày nay, tỉnh và thành phố đang có kế hoạch khôi phục lại Văn miếu để đề cao truyền thống hiếu học, truyền thống "*uống nước nhớ nguồn", "tôn sư trọng đạo"* của dân tộc ta.

Từ năm 1813 đến 1864, trong các khoa thi Hương do triều đình Huế cho tổ chức ở Gia Định, trên đất Biên Hoà đã có 23 sĩ tử đỗ cử nhân, tú tài và được triều đình trọng dụng. Đặc biệt trong số này có Trịnh Hoài Đức (1765-1825), người lớn lên ở làng Bình Trước (Biên Hoà). Ông là một vị quan nổi tiếng thanh liêm, đồng thời là một nhà văn hoá lớn, cùng Ngô Nhơn Tĩnh, Lê Quang Định được xưng tụng là *Gia Định tam gia*. Tác phẩm văn hoá, lịch sử *Gia Định thành thông chí* của ông là một trước tác có vị trí lớn trong văn học, sử học nước ta. Nhờ nó mà các thế hệ sau này hiểu biết được vùng đất Gia Định – Đồng Nai xưa và là một tác phẩm không thể thiếu cho những ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu về vùng đất Nam bộ. Khi ông mất, linh cữu được đưa về chôn cất ở quê nhà. Lăng mộ ông hiện ở phường Trung Dũng (thành phố Biên Hoà), được Nhà nước xếp hạng di tích quốc gia.

Trường Mỹ nghệ thực hành Biên Hoà (École d'Art Appliqué) được xây dựng ở xã Bình Trước năm 1903, là nơi đào tạo rất nhiều nghệ nhân gốm, điêu khắc,… ở Biên Hoà và các tỉnh miền Đông Nam bộ. Trường tiểu học tỉnh lỵ (sau đổi thành trường tiểu học Nguyễn Du) được xây dựng ở xã Bình Trước khoảng cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Năm học 1901-1902, trường có 182 học sinh.

Cùng với sự phát triển kinh tế, văn hoá, tín ngưỡng cộng đồng, tín ngưỡng tâm linh ở thành phố cũng phát triển. Những di tích thắng cảnh, đình, chùa ở thành phố Biên Hoà là một biểu hiện sinh động khẳng định sự có mặt và vai trò của cộng đồng người Việt ở mảnh đất này. Nhiều di tích đã được Nhà nước xếp hạng di tích quốc gia.

Chùa Đại Giác ở làng Tân Hưng, huyện Phước Chánh (nay là xã Hiệp Hoà, thành phố Biên Hoà) do nhà sư Thành Đẳng khai sơn khoảng năm 1658 và đã qua nhiều lần trùng tu. Tại chùa có một pho tượng Phật bằng gỗ cao 2,5m tương truyền của vua Gia Long cúng và tấm biển đề ba chữ "Đại Giác Tự" treo trước mái hiên chùa, theo tương truyền do công chúa Ngọc Anh (em gái vua Gia Long) dâng cúng.

Chùa Long Thiền ở phường Bửu Hoà do nhà sư Thành Nhạc (đời thứ 32 phái Lâm Tế) khai sơn năm 1664. Chùa có ba lần trùng tu vào các năm 1748, 1842, 1925.

Chùa Bửu Phong toạ lạc trên gọn núi cùng tên, do nhà sư Thành Chí khai sơn vào khoảng thế kỷ 17. "Gia Định thành thông chí" mô tả: "*Núi Bửu Long phía tây*

ngó xuống Đại Giang, hộ vệ phía sau núi Long Ẩn, suối hàn tẩm nhuận, dẫn tưới ruộng nương. Trên núi có chùa Bửu Phong, phía tả có đá Long Đầu đứng sững, phía hữu có đá thiền sàng la liệt, khói mây man mác, cây cối xum xuê. Văn nhân nghiêng bầu vịnh giai tiết, mỹ nữ nối gót đến hành hương, thật là đệ nhất thắng cảnh của trấn thành vậy".

Chùa Hộ quốc quan ở phường Tân Vạn do Chánh suất thống Nguyễn Cửu Vân xây dựng năm 1734. Dấu tích xưa hiện còn tấm biển ngạch *"Sắc tứ Hộ quốc tự"* do chúa Nguyễn Phúc Trú (1725-1738) ban tặng.

Đình Bình Kính ở xã Hiệp Hoà, thờ thượng đẳng thần Nguyễn Hữu Cảnh. Đình được xây dựng khoảng cuối thế kỷ 18, nhiều lần được trùng tu. Đây là nơi nhân dân Biên Hoà lập ra để tưởng nhớ công ơn bậc "khai quốc công thần" có công khai mở vùng đất mới phương Nam Tổ quốc. Đình hiện còn lưu giữ bộ áo mão, tương truyền là của Đức Ông lúc sinh thời.

Đình Tân Lân ở phường Hoà Bình. Nguyên trước là ngôi miếu nhỏ, sau trùng tu thành ngôi đình lớn để ngưỡng vọng Đô đốc tướng quân Trần Thượng Xuyên, người có công trong việc mở mang Cù lao Phố thế kỷ 17, 18. Kiến trúc bên trong chạm trổ tinh vi, nóc đình gồm những tượng gốm thể hiện được sự tài hoa của những nghệ nhân đất Biên Hoà.

Đình Mỹ Khánh ở phường Bửu Hoà. Nguyên trước là miếu thờ "thành hoàng bổn cảnh". Khi danh tướng Nguyễn Tri Phương hy sinh, nhân dân đã tạc tượng đưa vào thờ tại đình và được gọi là đình thờ Nguyễn Tri Phương.

Ngoài những đình, chùa được nhiều người biết đến, thành phố Biên Hoà còn nhiều di tích văn hoá, di tích lịch sử, cách mạng được Nhà nước xếp hạng cấp quốc gia:

Di tích lăng mộ Trịnh Hoài Đức ở phường Trung Dũng, là nơi yên nghỉ của danh nhân văn hoá Trịnh Hoài Đức. Lăng mộ được xây dựng theo lối kiến trúc cổ, có bờ thành bao bọc xung quanh, cửa vào có trụ búp sen, đặt bình phong án.

Di tích mộ, đền thờ Đoàn Văn Cự (ở phường Long Bình Tân và Tam Hiệp) để ngưỡng vọng ông Đoàn Văn Cự, người lãnh đạo hội kín chống Pháp ở Biên Hoà trong những năm đầu thế kỷ 20, đã cùng 16 nghĩa binh hy sinh ở Bưng Kiệu năm 1905.

Di tích Đài kỷ niệm ở phường Trung Dũng. Đài do thực dân Pháp xây dựng năm 1923 với tên gọi "Đài kỷ niệm người Việt trận vong". Trong tác phẩm "*Bản án chế độ thực dân Pháp",* Nguyễn Ái Quốc đã tố cáo tội ác và chính sách mị dân của thực dân Pháp khi đưa thanh niên bản xứ sang Pháp để chết thay cho chúng trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918). Đây là di tích tố cáo tội ác của

thực dân Pháp ở Biên Hoà. Di tích là một công trình độc đáo với những tượng gốm "long lân chào tứ phương" hài hoà do nghệ nhân Biên Hoà sáng tạo nên. Ngày nay, di tích được trùng tu, trở thành một công viên văn hoá của thành phố.

Thành Biên Hoà được xây dựng vào thời vua Gia Long thứ 15 (1816) ở hạt Tân Lân, huyện Phước Chánh, nay thuộc phường Hoà Bình với tên gọi "thành Cựu". *Gia Định thành thông chí* cho biết: "*Chu vi thành dài 388 trượng, cao 8 thước 5 tấc, dày 1 trượng. Xung quanh thành có hào rộng 4 trượng, sâu 6 thước. Thành có 4 cửa và một kỳ đài, ở mỗi cửa đều có một cầu đá bắc qua để đi lại…"*. Năm 1 873, vua Minh Mạng cho xây lại bằng đá ong và đổi tên là thành Biên Hoà. Thành là nơi Nguyễn Tri Phương đóng quân để chống quân Pháp khi chúng tiến đánh Biên Hoà. Ngày 16-12-1861, giặc chiếm thành, chúng tu bổ và thu hẹp lại so với trước. Di tích còn lại chỉ là những bức tường thành đá ong đỏ mà nhân dân gọi là "thành Cựu", "thành Kèn" hay "thành Săng đá".

Các di tích cách mạng ở thành phố Biên Hoà như: *Toà bố* (từng là trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai), nơi nhân dân Biên Hoà được Đảng bộ Đảng Cộng sản lãnh đạo giành chính quyền trong ngày 26-8-1945. *Quảng trường Sông Phố*, nơi diễn ra cuộc mít tinh lớn của nhân dân Biên Hoà chào mừng chính quyền tỉnh ngày 27-8-2954. *Bửu Hưng tự*, nguyên là ngôi miếu thờ 9 vị hào kiệt lãnh đạo "Lâm Trung trại", bị thực dân Pháp bắt đem ra tử hình năm 1916, nơi hội họp của nhiều đảng viên cộng sản Biên Hoà chuẩn bị giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945. Nhà hội Bình Trước, nơi tổ chức cuộc hội nghị thành lập Tỉnh ủy lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Biên Hoà vào cuối tháng 9-1945 (nay là Nhà Truyền thống thành phố Biên Hoà).

* *

*

Nhân dân thành phố Biên Hoà có truyền thống đấu tranh chống áp bức bóc lột, và sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Khi thực dân Pháp chiếm Biên Hoà, triều đình Nguyễn đầu hàng giặc để cầu hoà, nhưng nhân dân địa phương đã hưởng ứng theo ngọn cờ khởi nghĩa của Trương Định kháng chiến liên tục từ 1861-1865.

Những năm đầu thế kỷ 20, nhiều phong trào hội kín xuất hiện ở Biên Hoà. Tiêu biểu như hội kín do cụ Đoàn Văn Cự lãnh đạo, quy tụ hàng trăm nghĩa binh chuẩn bị khởi nghĩa. Việc không thành, ông và 16 nghĩa binh anh dũng hy sinh ở căn cứ Bưng Kiệu năm 1905.

Trại Lâm Trung cũng là một tổ chức hội kín của nhân dân chống Pháp ở Biên Hoà do những người yêu nước, vũ dũng lãnh đạo. Trại tập hợp được đông đảo

quần chúng có vũ trang. Năm 1916, Trại tổ chức đánh một số nhà làng (trụ sở tề xã), giải thoát nhiều thanh niên bị thực dân Pháp bắt đi lính; tấn công khám đường Biên Hoà, toà bố Biên Hoà. Giặc Pháp cho mật thám theo dõi, lần lượt bắt 9 người lãnh đạo của Trại, đưa ra xét xử bắn tại Dốc Sỏi. Nhân dân Biên Hoà khâm phục trước khí khái bất khuất của chín người hào kiệt nên đã lập miếu thờ tại nơi các vị bị kẻ thù sát hại. Ngôi miếu ấy được nhân dân gọi là miếu Cô Hồn, về sau đổi lại thành "Bửu Hưng Tự" (ở phường Quang Vinh).

Trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng, nhân dân thành phố Biên Hoà tuy sống trong vùng địch kiểm soát, bị kìm kẹp nặng, vẫn một lòng hướng về cách mạng. Từ trong nội thành, nhân dân thành phố đã vận động quyên góp nhiều lương thực, thuốc men, hàng hoá cần thiết để chuyển ra các căn cứ kháng chiến Bình Đa, Hố Cạn, chiến khu Đ cho lực lượng kháng chiến. Bên trong nội ô, nhiều cơ sở cách mạng đã theo dõi nắm tình hình địch, phục vụ cho lực lượng vũ trang giải phóng đánh vào các cơ quan chỉ huy, căn cứ, kho tàng quân sự của địch. Trận tiến công tỉnh lỵ Biên Hoà đêm 1 rạng sáng 2-1-1946, là trận đầu tiên ta tập kích vào một tỉnh lỵ ở miền Đông Nam bộ. Trận La Ngà (1-3-1948), cơ sở quân báo trong thị xã cung cấp nhiều tin tức về địch, góp phần làm nên thắng lợi.

Trong thời kỳ chống Mỹ, quân dân thành phố Biên Hoà đã làm nên những dấu son trong lịch sử với những sự kiện tiêu biểu: Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp (2-12-1965); trận diệt Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh (7-7-1959); trận pháo kích đầu tiên vào sân bay quân sự của địch ở Biên Hoà (31-10-1964); xây dựng "vành đai đánh Mỹ" để bám trụ và liên tục tiến công các cơ quan chỉ huy, căn cứ, kho tàng quân sự như: Sân bay Biên Hoà, tổng kho Long Bình (từ 1965-1975); thực hiện hai cuộc tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, xuân Kỷ Dậu 1969, và cuối cùng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng thành phố, giải phóng miền Nam, cùng cả nước giành thắng lợi hoàn toàn, thống nhất đất nước.

PHẦN II
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM
(1930-1945)

CHƯƠNG I
TỪ CƠ SỞ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN, PHONG TRÀO CÁCH MẠNG ĐƯỢC NHEN NHÓM VÀ PHÁT TRIỂN Ở THỊ XÃ BIÊN HOÀ (1930-1939)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU GIEO MẦM CÁCH MẠNG – CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, CƠ SỞ CÁCH MẠNG RA ĐỜI.

Từ những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đất nước ta hoàn toàn rơi vào tay thực dân Pháp xâm lược. Không cam chịu nỗi nhục mất nước và kiếp nô lệ, cùng với cả nước, nhân dân thành phố Biên Hoà (bấy giờ là quận Châu Thành) đã liên tục nổi dậy đấu tranh chống bọn thực dân cướp nước và bè lũ tay sai bán nước. Thế nhưng, những cuộc khởi nghĩa, các phong trào đấu tranh của nhân dân ta từ những năm 20 (thế kỷ XX) trở về trước đều lần lượt thất bại, bị dìm trong máu và nước mắt. Cả dân tộc ta vẫn đắm chìm trong màn đêm tăm tối. Con đường cách mạng vẫn mờ mịt chưa có lối đi.

Trong bối cảnh lịch sử đó, ngày 5 tháng 6 năm 1911, từ bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (với tên là anh Ba) làm phụ bếp trên tàu La Tút-sơ Tờ-rê-vin (LaTouche Tréville) đã giã từ đất nước thân yêu, ra đi tìm đường cứu nước.

Bằng ý chí, nghị lực, lý tưởng giải phóng dân tộc và thiên tài trí tuệ của mình, Nguyễn Tất Thành tức là Nguyễn Ái Quốc, là Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã vượt qua muôn ngàn khó khăn gian khổ để thực hiện hoài bão của mình.

Ngày 16-7-1920, lần đầu tiên trên đất Pháp. Người đã đọc bản Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa: "*... Tôi vui mừng phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đày đoạ đau khổ: Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta…"*[(1)].

Ngày 29-12-1920, tại thành phố Tua (nước Pháp), Nguyễn Ái Quốc, người Việt Nam đầu tiên tham gia Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Từ đây, Người ráo riết hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, tích cực lập các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản để lãnh đạo Cách mạng Việt Nam đấu tranh giành độc lập tự do dân tộc.

Tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc bí mật trở về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Người đã vận động, tập hợp nhiều thanh niên tiến bộ từ trong nước sang, mở lớp đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Giữa năm 1925, tổ chức "*Hội Việt Nam cách mạng thanh niên"* được thành lập. Hàng chục chiến sĩ cách mạng hội viên "*Hội Việt Nam cách mạng thanh niên"* sau khi dự các khoá huấn luyện đã

---

(1) Hồ Chí Minh tuyển tập. NXB Sự thật, Hà Nội 1960, trang 704.

trở về nước hoạt động, trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là khối công nông, xây dựng cơ sở cách mạng khắp ba miền Bắc – Trung – Nam.

Tháng 10-1926, Nguyễn Ái Quốc cử các đồng chí Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi bí mật về Sài Gòn gây dựng cơ sở, tổ chức "*Hội Việt Nam cách mạng thanh niên"* ở Nam bộ. Trước đó đồng chí Tôn Đức Thắng, một chiến sĩ cách mạng kiên cường, người đã kéo lá cờ đỏ búa liềm trên chiến hạm Pháp thuộc hạm đội Hắc Hải (năm 1919) phản đối liên quân các nước đế quốc bao vây tiêu diệt Liên Xô, nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới, đã bí mật thành lập tổ chức Công hội đỏ tại một số nhà mày, xí nghiệp ở Sài Gòn - Chợ Lớn, hạt nhân của phong trào và tổ chức cách mạng.

Sau khi bắt liên lạc và nhận tổ chức Công hội đỏ vào tổ chức hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Kỳ bộ Việt Nam cách mạng thanh niên Nam kỳ được thành lập. Mạng lưới cơ sở phát triển nhanh chóng ở hầu khắp các tỉnh Nam bộ. Đến đầu năm 1928 đã kết nạp được hơn 500 hội viên.

Tỉnh Biên Hoà nói chung và tỉnh lỵ (nay là thành phố Biên Hoà) nói riêng là một trong những khu vực mà ngay từ đầu các đồng chí đã quan tâm xây dựng cơ sở bí mật gieo mầm cách mạng.

Nơi đây tập trung khá nhiều nhà máy, xí nghiệp và đồn điền cao su. Nhà máy cưa BIF, Đề pô xe lửa Dĩ An, đồn điền cao su Phú Riềng, Cam Tiêm, An Lộc,… lúc bấy giờ là những cơ sở công nông nghiệp quy mô khá lớn với một đội ngũ công nhân đông đảo, có nơi lên đến hàng ngàn người.

Từ Sài Gòn, một số đồng chí được cử về Biên Hoà tuyên truyền vận động cách mạng, xây dựng cơ sở trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là trong công nhân và thanh niên học sinh.

Từ năm 1928 trở đi, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Biên Hoà đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ. Sôi nổi nhất là phong trào của công nhân. Ngày 20-9-1928, hàng trăm công nhân cao su đồn điền Cam Tiêm đã đồng loạt bãi công, đưa yêu sách đòi bọn chủ tư bản thực dân phải thực hiện đầy đủ những điều trong các khế ước giao kèo (công tra) mà họ đã ký với chủ sở khi mới đến làm việc ở đồn điền. Cuộc đấu tranh đã làm xôn xao dư luận trong và ngoài nước, đã tác động trực tiếp đội ngũ công nhân lao động ở Biên Hoà. Năm 1929, các đồng chí Ngô Gia Tự, Châu Văn Liêm, Nguyễn Xuân Cừ, Nguyễn Đức Văn, Trần Thị Đầy, Lê Quang Sung,… bí mật về hoạt động, tổ chức mạng lưới cơ sở Đảng ở Biên Hoà. Ngày 28-10-1929, chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng được thành lập ở đồn điền cao su Phú Riềng. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên ở Biên Hoà (Phú Riềng bấy giờ thuộc tỉnh Biên Hoà).

Cùng với Phú Riềng, một số cơ sở Đảng ở các nơi khác trong tỉnh cũng được thành lập trong những tháng cuối năm 1929 đầu năm 1930 như nhà máy cưa BIF, Đề pô xe lửa Dĩ An.

Ngày 3-2-1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), đồng chí Nguyễn Ái Quốc với tư cách là đại diện quốc tế cộng sản đã chủ trì Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng

sản trong nước là **Đông Dương cộng sản Đảng, An Nam cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản liên đoàn, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam.

Các tổ chức cơ sở Đảng ở Nam bộ cũng nhanh chóng được hợp nhất. Ban lâm thời chấp ủy của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam kỳ được thành lập do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư.

Ngay trong ngày thành lập Đảng 3-2-1930, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đông Dương cộng sản Đảng, hơn 5.000 công nhân đồn điền cao su Phú Riềng (Biên Hoà) đã nổi dậy bạo động đấu tranh. Đây là một trong những cuộc đấu tranh lớn của giai cấp công nhân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, mở đầu cho cao trào cách mạng 1930-1931 của nhân dân ta khắp 3 miền Bắc - Trung – Nam. Do chưa có kinh nghiệm hoạt động bí mật, quá say sưa với thắng lợi bước đầu, bọn mật thám đã nắm được danh sách hầu hết những cán bộ công nhân cốt cán của phong trào và lần lượt bố ráp bắt hơn 100 người, trong đó có cả các đồng chí đảng viên như đồng chí Bình, Tạ, Hồng, Hoà đưa về đề lao Biên Hoà giam giữ. Cuộc đấu tranh của công nhân cao su lại tiếp tục diễn ra sôi động ở đề lao và toà án Biên Hoà.

Ở nhà lao, anh em tuyệt thực, hò hét, vạch trần tội ác của bọn thực dân đế quốc làm náo động cả thị xã Biên Hoà.

Sau một thời gian giam giữ tra tấn dã man, thực dân Pháp mở phiên toà xét xử những người tham gia đấu tranh. Các đồng chí đảng viên cộng sản: Trần Tử Bình, Nguyễn Mạnh Hồng, đồng chí Tạ, đồng chí Doanh,… đã dũng cảm tố cáo những âm mưu, thủ đoạn đàn áp bóc lột công nhân của chủ tư bản đồn điền và thực dân xâm lược với những lý lẽ đanh thép, hùng hồn. Tư thế vững vàng bất khuất của họ đã tạo được uy tín và tiếng vang lớn, tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân, lao động ở thị xã Biên Hoà và nhiều nơi khác, nhất là các đồn điền cao su ở miền Đông Nam bộ.

Ở thị xã Biên Hoà, trong cao trào cách mạng chung của cả nước, nhiều thanh niên trí thức tiến bộ đã nhanh chóng tiếp thu tư tưởng mới, ánh sáng cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Một số sớm giác ngộ đã đứng vào hàng ngũ của Đảng, làm người chiến sĩ tiên phong đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc như các đồng chí: Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xược), Lưu Văn Viết (Tư Chà), Phạm Văn Khoai, Quách Tỷ, Quách Sanh, Trần Bùi,…

Đặc biệt ở 2 cơ sở công nghiệp lớn lúc bấy giờ là nhà máy cưa BIF và Đề pô xe lửa Dĩ An cách thị xã Biên Hoà không xa (khoảng 4km), mạng lưới cơ sở Đảng và phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân phát triển mạnh. Các đồng chí

Châu Văn Liêm, Phạm Hữu Lầu, Nguyễn Trọng Nhã được Đảng bố trí vào làm công nhân ở các nơi này để xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, lãnh đạo công nhân đấu tranh.

Tại nhà máy cưa BIF, tổ chức Công hội đỏ được thành lập, kết nạp được hàng chục công nhân cốt cán. Các đồng chí Nguyễn Trọng Nhã, Nguyễn Văn Hợp (quê Nghệ Tĩnh, thư ký hãng cưa)… bằng nhiều hình thức đã bí mật tuyên truyền giác ngộ cho anh em công nhân nhà máy cũng như một số thanh niên lao động, nông dân ở các xóm ấp lân cận như Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị,…

Cũng xuất phát từ các cơ sở công nghiệp này, một số cuộc đấu tranh của công nhân và nhân dân lao động ở thị xã Biên Hoà diễn ra khá sôi động trong những tháng đầu năm 1930.

Đêm 28-4-1930, hàng trăm tờ truyền đơn được đánh máy và in thạch (xu xoa) với nội dung kêu gọi thợ thuyền và dân cày đoàn kết đứng dậy chống các chính sách bóc lột, đàn áp của thực dân Pháp và bè lũ tay sai như đòi bãi bỏ chế độ bắt dân đi làm xâu, đòi giảm bớt sưu cao thuế nặng, được rải ở nhiều khu vực trong thị xã Biên Hoà, nhiều nhất là tuyến đường từ ấp Tân Mai đến cửa hãng cưa BIF và ga xe lửa Biên Hoà. Các anh Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Văn Hạt,… (công nhân BIF), anh Tư Giáp (nông dân ấp Tân Mai) đã bí mật vận động quyên góp tiền bạc trong công nhân và nhân dân quanh vùng để mua giấy, mực in truyền đơn, đồng thời tổ chức thăm viếng, giúp đỡ những gia đình gặp khó khăn hoạn nạn. Những nghĩa cử đó đã tạo được mối quan hệ giữa anh chị em công nhân trong nhà máy, cũng như nhân dân lao động các xóm ấp lân cận ngày càng thâm tình, cảm thông nhau nhiều hơn. Uy tín của các đồng chí cán bộ cơ sở cách mạng cũng được nâng lên.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930, toàn bộ công nhân hãng cưa BIF và Đề pô xe lửa Dĩ An đã nhất loạt đình công với các yêu sách: Ngày làm 8 giờ, không được cúp phạt, đánh đập công nhân, không được bắt công nhân làm việc ngày chủ nhật. Cuộc đấu tranh của công nhân tuy không đạt được kết quả hoàn toàn như nội dung yêu sách đã đề ra nhưng bọn chủ không dám đàn áp. Chúng hứa hẹn không để cho bọn tay chân đánh đập hành hạ anh chị em, đồng thời hạn chế bắt công nhân làm việc trong ngày chủ nhật.

Từ tháng 5 đến tháng 9 năm 1930, cơ sở Đảng ở nhà máy cưa BIF tiếp tục tổ chức một số cuộc đình công rải truyền đơn kêu gọi công nhân, nông dân đoàn kết đấu tranh, kêu gọi nhân dân ủng hộ phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh. Đêm 2-7-1930, công nhân tổ chức rải truyền đơn và treo cờ đỏ búa liềm trên tháp nước BIF để chào mừng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời ủng hộ đòi trả tự do cho hơn 100 công nhân đồn điền cao su Phú Riềng sau cuộc đấu tranh ngày 3-2-1930 bị giặc Pháp bắt về giam giữ ở đề lao Biên Hoà. Cuộc đấu tranh này đã tác động mạnh mẽ đến các tầng lớp nhân dân thị xã Biên Hoà, nhất là công nhân ga xe

lửa, công nhân cao su đồn điền Phú Thanh ở Tân Phong, nông dân các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị,… Bà con ngày càng nhận thức rõ hơn là không thể mãi hoài cam chịu cuộc đời nô lệ của người dân mất nước, mà phải vùng dậy đấu tranh. Mặt khác, họ cũng tận mắt chứng kiến cách mạng đã đến với nhân dân Biên Hoà, nó đã không còn là chuyện bên Nga, bên Tàu, hoặc ở miền Bắc, miền Trung xa xôi nữa. Phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đã được nhen nhóm và phát triển ngay trên mảnh đất quê hương mình.

Hoảng sợ trước làn sóng cách mạng đang dâng lên ngày càng mạnh mẽ khắp nơi trong toàn quốc, thực dân Pháp và bè lũ tay sai đã điên cuồng tập trung mọi lực lượng khủng bố, đàn áp phong trào chiến tranh cách mạng của nhân dân ta. Chúng thẳng tay tàn sát dã man những chiến sĩ cộng sản và đồng bào yêu nước. Từ tháng 10-1930, nhiều cơ sở Đảng ở Nam bộ bị vỡ, nhiều đảng viên ưu tú bị giặc giết hại, tù đày.

Đến tháng 5-1930, hầu hết các đồng chí trong ban Thường vụ Trung ương Đảng, kể cả đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú đều bị giặc bắt, Xứ ủy Nam kỳ cũng không còn.

Tại Biên Hoà, giặc Pháp đã tung bọn mật thám ngày đêm ráo riết dò la, bám sát ấp để truy tìm, lùng bắt cán bộ cách mạng. Do chưa có kinh nghiệm hoạt động bí mật, đến cuối tháng 10-1930, số cơ sở Đảng cốt cán ở nhà máy cưa BIF đều bị giặc bắt đày đi Côn Đảo. Các đồng chí đảng viên còn lại ở thị xã Biên Hoà hoàn toàn mất liên lạc với cấp trên, phải lánh đi nhiều nơi khác để tránh sự truy tìm, khủng bố của kẻ thù. Phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hoà bước vào giai đoạn "thoái trào", tạm thời lắng xuống trong một thời gian dài.

Từ cuối năm 1931 đến giữa năm 1933, Xứ ủy Nam kỳ được lập đi lập lại nhiều lần, nhưng tồn tại không được bao lâu, chưa móc nối hoạt động với các địa phương thì đã bị tan vỡ. Đến tháng 5-1933, đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) được cử làm Bí thư Xứ ủy và cử cán bộ về các tỉnh móc nối với các đồng chí đảng viên và cơ sở Đảng còn lại để khôi phục phong trào.

Ở Biên Hoà, sau một thời gian tạm lánh đi nơi khác để tránh địch lùng bắt, năm 1933, đồng chí Lưu Văn Viết (Tư Chà) trở lại quê hương tiếp tục xây dựng cơ sở, vận động cách mạng. Với chiếc xe đạp cũ kỹ, dưới lớp áo của người đi bán hàng rong, bán bánh mì dạo, đồng chí đã đi nhiều nơi trong tỉnh để bí mật tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, đường lối chủ trương giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp của Đảng, tập hợp quần chúng công nông đoàn kết đấu tranh. Tại nhà thương điên (Bệnh viện Tâm thần Biên Hoà), đồng chí đã giác ngộ và kết nạp người em trai của mình là Lưu Văn Văn (Chín Văn) vào Đảng. Qua đồng chí Chín Văn, một số nhân viên khác ở bệnh viện Tâm thần cũng được tổ chức, xây dựng trở thành những cơ sở cảm tình của Đảng. Tại Bến Cá (quận Châu Thành), đồng

chí cũng đã tuyên truyền vận động tổ chức được một số cơ sở cách mạng trong thanh niên học sinh, trong đó có đồng chí Huỳnh Văn Phan (Tư Phan) đã được kết nạp vào Đảng.

Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu được Liên Tỉnh uỷ miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hoà. Đồng chí đã xin vào làm thợ ở nhà máy cơ khí Trường Tiền (thị xã Biên Hoà). Từ đây đồng chí đã bước đầu xây dựng được một số cơ sở trong nhà máy, đồng thời thăm dò liên lạc với nhóm cơ sở Đảng do đồng chí Lưu Văn Viết đã tổ chức xây dựng trước đó. Sau khi đã móc nối và thống nhất lại với nhau, đồng chí Hoàng Minh Châu đã vận động thành lập chi bộ Đảng lấy tên là chi bộ Bình Phước – Tân Triều vào tháng 2-1935. Chi bộ do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Phan làm Phó bí thư và các đảng viên là: Lưu Văn Viết, Lưu Văn Văn, Quách Tỷ, Quách Sanh, Trần Minh Triết. Địa bàn hoạt động chủ yếu là khu vực thị xã và một số thuộc quận Châu Thành (huyện Vĩnh Cửu ngày nay).

Để phát triển phong trào, mở rộng hình thức tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong tầng lớp thanh niên học sinh, chi bộ đã bí mật vận động thành lập "*Liên đoàn học sinh"* ở trường tiểu học Bình Hoà (quận Châu Thành) thu hút được hàng chục học sinh tham gia. Thông qua hoạt động của tổ chức này, một số thanh niên học sinh ưu tú đã giác ngộ cách mạng và được kết nạp Đảng như các đồng chí: Phạm Văn Thuận, Huỳnh Dân Sanh, Huỳnh Văn Lũy,…

Sự ra đời của chi bộ Đảng Bình Phước – Tân Triều và các tổ chức cách mạng của Đảng trên địa bàn quận Châu Thành, tỉnh Biên Hoà giữa năm 1935 đánh dấu mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hoà nói riêng và tỉnh Biên Hoà nói chung.

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG SÔI NỔI CỦA NHÂN DÂN THỊ XÃ BIÊN HOÀ TRONG THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG (1936-1939)

Tháng 4-1936, Mặt trận Bình dân Pháp, trong đó có Đảng Cộng sản là thành viên nòng cốt đã giành thắng lợi lớn trong cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội Pháp. Trên cơ sở đó, Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp được thành lập và đề ra một số chủ trương tiến bộ đối với các nước thuộc địa. Diễn biến chính trị ở nước Pháp đã ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào cách mạng ở nước ta.

Ngày 26-7-1936, Trung ương Đảng họp hội nghị ở Thượng Hải (Trung Quốc). Hội nghị đề ra sách lược chuyển hướng phương pháp, phương tiện đấu tranh cách mạng trong thời kỳ mới, quyết định tạm thời không nêu khẩu hiệu "*Đánh đổ đế quốc Pháp", "Tịch thu ruộng đất của địa chủ cho dân cày"*. Đảng chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương để tập hợp mọi lực lượng dân

chủ tiến bộ đấu tranh chống kẻ thù chủ yếu trước mắt là bọn phát xít Pháp và bọn phản động thuộc địa, đấu tranh đòi tự do dân chủ, cải thiện dân sinh.

Phương thức tổ chức đấu tranh có linh hoạt hơn là kết hợp giữa hình thức bí mật, công khai và bán công khai, phát huy mạnh mẽ các tổ chức hợp pháp nhằm tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân để tuyên truyền vận động, phát triển lực lượng cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân khắp ba miền Bắc – Trung – Nam được phục hồi nhanh chóng và dâng lên ngày càng mạnh mẽ, mở đầu bằng phong trào vận động tổ chức Đông Dương Đại hội.

Ngày 26-7-1936, trên tờ báo Đấu tranh (La Lutte) phát hành tại Sài Gòn, ông Nguyễn An Ninh, một trí thức yêu nước nổi tiếng lúc bấy giờ, đã đăng lời kêu gọi cổ động thành lập Ủy ban trù bị tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội. Lời kêu gọi được các tầng lớp quần chúng và tổ chức chính trị xã hội nhiệt liệt hưởng ứng.

Ngày 13-8-1936, Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn và các Ủy ban hoạt động cũng lần lượt được tổ chức khắp các tỉnh Nam kỳ.

Xứ ủy Nam kỳ và Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội cử các đồng chí Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hoà trực tiếp tổ chức và chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Trở về Biên Hoà, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã móc nối liên lạc ngay với các đồng chí trong chi bộ Bình Phước – Tân Triều và một số đồng chí thân quen như: Huỳnh Văn Lũy, Nguyễn Văn Ký, Phạm Văn Khoai, Phạm Văn Thuận, Hồ Văn Đại, Hai Đặng, Chín Văn,… để tổ chức phát động phong trào đấu tranh cách mạng trong toàn tỉnh, trọng điểm là thị xã Biên Hoà và quận Châu Thành.

Ủy ban hành động tỉnh Biên Hoà được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm Chủ tịch. Trụ sở đặt tại khách sạn Thanh Phong[(1)]. Ủy ban hành động quận Châu Thành và một số cơ sở nhà máy, làng xã như nhà máy cưa BIF, làng Tân Phong, xã Bình Trước cũng được thành lập và hoạt động công khai.

Từ tháng 9 năm 1936, phong trào cách mạng dấy lên đều khắp các nơi trong tỉnh, mạnh mẽ nhất là ở thị xã Biên Hoà (xã Bình Trước) và một số xã lân cận thuộc quận Châu Thành như Bình Trước, Bình Ý, Bình Thạnh… Các Ủy ban hành động của nhà máy cưa BIF, giới xe lô, giới giáo chức,… có nhiều hoạt động sôi nổi. Hàng ngàn truyền đơn, lời hiệu triệu, cương lĩnh hành động được in ấn để tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Cơ sở Đảng ở nhà máy cưa BIF

---

(1) Nay thuộc phường Hoà Bình, thành phố Biên Hoà.

đã bí mật tổ chức in hàng trăm truyền đơn với nội dung tố cáo tội ác và hành động bóc lột của chủ hãng, đòi lập nghiệp đoàn, đòi tăng lương, giảm giờ làm, kêu gọi công nhân đoàn kết đấu tranh. Nhiều cuộc mít tinh được tổ chức do đồng chí Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nghĩa trực tiếp diễn thuyết. Tại rạp hát Trần Điển (thị xã Biên Hoà) trước hàng trăm quần chúng nhân dân. Đa phần là nhân dân và thanh niên học sinh, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã trình bày mục đích, ý nghĩa của phong trào Đông Dương Đại hội, đồng thời phát động quần chúng tham gia các hoạt động đấu tranh, gia nhập các hội đoàn, soạn thảo các bản "dân nguyện", nêu lên những kiến nghị, những yêu cầu bức xúc về các quyền lợi dân sinh dân chủ của mỗi ngành, mỗi giới để tập hợp gởi cho phái đoàn thanh tra của Chính phủ Pháp.

Đồng thời với các hoạt động mít tinh, tuyên truyền, hàng chục hội đoàn phổ biến là các Hội hữu ái, Hội tương tế, Hội nhà vàng, Hội chùa, Hội miễu, Hội đá bóng, Hội lân, Hội cày, Hội cấy,… được tổ chức nhiều nơi ở quận Châu Thành, thu hút hàng ngàn người tham gia. Ở làng Tân Phong, các ông Nguyễn Văn Do (Năm Võ), Tư Mọi, Ba Niên, Tám Lộc, Ba Sen và một số thanh niên tích cực như: Trần Văn Nghĩa, Ba Bò, Tư Hoá, Năm Hoạch, Sáu Xang,… đã đứng ra tập hợp quần chúng nhân dân vào tổ chức hội hương tế như Hội cúng miễu, Hội chùa, Hội vần công cày cấy, vận động cả làng ký tên vào bản kiến nghị gởi chánh tham biện tỉnh Biên Hoà, yêu cầu giảm một số thuế và bỏ hẳn những thứ thuế vô lý. Cùng với làng Tân Phong, một số xã thuộc quận Châu Thành như: Bến Gỗ, Bình Hoà, Bình Ý,… cũng nhất loạt làm đơn đấu tranh đòi giảm sưu, giảm thuế. Do vậy, ít lâu sau, nhà cầm quyền thực dân sức giấy gởi về hương chức các làng bãi bỏ bớt thuế nhà, thuế trâu bò, thuế xe bò,.. là những thứ thuế bất hợp lý. Chúng vẫn giữ nguyên mức thuế thân và thuế điền thổ.

Ở trung tâm thị xã Biên Hoà, nhiều hội đoàn của các tầng lớp lao động cũng nhanh chóng được thành lập như Hội ái hữu, các ngành như: thợ mộc, thợ hồ, thợ hớt tóc, chị em tiểu thương,… Đặc biệt, hoạt động mạnh mẽ nhất là Hội ái hữu giáo chức do ông Hồ Văn Thể làm hội trưởng, Hội ái hữu công nhân hãng BIF, Hội ái hữu công nhân ga xe lửa Biên Hoà thu hút được hàng trăm hội viên tham gia. Thông qua những tổ chức công khai hợp pháp này, Đảng đã tập hợp được hàng ngàn quần chúng ở thị xã, xây dựng được một đội quân chính trị khá đông đảo. Mặt khác, từ các hoạt động của phong trào đấu tranh, Đảng cũng đã bồi dưỡng phát triển được nhiều cơ sở cốt cán, nhất là trong tầng lớp công nhân lao động và thanh niên học sinh.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, khôi phục, củng cố cơ sở tổ chức Đảng ở các tỉnh, các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền cao su, cuối năm 1936, Liên Tỉnh uỷ miền Đông cử đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang), nguyên Bí thư Xứ ủy Nam kỳ (1933-1935) và đồng chí Cao Hồng Lãnh về Biên Hoà hoạt động, trực tiếp vận

động thành lập Ban Cán sự Đảng tỉnh Biên Hoà và xây dựng tổ chức một số chi bộ Đảng ở các địa phương trong tỉnh.

Đầu năm 1937, Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Biên Hoà được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang trực tiếp làm Bí thư. Các đồng chí Tỉnh uỷ viên gồm Trần Minh Triết, Huỳnh Văn Phan, Trần Văn Tôn, Huỳnh Văn Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ,…

Từ đây, nhiều đồng chí đảng viên khác ở các nơi cũng lần lượt về Biên Hoà móc nối liên lạc hoạt động, tổ chức các chi bộ Đảng cơ sở. Tại nhà máy cưa BIF, 2 chi bộ Đảng được xây dựng. Mỗi chi bộ có 3 đảng viên. Chi bộ khối thợ máy do đồng chí Trần Hồng Đạo làm Bí thư và chi bộ lao động giản đơn do đồng chí Tư Ngàn làm Bí thư. Ở xã Bửu Long cũng hình thành được một chi bộ do đồng chí Tư Xí làm Bí thư. Chi bộ liên xã Tân Phong và Bình Ý cũng được thành lập. Phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hoà, quận Châu Thành phát triển mạnh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Các mặt hoạt động bí mật, công khai hợp pháp và bán hợp pháp có sự gắn kết khá đồng bộ.

Trước tình hình phong trào đấu tranh của quần chúng ngày càng mạnh mẽ và ảnh hưởng uy tín của Đảng ngày càng lan rộng khắp nơi trong nước, bọn phản động trong giới cầm quyền của thực dân Pháp đã nhanh chóng ra mặt chống phá phong trào Đông Dương Đại hội, phá phong trào cách mạng. Ngày 15-9-1936, chúng ra lệnh giải tán các Ủy ban hành động, cấm tất cả các cuộc hội hội họp, mít tinh của nhân dân. Đông Dương Đại hội bị cấm, nhưng phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, phong trào cách mạng không vì thế mà giảm sút, ngược lại, vẫn phát triển ngày càng mạnh mẽ với nhiều hình thức phong phú, quy mô các cuộc đấu tranh rộng lớn hơn.

Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, các đồng chí đảng viên và cơ sở cốt cán, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của các tầng lớp nhân dân lao động ở Biên Hoà nổ ra liên tục mạnh mẽ, nhất là phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, điểm tập trung sôi động là nhà máy cưa BIF và ga xe lửa Biên Hoà. Các cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy cưa BIF đều xoay quanh 10 yêu cầu do Ủy ban hành động của nhà máy đề ra trước đó:

- Đòi quyền được thành lập nghiệp đoàn và hội ái hữu.

- Đòi thi hành luật bảo hiểm xã hội.

- Đòi thi hành tuần lễ làm 40 giờ và tăng lương.

- Đòi lập giao kèo công cộng.

- Đòi trả số lương bị sụt từ 3 năm nay.

- Mỗi năm nghỉ 15 ngày phép được tính lương.

- Cất nhà, bảo đảm điều kiện ăn ở và vệ sinh ở các khu vực rừng núi cho số công nhân khai thác nguyên liệu và trả tiền xúp (tức tiền làm thêm giờ) phải gấp đôi tiền lương.

- Thay chế độ trả lương ngày bằng trả lương hàng tháng.

- Trừng phạt bọn gác dan, cặp rằng, xu, xếp,.. hung ác.

- Phát lương đúng kỳ và yêu cầu chấm dứt đánh đập, đối xử thô bạo với công nhân.

Trong 10 yêu cầu cầu trên, vấn đề đòi được thành lập tổ chức nghiệp đoàn nhà máy được đặt lên hàng đầu để tạo điều kiện tập hợp, phát huy sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân.

Ngày 18-9-1936, hơn 300 thợ máy cưa BIF nhất loạt đình công đòi tăng lương, đòi cai, xếp không được đánh đập thợ thuyền. Gần 2 tháng sau đó, ngày 15-11-1936 hơn 400 công nhân thuộc công ty Kỹ nghệ và lâm nghiệp Biên Hoà bao gồm các cơ sở ở Trảng Bom, Xuân Lộc đồng loạt bãi công phản đối chủ công ty bắt công nhân làm việc quá sức để bù vào những giờ bị giảm theo Nghị định ngày 10-11-1936, đồng thời yêu cầu tăng lương 30 xu mỗi ngày. Ở nhà máy cưa (cơ sở ở Biên Hoà) anh chị em công nhân kéo đến văn phòng đưa yêu sách thì nhân viên ở đây báo rằng ráng đợi đến ngày thứ hai chủ sở đi Hà Nội về sẽ giải quyết. Anh chị em đồng lòng nhất loạt đình công, không làm việc, ở lại nhà máy và nhắn người nhà mang cơm nước vào. Mấy ngày liền, cổng nhà máy rộn rịp người lui tới đưa cơm, thăm hỏi động viên. Một số báo chí ở Sài Gòn nhanh chóng đưa tin "*thợ thuyền nhà máy cưa BIF làm reo"*. Nhà chức trách Pháp đánh giá đây là "*cuộc bãi công chiếm xưởng"*. Chủ sở từ Hà Nội về hoảng sợ trước sự đoàn kết nhất trí của anh chị em thợ thuyền, vội nhân nhượng tăng lương 10 xu/ngày. Thống đốc Nam kỳ Pa-giét (Pagès) đánh giá sự kiện bãi công của thợ máy cưa BIF là vô cùng nguy hiểm và có thể kích động các đồn điền, xưởng máy khác ở các nơi noi theo.

Cũng trong thời gian này, hoà nhịp với phong trào đấu tranh của đội ngũ công nhân cao su trong tỉnh, công nhân sở cao su Phủ Thanh ở Tân Phong cũng tổ chức đấu tranh đòi tăng lương, đòi chủ không được trả công bằng gạo mục, cá thối, buộc chủ sở (Đốc phủ sứ Đỗ Cao Thanh) phải nâng công cạo mủ mỗi ngày lên 4 cắc và trả hoàn toàn bằng tiền.

Cùng với những cuộc đấu tranh của công nhân các nhà máy, các đồn điền cao su, nông dân các xã thuộc quận Châu Thành, quanh khu vực thị xã Biên Hoà (Tân Phong, Bửu Long, Tân Mai, Bửu Hoà,…) cũng liên tục đấu tranh đòi bãi bỏ thuế

thân, giảm thuế điền, đòi bãi bỏ lệ làng khắc nghiệt, chống áp bức của bọn địa chủ, cường hào ác bá ở địa phương.

Qua phong trào đấu tranh, một số quần chúng nông dân tích cực giác ngộ được bí mật tập hợp trong các tiểu tổ Nông hội đỏ, một số thanh niên nông dân ưu tú được kết nạp vào Đảng. Ở Tân Phong, các anh Sáu Xang, Tư Ngài được đồng chí Lưu Văn Văn (Chín Văn) tuyên truyền giáo dục và kết nạp vào Đảng cùng một lượt với các anh Tư Mơ, Tư Cu, Năm Nhị ở xã Bình Ý, hình thành liên chi bộ Đảng Bình Ý – Tân Phong.

Các tầng lớp lao động khác như giới lái xe lô, chị em tiểu thương cũng có nhiều hoạt động, đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực giành cho ngành, giới mình. Chị em buôn bán nhỏ ở chợ Biên Hoà tập hợp làm đơn kiến nghị đòi giảm thuế hoa chi, phản đối những hành động thô bạo của một số cai thầu chợ.

Một trong những hoạt động sôi nổi nhất ở thị xã Biên Hoà phải kể đến lĩnh vực báo chí. Các loại sách báo tiến bộ bằng tiếng Pháp và tiếng Việt như các tờ: La-văng gac (L'avant garde), Lơ pớp (Le peuple), Lao động, Bạn dân, Nhành lúa, Tin tức, Thời thế,… được phát hành công khai và rộng rãi ở nhiều nơi. Đặc biệt, từ khi tờ báo Dân chúng của Đảng ra đời đã tạo được tiếng vang lớn, thu hút được hàng ngàn độc giả nhất là công nhân, thanh niên học sinh ở thị xã Biên Hoà tìm đọc. Anh chị em công nhân dành một phần tiền lương it ỏi của mình, các hội ái hữu trích một phần hội phí để mua báo, đồng thời ủng hộ tài chánh cho Đảng. Báo chí thực sự là món ăn tinh thần mà bao năm qua nhân dân ta khát khao chờ đợi. Nhiều người không biết chữ cũng bỏ tiền ra mua rồi nhờ người khác đọc giúp, giữ gìn cẩn thận, chuyền tay nhau để nhiều người cùng đọc. Tết năm 1937, theo sự chỉ đạo của các đồng chí trong Ủy ban hành động của tỉnh, một quầy báo Xuân được mở ra ở chợ Biên Hoà. Ông Tư Lành và một số tài xế trong Hội ái hữu xe lô ủng hộ tiền vốn ban đầu. Quầy báo do các chị Sáu Hậu, chị Kim, anh Trần Bùi, Tư Lũy, Tư Tân, Sáu Xang, anh Viện,.. thay nhau đứng bán. Nơi đây đã nhanh chóng trở thành điểm hội tụ hàng ngày của hàng trăm đồng bào các giới đến mua báo và mạn đàm, trao đổi những vấn đề "quốc sự". Cũng chính từ đây, đường lối, chủ trương của Đảng được phổ biến, tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân.

Cuối năm 1937, Đảng chủ trương phát động phong trào truyền bá chữ quốc nhữ nhằm góp phần nâng cao dân trí cho nhân dân, nhất là các tầng lớp nhân dân lao động. Phong trào được nhân dân thị xã Biên Hoà hưởng ứng nhiệt liệt. Chỉ trong vòng chưa đầy một tháng sau ngày phát động, hàng chục lớp "bình dân học vụ" đã được mở ra khắp các xóm ấp trong thị xã, thu hút hàng trăm người tham gia đủ mọi thành phần, mọi lứa tuổi. Đêm đêm, dưới ánh đèn dầu, xen lẫn bên những mái đầu xanh còn có những mái đầu bạc, ngồi chen chúc quanh những bộ bàn ghế đủ cỡ, kê tạm trong các gian nhà, chăm chú đánh vần, tập viết. Sau một thời gian ngắn 3, 4 tháng, nhiều người đã biết đọc, biết viết. Họ đã tự mình đọc được sách

báo, đã ngâm nga được Truyện Kiều, Lục Vân Tiên, Thoại Khanh – Châu Tuấn,… Các nhà giáo tiến bộ ở Biên Hoà như thầy Hồ Văn Thể, Hồ Văn Tam, Nguyễn Văn Nở, thầy giáo Toải, … là những người đóng góp nhiều công sức cho phong trào. Các thầy không quản gian khổ mang hết tâm sức trí lực của mình phục vụ nhân dân, được bà con hết lòng tin yêu kính phục. Mặt khác, thông qua việc giảng dạy học tập, các thầy đã khơi dậy lòng yêu nước, truyền thống anh hùng bất khuất của dân tộc.

Những hoạt động cụ thể này phù hợp với tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân đã mang lại những hiệu quả thiết thực. Đảng đã tập hợp và xây dựng được một đội quân chính trị khá đông đảo ở thị xã Biên Hoà, uy tín của Đảng ngày càng được nâng cao.

Trong các năm 1937, 1938, 1939, những cuộc đấu tranh của đội ngũ công nhân ở thị xã Biên Hoà vẫn tiếp tục diễn ra sôi động.

Ngày 28-5-1937, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, toàn thể nam nữ công nhân nhà máy cưa BIF nhất loạt đấu tranh để phản đối cai, xu đánh đập thô bạo công nhân.

Ngày 18-11-1938, cũng tại nhà máy cưa BIF, hơn 300 thợ đình công phản đối bọn chủ hãng giảm giá khoán cưa gỗ từ 1 đồng/m^3 xuống 0,60 đồng/m^3. Cuộc đấu tranh thắng lợi tạo được niềm tin và khí thế phấn khởi không chỉ công nhân trong nhà máy, mà còn tác động đến các cơ sở khác trong toàn tỉnh như: Ga xe lửa Biên Hoà, cơ sở khai thác gỗ Trảng Bom, Đề pô xe lửa Dĩ An.

Để ủng hộ phong trào đấu tranh của công nhân xưởng đóng tàu Ba Son (Sài Gòn), ngày 24-8-1939 (tức là ngày rằm tháng 7 âm lịch) lợi dụng dịp cúng cô hồn, các đồng chí đảng viên trong chi bộ nhà máy cưa BIF (Đạo, Thăng, Ảnh,…) bí mật tổ chức một cuộc họp tại trại bơm nhà máy gồm hơn 30 công nhân cốt cán với sự tham gia của đồng chí Đào Sơn Tây, đại diện Công hội đỏ xưởng Ba Son. Trong cuộc họp này, anh em đã bàn bạc phối hợp đấu tranh và tổ chức quyên góp tiền để ủng hộ các cuộc đấu tranh của công nhân xưởng Ba Son nói riêng và công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn nói chung. Sau cuộc họp, anh chị em công nhân nhà máy đã tự nguyện kẻ ít người nhiều, gom góp được một số tiền và bí mật chuyển về ủng hộ công nhân Ba Son đang bãi công đấu tranh với chủ hãng, đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ. Tuy số tiền quyên góp được không lớn nhưng đây là việc làm thiết thực biểu thị tình hữu ái giai cấp, tinh thần đoàn kết tương trợ trong đấu tranh giữa người anh em cùng cảnh ngộ, cùng chung lý tưởng.

Ngoài các cuộc đấu tranh bằng hình thức đình công, bãi công trong các ngày lễ Quốc tế lao động 1-5, ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga 7-11,… công

nhân nhà máy cưa BIF, ga xe lửa, Đề pô xe lửa Dĩ An, học sinh trường Bá nghệ Biên Hoà,.. đều tổ chức bí mật căng biểu ngữ, rải truyền đơn với các nội dung:

-Công nông binh liên hiệp đoàn kết đấu tranh chống áp bức cường quyền.

-Công nhân các nhà máy, xí nghiệp, đồn điền đình công đòi các quyền lợi thiết thân cho giai cấp mình

-Hoan nghênh Cách mạng Tháng Mười Nga, ủng hộ Liên bang Xô Viết.

* *

*

Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân thị xã Biên Hoà trong những năm 1936-1939 diễn ra sôi động, rộng khắp và giành được những thắng lợi vô cùng to lớn.

Qua phong trào, Đảng đã khơi dậy được tinh thần cách mạng, lòng yêu nước nồng nàn của các tầng lớp nhân dân. Từ đó, Đảng mở rộng tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, đường lối cách mạng của Đảng, xây dựng được một đội quân chính trị lớn mạnh trong công nhân, nông dân, trí thức, học sinh ở thị xã.

Bằng các hình thức hoạt động linh hoạt, phong phú, đa dạng, đáp ứng được những lợi ích, yêu cầu thiết thực của đại bộ phận quần chúng nhân dân, Đảng đã tạo được niềm tin, tạo được thế đứng trong lòng quần chúng.

Qua thực tiễn hoạt động, trình độ chính trị và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên không ngừng được nâng lên, đào tạo cho Đảng một đội ngũ cán bộ trung kiên, giàu nghị lực, trong sáng về phẩm chất cách mạng, một lòng vì lợi ích của nhân dân lao động. Các đồng chí đảng viên như: Nguyễn Văn Nghĩa, Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Phan, Huỳnh Văn Lũy, Phạm Văn Thuận, Hồ Văn Đại, Lưu Văn Viết, Lưu Văn Văn,… một số cán bộ phong trào như: Trần Bùi, thầy giáo Thể, thầy giáo Tam, thầy giáo Nở,… được quần chúng nhân dân thị xã Biên Hoà tin yêu mến phục.

Những thành quả dành được trong cao trào cách mạng 1936-1939 của Đảng bộ và nhân dân thị xã Biên Hoà đánh dấu một bước phát triển quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho phong trào đấu tranh cách mạng trong những năm kế tiếp, nhất là cao trào Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8 năm 1945.

CHƯƠNG II
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 Ở THỊ XÃ BIÊN HOÀ

I. VƯỢT QUA THỬ THÁCH, ĐẤU TRANH KHÔI PHỤC PHONG TRÀO, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỰC LỰC CÁCH MẠNG

Ngày 1-9-1939, chiến tranh Thế giới lần thứ II bùng nổ, thực dân Pháp ra mặt khủng bố ngay phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa, đồng thời ban bố lệnh tổng động viên, tăng cường vơ vét sức người, sức của để phục vụ chiến tranh đế quốc.

Ngày 28-9-1939, Phủ toàn quyền Đông Dương ra nghị định giải tán và tịch thu tài sản hội ái hữu, các nghiệp đoàn,… được thành lập trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936-1939), mở đầu cho cuộc khủng bố quyết liệt khắp nơi trên toàn quốc.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã kịp thời chỉ thị cho các cơ quan từ Trung ương đến các địa phương, cán bộ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp phải mau lẹ rút vào bí mật, chuyển trọng tâm công tác về nông thôn.

Ở Biên Hoà, bọn cầm quyền thực dân Pháp cũng ban hành hàng loạt nghị định, chỉ thị tuyên bố cấm mọi hoạt động có tính chất chính trị mà chúng cho là có liên hệ với cộng sản. Chúng ra lệnh giải tán các hội ái hữu, hội tương tế, đóng cửa các cửa hàng sách báo tiến bộ, các "lớp bình dân học vụ", thủ tiêu tất cả các quyền lợi mà nhân dân ta đã đấu tranh giành được trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Cuối năm 1939, thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng, lần lượt bắt nhiều cán bộ của Đảng giam giữ ở các nhà tù trong đất liền hoặc đày đi Côn Đảo. Chúng đàn áp, bắt bớ cả những quần chúng tiến bộ, những người phụ trách quản trị các hội, đoàn ái hữu, tịch thu tiền bạc và tài sản của hội và gia đình họ, đe doạ quần chúng để tống tiền, gây hoang mang chia rẽ trong nhân dân như bắt giam người này, người kia rồi tuyên truyền xuyên tạc vì bị cộng sản bắt buộc, bị lừa dối mà theo cộng sản.

Ngoài các nhà tù sẵn có trong tỉnh, bọn thực dân còn lập ra các nhà tù khác ở Bà Rá, Tà Lài,… là những "*Căng của người lao động đặc biệt"* để giam giữ những cán bộ, đảng viên cộng sản, những chiến sĩ yêu nước chống phát xít ở Nam bộ, trong số này có các đồng chí Trần Văn Giàu, Tô Ký, Dương Quang Đông, Nguyễn Văn Trấn,…

Ở thị xã Biên Hoà, thực dân Pháp và bọn tay sai tập trung lực lượng đánh phá khốc liệt vào các cơ sở có phong trào mạnh như: Nhà máy cưa BIF, ga xe lửa, làng Tân Phong, Bình Ý,…

Tại làng Tân Phong, chúng bắt giam anh Sáu Xang là người mang kiến nghị của dân gửi toàn quyền Đông Dương đòi trả tự do cho hai đồng chí Nguyễn Văn Tạo, và Dương Bạch Mai – những cán bộ cộng sản nổi tiếng lúc bấy giờ bị chúng bắt giam. Chúng buộc những người tình nghi có liên hệ với cộng sản đêm đêm phải tập trung ngủ ở nhà hội tề để dễ bề quản chế. Ở nhà máy cưa BIF, bọn mật thám Pháp tăng cường lùng sục theo dõi bắt bớ đồng bào đảng viên và cơ sở cốt cán trong tổ chức nghiệp đoàn. Đồng chí Đặng Văn Quang (tức Đặng Quang Minh), một cán bộ đảng viên nòng cốt ở nhà máy bị giặc bắt đưa về giam giữ ở bót Catinat (Sài Gòn) sau đó đày đi Tà Lài. Các đồng chí khác phải trốn lánh hoặc chuyển vùng hoạt động.

* * *

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Nam kỳ về chuyển hướng công tác tổ chức và đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới từ cuối năm 1939, Tỉnh uỷ Biên Hoà đã có kế hoạch đưa các tổ chức, cán bộ hoạt động công khai vào hoạt động bí mật, chuyển các cán bộ về các vùng nông thôn, các đồn điền cao su. Vì vậy, chỉ một số cán bộ ở cơ sở bị địch bắt, còn lại được đồng chí cán bộ chủ chốt của tỉnh như đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Huỳnh Văn Liễu, Nguyễn Hồng Kỳ, Trần Minh Triết,… đều tránh được sự truy lùng của giặc, tạm lánh đi nơi khác để tiếp tục hoạt động và chuyển về rừng Tân Uyên để xây dựng căn cứ cách mạng.

Tháng 7-1940, Xứ ủy Nam kỳ triệu tập Hội nghị mở rộng tại xã Tân Lương, tỉnh Mỹ Tho. Hội nghị đã thông qua chủ trương, kế hoạch khởi nghĩa trong toàn xứ và thành lập Ban quân sự các cấp để làm nòng cốt trong cuộc vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 20 tháng 11 năm 1940, lệnh khởi nghĩa được gởi đi các nơi, quyết định thời gian khởi nghĩa đồng loạt trong toàn xứ là đêm 22 tháng 11 năm 1940.

Ở Biên Hoà, công tác chuẩn bị khởi nghĩa được tiến hành khẩn trương, sôi nổi nhất là một số xã nông thôn thuộc hai quận Tân Uyên và Châu Thành. Nhưng do chuẩn bị không khéo, kế hoạch khởi nghĩa của tỉnh bị lộ ngay từ đầu.

Ngày 24 tháng 11 năm 1940, giặc Pháp bao vây các địa điểm chuẩn bị khởi nghĩa, các đồng chí trong Ban Chấp hành Tỉnh uỷ lâm thời như: Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ, bị địch bắt và đày đi Côn Đảo. Đồng chí Huỳnh Văn Liễn hy sinh ở Lạc An. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên khác cũng bị bắt đưa đi đày ở các căng Bà Rá, Tà Lài,…

Cuộc khởi nghĩa không thành, giặc thẳng tay chém giết, đốt nhà, bắt bớ hàng trăm đồng bào, đánh đập tra tấn dã man không kể là đảng viên hay quần chúng. Bọn mật thám chỉ điểm rình rập khắc nơi, chỗ nào tình nghi có cộng sản hoạt động là lập tức binh lính ập đến khủng bố ác liệt. Các làng Tân Phong, Bình Ý,… vùng ven thị xã Biên Hoà, giặc càn bố liên tục suốt mấy tháng liền, đồng bào luôn sống trong tâm trạng căng thẳng, lo âu.

Để hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, đêm 23-11-1940, công nhân nhà máy cưa BIF đã bí mật treo một lá cờ đỏ búa liềm trên dây điện của palăng trục gỗ. Một lá cờ Đảng khác cũng được treo lên một cây cao ở ngã ba đường trước nhà máy. Tuy phát hiện được từ sáng sớm nhưng mãi đến 9 giờ, chủ xưởng mới sai thợ điện trèo lên gỡ xuống. Sự kiện này đã tác động mạnh, tạo niềm phấn khởi cho công nhân và dân chúng xung quanh vùng.

Trong hoàn cảnh bị giặc Pháp khủng bố khốc liệt, các đảng viên và cơ sở cốt cán còn lại vẫn tiếp tục hoạt động, duy trì phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương. Hàng trăm truyền đơn với nội dung: ủng hộ Liên bang Xô viết, ủng hộ cách mạng Pháp, kêu gọi nhân dân đấu tranh chống việc thực dân Pháp bắt thanh niên đi lính đánh nhau với quân Xiêm… được rải nhiều đợt, nhiều nơi ở nội ô thị xã Biên Hoà và các xã vùng ven.

***

Giữa năm 1941, phát xít Nhật đổ bộ lên một số tỉnh ở Nam bộ. Cũng như đồng bào trong cả nước, nhân dân thị xã Biên Hoà lâm vào cảnh "một cổ hai tròng". Cuộc sống vốn đã cùng cực nay còn khốn khổ điêu đứng hơn. Bọn phát xít Nhật đi đến đâu, đóng ở nơi nào thì nơi đó luôn diễn ra cảnh bắt bớ, giết chóc, hãm hiếp, cướp giựt một cách trắng trợn. Chúng cưỡng bức nhân dân nhổ lúa trồng đay, vơ vét thu mua lương thực, thực phẩm với giá rẻ mạt, dùng lúa đốt thay xăng dầu để chạy máy nhà đèn, chạy xe lửa. Chúng còn bắt nhân dân ta phải đi xâu để đắp đường, đào hào giao thông, xây dựng kho tàng, sân bay quân sự.

Ở thị xã Biên Hoà, chúng đóng một số đồn bót ở khu vực sân bay, ga xe lửa, xóm Tân Mai. Hàng ngày, đồng bào thị xã Biên Hoà bắt gặp nhan nhản sĩ quan Nhật gươm đeo ngang hông, lính Nhật vác súng trên vai nghênh ngang trên đường phố với thái độ hống hách ngạo mạn. Tình hình kinh tế - xã hội ở Biên Hoà vô cùng bi đát. Thực dân Pháp và phát xít Nhật thi nhau vơ vét, bóc lột nhân dân ta tàn tệ, đẩy cuộc sống của các tầng lớp nhân dân nhất là nhân dân lao động đi đến chốn bần cùng, tăm tối. Mọi thứ hàng hoá đều khan hiếm. Vải vóc không có nhiều, người dân phải lấy bao bố may quần áo, dầu lửa, diêm quẹt cũng không, phải dùng đá và bùi nhùi để đánh lửa. Nhiều gia đình lâm vào cảnh đói rét lầm than. Để lừa mị nhân dân, phát xít Nhật ra sức tuyên truyền chủ thuyết "Đại Đông Á", thuyết "Đồng văn đồng chủng", lôi kéo một số công chức, các vị chức sắc tôn giáo ở địa

phương làm tay sai cho chúng. Một số phần tử cơ hội vội vã ôm chân bọn xâm lược Nhật. Chúng trâng tráo tâng bốc: "Nhật là cứu tinh của dân tộc Việt Nam, là ân nhân đến giải thoát dân da vàng thoát nạn áp bức bóc lột của người da trắng…"

Thực dân Pháp tuy đã quỳ gối đầu hàng Nhật nhưng vẫn ngấm ngầm tranh giành ảnh hưởng trong quần chúng nhân dân. Chúng mở các chiến dịch tuyên truyền rùm beng thuyết "Cần lao – Gia đình – Tổ quốc", "Pháp - Việt phục hưng" đồng thời đẩy mạnh các hoạt động "văn hoá lai căng", đầu độc thanh niên, hướng lớp trẻ vào con đường ăn chơi, lãng quên nỗi nhục mất nước, làm suy giảm ý chí đấu tranh, tinh thần cách mạng của nhân dân ta.

Hai tên thực dân đế quốc này tuy có nhiều mâu thuẫn với nhau, nhưng đều thống nhất một mục tiêu, âm mưu thâm độc là đều tập trung đánh phá phong trào cách mạng Việt Nam, tiếp tục giam hãm dân tộc ta trong vòng nô lệ.

***

Sau Nam kỳ khởi nghĩa, thực lực cách mạng ở các tỉnh Nam bộ nói chung và Biên Hoà nói riêng bị tổn thất lớn. Phong trào cách mạng khó khăn nghiêm trọng, tạm thời lắng xuống. Tháng 3 năm 1941, được sự giúp đỡ của đồng bào dân tộc Chơro, Mạ, 11 đảng viên cộng sản, trong đó có các đồng chí Trần Văn Giàu, Dương Quang Đông, Tô Ký,… tổ chức vượt ngục Tà Lài về lại Sài Gòn tiếp tục hoạt động, gầy dựng cơ sở, khôi phục phong trào cách mạng.

Cuối năm 1942, cuộc chiến tranh thế giới chuyển sang một cục diện mới, quân đội Xô viết giành nhiều thắng lợi và đang tiến hành phản công trên khắp các mặt trận. Ở Đông Dương, phát xít Nhật ngày càng lấn tới, nắm quyền kiểm soát hầu hết các đầu mối quân sự, kinh tế quan trọng từ tay thực dân Pháp. Bọn thực dân Pháp ở thuộc địa phân hoá thành 2 phái: phái Pê-tanh (Pétain) và phái Đờ gôn (Degaulle)[(1)] ngấm ngầm chống đối lẫn nhau. Tình hình đó đã có tác động đến phong trào cách mạng ở Việt Nam nói chung và Biên Hoà nói riêng.

Cũng từ năm 1942, nhiều đồng chí vượt ngục Tà lài, Bà Rá hoặc tạm lánh đi nơi khác lần lược trở về địa phương hoạt động. Một số đồng chí từ các tỉnh khác mãn hạn tù bị thực dân Pháp đưa về thị xã Biên Hoà quản thúc. Mặc dù địch theo dõi, kềm chế, khủng bố gắt gao nhưng các đồng chí vẫn tìm mọi cách liên lạc với nhau, hình thành đầu mối để gây dựng cơ sở, phát triển thực lực, vận động cách mạng.

Từ Đề pô xe lửa Dĩ An, đồng chí Đặng Nguyên về Tân Mai sinh sống. Đồng chí Hồ Hoà cũng từ vùng cao su Xuân Lộc về làm thợ máy ở xưởng cưa BIF. Cùng với một số cơ sở Đảng ở đây, các đồng chí đã vận động thành lập chi bộ Đảng.

---

(1) Phái Pétanh: là phái đầu hàng phát xít Nhật; phái Đờgôn: phái kháng chiến chống Nhật.

Đến cuối năm 1943, chi bộ Đảng nhà máy cưa BIF được thành lập lại gồm 5 đồng chí là: Hoàng Đình Cận, Hoàng Bá Phi, đồng chí Đáo, đồng chí Ngàn, do đồng chí Đặng Nguyên làm Bí thư. Chi bộ Đảng liên ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị cũng được tổ chức do đồng chí Nguyễn Văn Ký (Ba Ký) phụ trách.

Tại ga xe lửa Biên Hoà, mạng lưới cơ sở Đảng cũng được tổ chức lại, chi bộ Đảng được hình thành do đồng chí Ngô Văn Tư làm Bí thư.

Từ giữa năm 1943, các đồng chí Phạm Văn Búng, Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Lê Thái, Hồ Văn Giàu, Nguyễn Văn Ký, Huỳnh Văn Lũy, Quách Sanh, Ngô Hà Thành,… đã móc nối liên lạc với nhau, bước đầu hình thành các nhóm, các tổ chức Việt Minh ở một số địa phương trong tỉnh, tập trung là chiến khu xã Bình Trước, tỉnh lỵ Biên Hoà,…

Cũng trong thời gian này, đồng chí Hoàng Minh Châu được Xứ ủy cử về lại Biên Hoà hoạt động. Đồng chí vào làm việc ở sở Trường Tiền (Ty Kiều lộ Biên Hoà). Tại đây, đồng chí đã tuyên truyền giác ngộ được một số công nhân và kết nạp 5 người vào Đảng, thành lập chi bộ, lấy tên là chi bộ Trường Tiền, bung ra móc nối xây dựng mạng lưới cơ sở các nơi khác như Hoá An, Tân Phong, Tân Mai, Bửu Long, Tam Hiệp,…

Từ năm 1944 trở đi, phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hoà từng bước được phục hồi và phát triển. Phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân tiếp tục diễn ra. Tháng 7 năm 1944, phối hợp với anh chị em lao động ở Sở củi Trảng Bom, công nhân xưởng cưa BIF dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng đã tổ chức đình công, bí mật phá hỏng máy móc, làm chậm trễ kế hoạch giao 15.000m^3 gỗ xẻ cho phát xít Nhật đóng tàu chiến. Công nhân sở Trường Tiền cũng nhiều lần tổ chức bãi công, trì hoãn việc sửa chữa xe cộ cho bọn thực dân Pháp và phát xít Nhật. Cơ sở cách mạng đã vận động được một số lính người Việt đóng tại thành Săng Đá bỏ trốn về quê nhà làm ăn. Nhân dân các ấp Tân Mai, Tam Hiệp, Bình Đa, An Hảo, đấu tranh phản đối việc bắt xâu, phản đối việc hành hạ, đánh đập dã man của binh lính Nhật.

Khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân bước đầu được khơi dậy. Đội quân chính trị của Đảng được tập hợp, tạo được cơ sở vững chắc để nhân dân thị xã Biên Hoà cùng cả nước nhất tề vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền trong những ngày mùa thu lịch sử tháng 8-1945.

II. TỔNG KHỞI NGHĨA THẮNG LỢI Ở THỊ XÃ BIÊN HOÀ

Ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương. Ở tỉnh Biên Hoà ngày 10 tháng 3 năm 1945, bộ máy thống trị của Pháp từ tỉnh đến quận cơ bản lọt vào tay phát xít Nhật. Chúng đưa đốc phủ sứ Nguyễn Văn Quý thay tên Ri-vi-e (Rivière) làm tỉnh trưởng, đưa tên cò Phước làm

chỉ huy trưởng cảnh sát tỉnh Biên Hoà. Các tổ chức đảng phái thân Nhật ở thị xã Biên Hoà như: "Thanh niên Ái quốc đoàn", "Thanh niên Bảo quốc đoàn",… đẩy mạnh các mặt hoạt động nhằm lừa bịp nhân dân, đề cao nền độc lập giả hiệu của chính phủ Trần Trọng Kim. Bọn tay sai Nhật nhất là những tên chức sắc phản động thuộc giáo phái Cao Đài (Tây Ninh) ra mặt bợ đỡ tâng bốc chủ mới, đồng thời hống hách khủng bố nhân dân. Chúng mở một chiến dịch tuyên truyền rầm rộ chủ thuyết "Đại Đông Á", "Đồng văn đồng chủng" với chiêu bài "Nước Nhật ủng hộ Việt Nam giành độc lập".

Tuy nhiên, thực tế đã minh chứng cho bộ mặt thật tàn bạo của bè lũ phát xít Nhật. Chúng tiếp tục vơ vét sức người, sức của với những hành động tàn bạo gấp hàng chục lần trước đó. Lính Nhật đến trực tiếp nhà bắt đồng bào ta ở thị xã Biên Hoà đi xâu làm sân bay, xây hầm cất giấu máy bay, bom đạn, xăng dầu. Với bản chất quân phiệt, chúng dùng báng súng, lưỡi lê, thúc ép nhân dân phải lao động cật lực để nhanh chóng hoàn thành các công trình quân sự. Bà con đấu tranh chống đi xâu chỉ có một con đường là dắt díu nhau bỏ trốn vào rừng.

* * *

Đời sống của người dân thị xã Biên Hoà ngày càng khốn đốn. Họ bị dồn vào bước đường cùng và nóng lòng muốn đứng lên đánh đổ bọn dân quân phát xít xâm lược, giành lấy độc lập tự do dân tộc.

Ngay trong đêm Nhật đảo chính Pháp 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi phân tích, nhận định, đánh giá tình hình. Hội nghị đã xác định nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng, toàn dân lúc này là phát động phong trào chống Nhật cứu nước, phát động đồng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Trong thời gian này, nhiều đồng chí cán bộ cách mạng tiếp tục về Biên Hoà móc nối hoạt động. Số lượng đảng viên tăng nhanh, phần lớn các đồng chí là những cán bộ có năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện, có uy tín với quần chúng nhân dân. Các nhóm cộng sản ở Biên Hoà bắt đầu có sự liên lạc kết hợp với nhau trên một số mặt công tác. Tất cả các nhóm đều ra sức phát triển thực lực, mở rộng cơ sở, ráo riết chuẩn bị tổng khởi nghĩa.

Lực lượng cán bộ đảng viên cũng được phân bổ, bám trụ hoạt động tương đối đều khắp các cơ sở nhà máy, các xóm ấp quanh thị xã Biên Hoà. Tại khu vực nhà máy cưa BIF, Tân Mai, Tam Hiệp, Bến Gỗ có các đồng chí Đặng Nguyên, Hồ Hoà, Hoàng Bá Bích, Hoàng Đình Cận, Hồ Văn Leo, Huỳnh Văn Hớn,… dọc theo tuyến lộ 24 từ Tân Phong qua Bửu Long đến Thiện Tân có các đồng chí: Nguyễn Văn Nghĩa, Phạm Văn Khoai, Hai Đặng, Hai Đắc. Tại nhà thương điên có đồng chí Lưu Văn Văn. Tại Bửu Hoà, Hiệp Hoà, Hoá An có các đồng chí Sáu Quang, nữ

đồng chí Ba Ngọc, đồng chí Ba Tạo,… Tại ga xe lửa Biên Hoà và khu vực trung tâm thị xã có các đồng chí Hoàng Minh Châu, Lê Ngọc Liệu, Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Ký, Ngô Hà Thành,… Ngoài ra có các khu vực như nhà máy cưa BIF, ga xe lửa Biên Hoà, sở Trường Tiền, các ấp Tân Mai, Tân Phong,… cơ sở cách mạng phát triển với một đội ngũ khá đông đảo, phần lớn là anh em thanh niên, công nhân tích cực đầy nhiệt huyết cách mạng.

Tháng 5 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam kỳ, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập tại Sài Gòn do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, đảng viên Đảng Cộng sản làm thủ lĩnh.

Trong vòng 2 tháng vận động và tổ chức, với sự tích cực hoạt động, tổ chức của cán bộ đảng viên, đoàn viên công đoàn, đội ngũ Thanh niên Tiền phong đã phát triển nhanh chóng hầu khắp các tỉnh Nam kỳ, thu hút hàng triệu người yêu nước tham gia.

Ở tỉnh Biên Hoà, tổ chức Thanh niên Tiền phong được thành lập do Huỳnh Thiện Nghệ, một thầy giáo có uy tín làm thủ lĩnh. Chỉ sau một thời gian ngắn, phong trào đã phát triển và lan rộng ra các quận, các đồn điền cao su, các nhà máy,… Ở khắp các nơi trong tỉnh, mạnh mẽ và sôi nổi nhất là ở thị xã Biên Hoà. Các đồng chí đảng viên ở cơ sở đã kịp thời nắm lấy tổ chức này, lãnh đạo các đội, đoàn Thanh niên Tiền phong, biến nó thành đội quân chính trị của cách mạng. Có thể nói chưa bao giờ phong trào và lực lượng cách mạng phát triển nhanh và mạnh như lúc này. Ở Tân Phong chỉ trong một thời gian ngắn đã tập hợp hơn 150 nam nữ thanh niên vào đội ngũ do đồng chí Nguyễn Văn Quang (Tư Quang) làm đoàn trưởng; nhà máy cưa BIF tổ chức một đội Thanh niên Tiền phong gồm hàng trăm anh chị em thợ. Anh Kiểm, trưởng ga xe lửa Biên Hoà, anh Thọ thư ký ga lãnh đạo đoàn Thanh niên Tiền phong bao gồm cơ sở ga Biên Hoà và một số ấp lân cận. Ở các ấp Lân Thành, Gò Me, Tân Mai, Vĩnh Thị, Phước Lư mỗi nơi đều tổ chức được một đội Thanh niên Tiền phong từ 30 - 40 người. Ở xã Bửu Hoà, lực lượng Thanh niên Tiền phong do anh Trần Văn Dư phụ trách đã tập hợp được hàng trăm đoàn viên bao gồm cả thanh niên lẫn trung niên. Các ấp Tân Bản, Bình Long, Mỹ Khánh, mỗi nơi đều tổ chức được một đoàn Thanh niên Tiền phong. Các xã Hoá An, Bửu Long, Tân Hạnh,… lực lượng Thanh niên Tiền phong cũng phát triển nhanh với hàng trăm người. Ở Cù lao Phố Hiệp Hoà, đoàn Thanh niên Tiền phong do anh Hồ Lữ phụ trách, đã tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Ngoài lực lượng thanh niên còn có những người đứng tuổi và các em thiếu niên. Có thể thấy đây là một hình thức tổ chức mặt trận rộng rãi trong cao trào cứu nước tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Biên Hoà. Nhiều viên chức, tiểu thủ,… cũng đi vào hoạt động cách mạng như các ông Nguyễn Đình Thi, Trần Văn Long, Ba Hiệp,… Riêng nhà thầy giáo Thể là địa điểm hội họp, liên lạc của các đồng chí cán bộ đảng viên.

Cho đến lúc này, chưa bao giờ bầu không khí ở thị xã Biên Hoà sôi động như lúc bấy giờ. Đoàn viên Thanh niên Tiền phong với gậy tầm vông vạt nhọn và cuộn dây thừng ngang hông hăng say luyện tập đội ngũ tuần tra canh gác bảo vệ nhà máy, xóm ấp. Đêm đêm ở các đình làng, nhà hội trở thành nơi tập trung của hàng chục, hàng trăm nam nữ thanh niên với đủ các loại đèn đuốc sáng trưng. Tiếng hô "một, hai,…" hoà với tiếng hát lời ca cách mạng vang động khắp nơi. Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, rượu chè nhanh chóng bị quét sạch. Đồng bào phấn khởi, náo nức đón chờ ngày khởi nghĩa.

Tháng 5 năm 1945, tại ấp Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp (thị xã Biên Hoà), Liên Tỉnh uỷ miền Đông tổ chức họp với đại biểu lãnh đạo các Đảng bộ tỉnh: Tây Ninh, Biên Hoà, Thủ Dầu Một và Gia Định để phổ biến chủ trương của Trung ương Đảng về tình hình và nhiệm vụ mới, trọng tâm là vấn đề chuẩn bị lương thực để tham gia cuộc tổng khởi nghĩa trên phạm vi toàn quốc. Các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, đại biểu Đảng bộ Biên Hoà tham gia hội nghị.

Tiếp đó tháng 7 năm 1945, tại chùa Tân Mai, đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam kỳ họp với các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên, Lê Nguyên Đạt để phổ biến chủ trương của Xứ ủy là gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang, tích cực chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Đây là cuộc họp quan trọng, là cơ sở để đoàn kết các đồng chí đảng viên cộng sản trong các nhóm khác nhau trên địa bàn thị xã Biên Hoà, tạo ra sự thống nhất hoạt động trước thời cơ mới.

Hội nghị nhấn mạnh việc khẩn trương phát triển các tổ chức đoàn thể Việt Minh, nắm chắc lực lượng Thanh niên Tiền phong trong tỉnh, xây dựng lực lượng vũ trang, mua sắm vũ khí trang bị cho số cán bộ cốt cán, tập trung vận động nhân dân chống Nhật và bọn phản động, vạch trần bộ mặt giả hiệu của chính phủ Trần Trọng Kim và bè lũ tay sai.

Sau Hội nghị, các đồng chí đảng viên ở Biên Hoà nhanh chóng kiện toàn các tổ chức đoàn thể để cứu quốc, nắm và lãnh đạo chặt chẽ lực lượng Thanh niên Tiền phong nhất là các đoàn trưởng, tráng trưởng, đội trưởng và toán trưởng ở các cơ sở địa phương trong tỉnh, đặc biệt là ở thị xã Biên Hoà.

Ngày 9 tháng 8 năm 1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật. Chỉ trong vòng một tuần lễ, quân đội Xô viết đã tiêu diệt hoàn toàn đội quân Quan Đông tinh nhuệ của chúng. Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Tin Nhật đầu hàng Đồng minh lan truyền nhanh chóng. Bọn sĩ quan và binh lính Nhật ở Biên Hoà hoang mang. Chúng án binh bất động ở các địa điểm đóng quân. Chính quyền bù nhìn của giặc Nhật ở Biên Hoà cũng hoàn toàn tê liệt. Một

số tên tay sai nhiều nợ máu với nhân dân tìm đường bỏ trốn. Một số viên chức nhỏ nằm im hoặc ngả theo cách mạng, tham gia lực lượng Thanh niên Tiền phong.

Ngọn lửa cách mạng bùng lên mạnh mẽ. Bầu không khí tiền khởi nghĩa sôi động khắp thành thị và nông thôn trong cả nước.

Ngày cũng như đêm trên khắp các nẻo đường xóm ấp ở thị xã Biên Hoà rộn rã tiếng hát lời ca cách mạng. Những ca khúc "Tiếng hát thanh niên", "Bạch Đằng giang", "Chi Lăng"… giục giã lòng người, bừng bừng khí thế vùng dậy đấu tranh để cởi bỏ gông xiềng nô lệ. Giữa lúc đó, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã ra lời kêu gọi đồng bào trong cả nước: "…*Hiện nay quân đội Nhật đã tan rã, phong trào cứu quốc lan tràn khắp nơi… Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta…"*

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, cuộc khởi nghĩa đã giành được thắng lợi ở thủ đô Hà Nội.

Ngày 20 tháng 8 năm 1945, Xứ ủy Nam kỳ họp Hội nghị tại Chợ Đệm do đồng chí Trần Văn Giàu chủ trì để phổ biến kế hoạch tổng khởi nghĩa ở Nam bộ.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 1945, tại căn nhà số 2, nhà của đồng chí Ngô Hà Thành ở dãy phố Sáu Sử, nội ô thị xã Biên Hoà, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì cuộc họp bàn kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hoà. Tham dự cuộc họp này có các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Ngô Hà Thành, Huỳnh Văn Giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên, Hồ Hoà, Hồ Văn Đại. Thực hiện sự chỉ đạo của Xứ ủy, Hội nghị đã bàn bạc thống nhất và đi đến một số việc cấp bách sau:

-Tập trung lực lượng, tiến hành khởi nghĩa trước ở tỉnh lỵ, phân công một số đảng viên về các quận huy động lực lượng quần chúng về trước tham gia cướp chính quyền.

-Trung lập hoá quân Nhật. Giao cho đồng chí Hồ Văn Đại và một số đồng chí khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ… nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang.

-Thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Minh Châu phụ trách và dự kiến thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hoà.

-Giao trách nhiệm cho kinh lý Nguyễn Văn Tàng tiếp xúc với tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý (ông Tàng là chú của Quý) vận động y bàn giao chính quyền cho cách mạng.

-Giao trách nhiệm cho đồng chí Lê Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu tổ chức đưa 5000 người ở thị xã Biên Hoà về Sài Gòn tham gia khởi nghĩa.

-Huy động lực lượng xung kích trong công nhân, Thanh niên Tiền phong tự trang bị vũ khí, nhân dân may cờ, khẩu hiệu sẵn sàng nổi dậy, biểu dương lực lượng cướp chính quyền.

Ngay trong đêm 23 và rạng sáng 24 tháng 8 năm 1945, trong nội ô thị xã, nhân dân đã treo cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm khắp các phố chợ… Trụ sở Ủy ban khởi nghĩa tỉnh đặt gần ga xe lửa Biên Hoà luôn tấp nập các đoàn cán bộ ở các địa phương về nhận chỉ thị khởi nghĩa. Có thể nói, lúc này hầu hết các tầng lớp nhân dân đều sục sôi cách mạng, tinh thần quyết tâm giành độc lập đang dâng cao hơn bao giờ hết.

Sáng sớm ngày 24 tháng 8 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của chi bộ nhà máy cưa BIF và chi bộ ga Biên Hoà, công nhân và nhân dân các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị đã nổi dậy làm chủ các cơ sở trên, đồng thời tập hợp lực lượng xung kích để làm nòng cốt cho cuộc khởi nghĩa trong toàn thị xã.

Đêm 24 tháng 8 năm 1945, tại rạp hát Trần Điển, một cuộc mít tinh được tổ chức với hàng trăm quần chúng tham gia. Các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa đã công khai diễn thuyết, kêu gọi đồng bào tham gia Mặt trận Việt Minh, tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền ở tỉnh lỵ.

Suốt đêm 24 tháng 8, lực lượng thanh niên xung kích rầm rập đi tuần tra trên các đường phố thị xã. Nội ô thị xã Biên Hoà và các xã vùng ven như Tam Hiệp, Tân Mai, Tân Phong, Bửu Long, Bửu Hoà, Hiệp Hoà, Hoá An, Tân Hạnh đều do lực lượng cách mạng làm chủ.

Bốn giờ sáng ngày 25 tháng 8 năm 1945, chuyến xe lửa đầu tiên trong ngày do ông Ba Miều lái từ ga Biên Hoà đã đưa hơn 500 người, bao gồm công nhân các nhà máy, nhân dân các ấp thuộc xã Bình Trước, thị xã Biên Hoà về Sài Gòn tham gia khởi nghĩa cướp chính quyền.

Tin Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi nhanh chóng bay về Biên Hoà ngay trong ngày 25 tháng 8 đã làm nức lòng cán bộ và nhân dân trong toàn tỉnh.

Hầu hết các cơ quan, công sở ở tỉnh lỵ Biên Hoà đều được lực lượng xung kích bố trí tổ chức canh gác, bảo vệ chặt chẽ.

Sáng sớm ngày 26 tháng 8 năm 1945, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã tập hợp hàng trăm quần chúng tiến thẳng vào Toà Bố Biên Hoà treo lá cờ đỏ sao vàng đầu tiên tại dinh tỉnh trưởng. Đông đảo đồng bào thị xã tập trung thị xã Toà Bố reo hò vang dậy và say sưa ngắm nhìn lá cờ cách mạng. Ngọn cờ vinh quang đã nhuộm

bao nhiêu máu của đồng bào, đồng chí kể từ ngày Nam kỳ khởi nghĩa và giờ đây đang phất phới tung bay ngay trên dinh thự đầu não của giặc.

Đến 11 giờ trưa cùng ngày, các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn và một số đồng chí khác trong Ủy ban khởi nghĩa tiếp tục đến Toà Bố buộc tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý cùng những viên chức đứng đầu các cơ sở trong tỉnh bàn giao chính quyền cho cách mạng.

Ngay chiều hôm đó (lúc 14 giờ), lực lượng cách mạng đã bắt giữ tên cò Phước, chỉ huy lực lượng cảnh sát tỉnh Biên Hoà, tịch thu 40 khẩu súng các loại của bọn lính mã tà tại cửa Tiền (ngay trước cửa khám lớn Biên Hoà). Lực lượng xung kích nhanh chóng chiếm lĩnh, tiếp quản các cơ quan công sở còn lại ở thị xã Biên Hoà.

Sáng sớm ngày 27 tháng 8 năm 1945 tại Quảng trường Sông Phố, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với gần một vạn người từ khắp các quận về dự lễ. Sau lễ chào cờ, đồng chí Dương Bạch Mai, cán bộ Xứ ủy Nam kỳ đại diện Mặt trận Việt Minh ở Nam bộ diễn thuyết được quần chúng nhiệt liệt hoan nghênh. Tiếp đó, đồng chí Hoàng Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa đọc diễn văn tuyên bố chính quyền về tay nhân dân và công bố thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hoà gồm có các đồng chí:

- Hoàng Minh Châu: Chủ tịch.

- Huỳnh Văn Hớn: Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban tuyên truyền.

- Nguyễn Văn Long: Phụ trách Cảnh sát tỉnh.

- Ngô Hà Thành: Phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc (công an tỉnh).

- Ông kinh lý Nguyễn Văn Tàng: phụ trách Ban quản trị tài sản quốc gia tỉnh.

Kết thúc cuộc mít tinh là lễ tuyên thệ. Gần một vạn người thay mặt cho 15 vạn đồng bào trong tỉnh đã long trọng giơ cao nắm tay thề sẵn sàng hy sinh tánh mạng, tài sản, kiên quyết bảo vệ nền độc lập cho Tổ quốc. Đến 12 giờ trưa cuộc mít tinh kết thúc. Quần chúng phấn khởi hô vang các khẩu hiệu: "Việt Nam độc lập muôn năm", "Việt Minh muôn năm",…, tiếp tục diễu hành toả về các địa phương biểu dương lực lượng. Cả thị xã Biên Hoà từ phố thị cho đến các ấp vùng ven thực sự là một ngày hội lớn. Khắp các nẻo đường, đâu đâu cũng sôi động cả một rừng người và cả một rừng cờ, ai ai cũng hân hoan, cảm động đến trào nước mắt.

Từ thân phận nô lệ, lầm than, nhân dân thị xã Biên Hoà dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã cùng với cả nước đứng dậy đập tan bộ máy thống trị của giặc, giành lấy độc lập tự do cho Tổ quốc.

Phấn khởi tự hào trước thắng lợi đã giành được, Đảng bộ và nhân dân thị xã Biên Hoà đã đoàn kết một lòng khắc phục những khó khăn trở ngại, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

PHẦN II
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 –1954)

CHƯƠNG III
ĐẢNG BỘ THỊ XÃ BIÊN HOÀ LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 –19554)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN.

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời là một bước ngoặt vĩ đại của dân tộc ta trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Lần đầu tiên sau gần 100 năm mất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi ước mơ bao đời của dân tộc: Tự do, độc lập, nhân dân làm chủ vận mệnh của mình.

Chính quyền nhân dân chưa kịp củng cố đã phải đứng trước những khó khăn lớn: thiên tai mất mùa, nạn đói ở Bắc bộ, nền kinh tế kiệt quệ, bọn phản động trong nước lăm le chuẩn bị âm mưu cướp nước ta một lần nữa.

Ở miền Bắc, hai mươi vạn quân Tưởng Giới Thạch với danh nghĩa quân Đồng minh giải giáp Nhật bại trận đã tràn sang nước ta, tích cực hỗ trợ bọn phản động âm mưu lật đổ chính quyền.

Ở miền Nam, ngày 6 tháng 9 năm 1945, quân đội Anh cặp cảng Sài Gòn, lấy cớ giải giáp quân Nhật để mở đường cho thực dân Pháp trở lại chiếm Đông Dương. Ngày 11 tháng 9, tướng Gra-xi (Gracey) chỉ huy quân Anh ở Nam Đông Dương cho quân chiếm các trại giam, thả những tên cai trị cũ của Pháp bị ta bắt giữ lúc khởi nghĩa, thả 1.400 lính Pháp bị Nhật giam giữ và trang bị vũ khí cho chúng cùng 500 Pháp kiều khác.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, quân Pháp được quân Anh và quân Nhật hỗ trợ đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Nhân dân Sài Gòn – Gia Định - Chợ Lớn theo lời kêu gọi của Xứ ủy, Ủy ban nhân dân, đã nhất tề đứng lên mở đầu cuộc kháng chiến ở Nam bộ.

Tại thị xã Biên Hoà, sau cách mạng, Ủy ban nhân dân quận Châu Thành đã được thành lập do ông Trần Văn Long (Ba Long) làm Chủ tịch; đồng chí Phạm Văn Thuận phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc (từ năm 1946 là công an); phụ trách quân sự là Doãn Tiến Nghiệp và Lê Văn Ngọc (Sáu Ngọc).

Cuộc kháng chiến nổ ra ở Sài Gòn không ngoài dự kiến của các đồng chí lãnh đạo của tỉnh và thị xã Biên Hoà (tức quận Châu Thành), do đó, đi đôi ổn định đời sống phải tích cực chuẩn bị kháng chiến.

Tập trung giải quyết của Ủy ban nhân dân quận Châu Thành là hai vấn đề lớn: Nhanh chóng phát triển lại sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, khẩn trương xây dựng lực lượng kháng chiến, sẵn sàng chiến đấu khi thực dân Pháp trở lại. Ủy ban ra lệnh tịch thu ruộng đất của thực dân, ruộng đất vắng chủ để tạm cấp cho nông dân nghèo canh tác; bãi bỏ thuế thân, giảm thuế điền thổ 20%, kêu gọi nhân dân không bỏ đất hoang, khôi phục các ngành nghề truyền thống, khôi phục kinh tế,… Song song đó, quận cũng nhanh chóng thành lập các đoàn thể cứu quốc như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Công nhân để tập hợp, vận động nhân dân ủng hộ Chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng.

Tối ngày 23 tháng 9, khi thực dân nổ súng ở Sài Gòn, đồng chí Hà Huy Giáp thay mặt Xứ ủy đã triệu tập Hội nghị cán bộ toàn tỉnh Biên Hoà tại nhà hội Bình Trước[(1)]. Hội nghị đã ra Nghị quyết về công tác xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng củng cố lực lượng chính trị bao gồm Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc, xây dựng tổ chức Đảng từ tỉnh xuống quận, xã. Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh uỷ lâm thời gồm 11 đồng chí do đồng chí Trần Công Khanh làm Bí thư. Tỉnh uỷ lâm thời đã cử đồng chí Phan Đình Công, Thường vụ Tỉnh uỷ phụ trách quân sự, tổ chức trường huấn luyện quân sự của tỉnh để đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh.

Quận ủy Châu Thành được thành lập do đồng chí Hồ Văn Leo - một đảng viên hoạt động trong phong trào Dân chủ Đông Dương (1936-1939) làm Bí thư, đồng chí Mai Bửu Mạnh làm Phó Bí thư. Ngay sau đó, Ủy ban Việt Minh quận và các đoàn thể cứu quốc cũng thành lập để làm nòng cốt vận động quần chúng.

Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận đã chỉ đạo thành lập Ủy ban nhân dân các xã và Mặt trận Việt Minh xã để nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân ở cơ sở, đồng thời, xúc tiến việc tổ chức dân quân tự vệ ở các xã. Phong trào thanh niên nam nữ tham gia dân quân du kích diễn ra sôi nổi, nhất là tại các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị, Vĩnh Thanh của xã Bình Trước; ấp Vĩnh Cửu, Bình Đa, An Hảo của xã Tam Hiệp; các ấp Bình Hoà, Bình Quới, Bình Xương, Bình Kính của xã Hiệp Hoà;… Mỗi ấp đều xây dựng được một tiểu đội dân quân tự vệ vừa tập luyện quân sự, vừa tuần tra bảo vệ xóm làng, vừa là lực lượng phát động các phong trào "tiêu thổ kháng chiến", tuần lễ vàng, tuần lễ bạc, phong trào xoá mù chữ, bình dân học vụ,…

---

(1) Hội nghị tổ chức vào ban đêm, có 40 đồng chí tham dự. Ban Chấp hành Tỉnh uỷ được bầu bằng hình thức đưa tay.

Thông qua các Ủy ban Mặt trận Việt Minh cơ sở, tổ chức tập hợp được lực lượng chính trị, các phong trào quần chúng đều được nhân dân hưởng ứng rất tích cực. Đặc biệt, phong trào xoá mù chữ, bình dân học vụ phát triển xuống từng xóm ấp với nhiều hình thức phong phú. Ban ngày bà con đi sản xuất, lao động, ban đêm dưới ánh đèn dầu, những mái đầu xanh kề bên những mái đầu bạc của ông, bà lớn tuổi ê a học chữ quốc ngữ. Nhiều xã như Bình Trước, Hiệp Hoà, Tam Hiệp, nhiều cổng ấp được lập ra, chỉ những người đã học được các hàng chữ ở đầu cổng mới qua được. Có thể nói, không khí Cách mạng Tháng Tám, không khí độc lập tự do đã cuốn hút mọi tầng lớp nhân dân thị xã Biên Hoà vào phong trào xây dựng cuộc sống mới.

Ngày 26 tháng 9 năm 1945, tại ấp Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp, Trại du kích tỉnh Biên Hoà khai giảng lớp đào tạo cán bộ chính trị, quân sự đầu tiên. Đây là trường Quân Chính Quân khu 7 sau này. Trường đã được Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Việt Minh của tỉnh, của quận Châu Thành tích cực giúp đỡ và ủng hộ. Thầy giáo Hồ Văn Thể đã hiến ngôi nhà của gia đình để làm trụ sở Ban chỉ huy trường; mảnh vườn, ruộng nằm kề suối Linh (cũng là đất nhà ông giáo Thể) được lấy làm bãi tập cho học viên. Học viên của trường đa số là công nhân của nhà máy cưa BIF, thanh niên các xã xung quanh, một số công chức cũ,… Giáo viên gồm các đồng chí Nguyễn Xuân Diệu, giáo sư Phạm Thiều, Thanh Sơn,… Trường có gần 100 khẩu súng do Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp, một phần do ông Nguyễn Đình Ưu - một công chức cũ của Pháp ở Biên Hoà mua của lính Nhật và cất giấu lại, chuyển giao cho trường. Chương trình học gồm cả học chính trị và học các kỹ thuật quân sự. Đến tháng 10 năm 19445, khi quân Nam tiến do đồng chí Nam Long chỉ huy vào đến Biên Hoà, trường huấn luyện Vĩnh Cửu được tăng cường thêm một số giáo viên tốt nghiệp trường Quân Chính trung ương. Mọi sinh hoạt, kể cả quần áo, lương thực của Trại đều dựa vào nhân dân. Bà con các ấp Vĩnh Cửu, Bình Đa, An Hảo của xã Tam Hiệp đã ủng hộ đủ các vật dụng nhà bếp, tham gia nấu ăn phục vụ cho các học viên. Tinh thần đoàn kết quân dân của Biên Hoà đã thể hiện ngay từ buổi đầu kháng chiến.

Cuối tháng 10 năm 1945, đồng chí Phan Đình Công đã chỉ huy học viên của trường phối hợp với Chi đội Nam Long chặn đánh quân Pháp tại cầu Bình Lợi, khi địch mở được vòng vây xung quanh Sài Gòn. Sau đó, theo lệnh Pháp, quân Nhật lùng sục vào Vĩnh Cửu, trường huấn luyện phải chuyển về Bình Đa, An Hảo rồi chuyển về sở Tiêu Tân Uyên. Trong hai tháng 9 và tháng 10 năm 1945, trường du kích Vĩnh Cửu đã đào tạo được 100 học viên. Hầu hết số học viên này được tăng cường về các quận làm nòng cốt để xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, phát động phong trào du kích chiến tranh. Nhiều đồng chí học viên của trường sau này trở thànhg cán bộ chỉ huy nhiều đơn vị vũ trang của tỉnh Biên Hoà, Bà Rịa và Quân khu 7.

Những ngày cuối tháng 10 năm 1945, tin tức về việc thực dân Pháp đã phá vỡ vòng vây ở Sài Gòn càng làm cho tình hình ở Biên Hoà thêm căng thẳng và sôi động. Việc thực dân Pháp trở lại đánh chiếm Biên Hoà chỉ còn tính từng ngày một. Theo sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Quận ủy Châu Thành đã chỉ đạo các biện pháp cấp bách để nhằm thực hiện kháng chiến lâu dài: Các cơ quan quận, xã đều phải chuẩn bị nơi đứng chân phía sau khi giặc trở lại; chặn đánh và thực hiện "tiêu thổ kháng chiến" không cho giặc chiếm cơ sở, cướp bóc; tích cực xây dựng lực lượng quần chúng, mở rộng Mặt trận Việt Minh làm cơ sở cho kháng chiến lâu dài.

Mấy ngày trước khi giặc Pháp lên Biên Hoà, công nhân nhà máy cưa BIF đã đốt các khối gỗ súc, các kiện gỗ ván sàn trong nhà kho, lửa cháy ngút ngàn. Một số máy móc, thiết bị của nhà máy được công nhân tháo gỡ đưa về Bình Đa. Công nhân cao su sở Ép-pi-nát đốt các bành cao su, chặt cây ngã đổ trên đường chặn xe địch; công nhân nhà máy đèn, nước cắt đứt điện nước; chợ Biên Hoà nghỉ bán, nhà máy đóng cửa. Quận ủy, Ủy ban quận Châu Thành tạm thời rút về Bình Đa (Tam Hiệp), Ủy ban Việt Minh quận rút về ấp Long Quới, xã Hiệp Hoà; Ủy ban xã Bình Trước rút về "miễu ba làng", phát động nhân dân "tiêu thổ" phóng hoả đốt miễu, đốt đình Vĩnh Thanh quyết không cho giặc chiếm đóng.

Sáng ngày 25 tháng 10 năm 1945, thực dân Pháp theo sau đoàn xe cơ giới của quân Đồng minh Anh - Ấn, theo đường quốc lộ I vượt cầu Gành, cầu Rạch Cát đánh chiếm thị xã Biên Hoà. Đội tự vệ xã Hiệp Hoà đã phục kích gần đường ray (quãng chùa Đại Giác) nổ súng vào đoàn xe thiết giáp đang tiến qua cầu Gành. Địch dùng đại liên gắn trên xe thiết giáp bắn trả, buộc tự vệ phải rút lui. Thực dân Pháp chiếm thị xã Biên Hoà trong không khí vắng lặng, phần đông nhân dân tản cư ra ngoại ô để "chạy giặc".

Vào thị xã, thực dân Pháp rải quân chiếm đóng ngay các công sở: Toà bố, nhà hội Bình Trước, sở Cò (cảnh sát), khám Biên Hoà, Kho bạc, Toà án, Bưu điện. Chúng lấy văn phòng nhà máy cưa BIF làm trụ sở chỉ huy quân Pháp ở Biên Hoà, đại bộ phận đóng quân ở thành Săng Đá. Việc đầu tiên địch thực hiện là kêu gọi số công chức cũ ra cộng tác, thực hiện việc xây dựng lại bộ máy tề xã ở cơ sở và thị xã.

Giặc tuy chiếm đóng thị xã, nhưng không chiếm được lòng dân. Phạm vi kiểm soát của chúng chỉ là khu vực trong nội ô thị xã.

Cuối tháng 10 năm 1945, các cơ quan lãnh đạo của quận Châu Thành đã nối được liên lạc. Giao thông đường bộ giữa Quận ủy, Ủy ban quận (ở Bình Đa) với Mặt trận Việt Minh quận (đóng ở Hiệp Hoà), Quốc gia tự vệ cuộc (đóng ở Bình Ý), Vệ quốc đoàn (đóng ở Thiện Tân) được nối thông. Để đối phó với tình hình và chuẩn bị kháng chiến lâu dài, Quận ủy Châu Thành đã đề ra các nhiệm vụ trước mắt là:

- ***Về quân sự:*** Nhanh chóng củng cố các đội tự vệ chiến đấu, thành lập các lực lượng vũ trang mới, lợi dụng sơ hở của địch luồn sâu đánh địch trong thành phố.

- ***Về chính trị:*** Củng cố tổ chức Mặt trận Việt Minh của quận, xây dựng Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc: thanh niên, phụ nữ, công nhân ở các xã làm cơ sở cho hoạt động kháng chiến; phát động phong trào quần chúng bất hợp tác với giặc Pháp ở cơ sở.

- ***Vấn đề liên lạc:*** Từ căn cứ của quận ở Bình Đa phải nối được giao thông với các xã vùng ven như Tam Hiệp, Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Hoá An, Tân Vạn,… để đảm bảo sự chỉ đạo của tỉnh, quận với cơ sở.

- ***Về văn hoá:*** Những xã còn làm chủ, giặc chưa lấn tới, tích cực xây dựng, mở rộng phong trào xoá mù chữ cho dân.

Cuối tháng 10 đầu tháng 11 năm 1945, theo sự chỉ đạo của Quận ủy Châu Thành, Quốc gia tự vệ cuộc quận đã tổ chức đội Xung phong cảm tử đứng chân ở Bình Thảo (Bình Ý). Đội do hai đồng chí Hồ Văn Đại, Nguyễn Văn Ký chỉ huy, tập hợp khoảng 40 thiếu niên thành phố tuổi từ 13 đến 16, trang bị lựu đạn, súng ngắn, dao găm có nhiệm vụ bí mật đột nhập vào các thành phố diệt tề trừ gian, tiêu diệt bọn sĩ quan Pháp, tay sai ác ôn giặc Pháp.

Với hoạt động "xuất quỷ nhập thần", hoá trang khéo léo qua mắt địch, đội Xung phong cảm tử từ các ngả đường Cây Chàm, ngã ba Bình Ý, Tân Phong dùng xe ngựa đột nhập nội ô tiến công các nhà hàng, điểm ăn chơi,… Những chiến sĩ thiếu niên như Phát, Lữ Mành,… là nỗi lo của bọn tay sai trong nội ô. Hoạt động tích cực của đội Xung phong cảm tử đã góp phần gây tiếng vang trong vùng địch tạm chiếm, cổ vũ phong trào ủng hộ kháng chiến, đồng thời, bao vây giặc Pháp bên trong, hỗ trợ cho các lực lượng ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc thêm thời gian chuẩn bị kháng chiến. Trong một trận đánh diệt một sĩ quan thiếu tá Pháp (De Riencourt) ở Cây Chàm, Lữ Mành (tức Mành Chảy) đã rơi vào tay giặc. Địch giam cầm, tra tấn dã man, nhưng không lấy được một lời khai nào của anh. Tháng 11 năm 1948, giặc đã xử bắn anh tại pháp trường Virgille trong nhà lao Chí Hoà.

Ngoài các đội tự vệ chiến đấu ở các xã Bình Trước (do Đỗ Văn Thi tức Út Một chỉ huy), các xã Tam Hiệp, Tân Phong,… quận Châu Thành còn nhiều đơn vị đứng chân hoạt động. Đó là các đơn vị bộ đội Sáu Ngọc (Lê Văn Ngọc)[1] gồm một phân đội (tương đương 1 trung đội) đứng chân ở Thiện Tân, hoạt động sâu xuống

---

[1] Tức Vệ quốc đoàn quận Châu Thành do Doãn Tiến Nghiệp (nguyên là đội trưởng trong sân bay Biên Hoà) và đồng chí Lê Văn Ngọc chỉ huy. Bấy giờ, tên đơn vị bộ đội thường lấy tên người chỉ huy để đặt.

vùng Bình Ý, Bình Hoà trên lộ 24; bộ đội Hồ Hoà ở Tân Phong; bộ đội phân đội 5 (Lê Thoa chỉ huy) thuộc Vệ quốc đoàn Biên Hoà (của Huỳnh Văn Nghệ) đứng chân hoạt động ở ấp Bình Đa, Vĩnh Cửu, An Hảo (xã Tam Hiệp).

Cho đến cuối tháng 12 năm 1946, tuy thực dân tổ chức càn quét rất ác liệt ở khu vực các ấp Lân Thành, Vĩnh Thị, Gò Me (xã Bình Trước), Hiệp Hoà, Bửu Long, Tân Phong, Tam Hiệp, chúng tàn sát dân chúng, bắn giết không chừa ai trong các cuộc càn quét, nhưng vẫn không chiếm đóng được hoàn toàn. Các lực lượng của quận Châu Thành vẫn còn đứng chân, dựa vào quần chúng xây dựng các lõm căn cứ Bình Đa, Vĩnh Cửu, Hố Cạn, Phước Cang,…

Trong lúc đó, ở phía bắc quận Châu Thành (Biên Hoà), ngày 10 tháng 12 năm 1945, chiến khu 7 được thành lập do đồng chí Nguyễn Bình làm Khu trưởng, lực lượng đứng chân ở xã Lạc An thuộc huyện Tân Uyên (tỉnh Biên Hoà). Như vậy là nơi đứng chân của Vệ quốc đoàn Biên Hoà (bộ đội Huỳnh Văn Nghệ) đã trở thành căn cứ địa kháng chiến của chiến khu 7. Cơ quan khu bộ đóng tại thị trấn Tân Uyên. Ban chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hoà chuyển về đóng ở Tân Uyên.

Cuối tháng 12 năm 1945, Khu bộ khu 7 quyết định tổ chức trận tập kích vảo tỉnh lỵ Biên Hoà. Đồng chí Lê Thoa chỉ huy phân đội 5 Vệ quốc đoàn Biên Hoà được Ban Chỉ huy giao nhiệm vụ, đã luồn sâu vào nội ô quan sát, nghiên cứu, vẽ sơ đồ các điểm đóng quân của giặc Pháp, các công sở, đường đi lối lại bên trong đảm bảo đường tiến và lui của bộ đội. Trận tập kích đầu tiên vào thị xã Châu Thành do đồng chí Nguyễn Bình, Khu trưởng khu 7 chỉ huy với lực lượng khá đông gồm các đơn vị bộ đội Huỳnh Văn Nghệ, Huỳnh Kim Trương (chi đội 1 Thủ Dầu Một), bộ đội Dương Văn Dương (Bình Xuyên), bộ đội Đào Sơn Tây, Tô Ký (Gia Định). Dân quân tự vệ chiến đấu các xã Bình Trước, Hiệp Hoà, Tam Hiệp phối hợp làm nhiệm vụ giao liên, dẫn đường cho bộ đội tiến vào thị xã.

Đêm 1 tháng 1 năm 1946 (Tết Dương lịch), lực lượng vũ trang của ta tổ chức làm 4 cánh được dân quân, tự vệ dẫn đường bí mật luồn sâu vào thị xã, áp sát mục tiêu theo kế hoạch. O giờ ngày 2 tháng 1 năm 1946, các lực lượng đồng loạt nổ súng vào thành Săng Đá, các công sở, nhà lao, các đầu cầu. Thực dân Pháp hoàn toàn bị bất ngờ. Ta bắn cháy chợ, phòng thông tin, một số công sở và rút lui an toàn.

Tuy diệt địch không nhiều, nhưng trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hoà đã gây tiếng vang lớn về chính trị. Trong lúc thực dân Pháp đang ra sức tuyên truyền đã "tiêu diệt hết Việt Minh", thì trận đánh là một minh chứng đập tan lời huênh hoang của giặc, khẳng định sự tồn tại và lớn mạnh của lực lượng kháng chiến. "Tiếng súng Biên Hoà" đã có sức cổ vũ động viên các tầng lớp nhân dân cả miề Đông tìm về Biên Hoà xin gia nhập lực lượng kháng chiến.

Quận ủy, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Việt Minh quận Châu Thành đã kịp thời chỉ đạo mở một đợt tuyên truyền sâu rộng trong nội ngoại ô thị xã về trận tiến công này. Đồng bào trong vùng địch tạm chiếm đã quyên góp tiền bạc, lương thực để ủng hộ bộ đội, bí mật chuyển ra các căn cứ du kích ở Hố Cạn, Bà Bao (Tân Phong), mở đầu cho phong trào nhân dân ủng hộ kháng chiến sau này.

Ngày 6 tháng 1 năm 1946, cử tri quận Châu Thành Biên Hoà cùng cả tỉnh, cả nước tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khoá đầu tiên. Tại những vùng ta còn làm chủ như Hố Cạn, Bình Đa, An Hảo, các địa điểm bỏ phiếu đều có cổng chào, biểu ngữ, được các đội tự vệ chiến đấu bảo vệ an ninh. Các cán bộ mặt trận, đoàn thể không quản khó khăn, đưa thùng phiếu vào các xóm ấp kề cận bót giặc như Thành Hưng, Tân Mỹ,… để cử tri tham gia bầu cử, thực hiện quyền làm chủ của mình. Nhiều bà con khi thực hiện quyền công dân còn mang cả quà bánh, tiền bạc nhờ cán bộ chuyển giúp cho bộ đội Cụ Hồ. Toàn tỉnh Biên Hoà đã cử được 3 đại biểu của mình vào Quốc hội khoá I. Đó là các ông Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Điểu Xiển[(1)].

Đầu năm 1946, được tăng viện thêm, quân Pháp tổ chức Bộ chỉ huy miền Đông tại Thủ Đức. Thành Săng đá Biên Hoà trở thành nơi đóng Bộ Chỉ huy tiểu khu Biên Hoà – Bà Rịa (secteur). Văn phòng nhà máy cưa BIF (Tân Mai) giặc lấy làm địa điểm của Phân khu Biên Hoà (sous – seteur) và sở chỉ huy trung đoàn bộ binh thuộc địa số 22 (22è RIC).

Ngày 25 tháng 1 năm 1946 (nhằm ngày 23 tháng chạp âm lịch năm Ất Dậu), thực dân Pháp mở cuộc càn vào Tân Uyên, Tân Phong, Hiệp Hoà, Tam Hiệp.

Tại cù lao Hiệp Hoà, tên đội Thịnh ở ấp Thành Hưng (ra làm tay sai từ ngày đầu Pháp trở lại) dẫn giặc Pháp luồn vào từng ấp xóm, chúng bắt đi gần 100 đàn ông trong xã đưa về giam giữ ở khám đường Biên Hoà. Những người bị tình nghi Việt Minh đều bị chúng đốt nhà. Chi bộ xã, Ủy ban và du kích xã Hiệp Hoà phải vượt sông Đồng Nai về đứng chân ở Bình Đa, An Hảo, Bến đò Kho (xã Tam Hiệp).

Tại xã Tân Phong, địch càn vào nổ súng xối xả. Nhân dân trong xã kêu nhau "chạy Tây" lánh vào rừng. Giặc gom dân lại, tuyên truyền phủ dụ bà con hãy ra thành, không hợp tác với Việt Minh.

Tiểu đội dân quân Tân Phong, vũ khí chỉ có 6 súng trường, 1 calíp 16 cùng với bộ đội Nguyễn Chức Sắc đã rút về bố trí ở khu vực cầu Phủ Thanh. Khi địch đến gần, lực lượng ta nổ súng chặn đánh. Địch bắn trả ác liệt, ta phải rút vào rừng.

---

*(1) Theo quyển **Lịch sử Quốc hội** thì tỉnh Biên Hoà còn một đại biểu nữa là Nguyễn Văn Nghĩa. Trong quá trình làm tư liệu, chúng tôi chưa nghe một đồng chí lão thành nào cho biết Nguyễn Văn Nghĩa là đại biểu Quốc hội khóa I.*

Ông Ba Hoa đánh trống chùa báo động cho nhân dân biết để "chạy Tây", giặc bắt được ông lôi xuống miễu đánh đập và bắn chết.

Tại Tam Hiệp, giặc càn vào Vĩnh Cửu, Bình Đa. Bộ đội Lê Thoa (phân đội 5 Vệ quốc đoàn Biên Hoà) cùng dân quân du kích chống trả quyết liệt buộc địch phải rút lui. Ở quận Châu Thành, địch đóng thêm một số bót như: bót Cây Chàm, bót nhà thương điên, bót trường học Vĩnh Cửu (thuộc khu vực thờ Bùi Vĩnh, phường Tam Hiệp ngày nay).

Bình Trước là xã trung tâm của quận Châu Thành, tỉnh lỵ Biên Hoà, giặc Pháp càn quét ác liệt các ấp Gò Me, Lân Thành, Vĩnh Thị, Núi Đất. Trong các cuộc càn bố, giặc đốt nhà, bắt bớ, cướp bóc heo, gà của dân để khủng bố tinh thần của bà con. Để bảo toàn lực lượng, Ủy ban, Mặt trận Việt Minh xã Bình Trước và du kích phải tạm thời rút lui về Hố Nai, Bà Bao (Tân Phong).

Địch kiểm soát gần như hoàn toàn thị xã Biên Hoà, kiểm soát được cả trên bộ, tuần tiễu trên đường sông. Lực lượng vũ trang, dân quân du kích của ta bật ra khỏi nội ô, đứng chân ở Bình Đa, An Hảo (Tam Hiệp), Hố Cạn (Tân Phong). Đường dây liên lạc từ ngoài vào thị xã gặp nhiều khó khăn.

Giặc tuy mở rộng phạm vị kiểm soát trong nội ô thị xã và vùng ven, nhưng không thể nào chiếm được lòng dân. Những hành động khủng bố, bắn giết đồng bào dã man của thực dân Pháp trong những cuộc càn, bố đã phơi bày dã tâm xâm lược của chúng. Sự căm thù càng kích thích lòng yêu nước của nhân dân. Hàng chục thanh niên các xã Hiệp Hoà, Tam Hiệp, Tân Phong, Tân Mai, Hoá An, Tân Vạn, Bửu Long,… đã hăng hái tòng quân, thoát ly ra khu kháng chiến. Bà con còn lại trong vùng địch tạm chiếm vẫn son sắt hướng về kháng chiến.

Tháng 6 năm 1946, Chi đội 10 Biên Hoà được thành lập; trên cơ sở sáp nhập các đơn vị Vệ quốc đoàn Biên Hoà, Long Thành, Xuân Lộc, do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm Chi đội trưởng, Phan Đình Công làm Chính trị viên. Chi đội gồm 3 đại đội: Đại đội A đứng chân hoạt động tại Tân Uyên, Chi đội B gồm 3 trung đội đứng chân hoạt động ở quận Châu Thành và Xuân Lộc. Đại đội C đứng chân hoạt động ở Long Thành lên giáp với quận Châu Thành Biên Hoà.

Trong lúc chính quyền, Mặt trận Việt Minh các xã đang trong quá trình củng cố, để đảm bảo cho Chi đội cơ động trong địa bàn phải có cơ sở chuẩn bị chiến tranh và hậu cần. Ban Chỉ huy Chi đội 10 Biên Hoà đã đề ra sáng kiến tổ chức các quận quân sự. Mỗi quận phụ trách một số xã có từ 1 đến 2 tiểu đội vũ trang, vừa làm nhiệm vụ chân rết cho Chi đội, diệt tề trừ gian, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến, hỗ trợ cho cán bộ đoàn thể xây dựng cơ sở kháng chiến vùng tạm chiếm. Toàn tỉnh có 9 quận quân sự. Quận Châu Thành Biên Hoà được tổ chức 3 quận quân sự:

- ***Quận quân sự 4:*** Do Trần Văn Xã (Tư Xã) phụ trách, hoạt động ở các xã Bình Hoà, Tân Mai, Tân Phong.

- ***Quận quân sự 5:*** Do Châu Ngọc Đức phụ trách, hoạt động ở các xã Tân Hạnh, Hoá An, Tân Vạn, Bình Trị.

- ***Quận quân sự 6:*** Do Hoàng Tam Kỳ phụ trách, hoạt động ở các xã Bình Trước, Hiệp Hoà, Tam Hiệp (các ấp Bình Đa, Vĩnh Cửu, An Hảo).

Các quận quân sự chỉ tồn tại trong thời gian ngắn từ một đến hai tháng thì chuyển thành các Ban công tác liên thôn, ngoài nhiệm vụ của quận quân sự, các Ban công tác liên thôn còn có nhiệm vụ hướng dẫn xây dựng các đội dân quân tự vệ ở các ấp.

Với sự giúp đỡ của các quận quân sự, các Ban công tác liên thôn, Quận ủy, Ủy ban và Mặt trận Việt Minh quận Châu Thành đã chỉ đạo thực hiện chủ trương của tỉnh là vận động nhân dân, công nhân thị xã tản cư trước đây lần lượt trở về để ổn định cuộc sống, việc làm, đồng thời để gầy dựng lại cơ sở bên trong thị xã, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

BIF là nhà máy gỗ lớn nhất Biên Hoà, đội ngũ công nhân khá đông. Khi chủ nhà máy kêu gọi thợ và nhân viên cũ, tuyển thêm thợ mới vào làm, công nhân, nhân viên lên đến 600 người. Nắm cơ hội này, Công đoàn cứu quốc tỉnh đã cử một số cán bộ như các anh Phan Văn Thời, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Văn Biển (tức Thành) với danh nghĩa hợp pháp vào xây dựng cơ sở trong công nhân, nông dân ở các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị (các ấp quanh nhà máy cưa BIF).

Theo chỉ đạo của Công đoàn cứu quốc, cán bộ ta đã vận động đông đảo công nhân, nhân viên nhà máy cưa BIF tham gia tổ chức kháng chiến. Anh Nguyễn Văn Biển (tức Thành), Trần Đại Thiện đã triệu tập một cuộc họp bí mật tại nhà anh Mười Còn (gần đình Tân Mai) với trên hai mươi công nhân viên chức của nhà máy[1]. Cuộc họp quyết định thành lập Công đoàn nhà máy lấy tên là Công đoàn Hồ Hoà[1] do Trần Đại Thiện làm thư ký. Trong một thời gian ngắn, công đoàn đã tổ chức được 43 tổ, mỗi tổ có từ 10 đến 20 đoàn viên, mỗi tổ lại tổ chức nhóm 3 người để hoạt động. Tuy địch đánh hơi được, bắt giam giữ một số đoàn viên tra tấn, khai thác nhưng không phát hiện được gì.

Bằng nhiều hình thức phong phú như làm phiếu xuất khi giả để lãnh nguyên vật liệu (đồng, than, chì hàn,…), các lưỡi cưa sắt, lưỡi khoan,.. lợi dụng lúc chuyển hàng để bí mật giao cho cơ sở chuyển ra căn cứ cho binh công xưởng, anh em

---

[1] Như các anh Ba Hạt (thủ kho), Ba Vô (sếp máy cái), Tư Quý (sếp trại cưa), Tư Sóc (sếp xưởng nguội).

[1] Hồ Hoà, nguyên là Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh Biên Hoà, năm 1946 chuyển công tác về Bà Rịa và bị giặc giết hại.

trong công đoàn còn tổ chức sưu tầm đạn, các vật liệu cần thiết khác để cơ sở Trần Thị Tám (Tám Lá) chuyển ra khu Bình Đa.

Trong nội ô thị xã Biên Hoà, ta xây dựng được cơ sở ở tiệm sửa chữa cơ khí Trần Bùi. Ông Trần Bùi từng là người tích cực tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương (1936-1939). Trở thành cơ sở, tiệm Trần Bùi là hòm thư liên lạc từ nội thành ra chiến khu. Bàn máy đánh chữ, giấy, viết,… được cơ sở này bí mật chuyển ra cho kháng chiến.

Ngoài hoạt động gây dựng cơ sở kháng chiến, vận động ủng hộ cách mạng, các Ban công tác liên thôn 4 (Trần Văn Xã), liên thôn 5 (Châu Ngọc Đức), liên thôn 6 (Hoàng Tam Kỳ) đã liên tục đột vào bên trong diệt tề trừ gian. Nhiều trận đánh bất ngờ táo bạo gây tiếng vang tốt. Anh Sáu Rùa, du kích Ban công tác liên thôn 4, một mình với khẩu mi-xten cải trang sĩ quan trung úy đứng tại ngã ba Tân Phong, gần dốc Bà Bành. Anh đã chặn một chiếc xe Jeep của địch từ Cây Đào về, nổ súng diệt và làm bị thương 7 tên trên xe, rút lui an toàn.

Ban công tác liên thôn nhiều lần phối hợp với dân quân xã Tân Phong bí mật theo đường ngã ba Dốc Sỏi đột nhập vào thị xã hoặc theo đường ấp Đồng Tràm băng qua các sở cao su nhỏ, vượt ngã ba Vườn Mít đánh vào nhà hàng Viđan – nơi có nhiều binh lính, sĩ quan Pháp thường đến ăn nhậu.

Tại Nhà thương điên Biên Hoà (Dưỡng trí viện), đồng chí Phạm Văn Phụng, cán bộ Việt Minh quận Châu Thành, qua anh Nguyễn Văn Trừ đã gây dựng được nhiều cơ sở kháng chiến, trong đó có bác sĩ giám đốc Nguyễn Văn Hoài. Cán bộ, nhân viên bệnh viện đã chuyển tiền, thuốc men, dụng cụ y tế ra ủng hộ kháng chiến. Nhiều lần địch truy đuổi cán bộ kháng chiến, cơ sở bệnh viện đã che giấu và tìm cách đưa về căn cứ an toàn.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946, trước tình hình thực dân Pháp càng ngày càng lộ rõ âm mưu mở rộng xâm lược nước ta, Trung ương Đảng đã ra chỉ thị "*Toàn quốc kháng chiến",* kêu gọi toàn quân, toàn dân đoàn kết một lòng quyết tâm kháng chiến đến toàn thắng. Trung ương cũng chỉ đạo cho Nam bộ đẩy mạnh tiến công địch, phát triển du kích chiến kiên quyết không cho địch *"lấy của cướp được ở Nam bộ ra đánh Bắc và Trung bộ".*

Tỉnh uỷ và Ban chỉ huy Chi đội 10 Biên Hoà quyết định tổ chức một loạt trận phục kích giao thông đường sắt Biên Hoà – Phan Thiết ở Gia Huynh, Trảng Táo, Bảo Chánh, Bàu Cá (từ tháng 4 đến tháng 7 năm 1947), tiêu diệt nhiều sinh lực, thu nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh và lương thực của địch.

Theo chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Việt Minh quận Châu Thành đã đề ra nhiệm vụ quan trọng trước mắt là: xây dựng căn cứ đánh địch trong nội ô; ra sức phát triển

cơ sở vững mạnh bên trong, vận động phong trào ủng hộ khu vực rộng cả ở vùng căn cứ và tạm chiếm.

Trên đường công tác vào nội ô, đêm 4 tháng 1 năm 1947, đồng chí Nguyễn Thế Phương (xã Vệ) cùng một số cán bộ công an quận đã lọt vào ổ phục kích của địch tại Lò Gạch (xã Bình Trước). Đồng chí Chủ tịch xã Bình Trước trúng đạn bị thương và hy sinh.

Trước đó 3 hôm, đêm 1 tháng 1 năm 1947, Binh công xưởng Chi đội 10 do giám đốc Bùi Cát Vũ chỉ huy với sự giúp sức, dẫn đường của Liên thôn 4, đã đặt cối 81 ly tự chế tạo từ Cây Chàm bắn 15 quả vào thành Săng đá gây cháy lớn. Cùng trong đêm, trung đội 5 từ bến đò An Hải vượt ngã ba Kỷ niệm đột nhập chợ Biên Hoà đốt cháy Phòng thông tin địch. Đợt hoạt động ngay ngày Tết dương lịch một lần nữa thể hiện được sự lớn mạnh của lực lượng kháng chiến ở Biên Hoà.

Tháng 2 năm 1947, du kích Ban công tác liên thôn 4 do Trần Văn Xã chỉ huy cùng trung đội 5, đại đội B của Chi đội 10 Biên Hoà do Lê Thoa chỉ huy đã tập kích diệt bót ấp Vĩnh Cửu. Sau đó, Ban công tác liên thôn 6 do Nguyễn Thành Đồng chỉ huy[1] đã cùng trung đội 5 đánh địch tại Truông Nước Nhỉ (gần chùa An Hảo) diệt một tiểu đội lính Pháp, thu một số súng trong đó có khẩu trung liên Bren. Sau 2 trận đánh này, thực dân Pháp rút bỏ bót Vĩnh Cửu. Chiến khu Bình Đa hoàn toàn được giải toả. Bình Đa trở thành một chiến khu của quận Châu Thành, nằm ở địa bàn vùng ven thị xã, cách tỉnh lỵ Biên Hoà chỉ từ 4 - 5 km đường chim bay. Chiến khu Bình Đa trở thành căn cứ của Quận ủy, Ủy ban Mặt trận Việt Minh quận Châu Thành và các lực lượng kháng chiến quận, trong đó có trung đội 5 của Chi đội 10.

Cùng với căn cứ du kích Hố Cạn (Tân Phong), chiến khu Bình Đa tạo nên một hành lang - một trạm dừng chân an toàn từ chiến khu Đ về Biên Hoà và xuống Long Thành, Bà Rịa.

Tối 20 tháng 5 năm 1947, dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Ký, Bí thư Tỉnh uỷ, Quận ủy quận Châu Thành được thành lập tại rừng Bình Ý. Quận ủy gồm các đồng chí Phạm Văn Diêu (tức Ba Diêu, Lê Liên), Bí thư; Phạm Văn Bính (Hai Xểnh), Phó Bí thư; đồng chí Thêm (cán bộ Liên hiệp công đoàn tỉnh Biên Hoà), Ngô Bá Cao, Tống Kim Quang (tức Nguyễn Việt Trai, Nguyễn Tạo), Bùi Trừng Thăng, Đặng Văn Tuấn.

Để bảo vệ chiến khu Đ ở phía bắc, bảo vệ các chiến khu Bình Đa, Hố Cạn, Quận ủy Châu Thành đã phát động phong trào "phá hoại để kháng chiến" trong toàn quận. Tại Tân Phong, Bình Hoà, Bình Ý, hàng đêm, du kích cùng bà con dùng cuốc, xà beng tham gia đào phá đường 24, đắp mô từ ngã ba Tân Phong lên Bình

---

[1] Nguyễn Thành Đồng thay Hoàng Tam Kỳ đã chuyển công tác về Chi đội 10 Biên Hoà.

Ý, phá cống Bà Bành. Các sở cao su Ông Tồn, phủ Thanh, sở cao su Tư An,… bị công nhân, nhân dân xã Tân Phong vạt cỏ, băm hàng ngàn gốc cao su, phải ngừng sản xuất hoàn toàn.

Nhân dân xã Hiệp Hoà, Tam Hiệp thì được huy động phá đường quốc lộ I, từ cầu Ông Tửu dài xuống Bến Gỗ. Công tác phá hoại diễn ra hết sức quyết liệt: Đêm ta phá, ngày địch sửa, ta lại phá,… Vừa phá, vừa phải núp pháo địch từ bót Cây Đào, nhà máy cưa BIF bắn xuống. Không ít cán bộ, nhân dân đã hy sinh trên mặt trận phá hoại này. Tại Tân Phong, Bình Ý, sau khi cống Bà Bành bị phá sập, địch bắt 7 người của xã đem ra bắn tại Mộ Bia để khủng bố tinh thần nhân dân. Đặc biệt ác liệt tại xã Tân Phong vì là xã nằm sát sân bay - một căn cứ quân sự của địch. Một mặt địch thực hiện "đốt sạch, phá sạch, giết sạch", một mặt chúng gom dân vào vùng tạm chiếm. Xã Tân Phong không còn nhà nào nguyên vẹn, tất cả đều bị giặc đốt phá. Đánh phá khu vực Tân Phong, nổi tiếng ác ôn là các tên Phước Lai, tên Thành, tên Xuồng bót Cây Đào, tên Mỹ bót Tân Triều, tên Đời[1] bót Nhà thương điên. Chúng giết người, chặt đầu, cột thả trôi sông, suỵt chó béc – giê ra cắn xé đến chết người.

Địch tuy tàn ác, dã man nhưng không khuất phục được nhân dân Biên Hoà sống trong vòng kềm kẹp. Cơ sở mật bên trong luôn tìm cách và tạo thời cơ để lực lượng bên ngoài vào diệt địch,

Nhà máy cưa BIF có một trạm bơm nước, địch đặt tại đây một tua do một tiểu đội lính Cao Đài đóng giữ kiểm soát đường sông bảo vệ máng nước nhà máy. Ghe xuồng của dân không qua lại sau 6 giờ chiều. Ông Sáu Đặng làm nghề đánh cá đã lân la làm quen với bọn lính, thường hay cho chúng tôm, cá nên được ưu tiên đi trên sông đến 7 giờ. Ông thân đến mức đôi khi bọn lính còn mời ông vào tua chơi. Một hôm, ông đem tặng cho chúng một con cá chẽm nặng vài ký lô kèm theo một chai rượu có bỏ độc dược. Bọn lính Cao Đài ăn nhậu bị trúng độc ngã lăn. Nhờ anh Đầy là nội tuyến bên trong, ông Sáu Đặng đưa thuyền vào cặp tua, thu tất cả vũ khí để chuyển về chiến khu Bình Đa.

Cuối tháng 4 năm 1947, nắm tình hình bọn lính tuần đường xe lửa thường hay ăn nghỉ gần ga Biên Hoà, ông Ba Miều, dân quân xã Bình Trước xin cấp trên cho dùng "mỹ nhân kế" để diệt địch. Chị Mười Lành và chị Anh được ta tổ chức vào làm quen với hai tên lính. Tối thứ bảy 1 tháng 5 năm 1947, hai chị tổ chức phục rượu bọn lính để Ba Miều đưa biệt động từ ngoài vào tịch thu 1 súng thompson và 2 quả lựu đạn.

Riêng trong năm 1947, Công đoàn bí mật Hồ Hoà ở nhà máy cưa BIF đã hai lần phá hỏng nồi hơi (súp – de) làm hư máy phát điện; làm cháy mô tơ máy cưa mâm, phá hỏng một mô tơ khác, phá hư hai pa lăng chuyển gỗ… gây khó khăn

[1] *Đời nguyên là lính Pháp hồi đệ nhị thế chiến, là quan II phòng nhì Pháp.*

không ít cho việc sản xuất của hãng. Công đoàn đã sáng tạo ra hình thức chơi hụi để công khai quyên góp ủng hộ kháng chiến. Hàng tháng, bà Hai Trang đến gặp các tổ trưởng công đoàn với danh nghĩa "chủ hụi" để thu số tiền này. Tiền ủng hộ của đoàn ciên công đoàn Hồ Hoà được chuyển về Ủy ban hành chánh xã Bình Trước để mua thuốc ký ninh chữa sốt rét, mua vải, văn phòng phẩm chuyển ra chiến khu.

Ngày 11 tháng 11 năm 1947, bọn Pháp tổ chức buổi tiệc kỷ niệm ngày chiến thắng phát xít tại văn phòng nhà máy cưa BIF. Nhờ hai anh bồi phục vụ bên trong, chiến sĩ công tác thành đã đột nhập đặt mìn dưới gầm bàn tiệc. Giữa lúc bọn sĩ quan Pháp đang chè chén, chúc tụng nhau thì quả mìn phát nổ. Một tên Pháp bị chết, nhiều tên bị thương. Sau trận đánh, giặc lục soát trong khu vực nhà máy và vùng ven rất gắt để tìm cho ra thủ phạm. Biết bị lộ, đồng chí Trần Đại Thiện, thư ký công đoàn Hồ Hoà đã kịp thời thoát ly ra chiến khu Đ.

Nhân dân các ấp Bàu Hang, Tam Hiệp, Lân Thành, Gò Me,… cuộc sống rất chật vật, khó khăn, lại thường xuyên bị giặc khủng bố, càn quét vẫn một lòng hướng về cách mạng, lo toan việc nước. Các mẹ, các chị đã vận động nhau xây dựng phong trào hũ gạo nuôi quân, góp tiền cho kháng chiến, che giấu, nuôi dưỡng cán bộ khi vào công tác, làm giao thông liên lạc… Các má Ba Xuân, Bảy Cung, Sáu Tơ, Năm Dương và nhiều bà mẹ, người chị khác đã không quản khó nhọc để phục vụ kháng chiến. Bà Hai Chồn trong lúc làm nhiệm vụ thu tiền và gạo cho kháng chiến, bị giặc Pháp bắt. Tại bót giam Phòng nhì Pháp ở nhà máy cưa BIF, giặc tra tấn đến chết bà vẫn không một lời khai báo, nêu cao tấm gương đấu tranh bất khuất.

Ngày 22 tháng 5 năm 1947, Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ ra Chỉ thị 4 - NV *"Cách đối phó với công chức, nhân viên đương hợp tác với Pháp trong guồng máy cai trị và các tư sở Pháp"*. Sau đó, ngày 21 tháng 6 năm 1947, Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam bộ ra tiếp Chỉ thị 404 – NV "*Giải thích rõ Chỉ thị 4 – NV"*. Cả hai Chỉ thị này là đòn tiến công vào thực dân Pháp khá toàn diện, bởi vận động được trí thức, công chức từ vùng tạm chiếm ra kháng chiến không những làm suy yếu bộ máy tay sai, mà còn tỏ rõ chính nghĩa của kháng chiến. Ở thị xã Biên Hoà, sau Cách mạng Tháng Tám 1945, nhiều trí thức, nhân sĩ, công chức đã thoát ly ra căn cứ. Nay sau 2 Chỉ thị 4 – NV và 404 – NV, một số trí thức lại thoát ly như thầy giáo Nguyễn Văn Ngũ (ra căn cứ lấy tên là Hoàng Viễn Tri), Võ Kim Đôi, hiệu trưởng trường Bá Nghệ,… Hành động "lên chiến khu" của trí thức Biên Hoà đã có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng số trí thức, công chức vì nhiều lý do còn phải ở lại trong vùng tạm chiếm. Mặt trận Việt Minh thị xã vận động, lôi kéo, thuyết phục để những người này trở thành cảm tình với cách mạng, đóng góp với kháng chiến. Đó là trường hợp bác sĩ giám đốc Nhà thương điên Nguyễn Văn

Hoài, bác sĩ Nguyễn Sơn Cao, dược sĩ Hồ Văn Lâm, chủ hiệu thuốc tây Hồ Văn Gia,…

Đặc biệt, chi quân báo Chi đội 10 Biên Hoà do đồng chí Bùi Trọng Nghĩa phụ trách, công an quận Châu Thành đã bắt đầu chú trọng việc xây dựng các cơ sở mật trong nội thành. Bằng nhiều lớp vỏ bọc ngoài, các cơ sở mật được tổ chức vào, có người từ Long Thành, Sài Gòn lên, người từ Thủ Dầu Một qua. Một số gài cả vào bộ máy của giặc. Nhờ vậy, ta nắm tin địch tương đối, đảm bảo hệ thống giao thông lực lượng trong – ngoài. Nhờ lực lượng này cung cấp tin, hướng dẫn, giữa năm 1947, công an xung phong quận Châu Thành đã bí mật dùng lựu đạn tấn công nhà hàng Vi-đan giết chết 2 sĩ quan Pháp và nhiều tên khác bị thương.

Tháng 8 năm 1947, lực lượng kháng chiến Châu Thành đã thực hiện trận đánh chiếm kho thuốc tây và y cụ dự trữ tại Nhà thương điên Biên Hoà. Cơ sở mật của thị xã trong Nhà thương đã chuẩn bị khá chu đáo bên trong. Trung đội 5 (Chi đội 10 Biên Hoà) cùng dân quân du kích Bình Trước, Tân Phong đã triển khai lực lượng án ngữ đường số 1, khu vực Bàu Hang lên Hố Cạn để bảo vệ đường chuyển hàng. Trận tấn công đã diễn ra theo kế hoạch. Thuốc và dụng cụ được vận chuyển trên hai xe bò từ Nhà thương điên cắt rừng về Hố Cạn (Tân Phong) từ đó vượt sông về chiến khu Đ an toàn. Số lượng thuốc, y cụ lấy từ Nhà thương điên Biên Hoà đã góp phần trong việc cứu trị thương, bệnh binh trong căn cứ.

Trong lúc đó, thực dân Pháp vẫn thường xuyên bố ráp vào các vùng căn cứ và du kích ta ở khu vực Hố Cạn, Bình Đa. Pháo địch từ BIF, Nhà thương điên, Cây Đào,… liên tục bắn phá. Trong các cuộc càn, địch thẳng tay đốt nhà dân, cướp, bắn giết gia súc chăn nuôi của dân nhằm phá hoại kinh tế, cô lập kháng chiến. Những tháng cuối năm 1947, mức độ đánh phá của địch càng ác liệt.

Để bảo vệ dân, Quận ủy, Ủy ban, Mặt trận Việt Minh quận vận động nhân dân ra vùng căn cứ, một mặt vận động bà con cho kháng chiến vay mượn trâu bò để sản xuất ở vùng căn cứ. Từ cuối năm 1947 đến mùa khô năm 1948, Chi đội 10, du kích quận, các Ban công tác liên thôn đã đưa được hàng trăm trâu bò từ Hiệp Hoà, Hoá An, Bửu Hoà,.. về Bình Đa, Hố Cạn và chiến khu Đ.

Phong trào nhân dân giúp đỡ kháng chiến càng phát triển bằng nhiều hình thức phong phú, không chỉ các mẹ, các chị mà cả thiếu niên nhi đồng cũng tỏ rõ khí phách và nhiệt tình. Xã Bửu Hoà được Quận ủy xây dựng thành một đầu cầu tiếp nhận, chuyển giao hàng hoá từ vùng tạm chiếm ra căn cứ. Các nguyên vật liệu như đồng, thau, chì, lưỡi cưa sắt, mũi khoan, giũa sắt của công nhân BIF cũng được chuyển ra đây để đưa về Bình Đa, chiến khu Đ. Thực phẩm, hàng hoá cũng tập kết tại đây để đưa ra chiến khu.

Chị Ba Thành, vợ đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, Chi đội trưởng Chi đội 10 (sau này là trung đoàn 310) thường từ chiến khu Đ về liên hệ với các cơ sở bí mật ở Biên Hoà như Chín Chút. Chị Ba mang thư giới thiệu một số cán bộ thoát ly tới nhà người thân làm bác sĩ, dược sĩ, nhà buôn lớn ở Sài Gòn đều được đón tiếp và tặng quà để chuyển ra căn cứ. Những nguồn hàng lớn hơn, ta phải tổ chức thu mua. Anh Chín Chút (Bửu Hoà) đã thông qua dược sĩ Trần Văn Lắm và người bán hàng (là con rể đồng chí Dương Bạch Mai) mua tại hãng bào chế nhiều thuốc quinine, nivaquine, rồi bằng đường công khai chuyển về Biên Hoà. Ngoài ra, anh Chín Chút đã vận động anh Bản ủng hộ mua một xe Peugeot 202 giá 15 ngàn đồng làm phương tiện vận chuyển hàng thuốc tây từ Sài Gòn về Biên Hoà an toàn và nhanh hơn.

Ông Ba Miều ở Bình Trước được cách mạng giao tiền để mua chiếc ghe làm nhiệm vụ chở hàng, đưa đón cán bộ từ bến đò Kho lên Vĩnh Thị. Chèo ghe là hai thiếu niên Phước và Nguyễn Văn Đời 13 và 11 tuổi nên địch không để ý, có thể đi lại dễ dàng. Dọc trên đường sông, cơ sở cách mạng đều có những tín hiệu bí mật để thông tin. Nhiều hàng hoá mua từ chợ Biên Hoà ra được ông Ba Miều giấu trong thùng hai đáy, trên dải một lớp phân mỏng che mắt địch. Những cơ sở như bà Sáu Phải, bà Bảy Hoà ấp Vĩnh Thị bán cá ở chợ làm nhiệm vụ thu thuế cho cách mạng.

Thiếu niên Biên Hoà nhiều em thể hiện tinh thần mưu trí và hy sinh anh dũng. Em Nguyễn Văn Bổ (Ba Bổ) liên lạc của quận đội Châu Thành, trên đường công tác đến suối Sơn Máu thì gặp một tên lính pạt-ti-dan giải hai người tù băng qua suối. Mưu trí, Bổ nấp sau một gốc cây to rồi hô lớn: "Bỏ súng xuống, giơ tay lên!" Tên lính bị bất ngờ, hốt hoảng tháo súng đặt suống đất. Bổ được anh Bảy Xòi từ quận bộ xuống hỗ trợ đưa cả ba về văn phòng quận bộ Châu Thành cùng một khẩu súng tịch thu được.

Em Huệ con ông Tư Giỏi và chị Bảy Đỡ bị lính commando Paren bắt trong một cuộc càn, giải về bót Cây Chàm. Thấy Huệ có vẻ tháo vát, nhanh nhẹn, Paren lấy làm bồi để sai vặt hoặc đi mua hàng ngoài chợ. Em đã thừa cơ hội địch không cảnh giác, đã lấy trộm một khẩu súng ngắn và một súng trường trốn thoát về căn cứ.

Em Nguyễn Văn Đức, giao liên công an tỉnh, trên đường công tác bị địch bắt tại ấp Vĩnh Thị. Chúng đưa Đức về bót Vidal để khai thác. Đức không khai một lời lại chửi sa sả vào mặt bọn chúng. Địch đã lôi Đức ra bắn chết trên bãi cỏ xanh cạnh bót.

Cuối năm 1947, đầu năm 1948, để thống nhất hệ thống tổ chức quân đội, tỉnh đội bộ dân quân Biên Hoà được thành lập. Quận đội bộ quận Châu Thành đã xây dựng các xã đội trên cơ sở các Ban công tác liên thôn. Bình Trước và các xã Tam

Hiệp, Tân Phong, Hiệp Hoà, Bửu Hoà,… đều xây dựng được một tiểu đội du kích thoát ly và từ một tiểu đội đến một trung đội dân quân tự vệ làm nhiệm vụ diệt tề, trừ gian, bảo vệ nhân dân, trinh sát phối hợp các lực lượng vũ trang tỉnh quận, biệt động,… đánh địch. Du kích các xã cũng là nòng cốt trong phong trào phá hoại đường sá, cầu cống của địch ở địa phương. Đường số 1 từ suối Sơn Máu đến Hố Nai đều bị cuốc phá, băm nát. Đường số 15 từ cầu Vạt lên Phước Tân bị phá thường xuyên. Đường 24 từ Bửu Long đến cầu Rạch Gốc cũng thường bị bang phá, đắp mô. Đêm ta phá, ngày địch lại sửa, đêm dân quân lại phá. Việc vận chuyển của địch trên các đường này thường bị đình trệ.

Thị xã Biên Hoà là một đô thị quan trọng ở miền Đông sau Sài Gòn, thủ phủ của ngụy quyền tay sai Pháp, một đầu mối giao thông và là nơi có nhiều cơ quan trọng yếu của địch ở miền Đông. Do vậy, đây là một địa bàn nắm tin quan trọng của kháng chiến. Ngoài quân báo Chi đội 10, thị xã còn có các tổ quân báo của quận Châu Thành hoạt động. Cơ sở quân báo của ta thông qua cơ sở là những tài xế lái xe khách đã thông báo tin rất sớm về việc một đoàn xe địch sẽ di chuyển trên quốc lộ 20. Kết hợp tin tình báo trong nội thành, ta biết địch đang chuẩn bị một cuộc họp tại Đà Lạt chuẩn bị thành lập chính quyền bù nhìn Bảo Đại. Trên tuyến đường quốc lộ I đến ngã ba Dầu Giây, quân báo và cơ sở ta theo dõi sát sao các đoàn công-voa quân sự địch di chuyển hàng ngày trên lộ. Những tin tức do quân báo cung cấp từ thị xã Biên Hoà đã góp phần lớn để Tỉnh uỷ và Ban Chỉ huy Chi đội 10 Biên Hoà quyết định tổ chức trận phục kích giao thông trên quốc lộ 20 ngày 1 tháng 3 năm 1948.

Hợp đồng với trận đánh giao thông La Ngà, từ ngày 29 tháng 2 năm 1948, đội du kích Tân Phong gồm các anh Điệt, Kời, Năm Bồ, Bảy Đỡ, Bảy Phương, Tám Khi, Chín Ngữ đã chặt cây, mở miệng dọc theo đường quốc lộ I (quãng cây số 8 Hố Nai). Sáng sớm ngày 1 tháng 3, khi đoàn công-voa Pháp từ Sài Gòn lên theo quốc lộ I, đội du kích Tân Phong đã cho xe địch ngã hàng loạt cây lớn ra đường, bắn chim sẻ, buộc đoàn xe địch phải dừng lại mở chướng ngại vật. Hoạt động của du kích Tân Phong góp một phần nhỏ vào việc làm chậm đoàn công-voa, buộc chúng vào trận địa La Ngà theo kế hoạch của Ban Chỉ huy Chi đội 10 Biên Hoà. Trận La Ngà đã giành thắng lợi vang dội.

Quận ủy Châu Thành, Mặt trận Việt Minh quận đã mở một đợt tuyên truyền về chiến thắng La Ngà trong thị xã Biên Hoà, chiến thắng La Ngà đã nêu cao chính nghĩa của kháng chiến, càng cổ vũ các tầng lớp nhân dân ở thị xã hướng mạnh về kháng chiến. Nhiều nhà kinh doanh có hằng sản đã đua nhau đóng góp ủng hộ cho Chính phủ kháng chiến. Một số chủ các cơ sở cao su tư nhân đến các chủ lò gạch, ngói, lò gốm ở Tân Vạn, Bửu Hoà, Tân Thành, Bửu Long, Hoá An,… đã chủ động tìm cán bộ để nộp thuế, hoặc cung cấp tin tức. Các chủ tiệm buôn người Hoa cũng hưởng ứng nộp thuế cho Việt Minh.

Nhiều hầm bí mật đã được cơ sở đào ở các ấp Gò Me, vũ trang để cán bộ phong trào bám trụ công tác. Hoà thượng Thích Thiện Trạch, trụ trì chùa Ông Tám (chùa Đại Phước) đã đồng ý cho du kích Bình Trước đào hầm bí mật trong vườn chùa và cấp lương thực cho cán bộ về bám trụ.

Hội Phật giáo cứu quốc trong thị xã cũng đẩy mạnh hoạt động ủng hộ kháng chiến bằng nhiều hình thức thích hợp, có ảnh hưởng lớn đến các tín đồ và nhân dân. Các chùa Đại Giác, Bửu Sơn, Thanh Long, Đại Phước,… trong các lễ cúng bái đều tổ chức cầu siêu cho các chiến sĩ đã hy sinh trong chiến đấu. Nhiều tín đồ Phật giáo tự nhận là hội viên danh dự của Mặt trận Việt Minh, lập quỹ cứu quốc, vận động nhiều người đóng góp ủng hộ kháng chiến. Nhiều chùa cúng cả đại hồng chung, tín đồ góp cả lư hương, bộ đèn,… gửi cho binh công xưởng ở chiến khu để rèn đúc vũ khí đánh giặc.

Nhờ có hầm bí mật, tạo được cơ sở mật bên trong, các chiến sĩ Ban công tác thành, du kích đã tổ chức trừng trị nhiều tên tề điệp, tay sai chỉ điểm của giặc Pháp làm trong sạch địa bàn, cắt đứt tai mắt của địch bên trong. Điển hình như diệt tên Cả Đấu (ấp Lân Thành), cha con Ba Màn (ấp Lân Thị), tên Mì (xóm Miễu Bình Trước).

Lê Văn Đấu (còn gọi là Cả mắt kiếng) quê ở thôn An Chữ (cù lao Rùa) về Lân Thành ở từ năm 1947, là trưởng ấp, được thực dân Pháp cử làm Hương cả coi về dân số, hộ tịch. Bên ngoài y đối xử với bà con khá hoà nhã, vui vẻ, nhưng thực chất là tay chỉ điểm cho thực dân bắt người tình nghi. Ban đêm hắn thường trốn vào ngủ trong bót máy cưa (BIF). Được cơ sở mật thông báo đường đi lối lại của hắn, hai chiến sĩ biệt động đã bắn diệt cả Đấu tại ngã tư đường vào Gò Me. Cha con Ba Màn ở ấp Lân Thị cũng là chỉ điểm của Pháp đã bị du kích bắt giải về chiến khu Đ. Tên Mì có tham gia kháng chiến sau đó bỏ về thị xã làm chỉ điểm cho Pháp. Ban công tác thành đã bí mật đột nhập diệt y tại nhà.

Nổi bật là tháng 6 năm 1948, Ban công tác thành theo tin của cơ sở mật bên trong đã đột nhập vào Nhà thương điên, diệt tên Lương Văn Đời, trung úy ác ôn của Phòng Nhì Pháp.

Những cuộc diệt ác táo bạo, bất ngờ của du kích, Ban công tác thành ngay tại thị xã đã cổ vũ rất lớn đến tinh thần kháng chiến và ủng hộ kháng chiến của đồng bào vùng tạm chiếm.

Những tháng cuối năm 1947, đầu năm 1948, trên cơ sở phong trào kháng chiến của quần chúng phát triển, nhiều cán bộ, chiến sĩ, cơ sở cách mạng đã được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Hầu hết các xã của quận Châu Thành đều thành lập được chi bộ Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc để lãnh đạo và làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh du kích tại cơ sở.

II. THỊ XÃ BIÊN HOÀ THÀNH LẬP - CHỐNG LẤN CHIẾM BẢO VỆ CĂN CỨ.

Tháng 7 năm 1948, Đại hội đại biểu Xứ Đảng bộ Nam kỳ lần thứ nhất họp tại chiến khu Đồng Tháp Mười. Đại hội đã kiểm điểm tình hình kháng chiến 3 năm qua. Đại hội đã chỉ rõ âm mưu của giặc Pháp ở Nam bộ là đẩy mạnh bình định, đánh vào dự trữ của ta, ra sức cướp người, cướp của để thực hiện chiến lược "*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt giết người Việt"*. Nhiệm vụ bảo vệ dự trữ, bảo vệ hậu phương cách mạng là nhiệm vụ quan trọng. Đại hội đề ra phương châm: "*Giành người, giành của với địch; giữ người, giữ của của ta; xây dựng người, xây dựng của"*.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Khu ủy, Bộ chỉ huy khu 7 đã đề ra các nhiệm vụ quan trọng, trong đó nhấn mạnh đến việc đánh vào hậu phương địch, gây cơ sở địch hậu, bóp hẹp vùng kiểm soát của chúng, phá hoại kinh tế địch, cắt đứt đường giao thông quan trọng, tích cực phòng điệp, đẩy mạnh công tác địch, ngụy vận.

Tại cuộc hội nghị Ban Chấp hành Quận ủy Châu Thành tại Cây Cầy (chiến khu Bình Đa), đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Biên Hoà đã nhấn mạnh vai trò của xã Bình Trước; không chỉ là trung tâm của tỉnh mà còn là nơi đặt nhiều cơ quan quan trọng của địch ở miền Đông; phong trào kháng chiến ở Bình Trước sẽ có tác động nhất định đến toàn tỉnh. Trên cơ sở đó, để chỉ đạo sát hơn phong trào ở đây, Tỉnh uỷ quyết định tách xã Bình Trước ra khỏi quận Châu Thành để thành lập thị xã Biên Hoà ngang cấp quận do tỉnh trực tiếp lãnh đạo. Quận Châu Thành được đổi tên thành huyện Vĩnh Cửu[(1)] bao gồm các xã xung quanh thị xã Biên Hoà. Thị xã gồm một khu trung tâm chợ và các ấp Phước Lư, Lân Thị, Vĩnh Thanh, Bàu Hang, Tân Hiệp, Tân Thành, Gò Me, Núi Đất. Đồng chí Võ Văn Mén (Bảy Mén) được cử làm Bí thư thị xã đầu tiên. Ban Chấp hành Thị xã gồm các đồng chí Võ Văn Mén, Nguyễn Bảo Yến (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính), Phan Thu Hà (Trưởng Công an thị xã), Nguyễn Bảo Đức (Thị đội trưởng), Đinh Quang Dữa (Chủ tịch Mặt trận Việt Minh), Phạm Văn Phụng (Đoàn trưởng Thanh niên cứu quốc), Trương Phi Điểu (Nông dân cứu quốc), Trần Đại Thiện (Công đoàn cứu quốc).

Bộ máy kháng chiến của thị xã đặt căn cứ ở ba địa điểm để làm bàn đạp vào nội ô: Căn cứ cơ bản ở Khánh Vân (Tân Uyên) tiện cho việc liên lạc với tỉnh ở chiến khu Đ, tiếp nhận sự lãnh đạo của cấp trên. Một căn cứ đóng tại chiến khu Bình Đa, chủ yếu là bộ phận kinh tài và giao thông liên lạc của Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã. Căn cứ trực tiếp và cơ động đóng tại chiến khu Hố Cạn

---

(1) Huyện Vĩnh Cửu gồm: Bình Hoà, Tân Triều, Bình Ý, Trảng Bom, Bửu Long, Tân Thành, Hóa An, Tân Vạn, Tân Phong, Bửu Hoà, Hiệp Hoà, Tam Hiệp, Long Bình, Long Hưng, Tân Hưng, An Hoà.

(Tân Phong) gồm có Thị đội và các đoàn thể cứu quốc. Từ Hố Cạn, lực lượng ta xâm nhập, xây dựng ấp Bàu Hang thành một bàn đạp mạnh, vững chắc.

Cuối năm 1948, Ban Chỉ huy trung đoàn 310 đưa tiểu đoàn Quang Trung từ Long Thành về huyện Vĩnh Cửu vừa hỗ trợ giữ địa bàn căn cứ, vừa thực hiện đánh phá giao thông địch. Ngoài ra, để tạo thế áp sát thị xã, đại đội Bắc Sơn (tiền thân là trung đội 5, đại đội B, Chi đội 10) và đại đội Đống Đa (từ chiến khu Đ qua) được trung đoàn 310 đưa về đứng chân ở Bình Đa, Tân Phong

Ở ĐÂY CÓ 4 TRANG ẢNH

Nhà máy BIF – Cơ sở công nghiệp xây dựng sớm nhất ở Biên Hoà (1907-1012). Nơi có cơ sở và phong trào cách mạng mạnh của thành phố Biên Hoà trong hai cuộc kháng chiến (19445-1975).

Nhà hội Bình Trước. Nơi diễn ra hội nghị đại biểu tỉnh Biên Hoà (23-9-1945).

Đồng chí Mai Sơn Việt, Bí thư Ban Cán sự thị xã Biên Hoà (8/1951-11/1951).

Đồng chí Bùi Trọng Nghĩa. Bí thư Ban Cán sự thị xã Biên Hoà. Đội trưởng vũ trang tuyên truyền thị xã (5/1953-9/1954).

Lăng mộ Ông Trịnh Hoài Đức (phường Trung Dũng).

Cảnh lụt năm Nhâm Thìn (1952) tại thị xã Biên Hoà.

Tại các xã Hiệp Hoà, Tân Vạn, Tam Hiệp,… thuộc huyện Vĩnh Cửu, công tác xây dựng, phát triển Đảng được chú trọng. Trong hai tháng 8 và 11 năm 1948, Huyện ủy mở hai lớp huấn luyện "Nguyễn Hữu Thành", "Lê Văn Mạnh" bồi dưỡng chủ nghĩa cộng sản sơ giải cho các đối tượng trung kiên, đã trải qua thử thách sau ba năm kháng chiến. Hơn 30 đối tượng đã được kết nạp vào Đảng làm nòng cốt cho phong trào.

Trong lúc đó, tại thị xã Biên Hoà, thực dân Pháp ráo riết tăng cường bắt lính để phát triển thân binh (tức lính pạt-ti-dăng). Các đội biệt kích được địch xây dựng (tức commandos), trong đó có đội biệt kích do Paren chỉ huy đóng tại Cây Chàm là đơn vị ác ôn, thường xuyên đánh phá vùng ven thị xã và đột kích các vùng du kích, chiến khu để bắt cóc, ám sát cán bộ, khủng bố nhân dân. Thực dân Pháp còn tung nhiều gián điệp vào vùng kháng chiến, tạo thế trong các cơ quan kháng chiến, tung tin thất thiệt gây hoang mang, tìm cách đánh vào nội bộ cách mạng.

Đối phó với tình hình, Thị ủy Biên Hoà đã đề ra một số chủ trương mang tính cơ bản, vừa xây dựng phát triển lực lượng kháng chiến, phát triển phong trào chiến tranh du kích rộng rãi:

- ***Về công tác dân vận:*** Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể cứu quốc dưới sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang phải nhanh chóng củng cố, xây dựng lại và phát triển một cách vững chắc các cơ sở ở nội ô. Xây dựng các bàn đạp ở Bàu Hang, Lân Thị, Gò Me,… để làm bàn đạp thâm nhập thị xã trên nhiều hướng.

- ***Về quân sự:*** Lấy vũ trang tuyên truyền làm chính để phục vụ việc khôi phục, xây dựng cơ sở bên trong, thực hiện diệt tề trừ gian, tiêu trừ hệ thống chỉ điểm bên trong của địch. Tích cực nghiên cứu một số mục tiêu trọng yếu của địch trong thị xã, tiến công diệt sinh lực và cơ sở địch.

- ***Về chính trị, tuyên truyền:*** Xây dựng Đảng, Căn cứ vững mạnh, vạch trần âm mưu, hoạt động xâm lược của địch, nâng uy tín Đảng và Chính phủ cách mạng,

tạo niềm tin thắng lợi trong nhân dân. Tuyên truyền vận động chống địch bắt lính; đẩy mạnh công tác địch ngụy vận, thức tỉnh lòng yêu nước trong binh lính ngụy, có điều kiện thì lập công trở về với nhân dân.

Từ cuối năm 1948, đầu năm 1949, các đại đội Đống Đa, Bắc Sơn về đứng chân hoạt động ở các xã thuộc huyện Vĩnh Cửu giáp liền thị xã Biên Hoà như Bình Phước, Bình Ý, Tân Triều, Tân Phong,… hỗ trợ cho du kích Hố Cạn chống càn, thọc sâu diệt ác ở khu vực Bàu Hang. Đại đội Lam Sơn (tiểu đoàn Quang Trung) đứng chân thường xuyên tại chiến khu Bình Đa, đánh địch càn quét bảo vệ căn cứ, đồng thời, làm nòng cốt huy động dân quân, cơ sở phá hoại giao thông trên đường số 15, tiến công địch trên đoạn đường sắt Biên Hoà – Trảng Bom. Hoạt động của đại đội Lam Sơn ở vùng chiến khu Bình Đa góp phần tạo điều kiện để các đoàn cán bộ thị xã từ bến đò An Hảo về cù lao Hiệp Hoà vào công tác trong thị xã thuận lợi. Tại các hộ trong thị xã Biên Hoà[(1)], cơ sở bí mật bên trong được xây dựng lại, làm nòng cốt để thu thuế đảm phụ, vận động tài chánh, lương thực, vận động công nhân BIF đấu tranh… Nhà tư sản dân tộc Sáu Sử (lấy tên bên ngoài là Hoàng Anh) đã đóng góp tích cực và vận động được nhiều người tham gia kháng chiến.

Thời gian này, để đánh vào kinh tế kháng chiến, địch tiến hành việc đổi tiền, không xài tiến đỏ cũ, mà dùng bạc xanh mới. Tuy nhiên, nhờ cơ sở bên trong giúp đỡ, tự nguyện đóng góp nên ta đã vượt qua được khó khăn này. Ở hộ 2, cán bộ ta vào đến xóm Ga, xây dựng được cơ sở, đào hầm bí mật có thể giấu được bộ đội từ ngoài vào. Tại hộ 4, cán bộ ta còn đến xóm Cây Chàm, Lò Heo, xây dựng nhiều cơ sở tự vệ mật bên trong. Xóm Dốc Sỏi (hộ 4), ta xây dựng được một số cơ sở trong gia đình binh lính ngụy. Nhiều cơ sở mật báo viên được tổ chức trong nội ô để nắm chắc tình hình, âm mưu địch.

Công tác địch ngụy vận trong nội thị được chỉ đạo khá chặt. Ở Vĩnh Thị, ông Ba Điệu đã tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ được anh Sáu Lương, lính ngụy pạt-ti-dăng lấy súng trở về với kháng chiến. Chị Tám Lá (biệt hiệu là Chí Nha) đã vận động được một số lính ngụy hàng tuần mang tin tức và một số đạn dược vào xóm Miễu Lân Thành đặt tại nơi quy định, để từ đó cơ sở ta nghi trang chuyển ra chiến khu Hố Cạn. Ở Tân Mai, ông Sáu Đặng kết hợp với cơ sở nội tuyến dùng rượu thuốc say một tiểu đội lính Cao Đài trong toán lính gác ở trạm bơm nhà máy cưa BIF, thu toàn bộ súng đạn. Anh Đây là cơ sở bên trong của ta hoạt động tích cực, sau bị địch phát hiện đã được đón ra chiến khu Bình Đa. Tại Hiệp Hoà, bà Năm Hơn – cơ sở của cách mạng, có em rể là đội Điển coi một trung đội Trây-đơ (Treize deux)[(2)] ở gần trạm bơm máy cưa đã được tuyên truyền giáo dục. Mỗi lần dẫn lính đi ruồng bố ở cù lao, anh Điển đều thông báo cho cơ sở ta biết trước. Bọn lính càn, bố bắt dân cù lao, anh đều thả ra. Sau này, do có kẻ xấu chỉ điểm, anh

---

(1) Nội ô Biên Hoà chia 4 hộ. Hộ 1: khu vực trung tâm và chợ; Hộ 2: khu vực Phước Lư, Lân Thị, Vĩnh Thị; Hộ 3: Bàu Hang, Tân Hiệp; Hộ 4: Lân Thành, Dốc Sỏi.

(2) Tức trung liên 13 ly 2.

Điển bị địch điều về Bến Tre. Tại bót Thành Hưng, chi bộ Hiệp Hoà xây dựng được hai nội tuyến là anh Hai Lô và Ba Chắc.

Mùa khô năm 1949, qua đồng chí Phong (Trực) trung đội trưởng tiểu đoàn 306, anh Tịch đội trưởng công an xung phong thị xã Biên Hoà đã móc liên lạc với nội tuyến ở bót Ga Biên Hoà cung cấp tin tức, công an xung phong thị xã đã tiêu diệt gọn bót Ga, thu toàn bộ vũ khí chuyển về chiến khu Bình Đa.

Tại nhà máy cưa BIF, theo chỉ đạo của Thị ủy, Ban công vận đã chuyển hướng công tác vận động công nhân, không hoạt động theo bề nổi địch dễ phát hiện đánh phá, mà chủ yếu tập trung nhiệm vụ phát động đấu tranh bảo vệ quyền lợi và cải thiện đời sống cho công nhân. Việc rút nguyên, nhiên liệu từ nhà máy ra căn cứ được chỉ đạo chặt chẽ, tính toán cẩn thận không để địch phát hiện hay nghi ngờ khủng bố công nhân. Việc đấu tranh ở từng phân xưởng đều có sự phối hợp không để địch lợi dụng chia rẽ đội ngũ công nhân. Đã có lần chủ hãng đuổi một số công nhân bên xưởng cưa vì nghi họ cầm đầu cuộc đấu tranh. Chúng điều người ở bộ phận khác qua thay thế, ta vận động các trại khác ủng hộ, chủ hãng không điều động được công nhân. Chúng mướn thợ mới, công nhân đi vận động giải thích số anh em thợ mới không làm, buộc chủ sở phải mời số công nhân bị đuổi vào làm việc lại. Từng bước, ta tổ chức các cuộc đấu tranh đòi tăng lương, đòi bán gỗ để sửa chữa nhà ở,… Chủ hãng phải giải quyết các yêu cầu này để tránh công nhân lãn công, bãi công gây thiệt hại nhiều hơn.

Đối với đồng bào vùng tạm chiếm trong thị xã, tuy địch kìm kẹp ác liệt, kiểm soát các đường ra căn cứ, bà con vẫn lợi dụng các hôm đi sản xuất tìm đường ra chiến khu, tiếp tế lương thực, tìm mọi cách giúp đỡ bộ đội, siết chặt tình quân – dân, động viên tinh thần cán bộ, chiến sĩ…

Ngày 29-1-1949 (30 tháng chạp Mậu Tý), đoàn phụ nữ Tân Phong do chị Út Hạnh dẫn đầu đã vào rừng Cây Cầy Quỳ[1] gánh theo bánh tét, mứt, kẹo, thịt,… để tặng bộ đội Đống Đa ăn Tết. Chị em thương cảm bộ đội khó khăn, quần áo lâu ngày bị rách nát, đã bỏ nhiều thời gian dùng kim chỉ khâu vá quần áo cho anh em. Tại sân lễ (Hố Cạn) đông đảo cán bộ cơ quan, nhân dân đã cùng liên hoan văn nghệ, đón xuân cùng bộ đội, thể hiện tình đoàn kết quân – dân.

Liên tục từ tháng 4 năm 1949 đến cuối năm 1949, thực dân Pháp tổ chức càn quét vào Tân Phong, nhất là các khu vực Hố Cạn, Xóm Giữa, Vườn Điều. Chúng thẳng tay bắn giết đồng bào, gia súc, đốt nhà nhân dân nhằm gom và tát dân ra khỏi vùng chiến khu. Bộ đội Đống Đa, du kích tập trung huyện Vĩnh Cửu liên tục chống càn, nhưng do lực lượng chênh lệch, thiệt hại khó bổ sung nên số đồng bào

---

[1] Khu rừng Cây Cầy Quỳ là nơi đóng trụ sở Ủy ban kháng chiến hành chánh quận Châu Thành (1946-1948), nơi đóng quân của các trung đội 4, 5 đại đội Đống Đa (1948-1950), căn cứ Thị đội và công an thị xã Biên Hoà từ 1950.

bám làng ngày càng giảm, phần lớn nhân dân chạy về thị xã, một số rút sâu vào dốc Ông Hoàng, Giang Rế, Đại An,…

Đến cuối năm 1949, ở miền Đông nói chung, Biên Hoà nói riêng, chiến thuật Đờ-la-tua (De Latour) với hệ thống đồn bót, tháp canh dọc trên các đường giao thông đã hoàn chỉnh. Xung quanh thị xã Biên Hoà, từ nội ô ra các quốc lộ I, 15, dọc trên tỉnh lộ 16, 24, các tháp canh được dựng lên để địch kiểm soát giao thông của chúng, cắt đứt giao thông của ta, kiểm soát các đường vào nội ô thị xã. Việc vận chuyển, đi lại từ chiến khu Hố Cạn về Khánh Vân, chiến khu Đ là hết sức khó khăn. Việc đánh hạ tháp canh, phá chiến thuật Đờ-la-tua trở thành một yêu cầu cấp bách. Trước đó, ngày 19 tháng 3 năm 1948, một tổ du kích Tân Uyên do đồng chí Trần Công An chỉ huy đã bí mật áp sát tháp canh Cầu Bà Kiên (liên tỉnh lộ 16), dùng thang leo lên tháp, ném lựu đạn vào các lỗ châu mai, diệt một tiểu đội lính gác Pháp.

Trên kinh nghiệm này, cuối năm 1949, khu 7 đã chỉ đạo mở lớp huấn luyện đánh tháp canh và binh công xưởng nghiên cứu chế tạo vũ khí có sức công phá có thể hạ được tháp canh.

Rạng sáng ngày 22 tháng 3 năm 1950, lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hoà với cách đánh bí mật, tập kích đồng loạt 50 tháp canh đóng chốt dọc quốc lộ 1, 13, 14, 15, liên tỉnh lộ 16, 24. Tất cả 50 tháp canh đều bị đánh thủng một lỗ từ 0,6 đến 0,8 mét.

Trận tấn công đồng loạt 50 tháp canh ở Biên Hoà gây tác động rất lớn. Từ kinh nghiệm này, ta tiếp tục nâng cao hoàn thiện cách đánh, hoàn thiện vũ khí đánh tháp canh (bằng mìn FT và bêta). Từ cách đánh tháp canh ở Biên Hoà, cách đánh "đặc công" đã ra đời, sau này, từ năm 1951 trở đi được phổ biến trong toàn khu 7, Nam bộ, cực Nam Trung bộ, Tây Nguyên và miền Bắc. Chiến khu Đ, Biên Hoà trở thành nơi sản sinh ra cách đánh đặc công đặc biệt tinh nhuệ.

Ngay sau trận đánh đồng loạt này, Mặt trận Liên Việt thị xã Biên Hoà đã kết hợp với đội du kích tập trung, Thị đội mở một đợt tuyên truyền, phân phát truyền đơn vào hộ 3 (Bàu Hang, Tân Hiệp) gây được tiếng vang trong quần chúng.

Đêm 27 tháng 3 năm 1950, sau nhiều ngày trinh sát kết hợp với cơ sở quân báo bên trong nắm chắc địch, biệt động thị xã đã bí mật lọt vào kho dầu Phước Lư, dùng mìn đánh cháy hàng triệu lít nhiên liệu. Đây là trận đánh hiểm trúng "dạ dày" của địch gây thiệt hại lớn cho thực dân Pháp.

Kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1950), Thị ủy Biên Hoà chỉ đạo mở một đợt tuyên truyền rộng rãi vào nội ô thị xã. Lực lượng vũ trang, cán bộ, đoàn thể, và cơ sở bí mật thị xã đều được huy động trong đợt này. Đêm 20 rạng sáng 21 tháng 5 năm 1950, truyền đơn, khẩu hiệu, cờ đỏ sao vàng

được tấn phát, rải, dán khắp nơi trong nội ô. Dọc đường phố, trong rạp hát Trần Điển, trường học, ga xe lửa, các công sở, nhà máy cưa BIF, các xóm ấp, nơi nào cũng có. Cờ đỏ sao vàng được treo trên các cột cờ, các cây sao, cây dầu cao dọc các đường phố. Sáng chủ nhật, thị xã Biên Hoà rợp cờ đỏ sao vàng như ngày hội. Bọn thực dân và tay sai vô cùng lúng túng bởi chủ nhật là ngày nghỉ. Nhân dân nội ô vô cùng hân hoan, bởi hiện thực cho thấy sức sống mãnh liệt của cách mạng ngay trong nội ô thị xã được địch canh gác khá nghiêm ngặt.

Để ngăn chặn sự xâm nhập của lực lượng kháng chiến vào thị xã, địch liên tục tổ chức hành quân càn quét vào chiến khu Bình Đa, An Hảo trên cả hai đường bộ và đường sông Đồng Nai. Chỉ riêng trong tháng 6 năm 1950, thực dân Pháp đã mở 5 cuộc hành quân lớn, nhỏ có máy bay, xe tăng và pháo binh yểm trợ. Đại đội Lam Sơn, du kích Tam Hiệp, du kích cơ quan lúc phân tán, khi tập trung dựa vào hầm hào công sự chống trả quyết liệt, bẻ gãy hết các cuộc càn của địch. Đến cuối năm 1950. Chiến khu Bình Đa vẫn là nơi đứng chân, bàn đạp vững chắc để các lực lượng tỉnh và thị xã thọc vào nội ô.

Trong âm mưu bình định của thực dân, mục tiêu hàng đầu của chúng là tiêu diệt các căn cứ, chiến khu, tập trung lấn chiếm vùng du kích nhằm tạo một vành đai chết giữa căn cứ và vùng tạm chiếm. Không triệt phá được chiến khu Bình Đa, địch chuyển sang đánh phá ác liệt các vùng ven thị xã như Tân Mai, Tân Phong, Tân Thành, Hiệp Hoà là các bàn đạp để đi vào thị xã. Địch tập trung lực lượng từ cấp đại đội đến tiểu đoàn càn quét từng khu vực một. Tân Mai, Tân Phong dân không còn, một số bị gom vào nội thành, một số phải bỏ làng cũ trốn sâu vào rừng. Hiệp Hoà, Tân Thành tuy còn dân nhưng bị kềm kẹp nặng, bộ máy kháng chiến của xã phải phân tán, ly hương không bám lại được trong dân. Vùng Tân Vạn, Bửu Hoà, Hoá An thực dân Pháp sử dụng bọn lính Cao Đài đóng đồn bót, ruồng bố kềm kẹp chặt nhân dân. Tình hình giao liên của thị xã Biên Hoà gặp nhiều khó khăn. Liên lạc giữa Hố Cạn và chiến khu Bình Đa bằng đường bộ phải vượt qua nhiều đồn bót, nhiều đoạn bị địch thường xuyên phục kích.

Vào giữa năm 1950, Thị ủy, Thị đội Biên Hoà đã có kế hoạch kết hợp nội tuyến với lực lượng vũ trang bên ngoài tiến công thành Săng đá để giải thoát hàng trăm cán bộ nhân dân yêu nước đang bị địch giam giữ tại đây nhưng kế hoạch không thành, địch chuyển tù nhân về giam giữ ở trại giam Thủ Đức. Đến tháng 8 năm 1950, biệt động Biên Hoà kết hợp nội tuyến bên trong trại giam làm binh biến tiến công phá vỡ một phần trại giam, giải thoát được 120 chính trị phạm bị giam giữ đưa về chiến khu Đ an toàn. Công tác tổ chức lực lượng bên trong trại giam có sự tham gia tích cực, tinh thần chủ động và mưu trí của chiến sĩ quân báo Đỗ Xuân Quang (tức Quốc Linh) bị bắt giam trong số tù chính trị. Nhân dân, cơ sở mật trong nội ô thị xã hay tin đã quyên góp được nhiều tiền bạc, lương thực, quần áo chuyển ra căn cứ để giúp đỡ anh em mới trở về.

Đối phó với hoạt động của ta, giặc tăng cường việc kiểm soát trong thị xã ngày càng gắt gao hơn. Địch tổ chức xét nhà, tra hỏi bắt bớ nhiều người, tăng cường bọn chỉ điểm để phát hiện cơ sở cách mạng bên trong. Đội biệt kích do Paren chỉ huy thường xuyên luồn rừng, phục kích các ngả đường ta thường ra vào thị xã. Ngày 18 tháng 11 năm 1950, địch phục kích bắn chết anh Quốc Linh cán bộ quân báo trên đường công tác về gần Lò gạch thuộc khu vực nhà máy cưa.

Tình hình nội ô khá căng thẳng, tuy nhiên, ta vẫn giữ được bí mật đối với các cơ sở ở xóm Ga Biên Hoà, ấp Vĩnh Thị, Gò Me, Dốc Sỏi, Cây Chàm, Bàu Hang,… đảm bảo việc thông tin, giúp đỡ cán bộ ra vào nội ô công tác. Thị đội Biên Hoà đã cử một tổ trinh sát gồm những chiến sĩ trẻ hoá trang làm dân bán báo, đánh giày,… để nghiên cứu các mục tiêu cần tiến công, trong đó có nhà hàng Kim Hoa (khu Vườn Mít) – nơi bọn sĩ quan Pháp và tay sai thường lui tới ăn nhậu, nhảy đầm (khiêu vũ).

Phương án tiến công được Thị đội trưởng Nguyễn Bảo Đức trình bày và được đồng chí Võ Văn Mén (Bí thư Thị ủy), Mai Sơn Việt (Phó Bí thư Thị ủy) thông qua.

Đêm chủ nhật 17 tháng 12 năm 1950, biệt động thị xã hoá trang, dùng lựu đạn OF từ các cửa sổ liên tục tiến công bọn sĩ quan Pháp đang ăn chơi bên trong. Bốn sĩ quan Pháp chết và bị thương. Tên Phước, là phó trưởng ty cảnh sát vừa tu nghiệp bên Pháp trở về thoát chết trong trận này.

Phát huy kết quả trận đánh của biệt động, Thị ủy Biên Hoà chỉ đạo mở đợt tuyên truyền mới trong nội ô, nội dung thông tin chiến thắng của ta, thất bại của thực dân ở chiến dịch biên giới: Thế bao vây cách mạng Việt Nam của thực dân Pháp hoàn toàn bị phá vỡ. Công tác diệt trừ ác ôn trong thị xã tiếp tục được chỉ đạo và thực hiện có kết quả. Đầu năm 1951, Thị đội Biên Hoà cùng cơ sở bên trong tổ chức diệt tên trung sĩ cảnh sát Đỗ Văn Thiện (dân gọi là đội Thiện), tên tay sai ác ôn đã gây nhiều nợ máu với nhân dân thị xã. Đội Thiện nhà ở Dốc Sỏi, thường ngày hay ngồi ở quán rượu trên ngã ba từ đài Kỷ niệm đi Nhà thương điên để theo dõi, bí mật nhận dạng những người bị tình nghi là Việt Minh. Nhờ cơ sở bên trong giúp đỡ, đồng chí D, chiến sĩ của Thị đội đã hoá trang thành người phục vụ trong quán rượu để áp sát đội Thiện. Thừa lúc tên Thiện sơ hở, D đã dùng cây đập vào đầu hắn, thu được khẩu súng ngắn, cùng sáu đồng đội bảo vệ rút về căn cứ.[(1)]

Tên đội Thiện bị trừng trị đã làm cho đồng bào thị xã vô cùng mừng vui, kể cả một số công chức ngụy quyền vốn không ưa tính gian ác hung hăng của hắn.

[(1)] Đội Thiện được đồng đội đến cứu sống và trở thành kẻ tàn phế, không còn khả năng làm tay sai cho giặc và gây tội ác. Vài năm sau hắn chết.

Ngày mồng 3 Tết Tân Mão (8-2-1951), thực dân Pháp tổ chức một cuộc đột kích vào chiến khu Hố Cạn (Tân Phong). Tên Tường - phó ban tình báo thị xã - làm nội gián cho Phòng nhì Pháp đã lợi dụng cơ hội này hạ sát đồng chí Võ Văn Mén, Bí thư Thị ủy Biên Hoà[(2)]. Đây là một tổn thất to lớn của Đảng bộ thị xã. Trước tình hình này, Tỉnh uỷ chỉ đạo Thị ủy Biên Hoà cùng các cơ quan Dân, Chính, Đảng tạm thời rút về căn cứ ở Khánh Vân. Chiến khu Hố Cạn chỉ còn lại Thị đội và đội vũ trang bám lại để tổ chức bàn đạp vào nội ô. Tỉnh uỷ đã cử đồng chí Trịnh Trọng Tráng (tức Trịnh Văn Bối) về làm Bí thư Thị ủy Biên Hoà.

Những tháng đầu năm 1951, tình hình chung ở Nam bộ, phong trào gặp nhiều khó khăn, vùng địch tạm kiểm soát ngày càng mở rộng, giao thông, liên lạc giữa miền Đông và đồng bằng sông Cửu Long bị chia cắt. Tình hình chuyển biến bất lợi đang đặt ra một yêu cầu phải bố trí lại chiến trường, tổ chức lại lực lượng ở chiến trường chung.

III. VƯỢT THỬ THÁCH, KHÔI PHỤC CƠ SỞ VÀ PHONG TRÀO.

Tháng 5 năm 1951, để đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Trung ương Cục miền Nam quyết định tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam bộ chia làm hai phân liên khu: Phân liên khu miền Đông và phân liên khu miền Tây. Các tỉnh được sáp nhập lại, tỉnh Thủ Biên được hình thành trên cơ sở nhập hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hoà.

Tỉnh uỷ Thủ Biên chủ trương giản chính, các văn phòng Dân, Quân, Chính, Đảng của tỉnh nhập lại, tổ chức thành bốn nhóm, văn phòng Tỉnh uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh thành bộ phận xử lý thường vụ của tỉnh. Các huyện cũng tinh gọn lại theo hướng của tỉnh. Việc giản chính vừa làm tinh gọn bộ máy, vừa tăng cường lực lượng cho các đơn vị vũ trang chiến đấu. Huyện Vĩnh Cửu được phân làm ba khu vực căn cứ, du kích và tạm chiếm để chỉ đạo sát hợp hơn.

Đối với thị xã Biên Hoà, vùng tạm chiếm rộng, Tỉnh uỷ quyết định tổ chức lại bộ máy lãnh đạo của Thị ủy. Ban cán sự thị xã chuyển thành Đội vũ trang tuyên truyền thị xã (gọi tắt là VT[3]). Ban chỉ huy Đội gồm các đồng chí Trịnh Trọng Tráng, Mai Sơn Việt, Bùi Trọng Nghĩa (từ quân báo chuyển sang). Lực lượng Đội vũ trang tuyên truyền thị xã gồm cả Thị đội, công an, các đoàn thể cứu quốc, Mặt trận Việt Minh. Văn phòng Đội được tổ chức thành các tổ chuyên môn: văn thư, hành chính, quân báo, tác chiến, chính trị, dân vận, địch vận, quân nhu.

Theo đề nghị của Đội, Tỉnh uỷ quyết định cắt một số xã của huyện Vĩnh Cửu chuyển giao về cho Đội để tạo bàn đạp đứng chân, tiến vào nội ô. Như vậy, địa bàn thị xã Biên Hoà được mở rộng bao gồm bốn hộ ở nội ô và bảy xã xung quanh: Tân Bình (Bình Ý - Tân Phong), Tân Bửu (Tân Thành - Bửu Long), Tam Hiệp, Hiệp Hoà, Hoá An, Bửu Hoà, Tân Vạn. Đội vũ trang tuyên truyền thị xã gồm 132 đồng

(2) Tên Tường vài năm sau bị ta phát hiện và trừng trị.

chí được chia thành năm cánh (gọi là Đoàn). Nhiệm vụ của các đoàn là: Lấy vũ trang tuyên truyền làm chính, đi sâu vào việc tổ chức, gây dựng lại cơ sở, tổ chức diệt tề trừ gian, làm nhiệm vụ kinh tế.

Đoàn 1 do Nguyễn Bảo Đức chỉ huy, đứng chân ở Hố Cạn (Tân Phong). ***Đoàn 2*** do Lê Văn Cơ và Đỗ Văn Thi chỉ huy, đứng chân ở ấp Bình Đa. ***Đoàn 3*** do Nguyễn Tuấn Khanh chỉ huy, đứng chân ở Thạnh Hội làm bàn đạp qua Tân Bửu. ***Đoàn 4*** do Châu Ngọc Đức chỉ huy, đứng chân ở hữu ngạn sông Đồng Nai làm bàn đạp qua Hoá An***. Đoàn 5*** đứng chân ở ấp Bàu Hang.

Khi Đội vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hoà đang hình thành tổ chức và triển khai lực lượng, tình hình các xã vùng ven thị xã đã trở nên rất khó khăn. Đường 16, đường 24, địch kiểm soát khá chặt, việc qua lại hai con lộ này rất khó khăn và ta bị không ít tổn thất do địch phục kích. Chiến khu Bình Đa bị địch càn quét liên miên. Bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu (Lam Sơn) chỉ còn một trung đội đứng chân ở Bình Đa phải liên tục chống càn. Du kích, cán bộ các xã ven thị xã hầu hết phải "ly hương", việc chỉ đạo phong trào gặp nhiều khó khăn.

Bằng những nỗ lực cao nhất, vượt qua nguy hiểm, gian nan, đến tháng 12 năm 1951, Đội vũ trang tuyên truyền thị xã đã tổ chức được bốn tiểu tổ bí mật với 15 đầu mối để thu nhận tin tức, 143 cơ sở dân vận, xây dựng củng cố các bàn đạp vào thị xã ở Bình Đa, Tân Phong, Hoá An, Tân Vạn, Tân Hạnh, Bửu Hoàm Bình Trị. Nhờ xây dựng được cơ sở mật bên trong, tạo được bàn đạp, các đoàn đã tổ chức được nhiều trận tiến công trong nội ô gây tiếng vang lớn.

Đầu năm 1952, Đội vũ trang tuyên truyền 1 bất ngờ tiến công nhà hàng La Plage ở bờ sông diệt một số sĩ quan Pháp (nhà hàng La Plage nay là nhà hàng Sông Phố). Sau đó, Đoàn lại đánh tiếp nhà hàng Vidal (nay là trụ sở Sở Văn hoá-Thông tin và Thể dục Thể thao) bằng lựu đạn, diệt 12 tên và bị thương 6 tên khác.

Hai trận đánh diệt địch không nhiều, nhưng là trận đánh sâu vào nội ô, nơi tập trung sĩ quan Pháp, nên gây tiếng vang lớn, có tác dụng cổ vũ tinh thần nhân dân trong thị xã Biên Hoà. Hai trận đánh còn cho thấy, tuy địch canh phòng cẩn mật vẫn có những sơ hở, ta có thể lợi dụng để tấn công.

Cuối tháng 3 năm 1952, các đồng chí Đỗ Văn Thi, anh Dặm, anh Dọt ở Đoàn 2 được các cơ sở bí mật bên trong giúp đỡ[(1)] đã về trụ tại nhà bà Đỗ Thị Phú, ấp Lân Thị chỉ cách kho xăng dầu Biên Hoà vài trăm mét để nghiên cứu mục tiêu.

Gia đình bà Phú từ người lớn đến con cháu trở thành người liên lạc, thông tin, bảo vệ và lo ăn uống cho các anh làm nhiệm vụ trinh sát kho xăng dầu. Sau nhiều đêm điều nghiên, ba đồng chí đã vượt đường xe lửa, các lớp rào lọt vào bên trong

---

(1) Cơ sở là các ông Đỗ Văn Khuê, Trương Đại Khanh, Lê Văn Thìn

kho. Đỗ Văn Thi đã đặt mìn hẹn giờ vào một bồn xăng. Đến 10 giờ, bộc phá không nổ, các anh quyết định bơi xuồng về Hiệp Hoà, lại vượt sông về chiến khu Bình Đa. Sau khi anh Chín Kính cán bộ quân giới thay hạt nổ, các anh lại bơi xuồng về thực hiện lại trận đánh khi trời gần sáng. Trận đánh kho xăng thành công, tiếng nổ làm chấn động cả thị xã Biên Hoà.

Trong công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở, nhiều cán bộ, cơ sở bí mật đã chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Cuối tháng 1 năm 1952, đồng chí Quách Xu, cán bộ công đoàn của tỉnh bị địch phục kích bắn chết tại cửa rạch chìm Tàu (nay thuộc phường Thống Nhất).

Ông Trần Trọng Nộ (tức Mạnh) là công nhân nhà máy cưa BIF được công đoàn chỉ đạo mua một căn nhà ở xóm Miễu (Bình Trước) để làm trạm giao liên hội họp của cán bộ từ ngoài vào (nay là nhà 10/2 khóm V). 18 giờ ngày 5 tháng 2 năm 1952, địch phát hiện cán bộ ta họp, bao vây căn nhà. Hai cán bộ dùng lựu đạn đánh trả, chạy thoát, ba cán bộ trong hầm và ông Nộ bị địch bắt giải về Phòng Nhì điều tra.

Anh Lê Văn Cơ (Ba Cơ), người xóm Gò Me, công nhân nhà máy cưa BIF, tham gia Thanh niên Tiền phong tháng 5 năm 1945. Anh nguyên là đội viên biệt động Biên Hoà, tháng 6 năm 1951, tham gia Đoàn 2 vũ trang tuyên truyền thị xã. Ngày 7 tháng 5 năm 1952, giặc càn quét vào chiến khu Bình Đa, sau đó rút lui để lại một nhóm phục kích tại xóm Mễ Thành. Anh Ba Cơ đã lọt vào vòng phục kích, bị địch bắn bị thương bụng (đổ ruột). Địch đưa đồng chí Cơ về bệnh viện Biên Hoà băng bó và khai thác. Tối hôm đó, địch cho tên Tài nguyên là bạn cũ của Ba Cơ dùng tiền tài, danh vọng mua chuộc anh. Cơ đã giữ vững lập trường cách mạng, xé băng, bứt chỉ khâu, bứt ruột và anh dũng hy sinh vào mờ sáng ngày 8 tháng 5 năm 1952.

Đoàn 3 vũ trang tuyên truyền sau khi gây dựng được bàn đạp ở cù lao Thạnh Hội, đã đưa lực lượng vào hoạt động ở Tân Bửu, xây dựng cơ sở, nắm tình hình địch. Giữa năm 1952, Đoàn 3 tổ chức tấn công vào trụ sở xã Bửu Long, cũng là trụ sở tổng Phước Vĩnh Trung do tên Phú Văn Nên làm cai tổng và có một tiểu đội lính Pạt-ti-dăng bảo vệ. Đoàn trưởng Nguyễn Tuấn Khanh trực tiếp chỉ huy trận đánh. Lực lượng dùng xe chở đá cơ động đến trụ sở nhanh chóng diệt ba tên lính canh gác bên ngoài, đột nhập trụ sở. Cai tổng Nên hôm ấy không có tại trụ sở nên thoát chết. Ta tịch thu toàn bộ hồ sơ năm xã: Bửu Long, Tân Thành, Tân Triều, Bình Ý và 20.000 đồng tiền mặt.

Sau đó, Đoàn 3 cùng cán bộ, cơ sở Tân Bửu dùng nội tuyến, kết hợp công tác địch vận lấy gọn tháp canh Bình Thành. Tháp canh này nằm trong hệ thống chỉ huy của bót Cây Chàm do Paren chỉ huy. Tháp bị phá hủy, ta thu 7 khẩu súng.

Thi đua với các Đoàn bạn, Đoàn 4 do Châu Ngọc Đức chỉ huy đã tổ chức diệt một số tên tay sai ác ôn ở Bửu Hoà, Hoá An, sau đó, đánh diệt tua Cao Đài ở bến đò Ngựa (Hoá An). Kết hợp tin tình báo trong nội thành, Đoàn phối hợp cùng Biệt động tỉnh, phục kích tấn công vào chiếc xe buýt chở sĩ quan kỹ thuật từ sân bay Biên Hoà về Sài Gòn tại dốc Chú Hoả (Hoá An). Xe bị phá hủy, toàn bộ sĩ quan, kỹ thuật viên sửa chữa máy bay đi trên xe đều bị diệt.

Đoàn 5 vũ trang tuyên truyền đã lần lượt trừng trị các tên tay sai ác ôn như quản Diệu, ủy viên cảnh sát xã Bình Trước; một ủy viên cảnh sát ở Tân Mai; một số tên gián điệp phòng nhì Pháp ở Bửu Hoà,… Trong khu vực trung tâm nội ô và Dốc Sỏi, Đoàn 5 đã đi sâu tuyên truyền gây dựng được một số cơ sở bí mật.

Tháng 4 năm 1952, Tỉnh uỷ Thủ Biên rút đồng chí Mai Sơn Việt (Bảy Chí) về công tác ở huyện căn cứ Đồng Nai và đưa đồng chí Hoàng Tam Kỳ thay thế. Thời gian sau, Tỉnh uỷ lại tăng cường đồng chí Hoàng Đình Cận[(1)] về làm đội trưởng Đội vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hoà, đặc trách chỉ đạo về công vận. Đồng chí Hoàng Đình Cận đã về đứng chân tại Hố Cạn để chỉ đạo hoạt động của Đội, đồng thời qua đường dây bí mật, thường xuyên đột nhập nội ô thị xã để nghiên cứu tình hình địch và phong trào công nhân.

Từ giữa năm 1952, địch càng tăng cường đánh phá vào chiến khu Bình Đa. Pháo binh địch từ nhà máy cưa và bót Bến Gỗ thường xuyên bắn phá vào chiến khu. Tàu tuần tiễu của địch bắn phá hai bờ sông Đồng Nai, biệt kích Pháp luồn sâu đánh phá trong chiến khu.Chiến khu Hố Cạn gần như không còn dân, bị địch đánh phá liên miên. Địa bàn đứng chân của Đoàn 1 và 2 vũ trang tuyên truyền liên tục không ổn định. Việc đưa cán bộ xâm nhập vào nội ô thị xã hết sức khó khăn, đường liên lạc từ Bình Đa về Hố Cạn (Tân Phong) lên Thiện Tân về chiến khu Đ phải cắt rừng vì địch thường phục kích các đường mòn. Địch lại thường xuyên cho máy bay rải truyền đơn xuống chiến khu, tăng cường chiêu hồi, chiêu hàng, tác động không ít đến một số cán bộ, chiến sĩ thiếu vững vàng. Tên Phát - nguyên xã đội trưởng Bình Trước, Thị đội phó – và Nguyễn Minh Chánh (Ba Chánh) - nguyên cán bộ công tác thành - vì dao động đã ra đầu hàng giặc. Tên Phát đã nhiều lần dẫn địch đánh phá vào Hố Cạn, bao vây lục soát Nhà thương điên Biên Hoà để lùng bắt cán bộ ta. Ba Chánh thì khai báo để đội biệt kích Paren phục kích gài mìn giết chết đồng chí Nguyễn Thành Đồng và làm bị trọng thương đồng chí Võ Ngọc Lang (Bảy Khọn), Bí thư xã Tam Hiệp, trên đường về chiến khu Đ (gần ga Long Lạc hiện nay) vào ngày 4 tháng 10 năm 1952.

Tháng 10 năm 1952, một trận bão lụt lớn lại ập đến miền Đông Nam bộ. Tỉnh Thủ Biên bị thiệt hại nặng nhất trong các tỉnh. Thị xã Biên Hoà tuy không bị thiệt hại nặng như Vĩnh Cửu và vùng chiến khu Đ, nhưng bão lụt cũng gây khó khăn

---

[(1)] Hoàng Đình Cận gốc thợ điện nhà máy cưa BIF, đại đội trưởng đại đội Đống Đa tiểu đoàn Lê Lợi, trung đoàn 310, Huyện đội trưởng Vĩnh Cửu, trong Ban chỉ huy liên quân 17 của khu 7.

không ít cho hoạt động của Đội vũ trang tuyên truyền. Trong thị xã, nước dâng lên ngập gần hết nhà lòng chợ, phố xá, trường học. Hầu hết các xã ven sông như Tân Vạn, Hoá An, Hiệp Hoà,… đều bị ngập trong làn nước, hoa màu bị phá hủy, giao thông liên lạc đều bị cắt đứt cả tuần. Nước vừa rút, địch đóng lại bót Bình Đa, tổ chức càn quét liên tục vào chiến khu Đ 52 ngày đêm (tháng 1 năm 1953). Các ngã đường vào chiến khu Bình Đa, Hố Cạn, từ nội ô thị xã ra ngoài đều bị ngăn chặn.

Hưởng ứng lời kêu gọi "lá lành đùm lá rách" của Tỉnh uỷ Thủ Biên, nhân dân thị xã Biên Hoà đã tổ chức đợt quyên góp ủng hộ giúp đỡ kháng chiến và nhân dân vùng căn cứ. Các chủ tiệm bán gạo (người Việt gốc Hoa), các chủ hiệu, chủ sạp, bạn hàng chợ,… đã quyên góp gạo, thuốc men, vải,… bí mật bằng đường bộ, đường sông chuyển ra căn cứ. Công nhân BIF, đồng bào nội ô cũng gom góp tiền bạc lương thực gởi ra ủng hộ bà con vùng kháng chiến.

Trước khó khăn, gian khổ, một số cán bộ, du kích đã bỏ ngũ về thành tìm cách sinh sống. Một số khác ra hàng giặc và đánh phá lại cách mạng như Võ Tánh, đội viên quân báo; tên Hoàng súng máy của đại đội Lam Sơn,… Giặc Pháp càng tăng cường tuyên truyền chiêu hàng, quy tụ bọn đầu hàng để xây dựng "Toán đồ đen" (Groupe noir), dùng bọn này làm chỉ điểm dẫn đường cho biệt kích đánh phá các xã căn cứ du kích của ta.

Một loạt cán bộ như Nguyễn Bảo Đức, Trần Minh Chánh đã sa vào tay giặc. Các đồng chí Châu Ngọc Đức, Năm Thể, Hoàng Đô hy sinh trên đường công tác. Không ít cán bộ khác như ông giáo Nguyên (Thị ủy viên Biên Hoà, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt 1949-1950), chị Hồng (cán bộ phụ nữ thị xã) và nhiều cơ sở trong nội ô thị xã bị địch bắt, tra tấn tù đày,…

Để hạn chế, tiến tới vô hiệu hoá "toán đồ đen", đồng chí Bùi Trọng Nghĩa, đội phó Đội vũ trang tuyên truyền thị xã, sau khi thống nhất trong Ban chỉ huy quyết định thực hiện đòn đánh "dĩ độc trị độc" vào bọn "đồ đen". Đặng Thắng (Tám Thắng), đội viên quân báo được đội cử trá hàng để xâm nhập vào lực lượng biệt kích của địch, tạo thời cơ nổ súng diệt địch. Sau thời gian được địch tin tưởng, Đặng Thắng đã diệt gọn một toán "đồ đen", mang súng trở về. Sau đó, ta cho tung tin, toàn bộ bọn "đồ đen" đều do ông Ba Nghĩa cài vào, chắc chắn sẽ quay súng lại bắn vào bọn địch. Đòn đánh này đã làm bọn địch hoang mang, nghi ngờ bọn "đồ đen", hạn chế được các hoạt động đánh phá của địch.

Để gây lại tiếng vang trong thị xã, xốc lại cơ sở bên trong, Ban chỉ huy Đội chỉ đạo Đoàn 3 tiến công bót Bửu Long. Bót Bửu Long gồm một đội biệt kích, một trung đội biệt kích, một trung đội Pạt-ti-dăng đóng giữ. Đêm 18 tháng 2 năm 1953, với cách đánh đặc công, Đoàn 3 đánh diệt tháp canh Bửu Long, thu 5 súng. Do mìn gài bị trục trặc kỹ thuật không nổ, lực lượng chặn viện binh địch từ đồn chính chỉ làm bị thương một số tên bằng súng bộ binh rồi rút lui. Tuy nhiên, do trận đánh

chưa có sự phối hợp tốt với công tác nhiệm vụ cơ sở tại chỗ, nên sau đó, địch tổ chức càn quét, cơ sở bị phá vỡ, bàn đạp Tân Bửu bị mất (báo cáo Tỉnh đội Thủ Biên-chung niên 1953).

Ngày 6 tháng 3 năm 1953, Hội nghị Tỉnh uỷ Thủ Biên tổ chức tại chiến khu Đ. Đồng chí Trần Văn Trà, Tư lệnh Phân liên khu, thay mặt Phân liên khu ủy về dự. Trong Hội nghị, Phân liên khu ủy đã biểu dương tinh thần vượt khó khăn, nhanh chóng khắc phục hậu quả bão lụt của Đảng bộ và nhân dân Thủ Biên. Về nhiệm vụ trước mắt, Hội nghị chủ trương: Tiếp tục công tác vũ trang tuyên truyền, diệt tề trừ gian, xây dựng cơ sở, nhất là vùng địch tạm chiếm, mở lại các bàn đạp để thọc sâu hoạt động trong thị xã, tăng cường công tác địch, ngụy vận, nhất là ở những đồn binh do bọn lính ngụy và giáo phái phản động đóng giữ.

Thực hiện nhiệm vụ này, đồng chí Hoàng Đình Cận đã bí mật đột nhập thị xã để nắm tình hình. Ban chỉ huy Đội chỉ đạo trước mắt cần củng cố bình định Hố Cạn (Tân Phong). Đồng chí đã liên hệ với đoàn Quân-Dân-Chính-Đảng khu 2 của huyện Vĩnh Cửu để phối hợp hoạt động. Song song, phải giữ lấy đầu cầu An Hảo, vũ trang tuyên truyền khôi phục cơ sở ở Hiệp Hoà, nối thông liên lạc với các xã hữu ngạn sông Đồng Nai của Đoàn 3.

Tháng 4 năm 1953, đồng chí Hoàng Đình Cận hoá trang vào nhà cơ sở là tiệm đồ gỗ Ô-đê-ra Mốp (Odéra Meuble) của ông Nguyễn Văn Cơ (anh của đồng chí Nguyễn Văn Lung, Tham mưu trưởng Quân khu 7) trên quốc lộ I để liên lạc với cơ sở trong nội ô. Nhưng do có chỉ điểm, địch đã phát hiện, bao vây, bắt được đồng chí.

Địch đưa đồng chí về trụ sở Phòng Nhì đóng tại nhà máy cưa BIF để mua chuộc, dụ hàng. Trong 4 ngày, đồng chí nhịn ăn để không hợp tác với giặc. Một lần thừa lúc địch sơ hở, đồng chí tung chạy ra hướng đặt máy bơm. Địch không nổ súng, mà đuổi theo bắt lại. Đến ngày thứ tám (tính từ ngày bị bắt), biết không thể khuất phục và dụ hàng được, địch dùng xe Dodge 4x4 bít bùng chở đồng chí về hướng Trảng Bom và thủ tiêu.

Đêm 19 tháng 5 năm 1953, tuy địch phòng thủ kiểm soát chặt các đường ra vào thị xã, 7 chiến sĩ biệt động từ Bình Đa qua sông Đồng Nai về ém quân ở Hiệp Hoà (vườn chùa Đại Phước). Cơ sở mật ấp Lân Thị đã dẫn đường để đội biệt động vượt rào thép gai, đặt mìn FT vào các bồn xăng. Do kỹ thuật mìn không nổ, trời lại gần sáng, bảy chiến sĩ biệt động đã hoá trang lính ngụy đi tuần về, bất ngờ nổ súng diệt tên lính gác cổng, mở cửa cho tổ xung kích dùng bộc phá đánh thẳng vào kho xăng. Hai triệu lít xăng của địch bị đốt cháy.

Tháng 9 năm 1953, Tỉnh uỷ mở Đại hội mừng công tại chiến khu Đ, phát động đợt hoạt động "tiến về phía trước" phối hợp chiến cuộc Đông Xuân 1953-

1954 do Trung ương phát động. Trong lúc đó, thực dân Pháp sau 8 năm thực hiện chiến tranh xâm lược ở Đông Dương và Việt Nam, ngày càng bị sa lầy, nên kinh tế ngày một sa sút. Thực dân Pháp đã phải xin viện trợ Mỹ để hòng xoay chuyển tình hình trên chiến trường.

Cuối năm 1953, Trung ương Đảng, Bộ Tổng chỉ huy quyết định mở hàng loạt chiến dịch Trung Hạ Lào, Tây Nguyên, Hoà Bình,.. buộc thực dân Pháp phải chuyển lực lượng từ Nam bộ ra tăng cường cho chiến trường chính.

Tại miền Đông, thực dân phải rút bỏ một số đồn bót ở các vùng sâu. Quân số địch ở miền Đông Nam bộ chỉ còn lại ba tiểu đoàn Âu Phi và thuộc địa. Ở Biên Hoà, địch rút đi một tiểu đoàn pháo, một tiểu đoàn cơ giới ra chiến trường miền Bắc. Địch đã thành lập tiểu đoàn ngụy binh số 64 (64 BNV) để thay thế. Lực lượng chiếm đóng của địch hầu hết là ngụy binh. Các hoạt động càn quét đánh phá của địch ở vùng căn cứ du kích đều giảm sút.

Tháng 12 năm 1953, bộ đội Lam Sơn diệt bót Cẩm Vinh (Tân Triều) sau đó đánh diệt một trung đội biệt kích tại sở cao su Ông Phủ (Bình Ý) đã góp phần tạo một không khí phấn khởi trong lực lượng kháng chiến và nhân dân.

Các Đoàn vũ trang tuyên truyền thị xã đã nắm lấy cơ hội, đi sâu vào các xóm ấp tuyên truyền cho thắng lợi của ta, thất bại của địch. Công tác địch vận được đẩy mạnh. Hầu hết bộ máy tề ngụy ở các xã ven đều hoang mang, không còn hung hăng, lính ngụy co thủ, không dám tuần tiễu, luồn sâu xóm ấp như trước đây.

Thị xã Biên Hoà từ cuối tháng 3 đến tháng 5 năm 1954, sống trong một không khí sôi động. Từ quán cà phê, hủ tiếu, từ công chức, tư chức đến công nhân, nông dân, người bán hàng ở chợ không ngớt bàn luận về thắng lợi của Việt Minh ở chiến trường miền Bắc. Nhiều bà con trong nội ô đã trở về đất cũ ở Hố Cạn, Bình Đa,… thăm lại vườn rẫy cũ, thăm lại người thân còn đang chiến đấu ở chiến khu.

Ngày 7 tháng 5 năm 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Tập đoàn cứ điểm của địch bị ta đập tan. Ngày 20 tháng 7 năm 1954, thực dân Pháp phải chấp nhận ký Hiệp định Giơ-ne-vơ kết thúc chiến tranh, lập lại hoà bình trên toàn cõi Đông Dương, tôn trọng độc lập và chủ quyền của Việt Nam.

Trước tin vui, không ít bà con từ Sài Gòn và các tỉnh, nhân dân thị xã đã lặn lội ra Hố Cạn, Bà Bao, Bình Đa, có người còn tìm đường lên chiến khu Đ để gặp thân nhân, chồng, con em bao ngày xa cách vì chiến tranh, tham dự lễ mừng chiến thắng ở chiến khu Đ.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Đảng ủy, Ban chỉ huy Đội vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hoà hết sức khẩn trương sắp xếp, lập danh sách cán bộ, chiến sĩ chuẩn bị lên đường tập kết ra Bắc, Các đồng chí Trịnh Trọng Tráng, Bùi Trọng Nghĩa

được chỉ định đi tập kết. Đồng chí Hoàng Tam Kỳ được bố trí ở lại để lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Bùi ngùi, xúc động chia tay, cùng nhắn nhủ: "*Ra đi là thắng lợi, ở lại cũng vinh quang",* cùng hẹn nhau hai năm sẽ xum họp, đoàn tụ.

* * *

Cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ chín năm của Đảng bộ, nhân dân thị xã Biên Hoà đã kết thúc. Cùng với cả tỉnh, cả nước, Đảng bộ và nhân dân đã góp phần xứng đáng để giành thắng lợi, tuy chưa phải là trọn vẹn, vì nửa nước (miền Nam) còn tạm thời do kẻ thù quản lý.

Chiến tranh là mất mát, là hy sinh nhưng nhân dân Biên Hoà trong suốt chín năm vẫn luôn tin tưởng vào thắng lợi, bởi cuộc kháng chiến của nhân dân là chính nghĩa, vì độc lập dân tộc, ước mơ bao đời của nhân dân ta.

Là trung tâm tỉnh lỵ, nơi đặt cơ quan chỉ huy đầu não của địch ở miền Đông, thị xã Biên Hoà là vùng tạm chiếm, bị địch kềm kẹp nặng nề. Thế nhưng, thực dân Pháp chỉ chiếm đóng được đất chứ nào chiếm được lòng dân. Căm thù giặc, yêu nước chính là sức mạnh nội tại của nhân dân Biên Hoà để đi suốt cuộc trường chinh. Có nhân dân, lực lượng kháng chiến mới xây dựng được chiến khu Hố Cạn, chiến khu Bình Đa, nơi đứng chân của lực lượng kháng chiến, bàn đạp để tiến công địch trong nội ô. Ngược lại chiến khu Bình Đa, Hố Cạn là nguồn động viên, là biểu tượng của niềm tin và sức mạnh kháng chiến.

Đoàn kết với mọi tầng lớp nhân dân, tin và dựa vào nhân dân, là bài học quý giá mà Đảng bộ thị xã Biên Hoà rút ra được trong chín năm kháng chiến.

Hoà bình đã lập lại, tiếng súng không còn song cuộc đấu tranh vì sự nghiệp thống nhất đất nước của Đảng bộ và nhân dân thị xã trước mắt vẫn còn lắm chông ngai. Với lòng tin vào Đảng, nhân dân thị xã Biên Hoà luôn sẵn sàng cho cuộc đấu tranh mới.

PHẦN III

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954 – 1975

CHƯƠNG IV
ĐỐI ĐẦU VỚI KẺ THÙ MỚI, TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ LÊN ĐẤU TRANH VŨ TRANG (1954 - 1960)

I. TỔ CHỨC, CỦNG CỐ THỰC LỰC CÁCH MẠNG. ĐẤU TRANH ĐÒI DÂN SINH DÂNCHỦ, ĐÒI ĐỊCH THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ.

Theo tinh thần nội dung của Hiệp định Giơ-ne-vơ (20-7-1954), đất nước ta tạm chia làm hai miền. Miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra hoàn toàn được giải phóng, miền Nam tạm thời đặt dưới sự quản lý của đối phương. Hai năm sau (20-7-1956) sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Thế nhưng từ lâu đế quốc Mỹ đã có âm mưu thôn tính miền Nam, thôn tính Đông Dương nhằm ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và là căn cứ quân sự, tiền đồn của Mỹ ở Đông Nam Á.

Thực hiện mưu đồ đó, tháng 6-1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm, kẻ được chúng nuôi dưỡng từ trước ở Mỹ về Sài Gòn. Tháng 7-19554, Mỹ gạt Bửu Lộc đưa Diệm lên làm thủ tướng ngụy quyền ở miền Nam Việt Nam. Tháng 10- 1955 chúng tiếp tục bày trò "trưng cầu dân ý" để truất phế Bảo Đại, nâng Diệm lên chiếc ghế tổng thống, thu tóm mọi quyền hành, thiết lập bộ máy thống trị từ trung ương đến địa phương, làm tay sai đắc lực cho đế quốc Mỹ.

Tháng 7-1954, trong khi hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương vẫn còn tiếp diễn, Trung ương Đảng đã tiến hành họp Hội nghị lần thứ VI (từ 15 đến 18-7-1954) để thảo luận tình hình và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Hội nghị khẳng định: Đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân ta và chỉ rõ nhiệm vụ chung trước mắt của cả nước là: "*Cần tập trung mũi nhọn tiến công vào đế quốc Mỹ, bọn hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng, tiến hành củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước"*.

Tiếp đó tháng 9-1945, Bộ chính trị Trung ương Đảng họp ra Nghị quyết về "*Tình hình nhiệm vụ mới và chính sách của Đảng",* Nghị quyết đã xác định: "*... Nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi…Đảng phải lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định đình*

chiến, củng cố hoà bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập…"[(1)]

Tháng 10 năm 1954, thực hiện chỉ thị của Trung ương, Xứ ủy Nam bộ được thành lập. Xứ ủy đã tổ chức sắp xếp lại lực lượng cách mạng ở miền Nam và thảo luận phương pháp đấu tranh trong giai đoạn cách mạng mới. Xứ ủy chủ trương duy trì và củng cố tất cả các tổ chức Đảng từ cơ sở lên, các chi bộ xã, ấp được chia làm hai chi bộ lộ và mật, các cấp ủy Đảng từ huyện trở lên hoạt động bí mật. Nhiệm vụ trước mắt của lực lượng ở lại là lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định, tuyệt đối không được hoạt động vũ trang.

Tình thế cách mạng miền Nam đang thay đổi, nhiệm vụ chính trị chuyển từ kháng chiến chống ngoại xâm sang đấu tranh chính trị đòi thi hành Hiệp định. Công tác tổ chức và cán bộ của Đảng cũng có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. Xứ ủy chỉ đạo việc chọn lựa các đảng viên trung kiên, có kinh nghiệm đấu tranh đưa vào các cấp ủy Đảng coi đó là cốt lõi của lực lượng cách mạng. Các cấp ủy Đảng phải giữ bí mật tuyệt đối, ngay cả đảng viên nếu không có yêu cầu liên hệ công tác cũng không được biết. Yêu cầu cao nhất đối với đảng viên ở lại là lòng trung thành và sự tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là sự chuẩn bị đội ngũ cán bộ của Xứ ủy cho cuộc đấu tranh mới đầy gay go, ác liệt.

Trước tình hình cách mạng đã chuyển sang giai đoạn mới, ngày 30 tháng 7 năm 1954, Tỉnh uỷ Thủ Biên đã tổ chức cuộc họp bất thường để bàn biện pháp thực hiện các chủ trương và chỉ thị của cấp trên. Hội nghị tập trung bàn về việc chuyển hướng từ đấu tranh toàn diện (quân sự, kinh tế, chính trị, binh vận) sang đấu tranh chính trị đơn thuần, sắp xếp lại lực lượng, chuẩn bị chuyển quân tập kết trên địa bàn tỉnh. Hội nghị đề ra những nhiệm vụ cấp bách trước mắt là:

- Các Đảng bộ khẩn trương sắp xếp lại lực lượng, bố trí cán bộ ở lại để tiếp tục hoạt động.

- Tổ chức chôn giấu vũ khí, từng bước chuyển căn cứ vào gần dân để lãnh đạo dân đấu tranh.

- Tổ chức mít tinh mừng hoà bình và triển khai học tập văn bản pháp lý của Hiệp định cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Các tổ chức Đảng rút vào bí mật, đưa một bộ phận lớn cán bộ hoạt động công khai, hợp pháp để trực tiếp lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Ngày 13 tháng 8 năm 1954 tại Bà Đã - chiến khu Đ, hàng vạn cán bộ chiến sĩ và đồng bào các tỉnh miền Đông Nam bộ tham gia một cuộc mít tinh lớn tổ chức

---

[(1)] ***Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, những sự kiện quân sự***. *NXB Quân đội nhân dân. Hà Nội 1980, trang 11, 12*

trọng thể mừng hoà bình, mừng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp và tiễn đưa bộ đội, cán bộ tập kết ra Bắc. Hàng trăm đồng bào ở các vùng tạm chiếm trong nội ô thành phố Sài Gòn, thị xã Biên Hoà cũng băng rừng vượt suối về dự mít tinh. Cảnh chia tay giữa kẻ ở người đi diễn ra đầy lưu luyến xúc động. Cùng với việc tiễn đưa anh chị em tập kết, Tỉnh uỷ đã khẩn trương triển khai công việc cần kíp trước mắt ở địa phương: Tổ chức học tập quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, phổ biến nội dung cơ bản của Hiệp định Giơ - ne - vơ cho cán bộ, đảng viên và cơ sở cốt cán, phân công bố trí cán bộ lãnh đạo các huyện, thị xã trong tỉnh, đưa đảng viên trở về bám cơ sở, tiếp tục hoạt động cách mạng…

Tháng 1 năm 1955, Xứ ủy điều đồng chí Lê Văn Cậy (tức Vũ Ngọc Hồ, Bảy Hồng Vũ) về giữ chức Bí thư Tỉnh uỷ Biên Hoà và đồng chí Phạm Văn Thuận được cử giữ chức Phó Bí thư kiêm Trưởng Ban binh vận tỉnh. Cùng với việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ ở các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, mạng lưới tổ chức Đảng, Thị ủy Biên Hoà, Huyện ủy Vĩnh Cửu cũng được củng cố, kiện toàn. Đồng chí Hoàng Tam Kỳ được cử làm Bí thư Thị ủy Biên Hoà.

Địa bàn các huyện, thị xã cũng được bố trí sắp xếp lại. Phạm vi thị xã Biên Hoà chỉ bao gồm khu vực nội ô. Các xã vùng ven như Tân Vạn, Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Hoá An, Tân Hạnh, Bình Trị, Tân Hiệp, Bửu Long, Tân Phong, Tam Hiệp, An Hoà, Phước Tân,… thuộc huyện Vĩnh Cửu.

Giữa năm 1955, đồng chí Hoàng Tam Kỳ được đề bạt vào Tỉnh uỷ, đồng chí Lê Văn Long (Sáu Long) nguyên Bí thư Huyện ủy Thủ Đức được cử về phụ trách Bí thư Thị ủy.

Thị ủy Biên Hoà được tăng cường bổ sung nhiều cán bộ trung kiên, có năng lực như các đồng chí: Trần Văn Lễ (Ba Lễ), Lê Văn Nhiễu (Năm Nhiễu), Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa), Nguyễn Thị Thanh Vân (Năm Hiền), Năm Hồng, Năm Dũng,…

Huyện ủy Vĩnh Cửu sau hội nghị tháng 6 năm 1955 tại Tân Hạnh đã sắp xếp lại địa bàn huyện thành 3 khu vực để thuận lợi cho việc lãnh đạo và chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng.

Khu 1 gồm các xã: Tân Vạn, Bửu Hoà, Hoá An, Bình Trị, Tân Hạnh, Tân Hiệp do đồng chí Nguyễn Đông Châu, Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Trần Minh phụ trách.

Khu 2 gồm các xã: Hiệp Hoà, Tam Hiệp, Long Bình, Tân Hưng, An Hoà, Phước Tân do đồng chí Hồng Dương phụ trách.

Khu 3 gồm các xã: Tân Phong, Bình Ý, Tân Thành, Bửu Long, Bình Hoà, Bình Phước, Tân Triều do đồng chí Nguyễn Châu Lang phụ trách.

Tất cả các xã trong huyện đều tổ chức được chi bộ Đảng từ 10 đến 20 đảng viên. Các ban chỉ huy xã cũng được củng cố gồm các đồng chí có năng lực, phẩm chất chính trị vững vàng, có uy tín đối với nhân dân địa phương. Một số chi bộ xã có mạng lưới cơ sở rộng khắp các ấp như: Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Tam Hiệp, Tân Hạnh, Bửu Long,… Các nơi này Đảng đã xây dựng được nhiều lõm chính trị "thanh khiết", là địa bàn bám trụ hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Tỉnh uỷ, Thị ủy và Huyện ủy Vĩnh Cửu trong nhiều năm liền. Thực hiện chủ trương của Đảng, hầu hết cán bộ, đảng viên đều bám cơ sở sinh sống hợp pháp trong dân. Các tổ chức đoàn thể trong kháng chiến chống Pháp trước đây đều giải thể, chỉ còn lại tổ chức bí mật là Đoàn thanh niên Lao động (gọi tắt là Đoàn Thanh lao) vẫn duy trì và phát triển. Các tổ chức biến tướng của quần chúng như: các hội ái hữu, các nghiệp đoàn, hội cày, hội cấy, hội nhà vàng, hội đá banh, hội chùa, hội miễu,… được thành lập, hoạt động công khai nhằm tập hợp và giáo dục quần chúng, phát triển thực lực cách mạng, thay cho các đoàn thể trước đây.

Ở thị xã Biên Hoà, dưới sự chỉ đạo của Thị ủy trực tiếp là đồng chí Năm Nhiễu, nghiệp đoàn lao động nhà máy cưa Tân Mai trên danh nghĩa trực thuộc tổng liên đoàn lao động Sài Gòn được thành lập với hơn 900 đoàn viên hoạt động công khai. Bên cạnh đó, tổ chức công đoàn bí mật cũng được xây dựng với nòng cốt là đoàn viên công đoàn Hồ Hoà cũ trong thời chống Pháp và một số anh em công nhân kháng chiến trở về.

Thị ủy Biên Hoà cũng tập trung chỉ đạo cơ sở Đảng trong nội ô thị xã tích cực vận động thành lập các tổ chức trong các giới lao động. Đến đầu năm 1955, ta đã tổ chức được 3 nghiệp đoàn là: nghiệp đoàn xe xích lô với hơn 150 đoàn viên, nghiệp đoàn xe đó và nghiệp đoàn tạp phẩm bao gồm hàng trăm anh chị em tiểu thương, buôn bán nhỏ ở chợ Biên Hoà.

Các xã vùng ven nội ô thị xã Biên Hoà, các tổ chức nghiệp đoàn, ái hữu cũng phát triển mạnh thu hút được hàng nghìn quần chúng tham gia. Đặc biệt là các xã Tân vạn, Bửu Hoà, Tân Hạnh, những nơi có nhiều cơ sở sản xuất gạch, các lò lu, lò gốm, ta đã vận động thành lập các nghiệp đoàn với hàng trăm đoàn viên. Riêng nghiệp đoàn kỹ nghệ gốm Biên Hoà đã phát triển gần 500 đoàn viên.

Các tổ chức công khai này thực sự là lực lượng chính trị to lớn trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước ở thị xã Biên Hoà.

***

Trong lúc Tỉnh uỷ và Thị ủy Biên Hoà khẩn trương bố trí sắp xếp lực lượng cán bộ, đảng viên, tổ chức lại mạng lưới cơ sở cách mạng ở địa phương, thì cũng là

thời điểm mà địch ráo riết xây dựng bộ máy thống trị của chúng, tập hợp các phần tử phản động lập chính quyền tay sai từ tỉnh xuống đến cơ sở ấp.

Biên Hoà là một trong những địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về quân sự, chính trị, kinh tế ở miền Nam, nằm sát Sài Gòn, thủ phủ của ngụy quyền. Vì vậy ngay từ đầu những năm 1955, 1956 địch đã tập trung xây dựng thị xã Biên Hoà thành một cứ điểm quân sự mạnh, một trung tâm đầu não quân sự, chính trị của chúng ở miền Đông Nam bộ. Ngoài bộ máy ngụy quyền cấp quận, cấp tỉnh đóng tại thị xã Biên Hoà, chúng còn thiết lập nơi đây những cơ quan cấp vùng như: Nha đặc cảnh miền Đông, Trung tâm huấn chính Biên Hoà (Nhà lao Tân Hiệp) và đặc biệt là cơ quan cố vấn viện trợ quân sự Mỹ MAAG[(1)].

Các căn cứ quân sự lớn của Mỹ - ngụy cũng được xây dựng tại thị xã Biên Hoà như: Căn cứ sư đoàn 4 dã chiến ngụy, sân bay Biên Hoà,…

Để xây dựng vành đai bảo vệ và tạo cơ sở xã hội cho chính quyền bù nhìn, ngoài hệ thống các đồn bót, căn cứ quân sự, địch còn đưa hàng ngàn đồng bào di cư dọc các trục lộ chính, cửa ngõ vào thị xã Biên Hoà, các khu căn cứ của ta trong kháng chiến chống Pháp xung quanh thị xã như: Hố Nai, Tân Mai, Bình Đa,…

Bộ máy ngụy quyền ở thị xã Biên Hoà nói riêng và tỉnh Biên Hoà nói chung được khẩn trương tổ chức. Chúng chọn những tên ác ôn tay sai giặc Pháp trước đây, những tên đầu hàng phản bội, những tên phản động trong đồng bào di cư Thiên Chúa giáo vào đảm nhiệm những chức vụ chủ chốt trong guồng máy thống trị các cấp, nhất là cơ sở xã ấp. Thị xã Biên Hoà là một trong những địa phương có mật độ binh lính, công an, cảnh sát ngụy cao nhất so với tỉ lệ dân cư các tỉnh phía nam.

Ngay sau khi Hiệp định Giơ - ne - vơ ký kết, khắp nơi ở nội ô thị xã Biên Hoà và các vùng ven, nhân dân tổ chức mít tinh mừng hoà bình, mừng chiến thắng. Tuy còn có những băn khoăn lo lắng, những trăn trở trước thực tế là binh lính ngụy, tay sai của giặc Pháp trước đây vẫn chốt đóng ở các đồn bót và những 'bóng ma" tay sai của giặc Mỹ cũng bắt đầu xuất hiện. Thế nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã Biên Hoà vẫn một lòng tin tưởng vào đường lối chủ trương của Đảng, vẫn xác định: "*Đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ*".

Đi đôi với việc củng cố, kiện toàn tổ chức, Thị ủy tiến hành mở các lớp huấn luyện. "Năm bước công tác", phương châm, phương thức hoạt động nhằm mục đích tập hợp nhân dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ - ne - vơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, bảo vệ quyền lợi dân sinh, dân chủ cho dân. Hình thức đấu

---

(1) Trụ sở chính của MAAG đặt ở Sài Gòn, ngoài ra còn hai trụ sở khác ở Đà Nẵng và Biên Hoà phụ trách chỉ huy huấn luyện quân ngụy ở miền Trung và Đông Nam bộ.

tranh cơ bản là bằng phương pháp hoà bình như rải truyền đơn, làm kiến nghị, đấu tranh trực diện bằng biểu tình, mít tinh,…

Vào thời điểm cuối năm 1954, khí thế cách mạng của những năm kháng chiến chống thực dân Pháp vẫn còn sôi sục, dư âm thắng lợi vẫn rạo rực lòng người. Cán bộ nhân dân thị xã Biên Hoà công khai tổ chức mít tinh, hội họp, tuyên truyền thắng lợi của cách mạng. Cờ đỏ sao vàng vẫn phất phới tung bay ở nhiều nơi nội và ngoại ô thị xã. Tết Ất Mùi (1955), Tết hoà bình đầu tiên, nhiều hình thức vui chơi như múa lân, đua thuyền, lễ đình, lễ miễu được tổ chức khắp các xã, ấp. Thông qua những hoạt động này ta tập hợp quần chúng, biểu dương lực lượng, đề cao khí thế những người chiến thắng, ca ngợi hoà bình. Ai cũng mong đến ngày hiệp thương tổng tuyển cử, Bắc Nam sum họp một nhà. Tết năm mới niềm vui sẽ trọn vẹn hơn, nhất là những gia đình có người thân tập kết ra Bắc. Đặc biệt cuộc diễu hành rước cộ đèn mừng Tết hoà bình của đồng bào Cù lao Phố (Hiệp Hoà) thực sự trở thành một cuộc biểu dương lực lượng to lớn, thu hút hàng ngàn quần chúng nhân dân trong xã và các ấp lân cận như: Bửu Hoà, Hoá An, ấp Vĩnh Thị,… tham gia. Sự kiện này tác động mạnh mẽ tư tưởng, tình cảm của bà con, khơi gợi tinh thần yêu cầu và lòng tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Hoà với phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đã và đang diễn ra sôi động trong toàn tỉnh, nhất là phong trào đấu tranh của đội ngũ công nhân cao su ở Xuân Lộc, Long Thành, công nhân và lao động ở thị xã Biên Hoà cũng dấy lên một phong trào đấu tranh khá mạnh mẽ. Nghiệp đoàn xe xích lô đấu tranh phản đối cảnh sát bắt phạt vô cớ, đòi lập bến bãi đậu xe và hạ giá thuê xe. Nghiệp đoàn tạp phẩm chợ Biên Hoà đấu tranh đòi giảm thuế hoa chi. Nghiệp đoàn xe đò đòi chủ tăng lương cho công nhân và không được vô cớ sa thải thợ máy và lái xe. Các cuộc đấu tranh cơ bản đều giành được thắng lợi, tạo được niềm tin trong quần chúng nhân dân lao động đối với cách mạng. Đặc biệt phát triển mạnh mẽ nhất trong thời gian này là phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy cưa BIF. Chuẩn bị kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1 tháng 5 năm 1955, nghiệp đoàn lao công nhà máy cưa đã vận động công nhân làm đơn lên chủ hãng yêu cầu trả lương tối thiểu cũng phải nuôi được 1 vợ 3 con, đòi chủ thực hiện ngày làm 8 giờ, 1 tuần làm 6 ngày, nếu làm ngày chủ nhật hoặc ngày lễ thì hưởng tiền phụ trội gấp đôi. Bọn chủ thấy nhân nhượng những yêu sách chính đáng này không ảnh hưởng đến lợi nhuận bao nhiêu mà là dịp để chúng "ban ơn" cho công nhân nên đã nhanh chóng chấp nhận yêu sách. Một thời gian sau, nghiệp đoàn tiếp tục yêu cầu chủ hãng xây dựng trường cho con em thợ có chỗ học hành, chúng đã xây dựng một số lớp học[1].

Sáng ngày 1 tháng 5 năm 1955 cùng với hàng ngàn công nhân lao động ở Sài Gòn, Biên Hoà và các tỉnh miền Đông Nam bộ, nghiệp đoàn lao động BIF tổ chức một đoàn biểu tình hơn 600 người gồm thợ và nhân dân các ấp xung quanh: Tân

[1] *Nay là trường phổ thông cơ sở Thống Nhất B*

Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị,… kéo về sân bóng đá Biên Hoà dự cuộc mít tinh do Tổng liên đoàn lao động tổ chức. Đoàn biểu tình mang theo biểu ngữ đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi hoà bình, tự do, cơm áo.

Tháng 7 năm 1955, kỷ niệm một năm sau ngày ký kết Hiệp định Giơ - ne - vơ, Tỉnh uỷ Biên Hoà chủ trương phát động một đột đấu tranh mạnh mẽ trong toàn tỉnh đòi Mỹ - Diệm phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định, phải hiệp thương với miền Bắc để tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Khắp nơi ở thị xã Biên Hoà và các xã ven, cơ sở mật đã vận động nhân dân làm kiến nghị tập thể với hàng vạn chữ ký và cử đại diện mang về Sài Gòn gặp Ủy hội quốc tế để yêu cầu can thiệp.

Ngày 20 tháng 7 năm 1955, hàng ngàn truyền đơn được rải khắp các phố thị, các xã vùng ven, công bố công hàm của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Công hoà đòi tái lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam - Bắc. Hàng chục khẩu hiệu, cờ Đảng, cờ Tổ quốc xuất hiện nhiều nơi ở thị xã Biên Hoà. Trước đó, Tỉnh uỷ Biên Hoà thông qua hoà thượng Thích Huệ Thành trụ trì chùa Long Thiền, là hội viên Hội Phật giáo cứu quốc đã nhận in ấn và phân phát hàng nghìn "Lời hiệu triệu của Liên hiệp Việt Nam bộ" cho nhân dân các địa phương trong toàn tỉnh nhất là khu vực nội ô thị xã Biên Hoà. Nội dung lời hiệu triệu như sau:

"Toàn thể đồng bào Nam bộ!

Các bạn ngoại kiều!

Để biểu dương tinh thần đoàn kết đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Nam bộ, của ngoại kiều;

Để phản đối đế quốc Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm kẻ thủ phạm đã gây ra tang tóc, đau khổ ở miền Nam Việt Nam, âm mưu phá hoại tổng tuyển cử tự do hòng trường kỳ chia cắt Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa của Mỹ;

Để biểu dương nguyện vọng tha thiết, ý chí sắt đá của nhân dân Nam bộ và các ngoại kiều, đòi các nhà đương cuộc có thẩm quyền ở miền Nam Việt Nam:

1. Phải thành lập ở miền Nam một chính phủ, tôn trọng Hiệp định Giơ - ne - vơ, tán thành hoà bình thống nhất ở Việt Nam.

2. Phải bảo đảm tính mạng, tài sản, an ninh trật tự của nhân dân miền Nam, chấm dứt cuộc cốt nhục tương tàn.

3. Phải cải thiện dân sinh, thi hành các quyền tự do dân chủ, chấm dứt cuộc khủng bố phong trào cứu trợ nạn nhân Sài Gòn - Chợ Lớn.

4. Phải nhận lời đề nghị của chánh phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mở hội nghị chính trị hiệp thương vào ngày 20 tháng 7 năm 1955 bàn việc tổng tuyển cử tự do để thống nhất nước Việt Nam đúng kỳ hạn.

Đến ngày 10 tháng 7 năm 1955 dương lịch, bắt đầu từ đúng 1 giờ chiều (13 giờ) cho tới 12 giờ đêm (24 giờ) ngày đó, toàn thể các tầng lớp nhân dân Nam bộ từ thành thị tới thôn quê, các bạn ngoại kiều, Pháp kiều, Hoa kiều, Ấn kiều,…

Hãy triệt để:

- *Ngưng tất cả mọi cuộc sinh hoạt ngoài đường phố.*
- *Không một ai ra đường, tất cả mọi người đều ở trong nhà.*
- *Không một ai mua bán, làm ăn đi lại.*
- *Chợ không nhóm, tiệm không mở cửa, xe cộ không chạy.*

Toàn thể đồng bào Nam bộ, các bạn ngoại kiều hãy triệt để tham gia ngày đoàn kết đấu tranh này.

Ngày 1 tháng 7 năm 1955

Liên Việt Nam bộ".

Nhân dân thị xã Biên Hoà và các xã ven đã hưởng ứng nhiệt thành lời hiệu triệu, tổ chức mít tinh với hàng ngàn người tham gia trong ngày đoàn kết đấu tranh này. Khí thế cách mạng dấy lên vô cùng sôi động.

Trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân, Mỹ - Diệm chưa dám ra mặt công khai khủng bố. Chúng ngấm ngầm tổ chức xây dựng lực lượng, nhất là mạng lưới tình báo, tề điệp để theo dõi, đánh phá phong trào cách mạng, đánh phá cơ sở Đảng sau này.

Mặt khác chúng cũng ra sức phát động các chiến dịch tuyên truyền xuyên tạc kháng chiến, lừa mị quần chúng nhân dân, tô son trát phấn cho chế độ bù nhìn Ngô Đình Diệm.

Ngày 20 tháng 7 năm 1955, tỉnh trưởng Biên Hoà tổ chức một cuộc mít tinh tại trường Nam tiểu học (Trường Nguyễn Du bây giờ) để phô trương thanh thế, xuyên tạc nội dung của Hiệp định Giơ - ne - vơ, phá hoại hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Theo sự chỉ đạo của Thị ủy Biên Hoà, các nhóm đoàn viên Thanh niên Lao động đã bí mật rải hàng trăm truyền đơn cách mạng ngay tại sân lễ và tối hôm đó là một quả bê - ta đã nổ trước trụ sở ty cảnh sát Biên Hoà (ngã năm

Biên Hùng). Cuộc mít tinh và buổi biểu diễn văn nghệ mà chúng tốn bao công sức để tổ chức đã cơ bản thất bại.

Để củng cố địa vị, quyền hành, Ngô Đình Diệm mị dân bằng cách nêu nhiều khẩu hiệu "tự do, dân chủ", rêu rao chủ thuyết "Đả thực, bài phong, diệt cộng", dùng hàng viện trợ của Mỹ (gạo, vải, đường, sữa,…) mua chuộc đồng bào di cư, mở các trại tế bần, trại mồ côi. Mặt khác, chúng ngày đêm ra rả tuyên truyền những luận điệu phản động: "Cộng sản cướp công kháng chiến", "Hiệp định Giơ - ne - vơ là văn tự của Việt Minh cộng sản, chính phủ quốc gia không công nhận Hiệp định này…".

Ngày 23 tháng 10 năm 1955 với sự đạo diễn của đế quốc Mỹ, Ngô Đình Diệm bày trò "trưng cầu dân ý" nhằm truất phế Bảo Đại và leo lên ghế tổng thống để nắm trọn quyền ở miền Nam Việt Nam. Từ nhiều ngày trước đó, Thị ủy Biên Hoà đã chỉ đạo cho cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng bí mật tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tẩy chay trò hề bầu cử này. Đêm 22 rạng ngày 23 tháng 10 năm 1955, một đơn vị vũ trang Biên Hoà lợi dụng danh nghĩa là bộ đội Bình Xuyên đã đặt một khẩu súng cối 60 ly tại Truông Cát (bìa sở cao su Phủ Thanh – Tân Phong) bắn mấy trái đạn vào sân bay Biên Hoà. Tiếng nổ của đạn pháo đã tác động tinh thần, gây hoang mang bọn tề ngụy ở địa phương. Trong ngày bầu cử, đồng bào ở nội ô thị xã và vùng ven bằng nhiều hình thức tẩy chay trò hề "trưng cầu dân ý" của chúng. Cả buổi sáng rất ít người đi bỏ phiếu, địch phải huy động quân đội và cảnh sát đến từng xóm ấp lùa đồng bào đến hòm phiếu. Nhiều bà má, nhiều chị đã bỏ cả hình Diệm lẫn Bảo Đại vào thùng phiếu hoặc xé rách, bôi lem, quệt bã trầu vào hình Diệm trước khi bỏ phiếu.

Tiến thêm một bước trong âm mưu phá hoại Hiệp định Giơ - ne - vơ, chia cắt lâu dài đất nước ta, ngày 4 tháng 3 năm 1956, Mỹ - Diệm đơn phương tổ chức bầu cử quốc hội bù nhìn. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Thị ủy Biên Hoà đã chủ động tổ chức cho cán bộ, đảng viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân chống lại trò hề bầu cử này bằng nhiều hình thức. Hàng trăm truyền đơn được rải khắp các nẻo đường trong thị xã. Đêm 3 tháng 3 năm 1956, các tổ đoàn viên Thanh niên Lao động đã dùng khoai từ kẻ hàng chục khẩu hiệu trên các trục đường nhựa[(1)] đồng thời dán nhiều áp phích ở những nơi công cộng, đông đảo người qua lại kêu gọi nhân dân không đi bỏ phiếu, vạch trần âm mưu, thủ đoạn của Mỹ - Diệm. Cũng trong đêm 3 tháng 3, một đoàn viên Thanh niên Lao động được cài vào đội dân vệ ấp Vĩnh Cửu đã ném hai trái lựu đạn vào nhà đèn sau trụ sở hội đồng hương chính xã Tam Hiệp, tạo thế cho bà con đấu tranh không đi bầu cử vì sợ mìn và lựu đạn nổ. Trong các ngày bầu cử (4 tháng 3), rút kinh nghiệm lần trước, lần này bọn bọn đầu sỏ tề ngụy cho lính và cảnh sát canh gác nghiêm ngặt

(1) Kẻ khẩu hiệu bằng khoai từ vào ban đêm trên đường nhựa, khi trời sáng, dưới ánh sáng mặt trời, chữ hiện rõ rất khó xóa.

thùng bỏ phiếu, đồng thời vào từng nhà dân thúc ép bà con đi bầu. Tuy vậy nhân dân vẫn tìm mọi cách trốn tránh, không đi bỏ phiếu. Có nơi như Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Hoá An, Tân Hạnh,… nhân dân đã đấu tranh quyết liệt. Bằng những lời lẽ đanh thép, các má, các chị đã chất vấn, vạch mặt bọn ngụy quyền tay sai, đòi địch phải tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử giữa hai miền.

Trong những tháng đầu năm 1956, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thị xã Biên Hoà và các vùng phụ cận vẫn tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Cùng với những cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy cưa BIF, công nhân lao động các nghiệp đoàn xe xích lô, xe đò,… công nhân sở cao su Phủ Thanh nhiều lần tổ chức đình công đòi chủ tăng lương, giảm giờ làm, hàng trăm nông dân các xã Bình Trước, Tân Thành, Bửu Long,… dưới sự hướng dẫn của các cơ sở Đảng đã đoàn kết đấu tranh mang kiến nghị gởi tỉnh trưởng Biên Hoà chống lại âm mưu cướp ruộng đất của tên cai tổng Trần Văn Cẩm để lập cơ sở canh nông. Các cuộc đấu tranh này cơ bản giành được thắng lợi.

Hai năm đầu sau Hiệp định Giơ - ne - vơ, uy thế của kháng chiến còn rất lớn. Khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân vẫn còn mạnh mẽ. Trong lúc đó, ngụy quyền đang trong thời kỳ củng cố, tổ chức lực lượng loại dần các phe phái thế lực chống đối như: Bình Xuyên, Hoà Hảo, Cao Đai, Đại Việt, … Mặt khác, chúng còn thực hiện những thủ đoạn mị dân, cố che giấu bộ mặt thực phản động tay sai, chưa công khai giở hết những hành động phát xít tàn bạo đối với nhân dân. Từ đó, phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân đã thu được một số kết quả, một số thắng lợi nhất định. Những cuộc đấu tranh trong thời kỳ này chính là cuộc tập dượt lớn, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh quyết liệt tới. Từ thực tiễn đấu tranh của quần chúng, các cấp ủy Đảng ở thị xã Biên Hoà đã từng bước rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo chỉ đạo đấu tranh. Tuy nhiên, qua phong trào cũng bộc lộ một số khuyết nhược điểm là cán bộ, đảng viên có nhiều sơ sót, mất cảnh giác để cho bọn mật báo, chỉ điểm nắm rõ tung tích, địa bàn hoạt động, tạo điều kiện cho chúng tiến hành khủng bố, bắt bớ, đánh phá phong trào cách mạng ngày càng khốc liệt trong những năm tháng sau này.

II. VƯỢT QUA THỬ THÁCH HY SINH, KIÊN CƯỜNG ĐẤU TRANH, GIỮ VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG

Cuối năm 1956, sau khi củng cố được hệ thống chính quyền từ Trung ương đến xã ấp, cơ bản thanh toán xong các lực lượng giáo phái, Mỹ - Diệm tập trung lực lượng đánh phá cách mạng. Ngô Đình Diệm trắng trợn tuyên bố không thi hành Hiệp định Giơ - ne - vơ, hò hét lấp sông Bến Hải, "Bắc tiến" và đặc biệt nghiêm trọng là ban hành quốc sách "tố cộng, diệt cộng" trên toàn miền Nam.

Mỹ - Diệm hiểu rất rõ rằng chừng nào đảng viên cộng sản chưa bị tiêu diệt, còn ăn sâu bám rễ trong dân thì chúng khó đứng vững và có nguy cơ sụp đổ,

Chúng đánh vào Đảng, đồng thời đánh vào nhân dân mà đối tượng chủ yếu trước mắt là cán bộ, những người kháng chiến cũ và những gia đình cơ sở cách mạng. Chúng hy vọng dùng bạo lực bắt nhân dân phát hiện, tố cáo đảng viên. Mỹ - Diệm mở đầu chính sách "tố cộng" bằng các hình thức thông tin đại chúng, ra sức tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, đổi trắng thay đen, phủ định công lao của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp, bôi nhọ, hạ uy tín đảng viên, cán bộ kháng chiến. Chúng dùng lực lượng quân ngụy kết hợp với công an, cảnh sát, gián điệp chỉ điểm ngày đêm càn quét lùng sục, truy lùng đảng viên và những người kháng chiến cũ. Chúng khủng bố, bắt dân tố giác đảng viên, kết hợp với dụ dỗ mua chuộc bắt ly khai, đầu hàng, đầu thú, bắt bớ đánh đập những gia đình có người đi kháng chiến, có người thân đi tập kết, bắt vợ cán bộ đi tập kết ly khai chồng…

Một bầu không khí ngột ngạt bao trùm khắp nơi ở thị xã Biên Hoà và các vùng ven. Với chủ trương thanh lọc, tố giác, chúng chia dân làm 3 loại:

- ***Loại A:*** Là "công dân bất hợp pháp" gồm đảng viên, cán bộ kháng chiến cũ.

- ***Loại B:*** Là những người có liên quan đến cách mạng.

- ***Loại C:*** Là công dân bình thường.

Thủ đoạn phân loại là để tách đảng viên ra khỏi quần chúng, là thủ đoạn "tát nước bắt cá" để làm "trong sạch nội bộ nhân dân". Sau khi thanh lọc, chúng bắt đảng viên viết đơn ly khai Đảng, bắt quỳ trước đèn suốt đêm để "sám hối" hòng làm họ rã rời tinh thần lẫn thể xác. Ai không ly khai chúng công khai bắn giết hoặc bí mật thủ tiêu. Đêm đêm chúng cho bọn công an, mật thám "công dân vụ áo đen" cưỡng bức đồng bào tập trung để "tố cộng" và để suy tôn "Ngô chí sĩ", phục kích các ngả đường để rình bắt cán bộ đảng viên. Mỹ - Diệm còn giở thủ đoạn nham hiểm dùng bọn đầu hàng phản bội khai báo, tố giác những gia đình có quan hệ với cách mạng. Chúng dụ dỗ bắt ép vợ con cán bộ phải lấy chúng để bôi nhọ, ly gián, chia rẽ nội bộ các gia đình cách mạng.

Đi đôi với những hoạt động trên, chúng tiến hành thanh lọc ngay trong cơ quan chính quyền của chúng nhất là bộ máy tề xã, tề ấp. Phần lớn cơ sở của ta cài vào trước đây đều bị đánh bật ra. Những người trung thành với cách mạng bị chúng tra tấn tù đày, một số tránh được phải chuyển vùng đi nơi khác, một số không chịu nổi tra tấn mất khí tiết đã phản bội đầu hàng làm tay sai cho giặc. Tháng 7 năm 1956, Mỹ - Diệm tiếp tục mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh phá khốc liệc tổ chức và phong trào cách mạng ở các tỉnh miền Đông Nam bộ. Chỉ huy sở của chiến dịch đặt tại nha cảnh sát miền Đông ở thị xã Biên Hoà, do tên tướng Mai Hữu Xuân làm tư lệnh chiến dịch. Nhiều cán bộ đảng viên lãnh đạo của tỉnh Biên Hoà sa vào tay giặc như đồng chí Hoàng Tam Kỳ - Bí thư Tỉnh uỷ Biên Hoà,

đồng chí Ngô Văn Quảng - Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu. Hàng trăm cán bộ đảng viên và quần chúng cơ sở ở thị xã Biên Hoà và các xã vùng ven cũng bị giết hại, bắt bớ tù đày như đồng chí Lê Văn Xu (Sáu Xu), Bí thư chi bộ xã Tam Hiệp bị bắt đày đi Côn Đảo rồi hy sinh tại đó. Ông bà Năm Kỳ ở xã Hiệp Hoà bị giặc lùng bắt, ông bị chúng bắn gãy tay sau đó giết chết ở An Hảo. Hầu khắp các xã ở nội ô và vùng ven thị xã Biên Hoà đâu đâu cũng có người bị địch bắt đưa về giam giữ ở khám lớn Biên Hoà, bị tra tấn hết sức dã man sau đó đưa qua nhà lao Tân Hiệp hoặc đày ra Côn Đảo. Với chủ trương thâm độc "giết lầm, bắn lầm còn hơn bỏ sót", ở thị xã Biên Hoà không ngày nào là không có người bị địch bắt bớ giết hại. Quần chúng cơ sở, những gia đình cách mạng luôn sống trong tâm trạng bất an. Phong trào cách mạng ở Biên Hoà đứng trước những thử thách cực kỳ nghiêm trọng.

Trước hoạt động phát xít tàn bạo của Mỹ - Diệm, thực hiện chỉ thị 4 HBC của Xứ ủy Nam bộ, Tỉnh uỷ Biên Hoà chủ trương chọn một số cán bộ, đảng viên vững vàng, bồi dưỡng phương châm phương pháp hoạt động rồi điều lắng chuyển vùng hoạt động. Tất cả cán bộ đảng viên phải bám sát dân, bám địa bàn công tác để lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh chống lại những âm mưu thâm độc của kẻ thù. Nhờ những nỗ lực trên, nhiều đảng viên cán bộ thị xã Biên Hoà, huyện Vĩnh Cửu đã bám được trong dân, lồng vào trong quần chúng để hoạt động. Tỉnh uỷ, Thị ủy Biên Hoà, Huyện ủy Vĩnh Cửu đều xây dựng căn cứ ở trong dân. Các xã Bửu Hoà, Hiệp Hoà, các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị,… là những khu vực bám trụ, là nơi đặt các cơ quan đầu não hoạt động của Đông Dương đồng chí lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Thị ủy Biên Hoà. Mặc dù địch khủng bố hết sức ác liệt các gia đình cơ sở như nhà anh Sơn, chị Bảy Lớn, Bảy Nhỏ, chị Hai,… ở ấp Đá Hàn xã Hiệp Hoà, nhà anh hiếu, chị Xuân,… ở xã Bửu Hoà, nhà bà Sáu Tơ, Ba Xuân, Bảy Vết và nhiều gia đình khác ở ấp Gò Me, Lân Thành, Vĩnh Thị vẫn đào hầm bí mật che dấu, nuôi dưỡng cán bộ bám trụ hoạt động. Những "lõm căn cứ" giữa lòng nhân dân thị xã Biên Hoà luôn tồn tại, biểu hiện mối gắn bó keo sơn, nghĩa tình của quần chúng nhân dân đối với Đảng, với cách mạng.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện chủ trương điều lắng do công tác chuẩn bị có phần sơ hở, thiếu sót, nên có không ít cán bộ, đảng viên bị gián điệp, chỉ điểm phát hiện bắt bớ, chém giết tù đày. Đến những tháng cuối năm 1956, hầu hết các chi bộ trong nội ô thị xã Biên Hoà và các xã ven thuộc huyện Vĩnh Cửu đều bị tổn thất, mạng lưới cơ sở bị phá vỡ ở nhiều nơi. Phong trào đấu tranh cách mạng ở thị xã Biên Hoà có phần chựng lại, nhất là phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân lao động ở nội ô thị xã.

* * *

Trong khi toàn Đảng, toàn dân ta nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơ - ne - vơ thì Mỹ - Diệm ngang nhiên ra sức phá hoại Hiệp định, khủng bố ác liệt phong

trào cách mạng miền Nam. Sự đàn áp, tàn sát dã man cán bộ đảng viên và quần chúng yêu nước của bọn tay sai ác ôn ngày càng trắng trợn. Thực tế đó càng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã Biên Hoà vô cùng căm uất. Trong hoàn cảnh quá ư bức bách, để bảo tồn lực lượng cách mạng, bảo vệ nhân dân, mặc dù chưa được Đảng cho phép, nhưng một vài cán bộ đảng viên và quần chúng cơ sở ở Biên Hoà đã bí mật tiến hành diệt bọn ác ôn chỉ điểm. Đầu năm 1955, các đồng chí ở chi bộ xã Hiệp Hoà đã tổ chức diệt hai tên gián điệp của ty công an Biên Hoà đưa về xã để theo dõi tình hình, truy lùng cán bộ đảng viên. Giữa năm 1955, chi bộ Tam Hiệp tổ chức diệt tên cò Phước là cảnh sát xã, tay sai đắc lực cho bọn ác ôn ở nha cảnh sát miền Đông.

Đầu năm 1956, một số đồng chí trong Thị ủy Biên Hoà đã tổ chức diệt tên Sự, một tên ác ôn khét tiếng, gây nhiều nợ máu đối với cán bộ và nhân dân các ấp thuộc xã Tam Hiệp và Hiệp Hoà. Cuộc diệt ác này đã làm xôn xao dư luận và gây hoang mang cho bọn tề ngụy quanh vùng. Tỉnh uỷ Biên Hoà biết được sự kiện và phê phán là manh động, trái với chủ trương của Đảng. Đồng chí Ba Lễ, người chỉ huy cuộc diệt ác bị kỷ luật cảnh cáo. Sau này nhất là khi Nghị quyết 15 ra đời, thực tiễn cách mạng đã xoá kỷ luật và đánh giá đúng hành động cách mạng của đồng chí trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ.

Trước tình hình đó, tháng 8 năm 1956 đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy, căn cứ vào quy luật đấu tranh cách mạng và thực tiễn đấu tranh ở miền Nam đã soạn thảo "*Đường lối cách mạng miền Nam"* làm phương hướng chỉ đạo cho các cấp bộ Đảng.

Tháng 12 năm 1956, Xứ ủy Nam bộ họp và quyết định: "*Do nhu cầu của cách mạng miền Nam trong chừng mực nào đó cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau nay dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng đánh đổ Mỹ - Diệm… tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tuyên truyền lập các đội vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động cải tạo, tập hợp các lực lượng giáo phái bị Mỹ - Diệm đánh tan đứng vào hàng ngũ nhân dân, lợi dụng danh nghĩa giáo phái ly khai để diệt ác ôn…"*[(1)]

Trước những hoạt động xé bỏ Hiệp định của Mỹ - Diệm ngày càng trắng trợn và thực lực cách mạng ngày càng tổn thất nghiêm trọng, không ảo tưởng trong cuộc "đấu tranh chính trị đơn thuần" đối với kẻ thù ngày càng bộc lộ bộ mặt phát xít, từ giữa năm 1956 Đảng ủy nhà tù Tân Hiệp (Biên Hoà) do đồng chí Nguyễn Duy Đán (Nguyễn Trọng Tâm) làm Bí thư đã thống nhất chủ trương bí mật tổ chức phá khám trở về với cách mạng, với nhân dân.

Nhà tù Tân Hiệp mà chế độ Mỹ - Diệm gọi là "Trung tâm huấn chính Biên Hoà" có diện tích 3.600m^2 nằm cạnh quốc lộ I đối diện bệnh viện Tâm thần Biên

[(1)] *Nghị quyết Xứ ủy Nam bộ tháng 12-1956.*

Hoà, cách trung tâm thị xã khoảng 2 km. Đây là một trong 6 nhà tù lớn của địch ở miền Nam nước ta lúc bấy giờ.

Sau Hiệp định Giơ - ne - vơ 1954, thực hiện chủ trương "tố cộng, diệt cộng", Mỹ - Diệm đã bắt hàng ngàn cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước từ khắp các tỉnh Nam bộ và Nam Trung bộ về giam giữ tại đây. Đến trước thời điểm tháng 12 năm 1956, toàn bộ nhà tù Tân Hiệp có tất cả 1872 người trong đó có nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước nổi tiếng như: Kỹ sư Lê Văn Thả, các nhà báo, nhà văn Dương Tử Giang, Trần Ngọc Sơn, Lý Văn Sâm, Nguyễn Văn Mại, Phạm Thị Lạng,…

Trong quá trình chuẩn bị cuộc nổi dậy phá khám, các đồng chí trong Đảng ủy nhà tù đã đấu tranh quyết liệt với một số khuynh hướng khác của một vài cán bộ đảng viên cho rằng cuộc nổi dậy phá khám là "manh động", là "đi ngược lại" chủ trương chung của Đảng.

Tuy vậy, dựa vào ý kiến của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư Xứ ủy Nam bộ, các đồng chí trong Đảng ủy đã thống nhất quan điểm: Địch dùng bạo lực phản cách mạng thì ta không thể loại trừ bạo lực thì để chống lại. Việc phá khám chính là bạo lực nhằm mục đích phát triển cách mạng. Những đồng chí nào vẫn giữ ý kiến ngược lại với chủ trương phá khám[1], Đảng ủy chỉ đạo cắt đứt mọi quan hệ.

Đường dây liên lạc giữa Đảng ủy nhà tù Tân Hiệp với Ban binh vận Xứ ủy được giữ vững đến tháng 10 năm 1956. Xứ ủy đã đồng ý chuyển liên lạc giữa Đảng ủy nhà tù đến Tỉnh uỷ Biên Hoà, nhưng một tình huống ngẫu nhiên lại xảy ra. Do có tình báo chỉ điểm, nên khi nữ đồng chí Tư Long đưa đồng chí Út Trắng – người liên lạc của Tỉnh uỷ Biên Hoà đến đầu cầu Gành thì bị địch phát hiện và đồng chí Út Trắng bị sa vào tay giặc, nên Đảng ủy nhà tù không bắt được liên lạc với Tỉnh uỷ Biên Hoà.

Tuy nhiên đến tháng 11 năm 1956, mọi kế hoạch tổ chức nổi dậy phá khám Tân Hiệp xem như cơ bản đã hoàn thành. Đảng ủy hạ quyết tâm thực hiện chủ trương đã đề ra. Công tác chuẩn bị được tiến hành tuyệt đối bí mật, chặt chẽ và chu đáo. Đội xung kích gồm những đồng chí khỏe mạnh, có kinh nghiệm chiến đấu do đồng chí Nguyễn Văn Côi, nguyên Huyện đội phó huyện Củ Chi làm đội trưởng, đồng chí Lê Minh Toàn làm chính trị viên. Tổ liên lạc dẫn đường có 6 người do đồng chí Ngô Văn Quảng, nguyên Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu làm trưởng đoàn tù vượt ngục trở về căn cứ.

Giờ G, giờ nổi dậy phá khám được Đảng ủy quyết định là vào chiều ngày chủ nhật 2 tháng 12 năm 1956.

---

[1] *Như NKH, nguyên bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa.*

Đúng kế hoạch, 17 giờ 40 phút, tất cả các đồng chí trong lực lượng xung kích đều đã ở trong tư thế sẵn sàng. Các tổ xung kích áp sát những mục tiêu đã được phân công. Mọi hoạt động của lực lượng chủ công đến giờ phút này vẫn giữ được bí mật hoàn toàn.

Lúc này là mùa đông nên thời tiết se lạnh. Mới 17 giờ 45 phút mà trời đã nhá nhem tối. Một số đồng chí trong các tổ xung kích mình trần, mặc quần đùi đi đi lại lại bên ngoài sân trại và tiếp cận các mục tiêu. Số tù nhân ở các tại D, E, G là những anh em đã được phổ biến trước đều đứng hoặc ngồi trước cửa thấp thỏm chờ giờ hành động.

Mười bảy giờ năm mươi phút, khi tên lính trực vừa đánh kẻng báo cho tù nhân vào trại thì tiếng hô "xung phong" vang dậy khắp nơi. Các mũi xung kích nhanh chóng tiến thẳng đến các mục tiêu khống chế binh lính địch, tịch thu vũ khí. Cánh cổng nhà tù được mở, anh em tù nhân từ các trại D, E, G ào ạt tuôn ra.Trước làn sóng người tràn ra như nước vỡ bờ, tên lính gác đang đứng bên ngoài cổng chính giương súng bắn một phát, lập tức bị một đồng chí quật ngã và đoạt lấy súng. Dòng người tuôn ra cửa mỗi lúc một đông. Có một số anh chị em không được phổ biến trước cũng vội vàng chạy theo. Cả một không gian sôi sục trong tiếng hô xung phong vang dội, tiếng gọi nhau, tiếng chân chạy rầm rập của hàng trăm người. Trong mười lăm phút đầu, lực lượng xung kích của ta hoàn toàn làm chủ tình hình. Bọn chỉ huy trại giam và toàn bộ lính canh gác bị bất ngờ vô cùng hốt hoảng, chỉ lo bảo toàn mạng sống nên chưa có hành động nào chống trả.

Theo chủ trương của Đảng ủy là không giết một tên lính nào của địch nhằm hạn chế việc khủng bố, trả thù của chúng đối với những người còn ở lại hoặc không ra được. Và phải đến 15 phút sau bọn chúng mới hoàn hồn, vội vã nổ súng phản kích và truy đuổi. Trước các làn đạn bắn xối xả của địch, số anh chị em ta chạy ra sau bị trúng đạn, bị thương và hy sinh khá nhiều. 22 đồng chí hy sinh và một số bị thương nằm trước cổng trại, bên ngoài sân banh và ven bờ suối. Đồng chí Dương Tử Giang cũng bị thương nặng và cố bò lết đến được bên bờ suối thì hy sinh, trên tay còn ghì chặt cây đàn ghi - ta, người bạn và là vũ khí chiến đấu của đồng chí suốt những ngày tháng bị giam cầm trong ngục tù của đế quốc. Tên Lộc - một công an mật, tài xế của giám đốc nhà tù, sau khi hoàn hồn, xách súng tiểu liên phóng ra lộ 1 và sân banh bắn chết 8 đồng chí đang bị thương nằm rải rác bên ngoài.

Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp của tù nhân diễn ra trong vòng 40 phút. Đến 18 giờ 30 phút, toàn bộ số tù nhân còn lại bị địch gom vào các trại, cho binh lính canh giữ nghiêm ngặt.

Do điện thoại ở nhà tù bị cắt đứt ngay từ phút đầu, tên phó giám đốc trại giam phải chạy bộ đến Bộ tư lệnh sư đoàn dã chiến số 4 để cấp báo và xin cứu viện. Vì

vậy, một giờ sau cuộc dậy phá khám Tân Hiệp, chúng mới báo động được đến các nơi trong thị xã. Đến 19 giờ, binh lính bảo an, cảnh sát địch mới đến tiếp cứu, tổ chức ổn định tình hình trại giam.

Khi được bọn chỉ huy trại giam cấp báo, các tên tư lệnh sư đoàn dã chiến số 4, tiểu khu trưởng tiểu khu Biên Hoà, trưởng ty công an, trưởng ty hiến binh, tỉnh đoàn trưởng bảo an,… vội vã kéo nhau đến hiện trường và cùng phối hợp lực lượng tổ chức hành quân truy kích, đồng thời cho gom số bị thương (cả ta lẫn địch) chở vào bệnh viện Biên Hoà cấp cứu và lấy khẩu cung. 19 giờ 30 phút, tên giám đốc công an Nam phần cùng với tên Mai Hữu Xuân, thiếu tướng tư lệnh "chiến dịch Trương Tấn Bửu" đến xem xét tình hình tại chỗ. Bọn chúng ra lệnh cho các lực lượng quân sự, công an các tỉnh, quận, nhất là quanh khu vực Biên Hoà, triển khai lực lượng chốt chặn các nơi và tổ chức truy kích tù nhân. Mặt khác, chúng chỉ đạo cho ty hiến binh Biên Hoà điều tra các vụ vừa xảy ra liên quan đến cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp.

Sau khi thoát khỏi trại giam, các đồng chí vượt ngục đã chia làm nhiều đoàn để tìm về căn cứ và các cơ sở cách mạng ở các địa phương trong toàn miền. Trên đường trở về, các đồng chí được nhân dân hết lòng đùm bọc, nuôi giấu, tiếp tế. Đây là cuộc dậy phá khám có quy mô lớn nhất và thành công nhất ở miền Nam lúc bấy giờ. Kẻ địch dùng hoả lực mạnh và tung lưới khắp nơi để săn đuổi đoàn vượt ngục, nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh và nhiều người khác bị thương. 462 đồng chí trong đó có 2 nữ đã trở về được với Đảng với dân. Số vũ khí lấy được, đã góp phần trang bị cho lực lượng vũ trang ở các tỉnh miền Đông Nam bộ trong những ngày đầu chuẩn bị cho phong trào vũ trang khởi nghĩa tiến lên đồng khởi ở miền Nam.

Địch ngày càng điên cuồng đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng của nhân dân ta. Sau "chiến dịch Trương Tấn Bửu" từ ngày 24 tháng 4 năm 1957 đến ngày 20 tháng 11 năm 1958, địch mở "chiến dịch Nguyễn Trãi" tiếp tục bắn giết, bắt bớ, giam cầm hàng ngàn cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước. Tại thị xã Biên Hoà, cơ sở cách mạng, quần chúng tốt, đảng viên, đoàn viên bị địch bắt cầm tù ngày một nhiều. Trước sự tra tấn dã man của địch, có người mất khí tiết, khai báo, địch bắt leo dây hết người này đến người khác. Đến giữa năm 1957, nhiều chi bộ Đảng, mạng lưới cơ sở cách mạng một số ấp ở thị xã Biên Hoà bị địch phá vỡ.

Tuy địch khủng bố hết sức dã man nhưng đồng bào thị xã Biên Hoà vẫn chí cốt với Đảng. Số cơ sở cách mạng còn lại vẫn không ngán ngại gian khổ hy sinh, tiếp tục đùm bọc nuôi dưỡng cán bộ đảng viên sống và hoạt động trong lòng thị xã. Thị ủy Biên Hoà vẫn bám trụ được trên địa bàn 5 khu và 8 ấp ở nội ô thị xã.

Ở hai xã Hiệp Hoà và Bửu Hoà, hàng chục gia đình vẫn là cơ sở kiên trung của Đảng, là địa bàn bám trụ hoạt động của các đồng chí trong Tỉnh uỷ, Thị ủy

Biên Hoà và Huyện ủy Vĩnh Cửu. Hàng trăm bà má, người chị ngày đêm tận tụy với công tác cách mạng, đấu tranh gian khổ với kẻ thù để bảo vệ, nuôi dưỡng cán bộ, đảng viên, những người con ruột thịt của mình.

Đặc biệt là các thiếu niên như Tăng Kim Phận, Nguyễn Thị Phụng, Lê Văn Lộc (Tám Quang) và hàng chục thiếu niên khác ở xã Hiệp Hoà đã góp một phần không nhỏ công tác nuôi giấu cán bộ, tiếp tế, giao liên. Các vị sư sãi ở chùa Đại Giác đã giúp đỡ cán bộ xây hầm bí mật ngay trong khu lăng mộ của chùa để bám trụ hoạt động. Những tấm lòng son sắt kiên trung đó của nhân dân thị xã Biên Hoà đã giúp cán bộ, đảng viên giữ vững ý chí cách mạng, vượt quan bao thử thách hiểm nguy, tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh quyết liệt với kẻ thù.

Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thị xã Biên Hoà và các xã vùng ven trong các năm 1957, 1958 vẫn tiếp tục phát triển. Nổi bật nhất là phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm xây dựng xa lộ Biên Hoà - Sài Gòn.

Từ giữa năm 1957, để phục vụ cho âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta, đế quốc Mỹ tiến hành mở tuyến xa lộ Biên Hoà - Sài Gòn dài 32km, nối Sài Gòn với các tuyến đường huyết mạch như quốc lộ số 1, quốc lộ số 15, quốc lộ số 20.

Tỉnh uỷ Biên Hoà, Huyện ủy Vĩnh Cửu đã kịp thời lãnh đạo nhân dân các ấp Bình Đa, An Hảo, Long Bình đấu tranh chống địch làm xa lộ và cử các đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) và Nguyễn Đông Châu (Ba Cù) về bám cơ sở trực tiếp chỉ đạo phong trào đấu tranh. Ngay từ đầu, bọn thầu Mỹ đến đo đạc, vẽ bản đồ và phóng đường, hàng trăm đồng bào các ấp Bình Đa, An Hảo, Long Bình đã kéo ra phản đối ngăn chặn bọn chúng.

Khu vực mở đường là vùng căn cứ kháng chiến cũ, nhân dân có truyền thống cách mạng. Mồ mả cha ông từ bao đời được chôn cất tại đây với hàng trăm ngôi mộ lớn nhỏ.

Từ thực tế tình hình đó, các đồng chí Năm Trang, Ba Cù, Tám Bửng, Bảy Lang thống nhất vận động nhân dân đấu tranh với khẩu hiệu là "Sống có cái nhà, chết có cái mồ". Mồ mả cha ông ta, kẻ nào đụng chạm, phá phách phải đền tội.

Khi bọn thầu Mỹ ồ ạt đưa xe cơ giới đến khu vực có mồ mả, ta vận động quần chúng nhân dân cắm trên mỗi ngôi mộ một cọc nhỏ buộc một miếng vải đỏ. Trong một đêm, hơn 300 miếng vải đỏ đã được gắn trên các phần mộ. Hôm sau, bọn chúng đưa xe đến tiếp tục ủi, hàng trăm bà con tay cầm dao, rựa, cuốc, xẻng kéo đến vây chặt bọn chúng và đứng cản đầu các xe ủi. Một lão nông cầm dao xông lên rượt chém tên Mỹ lái xe và bọn lính hộ tống. Trước phản ứng quyết liệt của nhân dân, địch phải ngưng ủi phá. Bà con làm đơn kiến nghị, buộc bọn ngụy quyền tỉnh Biên Hoà, quận Châu Thành phải giải quyết bồi thường chi phí dời mồ mả. Cuộc đấu tranh của nhân dân các ấp Bình Đa, An Hảo, Long Bình đã làm chậm kế hoạch

mở đường của địch trong nhiều tháng. Uy tín của Đảng, của cán bộ trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh này được nâng cao, đáp ứng một phần quyền lợi của nhân dân địa phương.

Tiếp theo cuộc đấu tranh chống địch làm xa lộ, đầu năm 1958, Huyện ủy Vĩnh Cửu do đồng chí Võ Hồng Thái, Huyện ủy viên phụ trách khu 3 trực tiếp chỉ đạo đã lãnh đạo nhân dân các xã Bửu Long, Tân Phong, Bình Ý đấu tranh chống âm mưu của giặc mở rộng sân bay Biên Hoà. Cuộc đấu tranh dai dẳng kéo dài suốt 3 năm buộc địch phải bồi thường thiệt hại cho bà con, đồng thời làm chậm kế hoạch của chúng trong một thời gian dài.

Lo sợ trước làn sóng đấu tranh cách mạng của nhân dân đang dâng lên mạnh mẽ khắp nơi, cay cú trước những thất bại to lớn về chính trị và ngoại giao, ngày 1 tháng 12 năm 1958, bọn Mỹ - Diệm đã dã man đầu độc hàng trăm cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước bị giam ở nhà tù Phú Lợi (Bình Dương). Cả nước sục sôi căm thù trước hành động tàn ác của địch. Tỉnh uỷ Biên Hoà chỉ đạo ngay đợt đấu tranh với quy mô lớn trong toàn tỉnh, phát động căm thù trong nhân dân, vạch trần bộ mặt phát xít, mị dân của Mỹ - Diệm. Hàng trăm khẩu hiệu, truyền đơn tố cáo hành động dã man của địch được đảng viên và quần chúng cơ sở bí mật rải khắp xóm ấp ở thị xã Biên Hoà và xã thuộc huyện Vĩnh Cửu. Đầu năm 1959, Thị ủy Biên Hoà, Huyện ủy Vĩnh Cửu huy động hàng trăm quần chúng nhân dân, chủ yếu là chị em phụ nữ kéo về tập trung ở thị xã Biên Hoà đấu tranh trực diện với địch. Trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh là các đồng chí Võ Hồng Thái và Dương Hữu Lễ. Bộ phận trực diện công khai do đồng chí Nguyễn Thị Thanh Vân (Năm Hiền) phụ trách. Đi đầu đoàn biểu tình là những phụ nữ cơ sở cốt cán. Các chị đều mang khăn tang trắng trên đầu, cầm kiến nghị kéo vào dinh tỉnh trưởng đòi nhà cầm quyền trả xác chồng, con, em mình bị hãm hại ở nhà tù Phú Lợi, phản đối hành động dã man của chúng. Hàng trăm chị em buôn bán ở chợ Biên Hoà cũng bỏ họp chợ gia nhập đoàn đấu tranh. Cả thị xã Biên Hoà sôi động trong bầu không khí uất nghẹn căm hờn.

Địch ngoan cố khủng bố. Chúng bắt 37 chị em đưa về ty công an Biên Hoà đánh đập tra tấn dã man.

Trong lúc lực lượng đấu tranh trực diện bị bắt thì khoảng 100 chị em bên ngoài hỗ trợ cũng bị địch ngăn cản. Cảnh sát ngụy với đầy súng ống rải từ khu bán cá chợ Biên Hoà tới nhà Bưu điện, cấm mọi người qua lại khúc đường ven bờ sông toà hành chánh ngụy. Hàng trăm bà con ở chợ bỏ bán hàng, kéo theo sau đoàn phụ nữ vấn khăn tang. Cả chợ xôn xao bàn tán. Cơ sở ta tranh thủ rỉ tai bà con, vạch trần tội ác đầu độc của giặc ở nhà tù Phú Lợi. Sự thật được nhanh chóng phơi bày mặc dù bọn ngụy quyền tay sai ra sức bưng bít dư luận. Trước sức mạnh đoàn kết đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, đến xế chiều bọn địch phải trả tự do cho tất cả số chị em bị chúng bắt giam vào buổi sáng.

Càng đàn áp điên cuồng phong trào cách mạng miền Nam, Mỹ - Diệm càng gặp sức chống trả quyết liệt của nhân dân ta. Tháng 5 năm 1959, tiến thêm một nấc thang tội ác, Mỹ - Diệm ban hành luật 10/59 lê máy chém đi khắp miền Nam tiếp tục giết hại hàng nghìn cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước. Lòng căm thù giặc của đồng bào thị xã Biên Hoà nói riêng và cả nước nói chung đã lên đến tột độ. Yêu cầu được cầm vũ khí trực tiếp đánh địch đã và đang trở thành nguyện vọng nóng bỏng của cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn miền Nam.

Đến đầu năm 1959, số cố vấn quân sự Mỹ ở miền Nam đã lên tới hơn 2.000 tên, gấp 10 lần so với năm 1955. Cố vấn quân sự Mỹ đã được bố trí tới cấp tiểu đoàn quân ngụy. Chúng vừa huấn luyện vừa chỉ huy quân ngụy đánh phá cách mạng ngày càng ác liệt.

Tại thị xã Biên Hoà, bọn cố vấn Mỹ đóng trụ sở tại Nhà Xanh (khuôn viên nhà máy cưa BIF – Tân Mai). Nhà Xanh nằm lọt giữa các căn cứ quân sự lớn: trại Trần Quốc Toản, sở chỉ huy Quân đoàn 3, sân bay Biên Hoà, Tỉnh đoàn bảo an, Ty cảnh sát. Nhà Xanh được rào mấy lớp kẽm gai với hệ thống đèn chiếu sáng suốt ngày đêm. Một trung đội bảo an canh gác nghiêm ngặt xung quanh. Sát cạnh Nhà Xanh là cư xá sĩ quan ngụy, ở các ấp xung quanh như Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị nhan nhản bọn cảnh sát, mật vụ, chỉ điểm ác ôn. Địch đánh giá đây là nơi an toàn tuyệt đối, là khu vực bất khả xâm phạm, không một lực lượng nào có thể đột kích tiến công.

Để ngăn chặn những hành động tội ác của giặc mà bọn đầu sỏ chỉ huy là bè lũ cố vấn Mỹ, Liên Tỉnh uỷ miền Đông sau nhiều tháng suy nghĩ, cân nhắc đã đi đến quyết định tổ chức lực lượng tập kích vào trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại nhà máy cưa BIF thị xã Biên Hoà.

Đội vũ trang C250 được giao nhiệm vụ này. Đây là đơn vị vũ trang do Tỉnh uỷ Biên Hoà thành lập vào đầu năm 1957 gồm những cán bộ, đảng viên trung kiên được rút ra từ các địa phương trong tỉnh. Cuối năm 1957, đội được bàn giao cho Liên Tỉnh ủy để làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang ở miền Đông Nam bộ.

Cuối tháng 6 năm 1959, Ban quân sự tỉnh thông qua phương án trận đánh. Đội đặc công thuộc đơn vị C250 gồm 6 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa), nguyên Thị ủy viên Biên Hoà chỉ huy. Lực lượng tự vệ mật thị xã phối hợp ở vòng ngoài giữ nhiệm vụ kiềm chế trung đội lính gác và chặn viện. Thời gian trận đánh, các đồng chí lãnh đạo quyết định chọn ngày 7 tháng 7 năm 1959, là ngày ngụy quyền Sài Gòn tổ chức trọng thể cái gọi là "kỷ niệm đệ ngũ chu niên", ngày Ngô Đình Diệm được Mỹ đưa về miền Nam làm thủ tướng Chính phủ bù nhìn. Các công sở ngụy quyền miền Nam và bọn cố vấn Mỹ tổ chức vui chơi, tiệc tùng, bọn lính gác được ăn chơi sẽ chểnh mảng hơn các ngày khác. Đánh vào thời

điểm này còn có tác dụng nhiều mặt về chính trị, quân sự và xây dựng niềm tin cho quần chúng, cán bộ, đảng viên.

Đêm 5 tháng 7 từ chiến khu Đ, đội đặc công về đến gò Cây Trâm Muối xã Tân Phong. Sáng ngày 6 tháng 7, đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ), Bí thư Thị ủy Biên Hoà ra gặp anh em, chỉ đạo tự vệ mật chuẩn bị phối hợp với mũi chủ công. Đêm 6 tháng 7, tất cả các đồng chí đặc công về ém quân ở vạt rừng chồi Gò Me sau nhà bà Ba Xuân xóm Gò Me, ấp Lân Thành, cách Nhà Xanh vài trăm mét.

19 giờ tối ngày 7 tháng 7 năm 1959, tổ đặc công và lực lượng tự vệ mật thị xã đã triển khai đội hình và tiếp cận các mục tiêu đã định. 19 giờ 15 phút, trận tập kích bắt đầu. Sau hơn 10 phút nổ súng tiến công ta đã diệt 2 tên cố vấn Mỹ, làm bị thương một số tên khác.

Trận đánh diễn ra nhanh và bất ngờ, tất cả các đơn vị địch đều không kịp trở tay, kể cả số lính bảo vệ nằm sát cư xá. Theo phương án đã vạch sẵn, các đồng chí trong đội đặc công đã rút về chiến khu an toàn.

Các chiến sĩ tự vệ mật cũng nhanh chóng phân tán về các địa điểm tập kết, giấu vũ khí, thay đổi trang phục, trở lại cuộc sống bình thường của người dân phố thị.

Tuy nhiên trong cuộc chiến đấu ngay tại sào huyệt của kẻ thù, dù đã có dự kiến nhiều tình huống, nhưng ta cũng không tránh khỏi tổn thất. Đồng chí Huề, chiến sĩ cảm tử ôm quả mìn định hướng lúc tiến đến gần bàn ăn của bọn Mỹ thì bị chúng phát hiện. Đồng chí đã ra hiệu lệnh cho đồng chí Sắc chấm nút điện nổ mìn và đồng chí đã anh dũng hy sinh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần cùng đồng đội lập nên chiến công lịch sử.

Trận đánh Nhà Xanh là trận đánh Mỹ đầu tiên của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngày nay, tại thủ đô của nước Mỹ, trên bức tường đá ghi tên những quân nhân Mỹ tử trận ở Việt Nam, theo thứ tự thời gian thì thiếu tá Dale R.Buis và trung sĩ Chester M.Ovmand là 2 cố vấn Mỹ đầu tiên trong danh sách lính Mỹ bị quân và dân Biên Hoà tiêu diệt trong trận đánh lịch sử này.

Trong lúc Đảng bộ, quân và dân Biên Hoà đang hân hoan phấn khởi trước thắng lợi trận diệt Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh (nhà máy cưa BIF), thì cũng là thời điểm phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hoà nói riêng và tỉnh Biên Hoà nói chung bước vào một cuộc thử thách gay go nhất, thực lực cách mạng bị tổn thất nghiêm trọng do sự phản bội của một số cán bộ, đảng viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 1959, tên Ba Chánh, nguyên Phó bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu, Trưởng ban giao thông liên lạc tỉnh Biên Hoà đầu hàng giặc. Hắn dẫn bọn đầu sỏ ác ôn, công an cảnh sát ngụy lùng bắt cán bộ, đảng viên và quần chúng cơ

sở, đánh phá ác liệt phong trào cách mạng ở huyện Vĩnh Cửu và thị xã Biên Hoà. Ngày 21 tháng 8 năm 1959, hắn dẫn lính đến bắt đồng chí Ngô Bá Cao (Ngô Quang Thanh) Bí thư Tỉnh ủy tại một gia đình cơ sở ở xã Bửu Hoà.

Trước đó không lâu, các tên Đoàn Trị[1] (Tư Cường) cán bộ binh vận huyện Vĩnh Cửu và Võ Hà Tư (Tư Trần) - Bí thư Huyện ủy Long Thành cũng đầu hàng giặc. Kết hợp với nhau, bọn chúng nhanh chóng trở thành những tên tay sai đắc lực của giặc, những tên phản bội cực kỳ nguy hiểm đối với phong trào cách mạng ở địa phương. Chỉ trong vòng mấy tháng cuối năm 1959, bọn chúng đã chỉ điểm cho bọn địch bắt hơn 300 cán bộ, đảng viên và cơ sở ở thị xã Biên Hoà, huyện Long Thành, huyện Vĩnh Cửu,… kể cả những gia đình đã từng cưu mang nuôi dưỡng bọn chúng trước đây.

Thực lực cách mạng trong toàn tỉnh bị tổn thất nặng nề. Có thể nói chưa bao giờ phong trào cách mạng ở Biên Hoà khó khăn nghiêm trọng như lúc bấy giờ. Hàng chục cán bộ chủ chốt của tỉnh, huyện, thị xã bị giặc giết hại, bắt bớ, tù đày. Ở hầu hết các xã, ấp không còn chi bộ, chỉ còn đảng viên lẻ hoạt động trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, sống chết kề bên.

Địch đánh phá cách mạng càng khốc liệt. Chúng rún ép các đồng chí bị bắt phải nhận: "tham gia vào vụ tấn công diệt Mỹ ở nhà máy cưa BIF". Trước những hành động tra tấn dã man của kẻ thù, nhiều đồng chí vẫn giữ vững ý chí chiến đấu, chấp nhận hy sinh để bảo vệ thanh danh của Đảng, bảo vệ niềm tin đối với quần chúng nhân dân.

Không khuất phục được tinh thần cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Biên Hoà, ngày 29 tháng 12 năm 1959, Mỹ - Diệm lập ra cái gọi là "toà án quân sự đặc biệt" tại thị xã Biên Hoà, để xử án 7 đồng chí mà chúng "kết tội" là chỉ huy vụ diệt Mỹ tại nhà máy cưa BIF.

Tại phiên toà, địch đã nêu lên những chứng cớ ngụy tạo mơ hồ để buộc tội 7 bị cáo. Các đồng chí đã phản đối, dùng lời lẽ đanh thép để chứng minh về sự buộc tội gán ghép vô lý của bọn quan toà. Quần chúng đến xem đông nghẹt và đã la ó phản đối việc xét xử. Địch hoàn toàn bị động, lúng túng đối phó. Cuối cùng không có bằng chứng cụ thể, đuối lý, chúng không thể kết tội về vụ diệt Mỹ mà khép sang các tội danh khác là "phản nghịch", cộng sản nằm vùng, phá hoại an ninh quốc gia rồi trâng tráo tuyên án:

- Ngô Quang Thanh (tức Ngô Bá Cao), Võ Văn Khọn (Bảy Lang), Nguyễn Văn Dặn (Ngô Minh Đảo): tử hình.

- Võ Văn Xường (Võ Hồng Thái): 20 năm tù.

---

[1] *Đoàn Trị đầu hàng tháng 5-1959. Hà Tư đầu hàng tháng 7-1959.*

- Dương Hữu Lễ và Trần Văn Hậu: 10 năm tù.

- Tha bổng Trần Văn Hài.

Sau khi kết thúc phiên toà, đồng bào cả nước và nhân dân tiến bộ trên thế giới sôi sục phản ứng trước bản án tàn bạo và bất công của Mỹ - Diệm. Nhân dân hai miền Nam - Bắc đã tổ chức mít tinh lên án chế độ độc tài phát xít, đòi xóa bản án của toà án Biên Hòa. Hội Luật gia dân chủ quốc tế cử một đoàn luật gia sang Sài Gòn đòi ngụy quyền hủy bỏ ngay bản án đó, đòi phải tôn trọng công lý và nhân quyền. Nhiều nghiệp đoàn và quần chúng yêu nước ở thị xã Biên Hòa gửi kiến nghị đòi ngụy quyền tỉnh Biên Hòa ngưng ngay việc thi hành án, hủy bỏ bản án sai trái bất công. Trước phản ứng mạnh mẽ trong và ngoài nước, chính quyền Mỹ - Diệm không thể thi hành được bản án tử hình, chúng vội vã đưa 6 người về khám Chí Hoà sau đó đày ra Côn Đảo.

III. KHÔI PHỤC PHONG TRÀO, TIẾN LÊN VŨ TRANG KHỞI NGHĨA, DIỆT ÁC PHÁ KÈM, PHÁT TRIỂN THỰC LỰC CÁCH MẠNG.

Những đợt đánh phá khốc kiệt của địch cộng với sự phản bội đầu hàng của Đoàn Trị, Hà Tư, Ba Chánh đã gây tổn thất lớn đối với phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hoà, huyện Vĩnh Cửu nói riêng và tỉnh Biên Hoà nói chung.

Trong tình hình khó khăn phức tạp như vậy, việc ổn định tư tưởng, tạo dựng lại niềm tin trong quần chúng nhân dân là một vấn đề sống còn của cách mạng. Các đồng chí Ba Lễ, Năm Hồng (Thị ủy Biên Hoà), Nguyễn Thanh Phong, Huỳnh Văn Nghi, Phan Văn Trang (Năm Trang), Sáu Trọng, Nguyễn Đông Châu (Ba Cù),.. (Huyện ủy Vĩnh Cửu) trong vòng kìm toả gắt gao của địch vẫn vững vàng ý chí, ngày đêm luồn lách, bám trụ hoạt động ở các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị, (nội ô thị xã Biên Hoà) và các vùng ven như Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Hóa An, Tân Vạn, Bình Trị, Tân Hiệp,…

Để bám được vào dân, có lúc các đồng chí phải kiên trì nhịn đói, nhịn khát, nằm bờ, ngủ bụi suốt nhiều ngày để thăm dò tình hình, đeo bám, móc nối lại với những cơ sở chí cốt.

Với quyết tâm cách mạng, tin tưởng tấm lòng sắt son của dân đối với Đảng, các đồng chí đã vượt qua những cam go, thử thách, từng bước gầy dựng lại cơ sở, khôi phục phong trào.

Đồng chí Nguyễn Đông Châu (Ba Cù) từ xã Hiệp Hoà bị địch đánh trái phải chạy qua Tân Vạn và sau đó đào hầm bí mật bám trụ ở khu vực Bàu Sấu, xã Hóa An. Hằng đêm bất chấp địch phục kích ruồng bố, đồng chí vẫn tìm mọi cách luồn lách đến những gia đình cơ sở để móc nối trở lại, kiên trì thuyết phục, giáo dục bà con. Trước hành động kiên trung của đồng chí, quần chúng cơ sở đã lấy lại được

niềm tin và tiếp tục nhận công tác cách mạng, nuôi giấu cán bộ hoạt động trong một thời gian dài.

Đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) về bám trụ hoạt động ở xã Tân Hiệp trong một cụm rừng nhỏ ở mạch Cây Trường, đồng chí đã đào hầm bí mật. Đêm đêm đưa một số thanh niên tốt đến rồi bịt mắt (số anh em này) để giữ bí mật và đích thân cõng từng người một xuống hầm tuyên truyền giáo dục cách mạng, kết nạp vào Đoàn Thanh niên, phát triển thực lực cách mạng. Nhiều thanh niên được đồng chí huấn luyện tại đây về sau này đã trở thành những cán bộ đảng viên trung kiên của Đảng ở các cấp.

* * *

Tháng 1 năm 1959, Trung ương Đảng họp và ra Nghị quyết 15 chuyển hướng chiến lược cách mạng miền Nam, thực hiện phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang phát động nhân dân nổi dậy, diệt ác phá kềm, giành quyền làm chủ. Nghị quyết 15 ra đời như một luồng gió mới đầy sinh khí nhanh chóng thổi bùng ngọn lửa cách mạng ở miền Nam.

Tháng 11 năm 1959, Xứ ủy Nam bộ triệu tập cuộc họp gồm các Bí thư Tỉnh uỷ tại Trảng Chiên (Rùm Đuông - Tây Ninh) để học tập quán triệt Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tiếp theo đầu năm 1960, Tỉnh uỷ Biên Hoà cử đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc), Phó bí thư Tỉnh uỷ triển khai Nghị quyết 15 cho cán bộ chủ chốt của Thị ủy Biên Hòa, Huyện ủy Vĩnh Cửu ở rừng Thái Hoà (Tân Uyên). Được Đảng cho phép cầm vũ khí đánh trả quân thù, khắp nơi ở thị xã Biên Hoà và huyện Vĩnh Cửu đều dấy lên khí thế cách mạng sôi sục, hầu hết cán bộ, đảng viên còn lại sau các đợt bố ráp của kẻ thù, ai cũng phấn khởi náo nức. Sự uất ức bị dồn nén lâu ngày nay bùng lên thật mãnh liệt. Có người đã ví trong thời đoạn này tình hình cách mạng như "cù gặp pháo". Trong lúc đó, tin chiến thắng ở Tua 2 (Tây Ninh), thắng lợi của phong trào Đồng khởi ở Bến Tre nhất là những cuộc diệc ác ở Thường Lang, Tân Tịch, các xã vùng chiến khu Đ liên tục dội về làm nức lòng quần chúng nhân dân thị xã Biên Hoà.

Tuy nhiên bước vào trận chiến mới, phong trào cách mạng của thị xã Biên Hoà và các xã vùng ven vừa trải qua những tổn thất cực kỳ nghiêm trọng, thực lực cách mạng còn lại rất mỏng, vì vậy việc kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang có phần hạn chế . Vấn đề cơ bản của thị xã Biên Hoà lúc này là củng cố và tích cục phát triển thực lực cách mạng, nhất là cơ sở cốt cán ở khu vực nội ô thị xã. Thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, Thị ủy Biên Hoà đã quán triệt tinh thần quyết tâm cho cán bộ, đảng viên là: Không ngán ngại gian khổ hy sinh, quyết bám địa bàn, bám dân, xây dựng cơ sở, khôi phục lại phong trào cách mạng. Vấn đề đặt lên hàng đầu là thường xuyên giáo dục khí tiết của người chiến sĩ cộng sản, tuyệt đối trung thành với Đảng, kịp thời ngăn chặn tư tưởng co thủ, đầu hàng phản

biến, giữ vững phương châm hoạt động bí mật trong tổ chức cũng như trong hoạt động.

Tháng 9 năm 1960, tỉnh Thủ Biên được thành lập, các xã Tam Hiệp, Hiệp Hoà, Tân Vạn, Bửu Hoà, Hóa An, Tân Thành, Bửu Long, Tân Phong trước đây thuộc huyện Vĩnh Cửu nay chuyển giao về thị xã Biên Hoà. Căn cứ của Thị ủy đóng tại Hố Cạn, Tân Phong. Do địa bàn thị xã mở rộng, Thị ủy đã tổ chức các mũi công tác phụ trách từng khu vực để thuận lợi trong việc chỉ đạo phong trào cách mạng.

Lực lượng cán bộ, đảng viên của thị xã Biên Hoà còn ít nhưng phần lớn các đồng chí đều là những cán bộ trung kiên, có năng lực, có nhều kinh nghiệm trong công tác, nhất là công tác xây dựng cơ sở, công tác tuyên truyền vận động cách mạng trong vùng địch tạm chiếm, trong nội ô và các vùng ven như: Bến Gỗ, Tân Hưng, Tân Phong, Núi Đất, Gò Me, Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị, Bình Đa, Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Hóa An, Tân Vạn, Bửu Long,… Đối tượng vận động chủ yếu là những gia đình cách mạng, bà con lao động nghèo, công nhân ở sở cao su phủ Thanh, Bàu Hang,… Một số thanh niên sau khi được tuyên truyền giáo dục phát triển thành du kích mật, tự vệ mật. Một số rút ra căn cứ bổ sung lực lượng cho các mũi công tác. Đến đầu năm 1961, lực lượng cán bộ, đảng viên thoát ly của thị xã Biên Hoà đã lên đến 30 đồng chí, lập được các tổ vũ trang ở các mũi công tác.

Đồng thời với việc xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng, Thị ủy Biên Hoà chủ trương đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền, tập trung củng cố, mở rộng các cơ sở in ấn tài liệu, truyền đơn, tổ chức cho cơ sở mật liên tục rải hàng ngàn truyền đơn ở nhiều khu vực trong nội ô thị xã để tuyên truyền giáo dục quần chúng nhân dân, chống lại các luận điệu phản động của bọn Mỹ - Diệm.

Sau các trận diệt ác, các đợt vũ trang tuyên truyền rầm rộ của quân và dân ta ở các địa phương trong tỉnh, bọn tề ngụy ở thị xã Biên Hoà, nhất là các xã vùng ven: Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Bửu Long, Tân Phong,… bị thối động mạnh. Chúng co lại trong tâm trạng hoang mang lo sợ. Tại Hóa An, được quần chúng nhân dân hỗ trợ, ta đã tổ chức mít tinh, bắt toàn bộ bọn do thám, chỉ điểm ra nhận tội trước nhân dân và hứa hẹn không làm tay sai cho giặc. Bộ máy kềm kẹp của địch ở hầu hết các xã ven đều rệu rã, quần chúng nhân dân phấn khởi. Phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hoà nhanh chóng được phục hồi và phát triển.

* * *

Từ sau Hiệp định Giơ - ne - vơ đến cuối năm 1960, cùng với toàn miền, Đảng bộ và nhân dân thị xã Biên Hoà đã trải qua thời kỳ đấu tranh đầy gian thử thách với kẻ thù mới là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Qua những năm tháng đó, lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Hầu hết các chi, Đảng bộ cơ sở đều bị phá vỡ. Hàng

trăm cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước bị địch giết hại, bắt bớ, tù đày. Có người do sa sút phẩm chất đầu hàng và trở thành tay sai phản động. Còn lại tuyệt đại đa số đồng bào, đồng chí vẫn kiên cường chiến đấu, kiên trung với Đảng, với dân.

Từ trong máu lửa, Đảng bộ và nhân dân thị xã Biên Hoà vẫn vững vàng ý chí cách mạng, lập nên những chiến công to lớn điển hình là cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp (2 tháng 12 năm 1956), trận diệt Mỹ đầu tiên ở nhà máy cưa BIF (7 tháng 7 năm 1959). Bất cứ trong hoàn cảnh nào, cán bộ của Đảng vẫn tồn tại trong dân, được nhân dân hết lòng che chở đùm bọc. Dân tin Đảng, Đảng dựa vào dân, đó là cơ sở, là tiền đề để phong trào cách mạng của thị xã Biên Hoà tồn tại và phát triển, vững bước trên con đường đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ trong những năm tháng chiến tranh quyết liệt sau này.

CHƯƠNG V

KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, BINH VẬN, VŨ TRANG. PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" (1961 –1965)

I. XÂY DỰNG THỰC LỰC CÁCH MẠNG, PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN PHONG TRÀO ĐẤU TRANH ĐÔ THỊ, CHỐNG BÌNH ĐỊNH, MỞ THẾ TIẾN CÔNG.

Phong trào Đồng khởi và chiến tranh du kích trên toàn miền Nam phát triển ngày càng mạnh mẽ, đưa chế độ tay sai ở miền Nam đứng trước nguy cơ sụp đổ, buộc đế quốc Mỹ phải chuyển sang chiến lược chiến tranh mới – chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

Tháng 11 năm 1961, kế hoạch Sta - lây - Tây - lơ (Satley - Taylor), kế hoạch hoạch cơ bản đầu tiên của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" được tổng thống và Hội đồng an ninh Mỹ chính thức thông qua.

Để thực hiện kế hoạch trên, chúng sử dụng nhiều biện pháp chiến lược, nhiều âm mưu thâm độc mà trong đó chương trình "bình định" và "lập ấp chiến lược" được nâng lên thành "quốc sách" nhằm "bình định" miền Nam trong vòng 18 tháng.

Tại Biên Hoà từ tháng 1 năm 1962, Mỹ - Diệm bắt đầu tiến hành triển khai thí điểm kế hoạch "bình định" lập "ấp chiến lược". Tháng 5 năm 1962, địch thực hiện đồng loạt trên địa bàn tỉnh.

Từ đầu năm 1962, địch điều chỉnh lại chiến tranh, phân bố lại địa giới hành chính các quận xã, tổ chức thêm một số quân mới, một số đặc khu, yếu khu quân sự trên những địa bàn trọng yếu. Phạm vi thị xã Biên Hoà và các xã vùng ven thuộc huyện Vĩnh Cửu địch lập 2 quận mới là Đức Tu và Công Thanh.

Do vị trí trọng yếu của thị xã Biên Hoà là cửa ngõ, đồng thời cũng là căn cứ của đầu não Mỹ - ngụy ở Sài Gòn, địch đã tập trung lực lượng mạnh, xây dựng hệ thống các căn cứ liên hợp như căn cứ sư đoàn 5, căn cứ Quân đoàn 3 ngụy và hàng chục đồn bót ở khắp các tuyến giao thông, các địa bàn xung yếu. Đặc biệt chúng từng bước mở rộng sân bay Biên Hoà thành căn cứ không quân chiến lược, sân bay quân sự của Mỹ - ngụy lớn nhất ở miền Nam.

Đi đôi với việc mở rộng, xây dựng các căn cứ, hậu cứ, đồn bót, chúng tăng cường đôn quân bắt lính, phát triển quân chủ lực, bảo an dân vệ và thanh niên chiến đấu ở các xã, ấp. Mạng lưới công an, cảnh sát, mật vụ cũng được chúng phát

triển khắp nơi. Thị xã Biên Hoà trở thành một "trại lính", đồng bào ta bị siết chặt trong vòng kềm kẹp nhiều tầng, nhiều nấc của giặc.

Tháng 3 năm 1962, Mỹ - Diệm mở chiến dịch "Mặt trời mọc" ở các tỉnh miền Đông Nam bộ nhằm đánh bật các lực lượng cách mạng ra bên ngoài dân để thực hiện kế hoạch bình định, gom dân lập ấp chiến lược.

Ở thị xã Biên Hoà, chúng liên tiếp mở hàng chục cuộc hành quân càn quét các xã vùng ven, triệt phá các cụm rừng còn lại, các khu vực mà chúng tình nghi là các lõm căn cứ cách mạng. Bên trong nội ô, chúng tiến hành mở nhiều đợt "hành quân cảnh sát" nhằm "thanh trừng", "thanh lọc cộng sản nằm vùng", đánh bật cán bộ, đảng viên ra bên ngoài, cách ngăn quần chúng nhân dân với cách mạng.

Trên địa bàn thị xã và các vùng ven như: Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Tân Vạn, Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Long, Tân Phong,…chúng gom đồng bào từng ấp, cưỡng bức bà con đào hào, dựng rào, đắp lũy quanh ấp. Mỗi người dân trong ấp từ 18 tuổi trở lên đều phải nộp cây, chông tre, phải đào từ 3 mét đến 5 mét hào giao thông, sâu 2 mét, rộng 5 mét, đáy 3 mét. Khối lượng đất đào lên được đắp thành một bờ đê cao 1 mét đến 1,5 mét. Bên trên các bờ đê, chúng xây các ô, ụ chiến đấu, bao quanh giao thông hào là hàng rào gồm 2 mặt, mặt bên trong là hàng rào bằng cây tre đan chéo thành hình mắt cáo cao 3 mét, chĩa mũi nhọn lên trời. Mặt ngoài là hàng rào cọc sắt và dây kẽm gai kiên cố. Có nơi địch còn thả thêm loại kẽm gai bùng nhùng và trồng tre xung quanh ấp. Mỗi ấp chỉ chừa 2 hoặc 3 cổng ra vào, có nhiều vọng gác kiểm soát chặt việc đi lại của nhân dân. Bên trong ấp, địch tổ chức bộ máy kềm kẹp bao gồm những tên tề ngụy ác ôn, bọn cán bộ bình định nông thôn,… Chúng tổ chức mạng lưới mật vụ dày đặc, lực lượng thanh niên chiến đấu có vũ trang và nhiều tổ chức phản động khác như "Thanh niên cộng hoà", "Phụ nữ liên đới",… Chúng phân loại dân, phân ô, phân vùng, cài những tên mật vụ vào các liên gia để kềm chặt, theo dõi sát sao mọi sinh hoạt của nhân dân. Mỗi ấp có 2 đến 3 đồn bót được xây dựng kiên cố do một tiểu đội lính bảo an hoặc dân vệ canh giữ. Ở những ấp "trọng yếu" chúng tăng cường thêm một tiểu đội hoặc một trung đội lính áo đen, lính đặc vụ của Ngô Đình Nhu và bọn bình định nông thôn.

Ở các khu vực có đông đồng bào di cư Thiên chúa giáo như: Hố Nai, Tân Mai, Tam Hiệp,… Mỹ - Diệm dùng chiêu bài "chống cộng, bảo vệ đạo" để mê hoặc, lừa bịp nhân dân. Chúng trang bị vũ khí cho hầu hết nam nữ thanh niên trong ấp, biến ấp chiến lược thành ấp chiến đấu chống cách mạng một cách cuồng tín. Có một số ấp chúng tổ chức 2 đến 3 trung đội dân vệ và thanh niên chiến đấu, trang bị súng đạn đầy đủ do các tên phản động đội lốt linh mục trực tiếp chỉ huy.

Địch kiểm soát gắt gao việc đi lại, lục soát kỹ từng đôi quang gánh, giỏ xách,… bắt bớ, đánh đập, tù đày những ai chúng tình nghi là cơ sở cách mạng. Đồng bào ta sống trong ấp chiến lược như bị tước đoạt quyền sống. Ấp chiến lược

thực sự là trại giam, là cứ điểm quân sự của địch chống lại cách mạng, chống lại nhân dân ta.

* * *

Nhận rõ âm mưu và hành động của Mỹ - ngụy, tháng 5 năm 1962, Trung ương Cục miền Nam họp ra Nghị quyết và đã xác định: "*Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là phải tăng cường đẩy mạnh hoạt động vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận của quần chúng để đập tan âm mưu bình định của kẻ thù"*.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Cục, Tỉnh uỷ Biên Hoà[(1)] đã chỉ đạo cho các cấp ủy trực thuộc, kiên quyết khắc phục mọi khó khăn, tập trung mọi nỗ lực đánh phá kế hoạch bình định của địch ngay từ lúc chúng khởi sự tiến hành gom dân lập ấp chiến lược.

Trong hoàn cảnh khó khăn hơn nhiều địa phương khác trong tỉnh với đặc thù riêng của mình là vùng đô thị, Thị ủy Biên Hoà đặt vấn đề phát động nhân dân đấu tranh chính trị, chống các âm mưu thủ đoạn của địch lên hàng đầu trong các nhiệm vụ trọng tâm ở thời điểm này.

Bằng nhiều hình thức đấu tranh khéo léo, nhân dân các xã vùng ven cũng như các ấp ở nội ô đã làm thất bại từng bước kế hoạch rào ấp chiến lược của giặc.

Tại thị xã Biên Hoà, địch lấy xã Hiệp Hoà làm thí điểm thực hiện "quốc sách ấp chiến lược" dự định biến xã này thành "xã kiểu mẫu", chúng bỏ tiền kéo điện về, đưa các chuyên viên chăn nuôi và trồng trọt xuống, đầu tư vốn, giống, phân bón, máy móc,… để phát triển nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân hòng mua chuộc lôi kéo bà con theo chúng.

Xã Hiệp Hoà, tức Cù lao Phố, bốn bề sông nước bao quanh, nằm giữa vành đai dày đặc đồn bót lớn nhỏ của địch như: trại binh Trần Quốc Toản, tỉnh đoàn bảo an, ty cảnh sát Biên Hoà,… ngay giữa lòng thị xã có bót Thành Hưng luôn có một trung đội lính địch chốt đóng.

Để thực hiện kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược, địch dự định đào một con hào rộng 3m, sâu 2m, đất đào lên sẽ đắp thành lũy, cắm chông và rào thép gai. Con hào cắt vòng cung từ triền Gò Chùa qua dốc Ông Tửu, vòng miễu Bình Hoà, qua Tân Giám. Bọn tề xã quy định mỗi người dân phải đào một khúc hào dài 2m, gia đình nào cũng phải nộp chông tre, cọc rào, dây kẽm. Các trưởng ấp, trưởng khóm được phân công đôn đốc chịu trách nhiệm từng khu vực nhất định. Được sự chỉ đạo của Thị ủy, các cơ sở mật đã vận động nhân dân tìm mọi cách chống lại. Nhiều gia đình viện cớ do làm ăn, đau yếu, không đi làm. Số người bị thúc ép ra hiện

---

(1) Tháng 9-1961, tỉnh Thủ Biên giải thể, Tỉnh uỷ Biên Hoà được lập lại.

trường thì làm qua loa, chiếu lệ. Con hào đào nham nhở suốt nhiều tháng không thành. Số chông tre, cọc rào gom lại cũng theo thời gian mục nát, thất thoát. Kế hoạch rào ấp chiến lược của địch bị bỏ dở, nhất là từ sau khi Diệm - Nhu bị giết (tháng 11 năm 1963).

Ở các xã Bửu Hoà, Tân Vạn, Tân Hạnh,…ngay từ khi tiến hành xây dựng ấp chiến lược, bà con ta vừa làm vừa tìm cách phá rào, gỡ chông, kéo dài thời gian thực hiện. Một số ấp chiến lược cũng được thành hình nhưng chỉ là hình thức. Bà con ta đã bí mật phá từng mảng lớn để tiện việc đi lại làm ăn. Bọn tề ngụy địa phương đành bó tay bất lực trước tinh thần đấu tranh bền bỉ của nhân dân.

Tuy vậy, trước sự đánh phá ngày càng ác liệt của địch, nhất là các cuộc "hành quân cảnh sát" chà đi sát lại ở các vùng ven thị xã, hoạt động của cán bộ, đảng viên và lực lượng du kích, tự vệ mật cũng gặp nhiều khó khăn. Bên trong nội ô, chúng tăng cường kiểm soát, theo dõi số gia đình có cảm tình với cách mạng. Ở bên ngoài vùng ven, chúng cho bọn dân vệ, bảo an, công an, mật thám trá hình xâm nhập vào căn cứ ta ở Hố Cạn, (Tân Phong), Suối Ông Hòn, Hố Lá, Suối Dâu, Bàu Lùng,… để đánh phá. Chúng xây dựng nhiều chốt gác để ngăn việc đi lại làm ăn của nhân dân, nhất là tại các khu vực xung quanh sân bay Biên Hoà, Bình Đa, Tam Hiệp. Căn cứ của Thị ủy và các mũi công tác phải liên tục di dời nhất là thời điểm Mỹ tiến hành mở rộng sân bay Biên Hoà và xây dựng tổng kho Long Bình.

Một số đồng chí cán bộ, chiến sĩ bị địch phục kích hy sinh như đồng chí Bùi Trường Biên (Tư Biên), Ủy viên Thường vụ Thị ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thành (Ba Thành) cán bộ đội võ trang tuyên truyền thị xã.

* * *

Mặc dầu địch tăng cường khủng bố, kềm kẹp hết sức ác liệt nhưng nhân dân thị xã Biên Hoà nhất là các gia đình cơ sở vẫn chí cốt với cách mạng, đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ, đảng viên hoạt động. Hàng chục cơ sở bị giặc bắt tù đày trước đây, sau khi ra tù vẫn tìm mọi cách móc nối với cán bộ, đảng viên để tiếp tục công tác. Hầu hết các đồng chí cán bộ cốt cán của Thị ủy đều bám trụ được ở trong dân. Đồng chí Trương Văn Lễ (Ba Lễ), Bí thư Thị ủy trong nhiều năm liền bám trụ hoạt động giữa lòng địch, có nhiều kinh nghiệm trong công tác tổ chức, đảm bảo phương châm, phương thức, ngăn cách bí mật. Đồng chí thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên và cơ sở dù trong hoàn cảnh nào cũng phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với dân. Nếu không may bị địch bắt được, thà hy sinh chứ nhất định không khai báo làm tổn hại đến phong trào cách mạng, đến nhân dân.

Từ năm 1962 trở đi, tuy còn nhiều khó khăn nhưng thực lực cách mạng ở thị xã Biên Hoà vẫn không ngừng phát triển cả lực lượng bên trong (cơ sở, tự vệ mật) và lực lượng bên ngoài (cán bộ, du kích thoát ly). Sau các đợt địch khủng bố nặng

nề trong các năm 1959, 1960, 1961, hàng chục cán bộ đảng viên và cơ sở cốt cán bị địch bắt bớ tù đày hoặc tạm lánh đi các địa phương khác nay lần lượt trở về, bắt liên lạc với tổ chức tiếp tục hoạt động cách mạng. Ban Cán sự Thị ủy gồm các đồng chí Tư Bạch, Hai Nhị. Lực lượng vũ trang thị xã do đồng chí Sáu A chỉ huy. Lực lượng vũ trang thị xã khoảng 40 đồng chí được tổ chức làm 3 cánh:

- *Cánh 1* ở khu vực suối Sơn Máu, là căn cứ của Thị ủy.

- *Cánh 2* ở Khánh Vân gồm các đồng chí Tư Răng, Năm Hoà, Năm Nghĩa.

- *Cánh 3* ở vùng Phú Hội, Phú Mỹ do đồng chí Hai Dũng chỉ huy.

Ngoài ra còn có những tổ công tác lẻ như ở Trảng Bom có các đồng chí Tư Phụng, Tư Sa, đồng chí Huyền. Ở khu đồn điền cao su như sở Hàm Rồng, Suối Chùa, Ông Phủ, Bà Bưởi có các đồng chí Năm Sang, Tư Long, Năm Chinh, Sáu Quý.

Riêng xã Hiệp Hoà, một trong những chiếc nôi cách mạng của thị xã Biên Hoà từ cuối năm 1961đến đầu năm 1962, đã có hơn chục người là đảng viên - và cơ sở ra tù như: Bảy Hoa, Bảy Bê, Năm Cánh, Tám Bông, Tám Quang, Ba Trơn, Chín Hùng, Ba Bảo, Năm Quắc, Ba Thụ, Tư Kiệt, Ba Rè,…nhiều người trong số đó tiếp tục hoạt động và là những cán bộ, cơ sở cốt cán của thị xã sau này.

Không chỉ ở Hiệp Hoà mà hầu hết các xã vùng ven thị xã Biên Hoà, mạng lưới cơ sở cách mạng cũng được khôi phục và củng cố trở lại. Ngoài số cán bộ du kích thoát ly, ở mỗi xã ta đều xây dựng được ít nhất là một tiểu đội du kích, tự vệ mật. Riêng các ấp ở nội ô với phương châm hoạt động đô thị, lực lượng tự vệ mật được tổ chức theo từng tổ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí trong Thị ủy. Nhiều gia đình cơ sở cốt cán ở nội ô đã xây dựng hầm bí mật để nuôi giấu cán bộ vào bám trụ hoạt động dài ngày. Công nhân ở sở cao su phủ Thanh, sở cao su Bàu Hang mặc cho địch khủng bố, kềm kẹp gắt gao vẫn thường xuyên tìm cách liên lạc với cán bộ cách mạng, tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men cho kháng chiến. Các má, các chị như má Ba Xuân, má Tám Dặn, chị Tư Xinh,… là những cơ sở chí cốt của Thị ủy Biên Hoà. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, dù khó khăn đến mấy, các má, các chị vẫn đưa được lương thực, thuốm men ra căn cứ đồng thời đảm bảo đường dây liên lạc giữa các cánh của Thị ủy, giữa cơ sở bên trong và cán bộ chiến sĩ bên ngoài.

Cùng với phong trào tiếp tế nuôi quân, ủng hộ cách mạng, phong trào thoát ly tham gia kháng chiến cũng phát triển mạnh mẽ. Trong các năm 1961, 1962, 1963, hàng chục nam nữ thanh niên ở thị xã Biên Hoà và các xã vùng ven đã hăng hái thoát ly gia đình, gia nhập các cơ quan, các đơn vị vũ trang cách mạng. Nhiều đơn vị trong nội ô bị lộ không thể hoạt động hợp pháp cũng được Thị ủy rút ra bên ngoài công tác. Phần lớn trong số các đồng chí này được tăng cường cho các cánh

(mũi) và đội vũ trang trong thị xã. Cho đến cuối năm 1962, tất cả 3 cánh của thị xã (CZ1, CZ2, CZ3) đều được tăng cường lực lượng mỗi cánh có từ 10 đến 15 đồng chí cán bộ, chiến sĩ. Căn cứ được xây dựng ở các địa bàn bên ngoài để từ đó thọc sâu vào hoạt động trong lòng nội ô thị xã.

Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hoà phát triển khá toàn diện trên tất cả 3 mũi: quân sự, chính trị và binh vận. Do đặc điểm của địa bàn thị xã là cứ điểm quân sự mạnh của địch, đồng thời để đảm bảo bí mật cho mạng lưới cơ sở hoạt động nội thành, vì vậy, hoạt động vũ trang tập trung chủ yếu là tổ chức diệt ác để gỡ thế kềm kẹp cho nhân dân. Trong các năm từ 1961 đến 1964, hàng chục tên tề ngụy, ác ôn, chỉ điểm đã bị trừng trị. Các trận diệt ác này đều được tổ chức chặt chẽ, đều có bản cáo trạng tội ác của chúng được nhân dân trong tỉnh ủng hộ. Từ đó, thanh thế của cách mạng không ngừng được nâng lên. Bọn tề ngụy còn lại ở thị xã Biên Hoà nhất là ở xã, ấp hoang mang dao động, hạn chế được sự lộng hành, khủng bố của địch. Đặc biệt là ở các xã Tân Phong, Hiệp Hoà, những nơi mà địch "đánh hơi" được có cán bộ ta bám trụ hoạt động, chúng tăng cường bọn chỉ điểm mật thám tổ chức mạng lưới điệp báo ngầm để đánh phá phong trào cách mạng. Cơ sở mật sau nhiều ngày tháng theo dõi, nắm tình hình đã bí mật tổ chức diệt tên xã Hữu ác ôn khét tiếng ở Tân Phong và tên Buông - mật thám ở xã Hiệp Hoà. Mặt khác lực lượng vũ trang thị xã Biên Hoà nhiều lần tổ chức phục kích gài trái đánh bọn bảo an, dân vệ diệt một số tên ở Bàu Hang, Hố Cạn, Bình Đa, Long Bình, hạn chế một phần các cuộc càn quét lùng sục nhỏ lẻ của địch vào các khu căn cứ vùng ven.

Giữa năm 1963, Thị ủy Biên Hoà được tăng cường ba đồng chí đi tập kết trở về là Ba Ky, Bảy Hùng, Ba Trung. Phong trào phá ấp chiến lược bắt đầu diễn ra sôi động ở các xã xung quanh thị xã Biên Hoà như Bửu Hoà, Hóa An, Tân Vạn, Tân Hạnh, Bửu Long,… Ở các xã này, ta vận động cơ sở mua hàng chục kìm mỏ két đưa về cắt hàng rào dây kẽm gai, tổ chức các em thiếu nhi đi chăn bò, chăn trâu dò tìm chỗ địch gài trái báo cho du kích tháo gỡ. Hàng đêm, lực lượng ta bên ngoài đột nhập vào ấp phát động nhân dân phá rào. Trong thời gian đầu, mỗi lần ta phá, địch bắt nhân dân rào lại, đồng thời khủng bố bà con nhất là những gia đình có thân nhân thoát ly kháng chiến. Rút kinh nghiệm, những đợt sau đó, ta huy động phá đồng loạt ở các ấp và khi phá ta không chỉ cắt dây lẽm gai mà còn bẻ cong hoặc nhổ hết các trụ sắt. Bị phá nhiều đoạn không thể sửa hoặc rào lại được, bọn tề ngụy, ác ôn điên cuồng khủng bố nhân dân, bắt những người tình nghi đưa về đồn bót, ty công an Biên Hoà giam giữ, đánh đập, tra tấn dã man. Thế nhưng bà con vẫn không hề run sợ, vẫn đấu tranh trực diện với chúng: "Giải phóng về đông như kiến, các ông có đủ sức thì ra đồng mà canh giữ". Lý lẽ đó vừa hạn chế sự khủng bố của giặc, vừa có tác dụng hù doạ chúng, phô trương thanh thế của cách mạng.

Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng, lực lượng du kích các xã phối hợp với bộ đội huyện liên tục tổ chức tập kích bọn lính bảo an, dân vệ, phá các tua bót trên các trục lộ giao thông như lộ 16, lộ 24, diệt được một bộ phận sinh lực địch.

Ngày 26 tháng 9 năm 1963, lực lượng du kích liên xã Bình Trị, Tân Hạnh, Hóa An đánh bót Hóa An, diệt một tiểu đội dân vệ, gây thối động mạnh bọn tề ngụy quanh vùng.

Cuối năm 1963, lợi dụng tình hình chính trị của bọn ngụy quyền rối ren, Diệm - Nhu bị chủ Mỹ "thay ngựa giữa dòng", ngụy quyền ở các địa phương hoang mang dao động, Thị ủy Biên Hoà, Huyện ủy Vĩnh Cửu đã kịp thời chỉ đạo các xã, ấp đẩy mạnh công tác đấu tranh chính trị, binh vận, diệt ác phá kìm, phá banh hệ thống ấp chiến lược của giặc.

Cùng với mũi đấu tranh vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thị xã Biên Hoà cũng phát triển ngày càng mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, nhân dân các xã Tân Phong, Bửu Long vẫn tiếp tục đấu tranh chống địch chiếm đất mở rộng sân bay Biên Hoà. Cuộc đấu tranh dai dẳng kéo dài suốt nhiều năm liền mãi đến cuối năm 1962 mới kết thúc. Gia đình má Hồ Thị Dặm (Tám Dặm), một cơ sở cách mạng trước sự khủng bố ác liệt của địch, cuối cùng dời nhà từ làng Tân Phong cũ ra ở xóm Đồng Tràm.

Chi bộ xã Hiệp Hoà vận động nhân dân làm đơn kiến nghị, thu thập hơn 100 chữ ký gửi ngụy quyền các cấp quận, tỉnh phản đối việc cai tổng Cẩm chiếm đất của nhân dân để lập "trại canh nông". Trước sự kiên trì, đoàn kết đấu tranh của bà con, kế hoạch chiếm đất của chúng bị thất bại.

Rầm rộ nhất phải kể đến phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ở thị xã Biên Hoà trong năm 1963 chống chế độ độc tài gia đình trị của Diệm - Nhu. Hàng chục cuộc mít tinh, biểu tình được tổ chức tại thị xã Biên Hoà, thu hút hàng ngàn người tham gia. Đi đầu trong phong trào là lực lượng giáo chức, thanh niên học sinh ở các trường Ngô Quyền, Khiết Tâm. Tinh thần yêu nước trong giới trẻ ở thị xã Biên Hoà bùng lên mạnh mẽ. Thông qua các đợt đấu tranh, các đồng chí lãnh đạo Thị ủy chủ trương lồng vào đó để nhân rộng phong trào cách mạng, phát triển cơ sở trong thanh niên học sinh, chuẩn bị lực lượng để tổ chức thành lập ban vận động thanh niên học sinh thị xã Biên Hoà.

Cho đến cuối năm 1963 đầu năm 1964, thế lực của cách mạng ở thị xã Biên Hoà đã có những bước phát triển đáng kể. Đặc biệt là mạng lưới cơ sở mật được tổ chức xây dựng rộng khắp các ấp trong nội ô. Ở hầu hết các trường học trong nội ô thị xã, ta đều tổ chức và phát triển được đoàn viên thanh niên. Đây chính là cơ sở, là tiền đề để Đảng bộ, quân và dân thị xã Biên Hoà vươn lên hoàn thành tốt nhiệm

vụ của mình, phục vụ đắc lực, có hiệu quả cho các hoạt động tiến công tiêu diệt địch của bộ đội tỉnh, bộ đội quân khu và bộ đội Miền, góp phần giành những thắng lợi vô cùng to lớn trong những năm tháng sau này.

III. PHÁT TRIỂN THẾ TIẾN CÔNG, CHIẾN THẮNG SÂN BAY BIÊN HOÀ GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ NGỤY.

Năm 1964, kế hoạch Stalây - Taylơ của Mỹ - ngụy hoàn toàn bị phá sản. Âm mưu "bình định" miền Nam trong vòng 18 tháng bị thất bại. Để cứu vãn tình hình, tháng 3 năm 1964, tổng thống Giônxơn và hội đồng an ninh quốc gia Mỹ đưa ra kế hoạch chiến lược mới: "kế hoạch Giônxơn - Mắcnamara" với âm mưu "bình định" miền Nam trong vòng 2 năm (1964 - 1966).

Tỉnh Biên Hoà nói chung và thị xã Biên Hoà nói riêng nằm trong khu vực "trọng điểm bình định" của địch.

Để thực hiện kế hoạch chiến lược trên, đế quốc Mỹ tăng thêm việc trợ cho ngụy quyền Sài Gòn, tăng thêm cố vấn Mỹ đến cấp tiểu đoàn và cấp tỉnh để nắm chặt chẽ cả về quân sự lẫn bộ máy hành chính, mở rộng chiến tranh xâm lược, chuẩn bị kế hoạch leo thang chiến tranh, đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Đông miền Bắc, Mỹ - ngụy huy động quân chủ lực kể cả lực lượng tổng trù bị ngụy (lính nhảy dù và thủy quân lục chiến) tiếp tục tổ chức nhiều cuộc hành quân, đánh phá sâu vào vùng căn cứ cách mạng, lấn chiếm vùng giải phóng. Ở phía đông bắc và đông nam Sài Gòn, địch tập trung lực lượng mở nhiều cuộc càn quét lớn vào chiến khu Đ, các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Uyên, Vĩnh Cửu. Chúng tăng cường lực lượng mở rộng và củng cố đồn bót cả hai phái hữu và tả ngạn sông Đồng Nai, hỗ trợ cho bọn tề ngụy địa phương củng cố, khôi phục các ấp chiến lược bị ta phá trước đây, tạo vành đai để bảo vệ vững chắc các căn cứ, hậu cứ, sân bay, kho tàng của chúng ở Biên Hoà và Sài Gòn.

* * *

Tháng 3 năm 1964, Trung ương Cục miền Nam họp hội nghị lần thứ 3. Hội nghị đã nhận định và đánh giá tình hình trong 2 năm qua và xác định nhiệm vụ năm 1964 là: "*Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tranh thủ thời cơ liên tục tiến công địch, kiên quyết đánh bại kế hoạch Mắcnamara, làm thất bại mưu đồ tập trung quân tấn công trọng điểm gom dân lập ấp chiến lược... mở ra những cục diện to lớn của phong trào, tiến lên giành những thắng lợi quyết định*"

Tháng 4 năm 1964, Khu ủy và Bộ tư lệnh khu miền Đông (U1) quyết định mở một đợt tiến công đánh bại âm mưu bình định, phá ấp chiến lược, mở rộng vùng

giải phóng, tạo ra những "quả đấm sắc nhọn" diệt địch, hỗ trợ cho các địa phương đẩy mạnh và phát triển phong trào chiến tranh nhân dân. Địa bàn trọng điểm là các huyện phía bắc thị xã Biên Hoà.

Sau các đợt của chiến dịch từ tháng 5 đến tháng 10 năm 1964, lực lượng vũ trang quân khu kết hợp với bộ đội địa phương tỉnh, huyện và dân quân du kích các xã, ta đã tiêu diệt nhiều đồn bót giặc, giải phóng khu vực rộng lớn ở tả và hữu ngạn sông Đồng Nai. Kết hợp đấu tranh chính trị và công tác binh vận, ta đã phá rã, phá banh từng mảng lớn ấp chiến lược ở vùng giáp ranh (huyện Tân Uyên, Vĩnh Cửu). Căn cứ chiến khu Đ được mở rộng về phía nam, tạo bàn đạp cho các lực lượng vũ trang giải phóng tiến vào hoạt động vùng sâu yếu, vùng thị xã, thị trấn. Vành đai bảo vệ thị xã Biên Hoà của địch bị suy yếu nhiều nơi. Các xã vùng ven thị xã Biên Hoà, huyện Vĩnh Cửu, huyện Long Thành, thực lực cách mạng phát triển, thế làm chủ của quần chúng nhân dân được nâng lên.

Cuối tháng 9 năm 1964, Bộ Chính trị Trung ương đảng họp chủ trương đẩy mạnh hơn cữa tiến công và nổi dậy: "*Tiến lên giành một bước thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới"*.

Ngày 10 tháng 10 năm 1964, Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các chiến trường: Mở một đợt hoạt động mùa khô 1964 - 1965 trên khắp chiến trường miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực ngụy, kết hợp vũ trang địch, phá ấp chiến lược, phá kềm kẹp mở rộng vùng giải phóng của ta, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, làm tăng thêm sự khủng hoảng chính trị và mâu thuẫn nội bộ địch.

Bộ chỉ huy quân sự Miền (B2) chủ trương mở chiến dịch tiến công tiêu diệt địch, mở rộng vùng giải phóng ở các tỉnh miền Đông Nam bộ. Hướng tập trung là các tỉnh Biên Hoà, Bà Rịa – Long Khánh.

Tháng 10 năm 1964, Tỉnh uỷ Biên Hoà tiến hành đại hội bầu Ban Chấp hành Tỉnh uỷ mới để lãnh đạo phong trào cách mạng của toàn nhân dân trong tỉnh. Trung tuần tháng 10, các đại biểu đại diện cho các Huyện ủy, Thị ủy, các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh được triệu tập về căn cứ Suối Cả (Long Thành). Kể từ năm 1964, đây là lần đầu tiên, Biên Hoà tổ chức đại hội Tỉnh Đảng bộ. Sau 3 ngày làm việc, Ban Chấp hành Tỉnh uỷ khóa mới được bầu dân chủ, công khai, đúng nguyên tắc Đảng.

Trước tình hình mới của cách mạng và khả năng đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh, đưa quân trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam, thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông, Tỉnh uỷ Biên Hoà chủ trương tập trung chỉ đạo việc súc tích lực lượng, chuẩn bị nhân tài, vật lực để đánh Mỹ.

Để đánh và thắng Mỹ trên chiến trường Biên Hoà, lực lượng cách mạng phải áp sát vào thành phố, thị xã, chuyển chiến tranh vào thị xã và thành phố, kéo căng địch ra, động viên toàn Đảng ủy, toàn quân, toàn dân đánh Mỹ trên khắp các chiến trường bằng mọi vũ khí hiện có. Kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công (quân sự, chính trị, và binh vận) để tấn công địch trên mọi mặt trận, mọi lúc, mọi nơi.

Tình hình đó đã đặt cho Đảng bộ, quân và dân thị xã Biên Hoà một trách nhiệm hết sức nặng nề. Thị ủy Biên Hoà đã tiến hành quán triệt nhiệm vụ mới cho tất cả cán bộ, đảng viên và cơ sở cốt cán đồng thời hạ quyết tâm hoàn thành xuất sắc mọi mặt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tiến lên giành thắng lợi to lớn đánh bại hoàn toàn chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ - ngụy.

Từ đầu tháng 10 năm 1964, phối hợp với các lực lượng trinh sát Miền, Thị ủy Biên Hoà đã cử cán bộ tổ chức điều nghiên địa hình sân bay Biên Hoà và chuẩn bị trận địa cho lực lượng pháo binh. Cơ sở nội tuyến của Thị ủy đã cung cấp nhiều tài liệu quan trọng về lực lượng, sơ đồ hệ thống bố phòng của địch ở sân bay Biên Hoà cho Bộ chỉ huy quân sự Miền.

Sân bay Biên Hoà cách Sài Gòn 30 km về phía đông bắc, là một trong những sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ - ngụy ở miền Nam, rộng khoảng 40km^2 với 2 đường băng dài 3.600m và 1.000m. Sân bay được trang bị hệ thống rađa, hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân, có thể đảm bảo cùng một lúc 2 máy bay cất cánh và hạ canh bất cứ ngày đêm và thời tiết nào. Bên trong sân bay có 6 khu rộng có thể cho 170 đến 190 máy bay cùng đậu, thường xuyên có 500 sĩ quan phi công, nhân viên bảo vệ. Hệ thống phòng thủ sân bay được địch bố trí kiên cố và nghiêm ngặt gồm nhiều lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1km, gài mìn, lựu đạn dày đặc và nhiều lô cốt, bót gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng hệ thống đèn pha cực mạnh. Lực lượng bảo vệ sân bay gồm một đại đội pháo binh, một đại đội xe tăng, một tiểu đoàn quân khuyển (100 con chó béc - giê). Bên cạnh sân bay là sở chỉ huy quân đoàn 3 ngụy. Bên ngoài sân bay có một tiểu đoàn bảo an ngụy thường xuyên tuần tra canh gác.

Địch rất tin tưởng vào hệ thống phòng thủ này. Từ đây, nhiều loại máy bay giặc cất cánh mang bom đạn đi gây tội ác khắp nơi ở miền Nam.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên, Thị ủy Biên Hoà và Huyện ủy Vĩnh Cửu đã cử các đội công tác đặc biệt hướng dẫn trinh sát pháo binh, bộ đội đặc công vào điều nghiên sân bay, chọn địa hình bố trí trận địa.

Bộ chỉ huy Miền chỉ định các đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã) và Nguyễn Văn Bửu (Hai Hồng Lâm) chỉ huy tổ chức trận đánh .

Lực lượng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm một đại đội cối 81 (7 khẩu), một đại đội ĐKZ 75 (2 khẩu) của Miền đưa xuống kết hợp với một đại

đội cối 81 (3 khẩu), một trung đội đặc công tiểu đoàn 800 của Quân khu miền Đông (Tỉnh U1), đại đội bộ đội địa phương tỉnh Phước Thành, đội vũ trang và du kích các xã thuộc huyện Vĩnh Cửu, đội vũ trang thị xã Biên Hoà làm nhiệm vụ dẫn đường và chốt chặn.

Chiều ngày 31 tháng 10 năm 1964, từ căn cứ chiến khu Đ, các đơn vị xuất phát. Không khí ra quân lần đầu của lực lượng pháo binh Miền và Quân khu thật náo nức. Cán bộ, chiến sĩ ai cũng hăng hái, biểu thị quyết tâm cao, bằng mọi giá phải giành được thắng lợi để trả thù cho hơn 5000 đồng bào đã bị giặc ném bom giết hại ở ngã ba sông Ông Kèo, xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch (Biên Hoà) ngày 29 tháng 7 năm 1964; đồng thời để đáp lại lời kêu gọi thiêng liêng của đồng bào miền Bắc ruột thịt đang ngày đêm anh dũng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Được các đội trinh sát, biệt động thị xã Biên Hoà, du kích các xã vùng ven và cơ sở mật phục vụ hướng dẫn, các đơn vị pháo cối ta đã bí mật hành quân đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hóc Bà Thức (Tân Phong) cách sân bay Biên Hoà 1km về phía đông bắc.

23 giờ 30 đêm 31 tháng 10 năm 1964, pháo ta bắt đầu cấp tập bắn vào sân bay. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hoà rung lên vì những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng hơn 15 phút, gần 130 quả đạn cối rơi gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay trong đó có 21 máy bay B52, loại máy bay tối tân của Mỹ lúc bấy giờ mới được đưa từ Philipine sang chuẩn bị gây tội ác ở miền Bắc, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám (U2), diệt và làm bị thương 293 tên địch, thiêu hủy và làm nổ tung hoàn toàn 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát và 18 căn trại lính. Địch không kịp phản kích, lực lượng ta rút về căn cứ an toàn.

Sáng 1 tháng 11 năm 1964, đại sứ Mỹ Taylơ từ Sài Gòn tức tốc đến sân bay Biên Hoà nhìn thấy xác máy bay cháy nằm ngổn ngang, ngao ngán trước thảm bại, hắn than thở: "Rõ ràng Việt Cộng làm một việc chưa hề có…" và "tôi không muốn nhìn thấy cảnh tượng này nữa…". Báo Thế giới (Tây Đức) đã nhận xét rằng: *"Trận đòn của Việt Cộng đánh vào sân bay của Mỹ ở Biên Hoà làm cho các nhà quân sự Hoa Thịnh Đốn rất đau đầu. Người ta cho rằng không cần có gì thêm nữa "Việt Cộng" cũng có khả năng lập lại cuộc tấn công như vậy vào các vị trí chiến lược quan trọng khác trong khi không bị thương vong một người nào. Việt Cộng ở Biên Hoà đã thực hiện một điều lý tưởng về chiến thuật quân sự là dùng phương tiện tối thiểu để thu được kết quả tối đa và gây tác hại hàng chục triệu đô la cho không quân Mỹ"*.

Đây là một trận đánh táo bạo bất ngờ. Lần đầu tiên pháo binh Miền đã tận dụng yếu tố bí mật, kết hợp với lực lượng địa phương và phong trào cách mạng của

quần chúng nhân dân, luồn sâu vào trong lòng địch, dùng một lực lượng nhỏ đánh một mục tiêu lớn và quan trọng, đồng thời khắc phục được những nhược điểm, những hạn chế của vũ khí đạn dược, cơ động nhanh chóng, bám sát mục tiêu, bắn tập trung đạt hiệu suất cao, mở đầu cho những trận pháo kích tập kích vào các vị trí mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ - ngụy sau này.

Chiến thắng Biên Hoà làm nức lòng quân dân cả nước và bạn bè khắp năm châu. Lực lượng pháo binh Miền được tặng thưởng Huân chương quân công hạng nhất, loại Huân chương cao nhất lần đầu tiên được tặng thưởng ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bác Hồ kính yêu đã viết lời ca ngợi chiến thắng sân bay Biên Hoà:

"*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu*

Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu

Thành đồng trống thắng lay Lầu trắng

Điện Biên Mỹ chẳng phải chờ lâu". (CS)[(1)]

Chiến công to lớn này có phần đóng góp không nhỏ của Đảng bộ, quân và dân thị xã Biên Hoà.

Những thắng lợi to lớn dồn dập của quân và dân ở khắp nơi, đặc biệt là chiến thắng sân bay Biên Hoà đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, nhân dân thị xã Biên Hoà và các xã vùng ven. Phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân có những bước phát triển mới. Nổi bật là phong trào đấu tranh của công nhân lao động ở khu kỹ nghệ Biên Hoà.

Với âm mưu thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam, từ đầu những năm 60, đồng thời với việc mở xa lộ Biên Hoà - Sài Gòn, xây dựng các khu căn cứ, hậu cứ quân sự, Mỹ - Diệm tiến hành quy hoạch xây dựng khu kỹ nghệ Biên Hoà – Khu công nghiệp lớn nhất ở miền Nam… Địa bàn khu kỹ nghệ tập trung ở khu vực Bình Đa, An Hảo, Long Bình (ngoại ô Biên Hoà). Tháng 6 năm 1962, một ủy ban nghiên cứu của công ty quốc gia khuếch trương các khu kỹ nghệ (Sonadézi của ngụy quyền Sài Gòn) được thành lập và đệ trình lên phủ tổng thống ngụy dự án phát triển khu kỹ nghệ Biên Hoà, Từ đó, hàng chục nhà máy của tư bản trong và ngoài nước với các thiết bị hiện đại của Mỹ, Nhật, Anh, Pháp, Tây Đức, Đài Loan, Hồng Kông,… được xây dựng như các nhà máy Cogido, Vicasa, Dofitex,…

Cùng với việc hình thành các nhà máy, đội ngũ công nhân lao động cũng được tuyển mộ vào làm việc. Đến năm 1964, số lượng công nhân đã lên đến hơn

---

(1) CS (Chiến sĩ) bút danh của Hồ Chủ tịch. Bài viết đăng trên báo Nhân dân số 3878, ngày 12-11-1964.

3.000 người. Trong quá trình lao động sản xuất, trước sự bóc lột của bọn tư bản thực dân, mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và công nhân đã xảy ra ngày thêm gay gắt. Tuy là dưới dạng "tự phát" nhưng nhiều cuộc đấu tranh bãi công nhỏ lẻ ở các nhà máy đã nổ ra. Mục tiêu chủ yếu của các cuộc đấu tranh là đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, chống lại các hành động đàn áp, sa thải công nhân.

Nhận thức được tầm quan trọng phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân, ngay từ đầu, Thị ủy Biên Hoà đã quan tâm đến công tác xây dựng, tổ chức mạng lưới cơ sở, nắm và lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của đội ngũ công nhân ở khu công nghiệp Biên Hoà.

Cuối năm 1962, đồng chí Trần Văn Trung (Năm Trung) một cơ sở cách mạng ở Tân Hưng, An Hoà bị giặc bắt trước đây đã mãn hạn tù trở về địa phương. Đồng chí đã móc nối, liên lạc với Thị ủy để tiếp tục công tác. Theo sự phân công của Thị ủy, đồng chí được cài vào hoạt động ở khu công nghiệp Biên Hoà, làm thợ sửa máy ở xí nghiệp dệt Dofitex.

Xí nghiệp Dofitex có khoảng 250 thợ gồm 2/3 là nữ công nhân và hầu hết theo đạo Thiên chúa. Qua một thời gian tìm hiểu, giáo dục, đồng chí đã tổ chức kết nạp hai anh là Năm Bảo và Mười Hậu vào Hội Công nhân giải phóng, đồng thời vận động thành lập nghiệp đoàn công nhân của xí nghiệp[(1)].

Nhân lúc chủ nhà máy định sa thải 22 người thợ, trong đó có anh Năm Bảo, các đồng chí đã bàn bạc với các đại biểu trong nghiệp đoàn và quyết định tổ chức đấu tranh với giới chủ nhà máy. Nội dung yêu sách gồm 4 điểm chính như sau:

- Không được sa 22 thải công nhân.
- Tăng lương cho thợ.
- Trả phụ cấp đắt đỏ cho công nhân do vật giá thị trường tăng.
- Chủ phải giải quyết xe đưa đón công nhân ở 3 địa điểm là Tân Mai, Hố Nai, Bến Gỗ.

Ban đại diện nghiệp đoàn tổ chức họp toàn thể công nhân để thông qua nội dung các yêu sách và lập ban thụ ủy (Ban Chấp hành) để lãnh đạo cuộc đấu tranh. Ngày 5 tháng 10 năm 1964, bản kiến nghị được gởi cho chủ xí nghiệp và Ty lao động tỉnh Biên Hoà. Mười ngày sau (15 - 10) yêu sách của công nhân vẫn chưa được giải quyết. Ban thụ ủy quyết định phát động công nhân đóng máy đình công từ 11 giờ đến 18 giờ. Sản lượng sản phẩm làm ra trong ngày chỉ bằng 1/3 ngày khác. Chủ hãng phải yêu cầu Ty cảnh sát đưa lực lượng đến can thiệp, khủng bố công nhân. Đồng chí Năm Trung bị Ty lao động ngụy "mời lên" trấn áp tinh thần,

---

[(1)]Nghiệp đoàn hoạt động công khai dưới danh nghĩa là thành viên của Tổng liên đoàn Lao công.

đe doạ giam giữ. Đồng chí đã đấu lý với chúng, nêu rõ quyết tâm của công nhân là đấu tranh yêu cầu giới chủ giải quyết những quyền lợi chính đáng của mình, phù hợp với luật lao động chứ không có dụng ý gì khác. Chúng buộc phải trả đồng chí về nhà máy làm việc.

Đến ngày 22 tháng 10, chủ hãng vẫn ngoan cố không giải quyết yêu sách của công nhân. Ban thụ ủy chỉ đạo tiếp tục đình công, tổ chức công nhân ngồi tập trung trước cổng nhà máy. Chủ hãng, một lần nữa, yêu cầu cảnh sát đến đàn áp, đồng thời cho mời linh mục cai quản giáo xứ đến thuyết phục con chiên. Thế nhưng công nhân vẫn kiên quyết đấu tranh. Đại biểu công nhân đứng lên trình bày nguyện vọng của anh chị em với thái độ hợp lý hợp tình. Không khuất phục trước tinh thần đoàn kết đấu tranh của công nhân, cuối cùng, chủ hãng buộc phải thu nhận lại 22 công nhân vừa bị sa thải, tăng 30% tiền lương và phụ cấp đắt đỏ, giải quyết xe đưa đón công nhân đi làm.

Cuộc đấu tranh của công nhân Dofitex thắng lợi đã có tác động rất lớn đối với công nhân ở các nhà máy khác trong khu kỹ nghệ. Để nhân rộng và phát triển phong trào, Thị ủy tiếp tục xây dựng thêm nhiều cơ sở, đồng thời cài cắm một số cán bộ nòng cốt vào các nhà máy, tổ chức các chi hội công nhân giải phóng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị đưa phong trào cách mạng vùng đô thị phát triển toàn diện cả quân sự, chính trị và binh vận.

* * *

Sau chiến thắng sân bay Biên Hoà 31 tháng 10 năm 1964, từ ngày 2 tháng 12 năm 1964 đến ngày 7 tháng 1 năm 1965, quân và dân ta tiếp tục giành thắng lợi vô cùng to lớn trong chiến dịch Bình Giã (Bà Rịa). Với chiến thắng Bình Giã, chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản.

Tháng 1 - 1965, Trung ương Cục miền Nam tổ chức hội nghị tại Lò Gò (Tây Ninh). Hội nghị khẳng định: Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ đã hoàn toàn thất bại; đồng thời cũng xác định khả năng Mỹ sẽ đổ quân trực tiếp xâm lược miền Nam, phát triển quy mô chiến tranh xâm lược lên một quy mô lớn.

Thường vụ Trung ương Cục, Bộ tư lệnh Miền đánh giá vị trí, tính chất của thị xã Biên Hoà: Thị xã Biên Hoà tiếp giáp Sài Gòn, đồng thời nối liền căn cứ địa cách mạng (chiến khu Đ); là phòng tuyến bảo vệ đầu não ngụy quyền ở Sài Gòn, địch tập trung xây dựng, mở rộng căn cứ quân sự như sân bay Biên Hoà, khu quân sự và tổng kho Long Bình để phục vụ cho chiến tranh cục bộ[(1)]. Trung ương Cục và Bộ tư lệnh Miền đã điều động đồng chí Trần Công An (Hai Cà), thiếu tá đoàn

[(1)] Năm 1965, Mỹ triển khai ủi phá khu rừng ông Thang, Đá Mài, sở Hàm Rồng, sở Bà Bưởi, sở Suối Chùa, sở ông Tổng, sở Mười Răng. Chúng xây dựng Bộ tư lệnh dã chiến 2 tại cổng 9 Hàm Rồng. Năm 1966, Mỹ tập trung xây dựng tổng kho liên hợp Long Bình.

trưởng đoàn U50 quê hương Biên Hoà, hiểu biết tình hình thị xã, lại giỏi đánh đặc công từ thời kỳ chống Pháp chỉ huy 50 cán bộ, chiến sĩ đặc công về thị xã Biên Hoà.

Nhiệm vụ các đồng chí được Bộ tư lệnh Miền giao cho là: *chủ yếu là nghiên cứu đánh hậu cứ, kho tàng của Mỹ - ngụy tại thị xã Biên Hoà; kết hợp đánh địch vùng ngoại thành tạo thế cho quần chúng đấu tranh phá thế kìm kẹp, phá ấp chiến lược, tạo thế đứng chân cho lực lượng vũ trang để dù trong tình huống nào cũng đánh được hậu cứ, kho tàng của Mỹ - ngụy khi có lệnh của Bộ tư lệnh Miền.*

Tháng 2 - 1965, đồng chí Trần Công An và 50 cán bộ, chiến sĩ về đến thị xã Biên Hoà. Thường vụ Khu ủy miền Đông chỉ định: đồng chí Trương Văn Lễ, Bí thư Thị ủy; đồng chí Trần Công An, Ủy viên Thường vụ; đồng chí Tư Răng, Ủy viên Thường vụ. Sau khi thống nhất nhiệm vụ, Ban Thường vụ tổ chức Hội nghị Thị ủy mở rộng vào ngày 15 - 2 - 1965 tại khu căn cứ Bà Bưởi (Suối Sơn Máu đông lộ 15) có cán bộ các ngành tham dự.

Hội nghị kiểm điểm tình hình và đề ra nhiệm vụ cho năm 1965. Thị ủy xác định nhiệm vụ của Trung ương Cục, Bộ tư lệnh Miền, Thường vụ Khu ủy, Bộ tư lệnh quân khu miền Đông giao cho rất nặng nề: Ban đầu là nghiên cứu đánh sân bay, quân đoàn 3, cầu xa lộ; tiếp theo đó là đánh căn cứ, kho tàng phá hủy phương tiện chiến tranh, bom đạn, máy bay, xăng dầu,… để hỗ trợ chiến trường chung. Đi đôi phải tổ chức nhiều hướng, nhiều bàn đạp, móc quần chúng xây dựng cơ sở trong nội thành Biên Hoà, trong khu kỹ nghệ và lãnh đạo quần chúng đấu tranh dân sinh, dân chủ đòi quyền lợi thiết thân, kết hợp chặt chẽ công tác binh vận, qua đó chọn người xây dựng cơ sở.

Thị đội và cơ quan, các đơn vị vũ trang được tổ chức lại:

- Đồng chí Trần Công An, Thị đội trưởng.

- Đồng chí Trương Văn Lễ, Chính trị viên.

- Ban chính trị, đồng chí Nguyễn Văn Hồng (Út Hồng).

- Ban hậu cần, đồng chí Tư Hải

- …

Lực lượng vũ trang thị xã tổ chức thành 3 đội:

- Đội 1 do đồng chí Trần Văn Cao và 12 chiến sĩ đứng chân ở Giang Rế, Vĩnh Cửu.

- Đội 2 do đồng chí Nguyễn Văn Thái (Tư Già), Lý Sơn Khai phụ trách và 12 chiến sĩ đóng tại Bà Bưởi.

- Đội 3 do đồng chí Nguyễn Văn Rao (Hai Rao) phụ trách 12 chiến sĩ đóng tại Bình Trị.

Thời gian này, Thị ủy, Thị đội đóng chung một căn cứ.

Sau chiến thắng Bình Giã, phong trào thị xã phát triển nhanh, cũng là lúc địch ủi phá địa hình để xây dựng bảo vệ sân bay và căn cứ quân sự. Các khu vực xung quanh thị xã Biên Hoà như Tân Phong, Bình Đa, Long Bình,… bị khai quang trắng. Vì vậy, Thị ủy chủ trương tìm một địa điểm thích hợp để xây dựng căn cứ chiến lược lâu dài của Thị ủy, để từ đây làm bàn đạp tiến vào hoạt động ở thị xã. Hưng Lộc, Bàu Hàm (huyện Trảng Bom) được chọn là địa bàn căn cứ. Đây là các xã giáp ranh giữa hai tỉnh Biên Hoà và Long Khánh. Dân cư từ nhiều địa phương khác đến đây để sinh sống, địch khó kiểm soát. Mặt khác, khu vực này diện tích rừng còn nhiều, có lợi thế trong việc xây dựng căn cứ bàn đạp. Từ cuối năm 1964 đến giữa năm 1965. Thị ủy Biên Hoà đã cử nhiều cán bộ, chiến sĩ về đây xây dựng cơ sở, diệt ác phá kìm, xây dựng các lõm chính trị và đã nâng lên thành căn cứ bàn đạp của thị xã. Từ đây, Thị ủy tổ chức các đường dây giao thông liên lạc bí mật và công khai vào thị xã và các mũi công tác khác ở vùng ven.

Thế trận đã triển khai, Đảng bộ, quân dân thị xã Biên Hoà dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới đầy hy sinh gian khổ: Bám vào địa bàn, bám dân, tạo điều kiện để tiến công địch, đánh vào các căn cứ, hậu cứ, kho tàng, tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy.

CHƯƠNG VI

CÙNG TOÀN MIỀN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ (1965 - 1968)

I. PHỐI HỢP CHỦ LỰC ĐÁNH TRẬN PHỦ ĐẦU VÀO SÂN BAY BIÊN HOÀ.

Thất bại trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Tháng 4 năm 1965, Nhà Trắng[(1)] quyết định đưa 4 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ vào miền Nam thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược. Và ngày 17 tháng 4 năm 1965, tổng thống Mỹ thông qua kế hoạch 3 giai đoạn và kế hoạch "tìm diệt" của tướng Oét - mô - len (Westmoreland) ở miền Nam (thực hiện từ tháng 7 đến cuối năm 1967). Bằng quyết định này, đế quốc Mỹ chính thức thực hiện chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở Việt Nam. Bộ mặt xâm lược của Mỹ ở miền Nam đã lộ nguyên hình.

Ngày 5 tháng 5 năm 1965, lữ đoàn dù 173 Mỹ đổ bộ vào cảng Vũng Tàu và chuyển về đóng ở sân bay Biên Hoà và căn cứ Hóc Bà Thức (Tân Phong). Ngày 1 tháng 6, 1 tiểu đoàn lính Úc và 1 đại đội pháo Tân Tây Lan cũng được đưa đến Biên Hoà trước khi về đóng chốt tại Bà Rịa (năm 1966).

Vừa đặt chân tới Biên Hoà, quân Mỹ và quân Úc mở ngay những cuộc hành quân càn quét phía tây bắc thị xã Biên Hoà. Mục đích của chúng là "tìm diệt" lực lượng cách mạng, mở rộng các căn cứ quân sự, sân bay, kho hậu cần Long Bình…

Từ đầu năm 1965, Mỹ cho hãng thầu xây dựng RMK - BRJ tuyển dụng hàng ngàn lao động người Việt phục vụ cho việc mở rộng và xây dựng sân bay Biên Hoà, khu quân sự Mỹ với tổng kho Long Bình – kho hậu cần lớn nhất của Mỹ ở miền Nam.

Tại thị xã Biên Hoà, địch tăng cường, củng cố, mở rộng cơ quan chỉ huy đầu não như: Bộ tư lệnh quân đoàn 3 (ngụy), Nha cảnh sát miền Đông, Bộ tư lệnh dã chiến 2 (Mỹ) ở Long Bình, tiếp tục mở rộng sân bay quân sự Biên Hoà,… xây dựng căn cứ quân sự Mỹ ở Hóc Bà Thức, xây dựng kiên cố căn cứ trại Bạch Đằng.

Địch củng cố lại bộ máy kềm kẹp, tăng cường đồn bót bảo an, dân vệ, lập trạm gác, trại kiểm soát trên các tuyến đường từ ngoài vào thị xã như lộ 16, lộ 24, quốc lộ I, quốc lộ 15. Bộ máy công an, cảnh sát chìm, nổi của địch bố trí dày đặc ở

---

(1) Nhà Trắng hay Toà Bạch ốc: chỉ cơ quan lãnh đạo cao nhất nước Mỹ tức phủ Tổng thống.

nội ô và ngoại ô, lùng sục đánh phá cơ sở cách mạng. Mật độ quân Mỹ - ngụy với đủ các sắc lính trong và ngoài thị xã tăng lên rất nhanh.

Với thế bố trí đó, Mỹ - ngụy đã xây dựng thị xã Biên Hoà thành một tuyến phòng thủ bảo vệ phía đông Sài Gòn.

Đi đôi với việc tăng cường quân sự, Mỹ xây dựng củng cố bộ máy chiến tranh tâm lý, hàng ngày tác động tố cộng, diệt cộng cới đủ loại sách báo, phim ảnh đồi trụy để đầu độc nhân dân, đặc biệt là lứa tuổi thanh thiếu niên, học sinh. Lối sống đó đã dẫn đến biết bao tệ nạn xã hội mới: đĩ điếm, cướp giật, bụi đời, xì ke, ma túy,… Chúng còn lợi dụng tôn giáo để chia rẽ mặt trận đoàn kết dân tộc.

Nhân dân lao động từ các vùng ven, các huyện,… do chính sách bình định gom dân của địch, bị xô đẩy vào thị xã ngày càng đông, trở thành đội quân thất nghiệp, địch dễ dàng bắt lính, bắt xâu. Người lao động vừa lo trốn lính, vừa phải vất vả chạy ăn hàng ngày đối phó với vật giá, thuế má tăng vọt.

Mỹ xâm lược miền Nam, quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam đã gây biến động lớn đến đời sống nhân dân, làm suy đồi truyền thống văn hóa, giá trị đạo đức của nhân dân, phân hóa mạnh các tầng lớp, giai cấp trong thị xã Biên Hoà.

Khi Mỹ leo thang chiến tranh, Thị ủy Biên Hoà đã chỉ thị mở đợt sinh hoạt chính trị - tư tưởng trong toàn bộ Đảng bộ, toàn quân, toàn dân thị xã về tình hình nhiệm vụ mới, đặc biệt lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 20 tháng 7 năm 1965: "*…Dù đế quốc Mỹ có tăng thêm 10 vạn, 20 vạn quân Mỹ, thậm chí nhiều hơn nữa, dù phải chiến đấu 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn*"[(1)]. Đó là nội dung chủ yếu để giáo dục, nâng cao quyết tâm đánh Mỹ của Đảng bộ và quân dân thị xã Biên Hoà lúc bấy giờ.

Nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 11 (tháng 7 năm 1965) là: sẵn sàng đánh địch trong trường hợp địch tiến hành chiến tranh cục bộ, đã được Thị ủy triển khai học tập quán triệt đến từng chi bộ, cán bộ, chiến sĩ và các cơ sở mật trong nội thành.

Tháng 8 năm 1965, quân viễn chinh Mỹ và chư hầu mở nhiều cuộc càn quét, đánh vào các căn cứ để tìm diệt chủ lực ta, Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền, đã chỉ đạo các lực lượng vừa phải đẩy mạnh hoạt động đánh phá giao thông, đánh hậu cứ, kho tàng hậu cần của địch, đánh sâu hậu phương địch, buộc địch vào thế bị động không thực hiện được ý đồ tìm diệt lực lượng cách mạng.

Theo chỉ đạo của Bộ Chỉ huy Miền, Thị ủy, Thị đội Biên Hoà có nhiệm vụ chuẩn bị, phối hợp cùng với bộ đội chủ lực Miền tiến công sân bay chiến lược Biên

---

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, tập X. NXB Sự Thật Hà Nội 1989, trang 131.

Hoà. Trong sân bay Biên Hoà, Thị ủy Biên Hoà đã tổ chức được một cơ sở nội tuyến cấp thượng sĩ không quân, thông qua anh Trần Văn Hai (anh rể của đồng chí Sáu A, biệt động thị xã) là nhân viên phục vụ trong sân bay. Cơ sở nội tuyến đã phục vụ sơ đồ sân bay giúp cho trinh sát Miền điều nghiên sân bay, phục vụ cho trận đánh đạt kết quả tốt. Thị ủy Biên Hoà huy động toàn bộ cán bộ, nhân viên Thị ủy cùng tham gia tải đạn từ chiến khu Đ để phục vụ trận đánh. Trận đánh do đồng chí Trần Mân và đồng chí Trần Công An chỉ huy.

Đêm 20 tháng 8 năm 1965, tiểu đoàn 34 pháo binh Miền, đội súng cối của Quân khu và đội cối Thị đội Biên Hoà cùng hành quân về vị trí tập kết. Hai trận địa pháo được xây dựng tại đồi Khánh Vân (huyện Tân Uyên) và Hóa An, gồm 2 khẩu cối 82 ly và 3 khẩu sơn pháo 75 ly với ĐKZ - 75. Thị đội Biên Hoà còn triển khai lực lượng vòng ngoài làm nhiệm vụ bảo vệ trận địa pháo; đồng thời xây dựng một trận địa giả ở bến đò Bà Miêu (xã Bình Long) để thu hút hoả lực địch khi chúng phản kích (Lực lượng này do đồng chí Trần Văn Cao chỉ huy).

Đêm 23 rạng 24 tháng 8 năm 1965, các khẩu pháo và cối của ta nổ dồn dập, dội 300 quả lựu đạn vào các mục tiêu bên trong sân bay. Tiếng nổ liên hồi giữa cảnh sân bay đang rực sáng ánh lửa.

Cả 1 đoàn trực thăng chiến đấu của địch từ sân bay Tân Sơn Nhất lên phản kích, đều bị hút vào trận địa giả của ta. Quân đoàn 3 ngụy vội vã tập hợp quân bung ra truy kích cũng bị lạc hướng. Quân ta chuyển các khẩu pháo và cối từ Hóa An về rừng Cù Mi (Thới Hoà) để trở về chiến khu Đ an toàn.

Đòn tiến công lần 2 của quân ta vào sân bay chiến lược Biên Hoà gây thiệt hại khá nặng cho bọn Mỹ: 68 máy bay các loại bị phá hủy, 8 dàn hoả tiễn, 22 bồn xăng dầu, 30 xe các loại, 300 tên Mỹ - ngụy đền tội.

Đây là đòn đánh phủ đầu trúng vào quân viễn chinh Mỹ ngay khi chúng vừa đặt chân đến Biên Hoà, trong đó có phần đóng góp của quân dân thị xã Biên Hoà.

Ở đây có 8 trang ảnh

Một góc nhà tù Tân Hiệp.

Nơi diễn ra cuộc dậy phá khám ngày 2 - 12 - 1956

Nhà Xanh - trụ sở đoàn cố vấn quân sự Mỹ ở Biên Hoà (MAAG).

Nơi diễn ra trận diệt Mỹ đầu tiên của quân dân Biên Hoà (ngày 7 - 7 - 1959).

Cảnh đổ nát của sân bay Biên Hoà sau trận đánh 31 - 10 - 1964.

Đại sứ Mỹ trước cảnh đổ nát của sân bay Biên Hoà sau trận pháo kích đầu tiên của quân giải phóng (ngày 31 - 10 - 1964).

Tượng đài chiến thắng sân bay Biên Hoà.

Đồng chí Hoàng Tam Kỳ - Bí thư Thị ủy Biên Hoà (1954 - 1955)

Đồng chí Lê Văn Long - Bí thư Thị ủy Biên Hoà (1955 - 1957).

Được Lê Văn Nhiễu - Bí thư Thị ủy Biên Hoà (1957 - 1958)

Đồng chí Trương Văn Lễ - Bí thư Thị ủy Biên Hoà (1959 - 1965)

Xe tăng quân giải phóng trên đường tiến vào thành phố Biên Hoà ngày 30 - 4 - 1975.

Đồng chí Nguyễn Văn Trị (Năm Kiệm) - Bí thư Tỉnh uỷ U1 (Biên Hoà) 1965 - 1969

Đồng chí Phan Văn Trang - Bí thư Tỉnh uỷ U1 (Biên Hoà) 1969 - 1973), Bí thư thành ủy Biên Hoà (1973 - 1976).

Đồng chí Trần Công An - Tỉnh đội trưởng U1 (Biên Hoà) người chỉ huy các trận đánh đặc công vào sân bay Biên Hoà và tổng kho Long Bình (1065 - 1972)

Đồng chí Châu Văn Lòng - Bí thư Thị ủy Biên Hoà 1969 - 1970

Đồng chí Thái Văn Thái - Bí thư Thị ủy Biên Hoà 1970 - 1971.

Đồng chí Trương Thị Sáu - Đảng viên mật, người treo cờ giải phóng ở toà hành chánh tỉnh Biên Hoà sáng ngày 30 - 4 - 1975.

Hội nghị nhân chứng lịch sử trong hai thời kỳ kháng chiến ở thành phố Biên Hoà.

II. TIẾN CÔNG LIÊN TỤC CÁC CĂN CỨ QUÂN SỰ, KHO TÀNG CỦA ĐẾ QUỐC MỸ TẠI THỊ XÃ BIÊN HOÀ, GÓP PHẦN BẺ GÃY HAI CUỘC PHẢN CÔNG CHIẾN LƯỢC MÙA KHÔ.

Trước tình hình Mỹ và các nước chư hầu đổ quân trực tiếp xâm lược miền Nam, thị xã Biên Hoà ngày càng có tính chất chiến lược quan trọng. Ngày 5 - 9 - 1965, Trung ương Cục miền Nam quyết định: Thành lập một đơn vị chiến trường tương đương cấp tỉnh, gọi là U1 (U một) gồm thị xã Biên Hoà và huyện Vĩnh Cửu.

Ban Chấp hành Tỉnh uỷ U1 được Trung ương Cục chỉ định gồm 7 đồng chí:

- Nguyễn Văn Trị (Năm Kiệm), Khu ủy viên dự khuyết làm Bí thư Tỉnh uỷ.

- Trương Văn Lễ (Ba Lễ), Phó Bí thư.

- Trần Công An, Tỉnh uỷ viên, Tỉnh đội trưởng.

- Tiêu Như Thủy, Tỉnh uỷ viên, Trưởng ban Tuyên huấn, Tổ chức.

- Huỳnh Văn Nghi (Chín Hàm), Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu.

- Nguyễn Văn Thắng, Tỉnh uỷ viên.

- Lê Bình (Tư Bình), Tỉnh uỷ viên, Tỉnh đội phó.

Lực lượng vũ trang của tỉnh hình thành trên cơ sở thống nhất các đơn vị bộ đội của huyện Vĩnh Cửu và thị xã Biên Hoà (trước đây), lấy phiên hiệu là đại đội 238 (C238) do đồng chí Nguyễn Văn Bảo (Tám Bảo) làm đại đội trưởng; đồng chí Tư Hải chính trị viên, đứng chân tại đồi C4 – cùng trong dãy đồi Giang Rế.

Trước tình hình mới, nhiệm vụ của Tỉnh uỷ U1 (Biên Hoà) được xác định là: Củng cố và phát triển cơ sở ở nội ô và ngoại ô thị xã; kết hợp chặt giữa đấu tranh chính trị trong nội ô với hoạt động vũ trang diệt ác phá kìm; xây dựng bàn đạp vùng ven tạo nơi đứng chân cho cấp ủy, ban ngành của tỉnh chỉ đạo bên trong nội thành. Bên ngoài vùng ven căn cứ có kế hoạch đánh địch càn quét để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực; liên tục đánh hủy diệt phương tiện chiến tranh cao cấp của Mỹ - ngụy trong kho Long Bình, sân bay Biên Hoà.

Để đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ, Tỉnh uỷ tổ chức 4 cánh công tác. Mỗi cánh bao gồm cán bộ Đảng, chính trị, vũ trang, đoàn thể, tạo bàn đạp thọc vào thị xã. Cánh CZ1 do đồng chí Ba Lễ phụ trách, lấy Hưng Nghĩa (xã Hưng Lộc) làm bàn đạp vào khu kỹ nghệ và 4 ấp của xã Bình Trước (Núi Đất, Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị) và các khu phố 2, 3. Cánh CZ2 do đồng chí Năm Thắng phụ trách, lấy Khánh Vân (Tân Uyên) làm bàn đạp tiến vào các xã ngoại ô thị xã như: Bửu Long, Tân Thành, Hiệp Hoà và các khu phố 1, 4, 5. Cánh CZ3 do đồng chí Tiêu Như Thủy (tức Mười Quang) phụ trách, bám ở địa bàn huyện Long Thành để móc nối và xây dựng cơ sở. Cánh CZ4 do nữ đồng chí Phạm Thị Hoa (Năm Thường) phụ trách từ hai bàn đạp ở Long Thành và Long Phước (Bà Rịa) để móc cơ sở hoạt động trong thị xã. Nữ đồng chí Nguyễn Thị Thanh Vân (Năm Hiền) phụ trách xã Tân Vạn và một số ấp ở nội ô thị xã Biên Hoà.

Công tác tổ chức, bố trí các cách tiến hành đến cuối năm 1965, các chi bộ Đảng ở xã ven và các cơ sở ở khu phố nội ô đều được củng cố.

Ở khu kỹ nghệ Biên Hoà, các đảng viên được Tỉnh uỷ bố trí từ trước như Trương Văn Trung (Năm Trung) hoạt động công khai trong các nhà máy Dofitex (sau đó sang làm công nhân nhà máy Cogido), Đồng chí Nguyễn Hoà Bình (Sáu Bình), nữ đồng chí Hồng ở Etermit,… đều phát huy được tác dụng, lãnh đạo công nhân thông qua các nghiệp đoàn công khai đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ.

Ngày 11 tháng 11 năm 1965, U ủy họp tại căn cứ Giang Tói nhằm học tập giáo dục trong toàn Đảng bộ, toàn quân, cán bộ, chiến sĩ vững vàng về chính trị và tư tưởng, dám đánh Mỹ và thắng ngay tự trận đầu. 15 giờ ngày 11 tháng 11 năm 1965, hàng trăm quả pháo địch dội cấp tập vào đồi C4, mở đường cho lữ dù 173 Mỹ tiến đánh vào căn cứ. Đại đội 238 đánh trả quyết liệt với quân Mỹ, đẩy lùi nhiều đợt xung phong của địch.

Đến 17 giờ 30, vì không lên được đồi C4, quân Mỹ rút ra xa khu vực đồi. Bộ chỉ huy đại đội 238 đã kịp thời nhận định tình hình và lập tức cho đơn vị nhanh chóng rút khỏi căn cứ thì quả nhiên, Mỹ cho máy bay đến bắn phá và dội bom hủy diệt đồi C4.

18 giờ, trời vừa tối, quân Mỹ kết thúc trận càn, đóng chốt dã ngoại và cho máy bay lên thẳng đến chở xác lính bị thương về. Trận đầu trực tiếp đánh với quân Mỹ, lực lượng C238 của thị xã đã diệt 78 tên Mỹ, thu 1 trung liên, 1 M79, 2 khẩu AR15, 1 carbine. Ta có 2 chiến sĩ hy sinh.

Trận chống càn ở đồi C4 thắng lợi, đã nêu cao được tinh thần quyết tâm đánh Mỹ của lực lượng vũ trang U1. Qua thực tế, lực lượng vũ trang ra đánh diệt nhiều lính Mỹ, ta ít bị thương vong. U ủy rút ra bài học quý báu, khẳng định ta có khả năng đánh và thắng được Mỹ. Thắng lợi đầu tiên này đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ các cánh (CZ). Tỉnh uỷ, Tỉnh đội Biên Hoà đã phát động phong trào thi đua "dũng sĩ diệt Mỹ".

Nhiều cán bộ Đảng được tiếp tục đưa vào các xã ven như: Năm 1964, anh Năm Sang, Ban Cán sự thị xã vô Bình Đa, quan hệ và xây dựng được chị Bảy Bông (Nguyễn Thị Hai), anh Sáu Bình ở xí nghiệp Etermit, đồng chí Phạm Văn Hùng (Chín Hùng), Đặng Văn Trơn (ở Hiệp Hoà), Nguyễn Thanh Sơn (Ba Sơn), Ba Tùng, Phúc vô Bình Đa thành lập chi bộ năm 1967… Hàng chục hầm bí mật được xây dựng trong nhà, ngoài vườn các cơ sở mật ở các ấp Lân Thành, Vĩnh Thị, xóm Gò Me (phường Thống Nhất), Bình Quang (Hiệp Hoà), Tân Mỹ (Bửu Hoà), Bình Đa,… tạo điều kiện cho các đồng chí bám trụ xây dựng thực lực và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống bắt lính, chống khủng bố đòi quyền lợi thiết thân.

Khu kỹ nghệ Biên Hoà, Tỉnh uỷ bố trí thêm nữ đồng chí Nguyễn Thị Thu Hồng (vợ đồng chí Nguyễn Văn Huệ, tức Bảy Huệ) vào làm ở nhà máy Etermit. Nhiệm vụ của chị là giao liên công khai cùng với đồng chí Sáu Bình (Nguyễn Hoà Bình) tập hợp và phát triển cơ sở trong các nhà máy, xí nghiệp.

Đoàn Thanh niên thị xã bố trí các đồng chí Nguyễn Thanh Tuyền (Năm Tuyền), Lê Văn Lộc (tức Tám Quang) về bám trụ ở Hiệp Hoà (trong cánh CZ2) tạo bàn đạp xây dựng cơ sở trong giới thanh niên và học sinh mà điểm là trung học Ngô Quyền. Đến tháng 4 năm 1966, U ủy bố trí tiếp nữ đồng chí Huỳnh Lang Anh vào thị xã ở ấp Lân Thành. Dựa vào nhà cơ sở (má Bảy Viết), bằng nhiều hình thức công khai, chị Ba Anh đi sâu vận động thanh niên các ấp Lân Thành, Vĩnh Thị, Núi Đất,… trong đó có nhiều học sinh trường Ngô Quyền. Các tài liệu của cách mạng, trong đó có hàng trăm quyển *Sống như anh* viết về cuộc đời hoạt động của anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, thơ Tố Hữu (quyển *Sống như anh* được nghi trang bên trong quyển sách *Nửa chừng xuân)* đã có tác dụng tốt trong công tác tuyên truyền tập hợp lớp trẻ. Nhiều học sinh được giáo dục, xây dựng trong thời kỳ này như các chị Hiền, Thảo, Lan, Thắm, Tám, Hoa, Mai,…

* * *

Tháng 1 năm 1966, đế quốc Mỹ mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất. Địch tập trung quân Mỹ - ngụy, chư hầu (Úc) càn quét vào vùng căn cứ cách mạng ở miền Đông Nam bộ nhằm tiêu diệt quân chủ lực cách mạng[1]. Bộ chỉ huy Miền chỉ đạo cho đặc công Biên Hoà bằng mọi cách phải đánh vào căn cứ, kho tàng, sân bay của địch để phối hợp với chiến trường chung. Đây là một nhiệm vụ quan trọng và khó khăn, vì lúc này địch đã bố trí lại cách phòng thủ trong sân bay: ngoài tiểu đoàn 57 bảo an và lữ dù 173 Mỹ bảo vệ vòng ngoài, sân bay còn có 5 lớp rào đôi bằng kẽm gai, 2 hàng rào "carô", ở giữa là các bãi mìn gài đủ loại. Các ụ chứa máy bay, (mỗi ụ chứa 6 chiếc) có đèn pha sáng rực xung quanh. Từ ngoài nhìn vào không thể thấy các ụ.

Đội trinh sát đặc công Biên Hoà do đồng chí Trần Văn Cao chỉ huy, được lệnh vào sân bay nghiên cứu thực địa. Đêm mùng một tết Bính Ngọ (1966), 4 đồng chí vượt qua các bãi mìn và các lớp rào kẽm gai từ hướng tây để vào sân bay. Qua thực tế quan sát tại chỗ, các đồng chí bổ sung thêm nhiều điểm vào phương án tác chiến cho trận tập kích.

Hai trận địa pháo của trung đoàn 75 (pháo binh Miền) được bố trí tại Tân Tịch (Tân Uyên) và đồi Bà Già (suối Sơn Máu). Riêng hai khẩu ĐKZ - 75 của Thị đội U1 được bố trí tại Tân Hiệp (Bàu Hang). 0 giờ ngày 28 tháng 2 năm 1966, 33 khẩu ĐKB và 2 khẩu pháo 75, nã hàng trăm quả đạn pháo vào sân bay. Thị xã Biên Hoà bị chấn động mạnh bởi những tiếng nổ liên tục từ trong sân bay. 125 máy bay các loại bị thiệt hại; hàng trăm tên sĩ quan và giặc lái Mỹ - ngụy bị đền tội. Đường băng sân bay bị hỏng nặng, mãi đến 5 ngày sau máy bay mới cất cánh được.

Chiến thắng sân bay lần thứ ba, một lần nữa khẳng định mặc dù đế quốc Mỹ ở rộng vành đai bảo vệ sân bay và bố phòng chặt chẽ, lực lượng ta bám trụ bằng mọi cách vẫn đột nhập đánh được, gây thiệt hại nặng nề cho địch. Sau trận đánh, 1 tiểu đoàn pháo của trung đoàn 75 pháo binh Miền được cử về phối hợp với đặc công Biên Hoà chuyên trách đánh sân bay. Vành đai "diệt Mỹ" và đánh phá phương tiện chiến tranh của chúng ở sân bay được ta củng cố thêm.

Kết hợp với mũi tiến công vũ trang, U ủy chỉ đạo đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở khu kỹ nghệ Biên Hoà. Cơ sở tại xí nghiệp đã hướng dẫn nghiệp đoàn nhà máy Etermit đấu tranh với các yêu sách: tăng lương cho công nhân 30%; phải cấp cho công nhân 2 bộ quần áo bảo hộ lao động trong năm; làm ca đêm phải được ăn cháo thịt thay vì chỉ uống cà phê đen.

Tên Gô - chê (Gauthier), chủ hãng không đồng ý. Nghiệp đoàn tiếp tục lãnh đạo công nhân đình công và gửi kiến nghị lên thanh tra lao động tỉnh Biên Hoà, cử anh Đinh Thành Quốc, đại diện nghiệp đoàn lên trực tiếp đấu tranh với Ty lao

---

[1] Như cuộc hành quân Crimp ở Củ Chi (tháng 1-1966), cuộc hành quân Rolling stone (Hòn đá lăn) vào chiến khu Đ tháng 2-1966, cuộc hành quân Sliver City (thành phố Bạc) vào chiến khu Đ tháng 3-1966,...

động. Trước mặt thanh tra lao động, tên giám đốc hành chánh của hãng (Phạm Quang Phẩm) phải chấp nhận giải quyết tăng lương cho công nhân 15% (nam công nhân từ 50 đồng lên 60 đồng/tháng; nữ công nhân từ 30 đồng lên 40 đồng/tháng); hai yêu sách sau cũng được chúng giải quyết theo kiến nghị của công nhân.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Cục (tháng 3 - 1966), Tỉnh uỷ chỉ đạo cánh CZ1 chuẩn bị đợt đấu tranh mới phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị đang diễn ra ở Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn. Đồng thời Tỉnh ủy, Thị đội chỉ đạo trinh sát đặc công bám khu vực Long Bình sẵn sàng đánh diệt phương tiện chiến tranh Mỹ khi chúng triển khai.

Long Bình là nơi đế quốc Mỹ triển khai xây dựng tổng kho hậu cần lớn nhất của quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam, nơi dự trữ đủ loại bom đạn được đưa từ Mỹ sang để mang đi đánh phá phong trào cách mạng toàn miền Nam. Địch cho ủi phá khu vực rừng ông Thang, rừng Đá Mài và ủi phá hết 5 sở cao su thuộc Long Bình Tân và Tam Hiệp để xây dựng các dãy nhà kho ở các cao điểm 50, 53. Cả khu vực rộng hơn 40 km^2, nằm sát trục lộ 15 và xa lộ Biên Hoà - Sài Gòn, cách Sài Gòn 20 km về phía bắc và cách nội ô thị xã Biên Hoà 7 km về hướng đông.

Đầu năm 1966, tổ trinh sát gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Vàng (Ba Vàng), Bùi Văn Hoà và Trịnh Văn Thoàn, Châu Ngọc Quý, Phạm Văn Quá, Nguyễn Văn Thái (Tư Già) đã điều nghiên tổng kho Long Bình, phát hiện nhiều cụm kho chứa bom đạn của Mỹ được bố trí thành từng dãy dài 30m, rộng 15m cao 5m trên các điểm cao 50, 53.

Về mặt chính trị, sau khi nắm cụ thể tình hình nhà máy Cogido giữa công nhân và chủ có mâu thuẫn, quyền lợi công nhân bị vi phạm nghiêm trọng, tinh thần đấu tranh của công nhân đã được khơi dậy, ý thức đoàn kết rất mạnh, Tỉnh uỷ chỉ đạo đấu tranh với khẩu hiệu đình công chiếm xưởng. Ngày 1 tháng 5 năm 1966, nghiệp đoàn nhà máy giấy Cogido đã tổ chức họp đại biểu công nhân tại đình An Hảo. Tỉnh uỷ giao trách nhiệm cho đồng chí Năm Trung, đảng viên làm trong nghiệp đoàn tổ chức chỉ đạo đấu tranh. Ban chỉ đạo đấu tranh[(1)] của nhà máy được thành lập gồm 25 người. Các tiểu ban trật tự, cứu hoả, thông tin - đối ngoại đã được thành lập, mỗi tiểu ban có từ 30 - 40 người.

Một bản kiến nghị của công nhân được chuyển lên ban giám đốc nhà máy với các yêu sách: nhà máy phải lập "thoả ước lao động" giữa chủ và thợ theo đúng quy định của Bộ lao động (ngụy); phải đảm bảo quần áo bảo hộ lao động cho công nhân; có xe đưa rước công nhân đi làm hàng ngày; tổ chức bữa ăn trưa cho công nhân từ 10 đến 15% tuỳ theo mức lương và tay nghề.

---

(1) Cuộc đấu tranh này do một đồng chí Thường vụ Tỉnh uỷ ngoài chỉ đạo, bên trong là đồng chí Năm Trung vẫn còn giữ thế công khai.

Bản kiến nghị trên không được chủ giải quyết, ngày 16 tháng 6 năm 1966, nghiệp đoàn lãnh đạo toàn thể 700 công nhân của nhà máy Cogido đình công chiếm xưởng. Các tiểu ban phục vụ cho cuộc đấu tranh đã nhanh chóng triển khai hoạt động theo sự phân công ban đầu. Ban thông tin - đối ngoại cho in hàng ngàn truyền đơn, khẩu hiệu kêu gọi công nhân các nhà máy trong khu kỹ nghệ Biên Hoà và Sài Gòn ủng hộ cuộc đấu tranh. Công nhân vẽ khẩu hiệu trên mặt đường xa lộ, chặn xe đò, xe khách ở ngã tư đi Vũng Tàu để dán khẩu hiệu, đưa truyền đơn,… Do đó, tin tức cuộc đấu tranh được nhanh chóng lan truyền về Sài Gòn và toàn khu kỹ nghệ.

7 giờ sáng (16 - 6), chủ nhà máy từ Sài Gòn lên, cùng với tên tỉnh trưởng Biên Hoà đến nhà máy. Cùng đi theo có một đại đội cảnh sát và xe vòi rồng. Cuộc điều đình giữa Ban chỉ đạo đấu tranh với chủ hãng diễn ra tại sân nhà máy. Chủ nhà máy không chấp nhận yêu sách của công nhân mà còn đe doạ công nhân phải bồi thường nếu tài sản, nguyên vật liệu của nhà máy bị hư hao mất mát.

Tiểu ban thông tin thông báo tình hình diễn biến của cuộc đấu tranh rất kịp thời. Gia đình công nhân đã mang cơm nước đến tiếp tế tận nhà máy. Không khí đấu tranh càng nhộn nhịp, khởi sắc hơn khi đại diện của 20 nhà máy khu kỹ nghệ đã trực tiếp đến động viên và ủng hộ lương thực, thuốc men cho công nhân Cogido. Nhiều nhà máy ở Dĩ An, Sài Gòn cũng cử đại diện đến động viên và giúp đỡ cụ thể cho cuộc đấu tranh.

Trong những ngày đình công chiếm xưởng, hàng đêm tiểu ban thông tin tổ chức các cuộc sinh hoạt văn nghệ tại sân nhà máy. Nhiều bài ca và vở kịch tự biên, tự diễn của anh chị em nói lên vai trò của giai cấp công nhân trong đời sống xã hội đã khích lệ và cổ vũ khí thế của cuộc đấu tranh. Nhờ đó càng động viên thêm quyết tâm của toàn thể công nhân kiên trì đấu tranh cho đến khi giành được thắng lợi.

Ty cảnh sát Biên Hoà đưa 2 đại đội cảnh sát có xe vòi rồng đi theo để đàn áp cuộc đấu tranh. Ban chỉ đạo đã kịp thời thông báo cho công nhân chuẩn bị các phương tiện phòng, chống hơi cay, đồng thời cho kéo vòi nước cực mạnh của nhà máy ra để sẵn sàng đối phó nếu bị cảnh sát đàn áp.

Bằng lý lẽ khôn ngoan và hợp lý, hợp tình, Ban đại diện công nhân đã ngăn chặn không cho bọn cảnh sát vào được cổng nhà máy. Sau đó, Ban chỉ đạo cử 3 đại diện công nhân là Hồ Văn Tâm, Mai Thuỳ Giang, Lê Thành Đang lên toà hành chính tỉnh Biên Hoà để thương lượng với chủ nhà máy và ngụy quyền tỉnh.

Do thái độ ngạo mạn của chủ nhà máy, nên cuộc đình công của công nhân nhà máy Cogido kéo dài nhiều ngày. Các tờ báo tiến bộ ở Sài Gòn liên tục đưa tin, bài lên ủng hộ, đã gây được tiếng vang lớn làm xúc động tình cảm trong các tầng lớp nhân dân tại Biên Hoà và Sài Gòn.

Để phối hợp và hỗ trợ phong trào đấu tranh của công nhân, Tỉnh đội U1 quyết định tấn công vào tổng kho Long Bình. Đêm 22 - 6 - 1966, sáu chiến sĩ đặc công Nguyễn Tấn Vàng (mũi trưởng), Nguyễn Văn Thái (mũi phó), Bùi Văn Hoà, Trịnh Văn Thoàn, Phạm Văn Hóa, Nguyễn Văn Rô, vượt qua 3 lớp rào bùng nhùng, chia làm 3 tổ đặt mìn vào các kho, cách một kho đặt một quả.

21 giờ, khi đơn vị trên đường rút về căn cứ, thì hẹn giờ phát nổ. Tiếng nổ liên tục gây chấn động cả thị xã Biên Hoà, Sài Gòn. Lửa và khói trong tổng kho Long Bình bốc cao thành hình những chiếc nấm khổng lồ trên bầu trời. Bốn mươi ngàn quả đạn pháo các loại bị nổ tung, nhiều sĩ quan, binh lính kỹ thuật, bảo vệ tổng kho Long Bình bị chết.

Đại đội 2 đặc công U1 được Bộ tư lệnh Miền tặng thưởng Huân chương quân công hạng III; bốn chiến sĩ được thưởng Huân chương chiến công.

Trận đánh vào tổng kho Long Bình đã đạt được hai mục tiêu: Diệt một khối lượng lớn phương tiện chiến tranh của Mỹ, hỗ trợ tích cực cho chiến trường toàn Miền; đồng thời cổ vũ tinh thần nhân dân thị xã Biên Hoà, đặc biệt là công nhân nhà máy giấy Cogido đang trực tiếp đấu tranh với tư bản.

Sáng 23 tháng 6, Nguyễn Ngọc Loan, tổng giám đốc cảnh sát ngụy, Trần Văn Hai, đại tá tỉnh trưởng Biên Hoà, thanh tra lao động tỉnh cũng đến nhà máy để "dàn xếp" cuộc đấu tranh.

Với tinh thần đoàn kết và bền bỉ đấu tranh, có sự lãnh đạo chặt chẽ của U ủy, đảng viên mật hoạt động công khai (công nhân) tại nhà máy bám sát diễn biến cuộc đấu tranh, trực tiếp hướng dẫn cốt cán điều khiển cuộc đấu tranh đúng theo chỉ đạo; lý lẽ đấu tranh, yêu cầu đấu tranh, khẩu hiệu yêu sách đấu tranh rất đúng mức nên buộc chủ xí nghiệp phải giải quyết. Cuộc đấu tranh đình công chiếm xưởng dài ngày, địch tuy đàn áp quyết liệt nhưng không giải tán được. Đây là cuộc đấu tranh đầu tiên có quy mô ở khu kỹ nghệ Biên Hoà được sự ủng hộ đồng tình của lực lượng công nhân các hãng xưởng Thủ Đức, Sài Gòn. Trong cuộc đấu tranh, công nhân đã biết tranh thủ binh sĩ địch, hạn chế được sự đàn áp. Cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy giấy Cogido đã giành được thắng lợi. Hầu hết các yêu sách của công nhân đều được bọn chủ hãng giải quyết. Qua đấu tranh Tỉnh uỷ U1 (Biên Hoà) rút được nhiều kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Học tập gương đấu tranh ở Cogido, hơn 10 nghiệp đoàn các nhà máy trong khu kỹ nghệ Biên Hoà đã tiến hành đấu tranh đòi cải thiện đời sống công nhân và đều giành được thắng lợi.

Đi đôi với đấu tranh chính trị kết hợp đòn tiến công vào các hậu cứ, kho tàng địch, Tỉnh uỷ chỉ đạo 2 cánh: CZ1, CZ2, đội biệt động phối hợp với cơ sở mật đã nghiên cứu và diệt một số tên ác ôn có nợ máu như tên: Tám Hồ, tên Tâm (tình

báo) trưởng ấp ở Hiệp Hoà; tên Rồi - chỉ điểm ở ấp Tân Bản (Bửu Hoà); Huỳnh Văn Tây, trưởng ban căn cước vùng 3 chiến thuật (ngụy) ở An Bình, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng trong nội, ngoại ô thị xã.

Cuối năm 1966, đế quốc Mỹ tiếp tục tăng quân đổ thêm phương tiện chiến tranh vào miền Nam, tiếp tục mở cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Khu ủy và Bộ tư lệnh khu miền Đông "*đẩy mạnh đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, đánh bại cuộc phản công mùa khô lần thứ hai của đế quốc Mỹ*", Tỉnh uỷ đã đề ra nhiệm vụ của các lực lượng tại Biên Hoà như sau:

- Kiên quyết bám trụ địa bàn vùng ngoại và nội ô thị xã, đẩy mạnh diệt ác phá kềm, đấu tranh chính trị đòi cải thiện đời sống cho nhân dân lao động.

- Đánh sâu, đánh hiểm vào các hậu cứ, kho tàng của quân Mỹ ở thị xã Biên Hoà, trọng điểm là sân bay và tổng kho hậu cần, diệt sinh lực cao cấp của Mỹ, hỗ trợ đắc lực cho chiến trường chung.

Thực hiện Nghị quyết của U ủy, Bộ chỉ huy triển khai lực lượng nghiên cứu các kho trong tổng kho Long Bình. Ngày 14 - 10 - 1966, Nguyễn Tấn Vàng, chốt trưởng chốt 2 đặc công U1 nhận lệnh đánh cụm kho 50 trong tổng kho Long Bình để phối hợp với chiến trường chung, đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai của Mỹ.

Để có vũ khí đánh kho, đặc công chốt 2 phải cưa bom lấy thuốc nổ, mua đồng hồ chế thành kíp nổ hẹn giờ. Các anh đã chế tạo thành 8 khối nổ, mỗi khối 10 kg có kíp nổ hẹn giờ bằng đồng hồ nổ chậm.

Đêm 26 tháng 10 năm 1966, đội 2 đặc công đã bố trí 6 đồng chí: Nguyễn Tấn Vàng, Nguyễn Văn Thái, Bùi Văn Hoà, Trịnh Văn Thoàn, Nguyễn Văn Hóa, Nguyễn Văn Rô, đột nhập vào tổng kho Long Bình, đặt 8 quả mìn định giờ vào khu kho đồi 50, gồm 8 cụm chứa các loại đạn pháo, rốc - két, bom,… Đến 20 giờ, một tiếng nổ dữ dội vang lên, tiếp theo sau là nhiều tiếng nổ lớn liên tục. Những cụm khói đen khổng lồ xen kẽ với những chùm lửa xanh đỏ bao phủ cả khu vực Long Bình. Máy bay lên thẳng, xe cứu hoả không dám đến cứu chữa. 8 kho bom đạn của Mỹ bị nổ tung; 125.000 quả đạn pháo, rốc - két, bom bị phá huỷ; 3 dãy nhà kho bị sập; nhiều tên lính Mỹ gác kho bị chết.

Bộ chỉ huy Miền điện xuống tặng thưởng đơn vị Huân chương Quân công hạng II. Từ thủ đô Hà Nội, luôn theo dõi quan tâm đến chiến trường miền Nam, Bác Hồ đã điện vào khen ngợi chốt 2 đặc công đạt thành tích xuất sắc trong trận đánh kho Long Bình.

Báo "Nhân Dân" (số ngày 29 - 10 - 1966) đã ca ngợi chiến thắng Long Bình, cho đây là trận đánh táo bạo, tài tình, đánh thủng dạ dày của Mỹ. Chính bọn Mỹ cũng công khai thừa nhận sự bất lực của chúng. Khi được hỏi vì sao Việt Cộng đánh vào tổng kho Long Bình mà các ông không biết? Viên tướng chỉ huy tổng kho Long Bình trả lời: "Nếu tôi biết thì tôi đã là họ rồi!".

Để đối phó với ta, Mỹ cấp tốc xây dựng thêm hàng rào và các tua chốt phòng thủ xung quanh Long Bình, kể cả chó béc - giê và các phương tiện điện tử nhằm phát hiện người từ xa. Thế nhưng, địch vẫn không ngăn được hoạt động của những chiến sĩ đặc công Biên Hoà với quyết tâm thực hiện lệnh của Bộ chỉ huy Miền: *"Phải đánh và đánh liên tục vào kho bom đạn Long Bình"*.

Đêm 17 tháng 11 năm 1966, đội 2 đặc công bố trí 6 chiến sĩ do đồng chí Nguyễn Văn Thái chỉ huy, đã vượt qua các hàng rào kiên cố và các chốt gác của Mỹ, lọt vào khu kho đồi 53. Khu này gồm nhiều dãy kho, mỗi dãy cách nhau 20m. Các chiến sĩ ta cứ cách một kho đạn đặt 1 quả mìn. 2 dãy kho lớn nhất được đặt 2 quả mình hẹn giờ. Đúng 24 giờ, kho Long Bình phát nổ. Toàn bộ khu kho ở đồi 53 bị sụp đổ. 154.000 quả đạn pháo 105, 155, 175 ly bị nổ tung cùng một lúc, làm tan xác luôn cả trung đội lính Mỹ bảo vệ.

Đêm 9 rạng 10 tháng 12 năm 1966, các chiến sĩ đặc công gồm Nguyễn Tấn Vàng, Phan Văn Hóa, Bùi Văn Hoà, Nguyễn Văn Nở một lần nữa lại tiến công vào cao điểm 50 kho La Ngà (lần thứ ba trong vòng 3 tháng). Hai dãy nhà kho với 74.000 quả đạn đại bác bị phá hủy.

Với ba trận tiến công liên tiếp vào khu kho liên hợp Long Bình, đội 2 đặc công Biên Hoà được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công hạng nhì, một hạng ba, trở thành lá cờ đầu ở miền Đông Nam bộ trong nhiệm vụ đánh vào căn cứ, kho tàng của Mỹ.

Để thiết thực lãnh đạo, chỉ đạo phong trào quần chúng tại chỗ, từ 1966, 1967, Tỉnh uỷ đã bố trí cán bộ vào nội thành Biên Hoà.

Cánh CZ1: Đồng chí Ba Lễ, Lang Anh vào ấp Lân Thành; đồng chí Ba Sơn, Ba Tùng, Phúc, Sơn, Dũng, Tám Phước, Bảy Nghiêm (an ninh) vào An Bình; đồng chí Dũng và Hải vào ấp Núi Đất; Sáu A, Sáu Hiệp (an ninh), Phúc vào Gò Me.

Cánh CZ2: Đồng chí Năm Thắng vào Bửu Hoà; nữ đồng chí Ba Vân vào nội ô; đồng chí Chín Quyền, chị Ba Ca vào khu 4; đồng chí Mười Bụng, nữ đồng chí Quý vào Hiệp Hoà; nữ đồng chí Năm Hiền vào Tân Vạn; đồng chí Bảy Thành vào ấp Bình Đa.

Khu kỹ nghệ Biên Hoà đến đầu năm 1967, Thị ủy đã bố trí được 5 đảng viên bí mật hoạt động hợp pháp trong các nhà máy, tổ chức hàng chục cơ sở mật, kể cả trong khu cư xá lao động ở An Hảo.

Nhiều cán bộ, đảng viên được bố trí công khai, hợp pháp vào thị xã hoạt động như: Nữ đồng chí Cẩm Y, Lan Anh, Chín Liêm. Ba Vân, Tư Minh,… Các cánh CZ cũng tổ chức xây dựng được nhiều cơ sở trung kiên vùng ven, đảm bảo cho cán bộ bám trụ. Ở Hiệp Hoà, cánh CZ2 xây dựng được lõm chính trị liên hoàn gồm 40 gia đình ở các khóm Bình Kính, Thành Hưng, Tân Mỹ, Bình Tự, Bình Hoà, Long Quới, Bình Quang, Hoà Quới, Bình Xương với nhiều hầm bí mật, trong đó nhà má Lê Thị Sao có 8 hầm. Xã Bửu Hoà có các cơ sở: Mười Sơi (Tân Mỹ), Hai Sót, Hai Đừng, Ba Chi (Tân Bảo) đều có hầm bí mật hoặc bồ lúa hai ngăn để cất giấu tài liệu, vũ khí và che giấu cán bộ trong nhà…

Bên trong thị xã, ở các ấp Lân Thành (xóm Gò Me), Vĩnh Thị, Núi Đất, cánh CZ1 tổ chức nhiều cơ sở mật và đào nhiều hầm bí mật che gấu cán bộ, chứa vũ khí. Và từ năm 1967, ta đưa được đội biệt động thị xã vào bám trụ ở ấp Lân Thành (xã Bình Trước), ở nhà các cơ sở trung kiên: Má Nguyễn Thị Xuân, Trần Thị Vân, ông Tư Lộc, má Bảy Vết, ông Hai Tiến,…

Ở các trường học trong thị xã, ngoài những cơ sở học sinh do cánh CZ1 xây dựng trước, cánh CZ2 đã phát triển nhiều đoàn viên thanh niên như: chị Tư Lan, Cát Thảo, cô Cúc, cô Thơ, anh Dũng,…

Từ đầu tháng 2 đến tháng 4 năm 1967, quân Mỹ mở nhiều trận càn quy mô lớn đánh vào các khu căn cứ ở miền Đông như: Xê - đa Phôn (Cédar Fall), Bít ray (Bid Right), Giănxơn Xiti (Junction City),… Để mở những cuộc hành quân trên, Mỹ đã sử dụng lực lượng yểm trợ và phương tiện chiến tranh từ các căn cứ, sân bay, kho tàng đặt ở thị xã Biên Hoà. Do đó, Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông chỉ thị cho Bộ chỉ huy Tỉnh đội Biên Hoà tổ chức đánh liên tục vào Long Bình, phá hủy bom đạn và mọi phương tiện chiến tranh của Mỹ hỗ trợ chiến trường chung.

Hai đại đội 1 và 2 đặc công Biên Hoà và đội biệt động thị xã khẩn trương điều nghiên thực địa, thi đua đánh địch phối hợp với chiến trường chung.

Đầu tháng 2 năm 1967, trong lúc bọn Mỹ mở cuộc càn ở Tây Ninh thì đội 1 (đặc công U1) dùng mìn hẹn giờ đánh vào các bồn xăng dầu cổng 2 phía tây - nam sân bay, thiêu hủy 10 triệu lít nhiên liệu của Mỹ phục vụ chiến tranh. Trận đánh gây thiệt hại nặng cho địch và làm hạn chế việc cung ứng nhiên liệu cho máy bay, cơ giới Mỹ hành quân càn quét, hỗ trợ được chiến trường toàn Miền.

Đêm 3 tháng 2 năm 1967, đội 2 đặc công (U1) đột nhập vào khu kho đồi 53. 2 giờ 45 phút sáng 4 tháng 2 năm 1967, quả mìn hẹn giờ đầu tiên nổ, sau đó là tiếng

nổ của 3 quả mìn tiếp theo. Tiếng nổ vang rền suốt 30 tiếng đồng hồ, kích thích dây chuyền làm nổ tung 40 kho bom đạn rốc - két, đại bác; phá hủy 8000 ngàn quả đạn đại bác các loại của Mỹ.

Hiệu quả của trận đánh rất lớn. Theo thông báo của Tham mưu Miền do thiệt hại ở kho Long Bình, bọn Mỹ bỏ dở 2 cuộc hành quân ở miền Tây Nam bộ và cực Nam Trung bộ (trung bình mỗi cuộc hành quân, địch dùng đến 21.000 quả pháo). Đài BBC đưa tin: "Việt Cộng đã đánh thủng "dạ dày" của quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam Việt Nam".

Phát huy chiến thắng Long Bình, Tỉnh uỷ, Tỉnh đội bố trí đồng chí Sáu Châu và Sáu A ở đội biệt động vào nội ô cùng với hai cơ sở mật là Trần Văn Hai và Năm Lũy hóa trang dùng xe Honda đi nghiên cứu kho xăng Biên Hoà.

Kho xăng Biên Hoà nằm cạnh quốc lộ I, cách cầu Gành hơn 200m. Đây là kho xăng lớn có từ thời Pháp thuộc. Xung quanh kho có tường rào xi - măng bao bọc, 4 góc có 4 lô cốt canh gác và đèn pha sáng rực vào ban đêm.

Tháng 3 năm 1967, đội biệt động thị xã do đồng chí Sáu A chỉ huy tiềm nhập vào kho xăng dầu, đánh làm cháy suốt ngày đêm hai bồn dầu lớn, 2000 phuy (fut) dầu và hai triệu lít xăng. Trận chiến thắng này được Bộ tư lệnh quân khu miền Đông thưởng Huân chương chiến công hạng I.

Hội nghị tổng kết du kích chiến tranh của Miền (tháng 5 năm 1967) tổng kết phong trào du kích chiến tranh toàn miền Nam có nêu và đánh giá những trận đánh của lực lượng vũ trang và nhân dân thị xã Biên Hoà, đánh sân bay, kho tàng quân sự ở Biên Hoà, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy, góp phần cùng toàn Miền đánh bại cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai của Mỹ.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, từ tháng 11 năm 1967, cánh CZ2 chỉ đạo các cơ sở trong nội ô liên tục theo dõi nắm quy luật hoạt động của 2 tên Hà Tư và Mười Lồi, chuẩn bị cho đợt diệt ác trong thị xã.

Hà Tư là Tỉnh uỷ viên dự khuyết, Bí thư Huyện ủy Tân Uyên, sau về làm Bí thư ở Long Thành, đã đầu hàng giặc năm 1959 công khai dẫn địch bắt nhiều cán bộ, đảng viên và cơ sở ở Long Thành và Tân Uyên. Khi về thị xã Biên Hoà, hắn che giấu dưới lớp áo người đẩy xe đi bán cà - rem ở ga xe lửa, ở bến xe đò, xe lô là những đầu mối giao thông để theo dõi cán bộ và cơ sở ta đi lại mà y biết để chỉ bắt.

Mười Lồi là cán bộ đầu hàng, địch giao làm công an ngầm chuyên theo dõi cán bộ ta, tên này cũng rất nguy hiểm. Hắn cùng đồng bọn phá vỡ nhiều cơ sở trong nội ô thị xã. Thị ủy chỉ đạo Ban an ninh thị xã nhiều lần tổ chức diệt hắn nhưng y luôn thay đổi quy luật đi lại nên chưa thực hiện được.

Với bọn đầu hàng địch, phản bội Đảng, phản bội Tổ quốc, Tỉnh uỷ chỉ đạo bằng mọi cách phải tổ chức diệt cho được. Tỉnh uỷ giao cho cánh CZ2 phụ trách khu nội ô lo chuẩn bị mọi phương án. Sau khi cơ sở nắm lại chắc hoạt động của Hà Tư và Mười Lồi, đồng chí Năm Thắng phụ trách cánh CZ2 trực tiếp giao nhiệm vụ cho 2 tổ biệt động thi hành. Đêm 12 tháng 12 năm 1967, cả 2 tổ lên đường thực hiện nhiệm vụ và đã hoàn thành xuất sắc.

Tổ biệt động thứ nhất được giao nhiệm vụ diệt Hà Tư (nhà ở cách ngã ba Dốc Sỏi trên 150m trong hẻm) có sáng kiến vừa đi vừa cho nổ pháo để địch không nghi ngờ khi nổ súng. 19 giờ tổ đã hoàn thành nhiệm vụ trừng trị Hà Tư ngay tại nhà riêng.

Khoảng 20 giờ ngày nói trên, tổ tự vệ mật thứ hai lên đường. Khó khăn trong nhiệm vụ là cả hai đồng chí chỉ biết nhà Mười Lồi ở khu phố 5 (nay thuộc phường Quang Vinh) nhưng chưa biết mặt hắn. Đồng chí nữ tự vệ mật nghĩ ra một phương án rất táo bạo. Khi xe của hai người vừa đến nhà Mười Lồi thì trời sập tối, trong nhà đèn điện sáng choang. Mười Lồi cùng đồng bọn (khoảng gần 10 tên) đang tụ họp ngồi ăn nhậu tại một bàn dài ở góc nhà (phía trước). Với cử chỉ tự nhiên bước vào nhà, chị nhìn quanh và giả vờ hỏi: "*Chị Mười ơi! Anh Hai em có đến đây chơi không?* (Ý định của đồng chí là để nhận mặt tên Mười Lồi). Quả nhiên, trong bọn đang tụ họp ngồi ăn nhậu, Mười Lồi đứng dậy gọi vợ hắn từ nhà sau lên. Thế là "mục tiêu" được xác định rõ! Đồng chí nữ tự vệ mật bình tĩnh hỏi lại: *"Anh Hai tôi tới chưa?"*. Mười Lồi mặt nhìn xuống cố suy nghĩ nhớ xem có quen ai là tên hoặc thứ *Hai* không? Nhanh như chớp, chị rút từ trong xách tay ra khẩu súng K54 đã lên đạn sẵn, nổ thẳng vào ngực hắn. Mười Lồi té chết tại chỗ. Bọn cùng ngồi bàn đều hoảng hốt, đứa bỏ chạy, đứa ngồi run rẩy, mặt tái xanh, chị chĩa thẳng mũi súng vào bọn này, nêu tóm tắt tội lỗi của Mười Lồi mà cách mạng phải trừng trị, và quát: "Các anh ngồi im, động đậy là tôi bắn". Nói xong, chị bước ra ngồi lên chiếc xe Honda đang nổ máy, cởi vội chiếc áo khoác bên ngoài, được đồng chí tự vệ mật đưa về căn cứ an toàn (xã Hiệp Hoà).

Hành động dũng cảm, táo bạo, đầy mưu trí của nữ tự vệ mật được Bộ tư lệnh Quân giải phóng miền Nam Việt Nam tặng Huân chương chiến công giải phóng hạng 3.

Phát huy những thành tích đạt được, Tỉnh uỷ thông báo biểu dương 2 tổ biệt động và chỉ đạo học tập rút kinh nghiệm diệt ác trong đô thị. Diệt phải đúng bọn ác ôn, cảnh cáo bọn khai báo, trấn áp bọn phản cách mạng; giáo dục rộng rãi, dùng dư luận tấn công bọn còn lại để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng.

Thắng lợi của quân dân thị xã Biên Hoà cùng với những thắng lợi của quân dân toàn Miền tạo ra một bước chuyển biến mới trên chiến trường.

III. TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN (1968).

Bị thất bại trong hai mùa khô (1965 - 1966 và 1977 - 1967), kế hoạch 2 gọng kềm của Mỹ bị bẻ gãy. Trong lúc đó, phong trào cách mạng miền Nam vẫn giữ được thế tiến công và không ngừng phát triển toàn diện.

Tại thị xã Biên Hoà, qua 2 năm trực tiếp đương đầu với Mỹ, quân và dân ta kết hợp đấu tranh ở nội thị với đấu tranh vũ trang; kết hợp đúng đắn giữa đấu tranh và xây dựng lực lượng, tạo được nhiều lõm chính trị bên trong, tổ chức các bàn đạp tiến công vào thị xã.

Trước xu thế phát triển của phong trào, cuối năm 1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đánh giá tình hình và ra Nghị quyết lịch sử "*Chuyển cuộc đấu tranh cách mạng miền Nam của ta sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định". "Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ở hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích - tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định".*

Để chuẩn bị cho chiến dịch xuân Mậu Thân, Trung ương Cục quyết định giải thể khu miền Đông, thành lập các phân khu mũi nhọn tấn công vào đô thị Sài Gòn.

Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền xác định thị xã Biên Hoà có vị trí quan trọng, ảnh hưởng đến chiến trường chung. Thường vụ Trung ương Cục quyết định tăng cường thêm cán bộ cho U1 và cắt thêm huyện Trảng Bom giao về cho tỉnh U1, mục đích là để xây dựng chỗ đứng chân cho các lực lượng chính trị, quân sự tấn công vào thị xã.

Thường vụ Trung ương Cục quyết định tăng cường đồng chí Phan Văn Trang về làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ U1. Đến tháng 1 - 1968, Trung ương Cục có điện bổ sung thêm các đồng chí Nguyễn Thị Thanh Vân, Phạm Thị Hoa, Lê Dân, và Mai Sơn Việt vào Ban Chấp hành Tỉnh uỷ U1.

Tháng 1 - 1968, Thường vụ Trung ương Cục phân công đồng chí Nguyễn Trọng Tân (Hai Lực)[(1)] với tư cách phái viên của Trung ương Cục về làm việc với cấp ủy Biên Hoà. Đồng chí Hai Lực phổ biến Nghị quyết Trung ương Cục, Quân ủy Miền về chủ trương mở chiến dịch xuân Mậu Thân và phổ biến Nghị quyết của Trung ương Cục về nhân sự Ban Chấp hành U1 Biên Hoà. Thường vụ Trung ương Cục xác định Ban Chấp hành U1 Biên Hoà trực thuộc Trung ương Cục miền Nam, Tỉnh đội trực thuộc Quân ủy Miền. Cấp ủy gồm có:

1- Nguyễn Văn Trị, Khu ủy viên dự khuyết, Bí thư.

---

(1) Đồng chí Hai Lực, nguyên Bí thư Khu ủy miền Đông.

2- Phan Văn Trang (Năm Trang), Phó Bí thư.

3- Trần Công An (Hai Cà), Ủy viên Thường vụ, Tỉnh đội trưởng.

4- Trương Văn Lễ (Ba Lễ), Ủy viên Thường vụ, phụ trách Ban Cán sự 1.

5- Nguyễn Văn Thắng (Năm Thắng), Ủy viên Thường vụ, phụ trách Ban Cán sự 2.

6- Châu Văn Lòng (Tư Lòng), Ủy viên, Tỉnh đội phó.

7- Thái Văn Thái (Ba Thái), Ủy viên, Bí thư huyện Trảng Bom.

8- Nguyễn Công Thành (Sáu Thành), Ủy viên, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Cửu.

9- Tiêu Như Thủy (Mười Quang), Ủy viên, phụ trách Tuyên huấn.

10- Lê Dân (Hai Dân) Ủy viên, phụ trách Dân vận.

11- Lê Quốc Bình (Bảy Bình), Ủy viên, phụ trách An ninh.

12- Nguyễn Văn Tho, Ủy viên chính trị viên phó Tỉnh đội.

13- Phạm Thị Hoa (Năm Thường), Ủy viên, phụ trách công tác thị xã.

14- Lê Thị Hiền (Năm Hiền), Ủy viên, phụ trách công tác thị xã.

Căn cứ U1 đóng tại Bàu Sao (bắc Trảng Bom). Hai huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom tổ chức đủ Ban Chấp hành Huyện ủy. Liên lạc chỉ đạo của Tỉnh uỷ với hai huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom bằng đường dây trong căn cứ. Đối với thị xã Biên Hoà liên lạc bằng đường công khai[1]. Mỗi cánh trong thị xã đều có mạng giao liên công khai và mỗi đồng chí, mỗi chi bộ trong nội thành đều có giao liên móc về đầu mối, nhờ đó Thường vụ U ủy chỉ đạo trong nội thành được nhanh chóng. Các ngành đều có tổ chức giao liên công khai riêng. Các giao liên công khai đều được huấn luyện cách nghi trang trong hộp sữa, trái bí, hộp quẹt, điếu thuốc,.. để qua mắt địch. Mỗi giao liên công khai tuỳ theo công tác của mình đều có sáng kiến nghi trang độc đáo, kể cả khi dẫn cán bộ từ thành vào căn cứ, có đủ lý lẽ để đảm bảo an toàn. Đội ngũ giao liên công khai của thị xã Biên Hoà qua nhiều năm công tác không bị bể lạc. Có người bị địch bắt tra tấn dã man vẫn giữ khí tiết cách mạng, bảo tồn được tổ chức.

Khi giải thể khu miền Đông, Khu ủy đưa về thị xã Biên Hoà nhiều cán bộ tuyên huấn, Hoa vận, an ninh, kinh tài, điện đài, cơ yếu,… Bộ máy tuyên huấn

---

[1] Từ năm 1965-1968, đồng chí Bảy Hoàng phụ trách trưởng giao liên công khai đóng tại xã Hưng Lộc (quốc lộ I). Sau đó đồng chí Út Nghi thay đồng chí Bảy Hoàng.

được tăng cường mạnh, bộ phận nhà in có máy in chữ chì do anh Thành, chị Trinh phụ trách, đảm bảo phục vụ được cho các tầng lớp quần chúng trong đô thị. Vào thời điểm cuối năm 1967, Biên Hoà (U1) từ cấp ủy tới các ban ngành hệ Đảng, quân sự, Mặt trận và các đoàn thể được củng cố, tổ chức mới và tổ chức mạnh[1] đảm bảo yêu cầu chỉ đạo của Trung ương Cục, Quân ủy Miền.

Lực lượng vũ trang có tiểu đoàn 1 phụ trách sân bay, tiểu đoàn 2 phụ trách tổng kho Long Bình; đại đội 4 phụ trách căn cứ. Thị xã tổ chức đội biệt động mạnh có đồng chí Sáu A làm đội trưởng.

Tỉnh uỷ, Tỉnh đội có đài vô tuyến điện (VTĐ), cơ yếu liên lạc trực tiếp chặt chẽ với Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền. Ban cơ yếu Tỉnh uỷ do đồng chí Tư Lợi phụ trách. Đài của Tỉnh đội do đồng chí Sáu Láng trưởng đài với 10 cán bộ nhân viên.

Chuẩn bị cho chiến dịch xuân Mậu Thân, đồng chí Lê Đức Anh, Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy Miền đã xuống làm việc với Thường vụ U ủy và Bộ tư lệnh sư đoàn 5 tại căn cứ Bàu Sao (Trảng Bom) từ ngày 24 - 1 - 1968 đến 30 - 1 - 1968. Đồng chí Lê Đức Anh chỉ đạo các vấn đề:

- Xác định nhiệm vụ chiến dịch xuân Mậu Thân 1968 đối với mặt trận thị xã Biên Hoà: Thị xã Biên Hoà là nơi có căn cứ lớn của Mỹ - ngụy, nơi tập trung sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Mục tiêu đánh vào thị xã Biên Hoà nhằm tiêu diệt sinh lực Mỹ - ngụy, phá hủy kho tàng, bom đạn, máy bay,… gây thiệt hại nặng cho Mỹ - ngụy. Đánh được tổng kho Long Bình, Bộ tư lệnh dã chiến 2 của Mỹ, quân đoàn 3, Nha cảnh sát miền Đông, sân bay Biên Hoà là đánh vào sào huyệt, đầu não của vùng 3 chiến thuật. Đánh vào thị xã Biên Hoà là phá vỡ tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn, tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh, gây thiệt hại nặng nhất cho địch, góp phần thực hiện yêu cầu của chiến dịch là đè bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh.

- Đồng chí Lê Đức Anh xác định và giao nhiệm vụ cho Thường vụ Tỉnh uỷ U1 phải chỉ đạo phối hợp chặt chẽ mũi tấn công của các lực lượng vũ trang, tạo điều kiện phối hợp quân chủ lực Miền (sư đoàn 5), thực hiện ý định của Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền. Lực lượng tại nội thành thị xã Biên Hoà phải khai thác đúng mức thắng lợi quân sự, tuyên truyền giáo dục quần chúng, lãnh đạo tổ chức quần chúng đấu tranh dân sinh dân chủ, đẩy mạnh công tác binh vận phá rã hàng ngũ ngụy quân, tề, vệ; diệt những tên ác ôn hỗ trợ phong trào quần chúng đấu tranh chống địch và xây dựng thực lực tại chỗ. Ở vùng ven Trảng Bom, Vĩnh Cửu

---

[1]Bộ chỉ huy quân sự U1 có trung tá Trần Công An, các thiếu tá: Nguyễn Tho, Tư Tuất, Hai Tiên, Châu Văn Lòng. Mặt trận do đồng chí Lê Dân phụ trách; Tuyên huấn: đồng chí Mười Quang; Kinh tài: đồng chí Huỳnh Văn Nghi; Binh vận: đồng chí Nguyễn Công Thành; An ninh: đồng chí Lê Quốc Bình, trưởng ban;...

phát động phong trào quần chúng kết hợp mũi quân sự tiến công phá ấp chiến lược, phá rã bộ máy kềm kẹp tạo điều kiện cho quần chúng bung ra sản xuất làm ăn, chống địch khủng bố, cướp bóc.

- Đồng chí Lê Đức Anh xác định mục tiêu tiến công, bố trí lực lượng, tổ chức chỉ huy mặt trận thị xã Biên Hoà:

Mục tiêu tiến công: Bộ Tư lệnh dã chiến 2 của Mỹ, sân bay quân sự Biên Hoà, quân đoàn 3, tổng kho Long Bình, chi khu Công Thanh (Vĩnh Cửu), yếu khu Trảng Bom (huyện Trảng Bom).

Bố trí lực lượng tiến công: Sư đoàn 5 chủ lực Miền; các lực lượng phối thuộc sư đoàn 5 gồm trung đoàn 4, trung đoàn tên lửa (ĐKB), 2 tiểu đoàn đặc công Biên Hoà. Tập trung cho mặt trận thị xã Biên Hoà 15.000 quân, trang bị mạnh AK, B40, B41, pháo tên lửa. Sư đoàn 5 phụ trách đánh Bộ Tư lệnh dã chiến 2 Mỹ và sân bay quân sự Biên Hoà, quân đoàn 3. Tiểu đoàn 2 đặc công đánh kho bom Long Bình. Lực lượng huyện Vĩnh Cửu và 1 trung đội của lực lượng U1 đánh vào huyện Trảng Bom và một bộ phận chủ lực sư 5 đánh vào yếu khu Trảng Bom. Đội biệt động thị xã Biên Hoà đánh vào ty cảnh sát Biên Hoà, toà hành chánh. Trung đoàn pháo tên lửa đặt trận địa pháo tại bắc sông Đồng Nai (Hiếu Liêm) bắn vào sân bay Biên Hoà.

Đồng chí Lê Đức Anh chỉ định Đảng ủy, Bộ chỉ huy tiền phương sư đoàn 5:

- Đồng chí Trần Minh Tâm (Năm Tâm), Tư lệnh, Đảng ủy viên.

- Đồng chí Lê Lựu (Sáu An), Chính ủy sư 5, Bí thư Đảng ủy.

- Phan Văn Trang, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chính ủy[(1)].

- Đồng chí Hai Dũng, Đảng ủy viên, Phó Chính ủy.

- Đồng chí Trần Công An, Đảng ủy viên, Phó Tư lệnh.

Chỉ huy tiền phương tại mặt trận gồm 4 đồng chí: Năm Tâm, Năm Trang, Hai Dũng và Nguyễn Thanh Hồng, Tham mưu phó sư đoàn. Đồng chí Sáu A ở lại căn cứ.

Công tác tổ chức và bố trí lực lượng, chuẩn bị cơ sở vật chất cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở thị xã được chuẩn bị ráo riết. Thị ủy chỉ đạo tổ chức 2 Ban Cán sự: Ban Cán sự 2 do đồng chí Năm Thắng phụ trách Bí thư; nữ đồng chí Nguyễn Thị Thanh Vân (tức Năm Hiền) và Nguyễn Thị Thanh, Ủy viên, đảm nhiệm 5 khu phố nội ô của xã Bình Trước và 3 xã Bửu Long, Tân Thành, Hiệp

---

(1) Đồng chí Năm Trị, Bí thư Tỉnh uỷ, lúc này sức khỏe không tốt do bị bệnh

Hoà. Ban Cán sự 1 do đồng chí Trương Văn Lễ làm Bí thư; nữ đồng chí Phạm Thị Hoa (tức Năm Thường) và đồng chí Huỳnh Nghị, Ủy viên phụ trách 4 ấp ven: Núi Đất, Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị (thuộc xã Bình Trước), xã Tam Hiệp và khu kỹ nghệ Biên Hoà.

Nhờ thực hiện việc bám trụ tốt từ những năm 1966 - 1967, đến đầu năm 1968, cánh CZ1 và CZ2 đã phát triển được nhiều đảng viên mới, xây dựng được 4 chi bộ khu phố nội ô[(1)] và chi bộ các xã Bửu Long, Tân Thành, Hiệp Hoà, Tam Hiệp.

Các đồng chí cấp ủy của xã và nhiều cán bộ đều vào trong nội ô để củng cố các cơ sở, truyền đạt nhiệm vụ chuẩn bị vào đợt, bố trí đoàn viên xung kích làm nhiệm vụ dẫn đường trinh sát cho quân chủ lực, chuẩn bị cơ sở vật chất: lương thực, vũ khí, … bên trong.

Càng gần đến ngày Tết cổ truyền của dân tộc, không khí của thị xã càng nhộn nhịp. Nhân dân nô nức đi chợ mua sắm Tết, thì các tổ chức Đảng và quần chúng cách mạng trong thị xã khẩn trương chuẩn bị cơ sở vật chất chờ đến ngày tấn công.

Đội biệt kích thị xã Biên Hoà được Tỉnh đội bố trí dẫn đường các đồng chí trinh sát của sư đoàn 5 (vì phần lớn không phải là người địa phương) làm nhiệm vụ điều nghiên các mục tiêu. Hai đồng chí Trần Minh Tâm (Tư lệnh), Trần Công An (Phó Tư lệnh) trực tiếp đến nghiên cứu mục tiêu Bộ Tư lệnh dã chiến 2 (Mỹ). Cờ Mặt trận dân tộc giải phóng, truyền đơn, khẩu hiệu kêu gọi nhân dân, đã được may và in xong, theo đường dây giao liên công khai chuyển vào thị xã. Các cơ sở mật như: má Bảy Vết, bà Hai Thay cùng bà con xóm Gò Me… lo nấu bánh ăn Tết với khối lượng nhiều hơn mọi năm, sẵn sàng cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ ta vào đợt tiến công.

Việc vận chuyển vũ khí đạn dược từ căn cứ bàn đạp Hưng Nghĩa vào nội ô được tiến hành khẩn trương. Ta vận chuyển đưa vô 4 đợt do chị Nguyễn Thị Hai (vợ anh Bảy Huệ) và chị Sáu Nhỏ (Hương) chở AK, carbin, súng ngắn, đạn, thuốc nổ, kíp nổ, truyền đơn, khẩu hiệu vào phường An Bình, xã Hiệp Hoà. Các chuyến hàng phải tổ chức nghi trang nhiều cách để qua mắt địch như giấu trong các cần xé chở trái cây, trong các bao than củi,…

Ngày 22 tháng 1 năm 1968, hai đồng chí Hai Dũng và Thanh Hải dùng xe Honda từ Hưng Nghĩa (Hưng Lộc) vào nội ô thị xã trụ tại Phúc Hải mang theo khẩu ru lô, 17 colt 12.

Sáng ngày 30 - 1 - 1968, đồng chí Châu Văn Hoàng tổ chức, bố trí chị Nguyễn Thị Năm đưa một số cán bộ vào nội ô thành Biên Hoà gồm các đồng chí

---

(1) 5 chi bộ khu phố gồm: Chi bộ 1: đồng chí Ba Dữa, Bí thư. Chi bộ 2: đồng chí Cang, Bí thư. Chi bộ 3 do nữ đồng chí Ba Chà làm Bí thư và các đồng chí Cẩm Nhung, Thành. Chi bộ 4 do đồng chí Tôn Trung Thành làm Bí thư và nữ đồng chí Năm Xuyến. Chi bộ 5 do nữ đồng chí Cẩm Y làm Bí thư

Thu, Ba Tùng, Nhơn, Cường, Châu,… Các đồng chí được phân tán bố trí ở nhà cơ sở mật các ấp Lân Thành, Núi Đất (nhà ông Hai Tiến, bà Hai Thay, má Bảy Vết); riêng tại nhà bà Hai Thay (chồng bà là lao công trường Trịnh Hoài Đức) che giấu cùng lúc hàng chục chiến sĩ.

Chiều 30 tháng 1, nữ đồng chí Cẩm (vợ đồng chí Hai Nghĩa) đưa đồng chí Hiệp, nhân viên điện đài và máy vô tuyến PRC - 10 vào cất giấu tại nhà cơ sở Hai Tiến để phục vụ cho chiến dịch. Đồng chí Ba Anh điều động 18 đoàn viên thanh niên tích cực ở các ấp Tân Mai, Lân Thành tham gia lực lượng xung kích với đội vũ trang tuyên truyền sẵn sàng đón lực lượng bên ngoài vào. Các đồng chí được bố trí tại nhà cơ sở Mười Cảnh và Tư Xinh.

Tối 30 tháng 1 năm 1968, vũ khí cất giấu dưới các hầm bí mật được chuyển lên lau chùi, phân phát cho đội vũ trang tuyên truyền, đội biệt động và tự vệ mật để chờ lệnh xuất phát.

Giờ G ngày N thống nhất toàn Miền theo quy định mật của Bộ chỉ huy Miền vào đêm 30 tết Mậu Thân 1968.

Trên mặt trận thị xã Biên Hoà, vào 5 giờ chiều, các lực lượng tập kết về các điểm quy định dọc theo bìa rừng sông Mây, Tân Định, Đại An. Nhận được lệnh, các mũi tổ chức hành quân bám theo mục tiêu được phân công, lực lượng ta tiếp cận gần mục tiêu mà địch không phát hiện được.

Đúng 0 giờ đêm 30 Tết (31 - 1 - 1968), pháo tên lửa của trung đoàn ĐKB từ trận địa pháo Hiếu Liêm (bắc sông Đồng Nai) bắn liên tục vào sân bay Biên Hoà, trúng vào khu nhân viên kỹ thuật, sở chỉ huy sân bay, kho xăng, kho đạn,… Tiếng nổ dữ dội, lửa cháy bốc cao trong sân bay.

Tiếng pháo nổ từ trong sân bay cũng là lệnh tấn công của Bộ chỉ huy tiền phương cho các lực lượng nổ súng. Sân bay Biên Hoà tê liệt, máy bay không cất cánh được.

Đại đội 2 tiểu đoàn 1 đặc công Biên Hoà, trung đoàn 4 chủ lực lọt vào chiếm một góc trong sân bay, dùng thủ pháo B40 bắn vào máy bay trong các ụ. Địch phản kích bắn trả ác liệt, các chiến sĩ ta vừa đánh phản kích tại chỗ, vừa phải bắn máy bay từ phi trường Tân Sơn Nhất lên oanh tạc dữ dội vào đội hình lực lượng ta từ sáng mùng 1 Tết. Máy bay địch bắn phá, ném bom dữ dội, kể cả ở hệ thống hàng rào sân bay để chặn mũi tiến công của ta. Xe tăng của Mỹ ở căn cứ Hóc Bà Thức vào tăng viện, bắn vào sườn trung đoàn 4 bịt lối ra. Cuộc chiến đấu tại sân bay Biên Hoà diễn ra cực kỳ ác liệt. Đại đội 1 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phát triển đánh vào khu cư xá của bọn giặc lái và chuyên viên kỹ thuật Mỹ, giết và làm bị thương hàng trăm tên, nhưng sau đó, cả tập thể đại đội 1 đã anh dũng hy sinh

(chỉ còn 1 đồng chí vượt ra khỏi sân bay trở về với tiểu đoàn 1). Máy bay phản lực Mỹ cũng bắn phá, bỏ bom suốt ngày ngay chỉ huy sở tiền phương.

Đại đội đặc công của sư đoàn 5 và lực lượng biệt động thị xã đã tiến công vào phía tây sở chỉ huy quân đoàn 3. Địch phản kích rất ác liệt nhằm đẩy ta ra khỏi các vị trí đã chiếm được. Lực lượng ta đã chuyển sang chiếm khách sạn 57 và tiến công bọn cố vấn Mỹ.

Ở kho Long Bình, sáng ngày 1 tháng 2 năm 1968, tiểu đoàn 2 trung đoàn 5 và đặc công sư đoàn 5 đã tấn công vào bãi đậu trực thăng của sở chỉ huy Bộ tư lệnh dã chiến 2 (Mỹ). Đại đội 6 tiểu đoàn 2 đã vượt qua các lớp rào tấn công vào sân bay Bộ tư lệnh dã chiến 2 (Mỹ), phá hủy nhiều máy bay trực thăng. Quân Mỹ cho xe tăng bao vây tiểu đoàn, dùng máy bay bắn rốc - két vào đội hình. Lực lượng tiểu đoàn 2 và đặc công đã chiến đấu quyết liệt và bị nhiều tổn thất. 7 giờ sáng mùng 1 Tết, Bộ chỉ huy tiền phương ra lệnh đưa tiểu đoàn 3 sư 5 (thê đội 2) bước vào chiến đấu. Tiểu đoàn 3 đã đến hàng rào Bộ tư lệnh dã chiến 2 (Mỹ) nhưng không lọt vào được bên trong, phải bám trụ triển khai chiến đấu đến ngày mùng 2 Tết mới rút ra. Tiểu đoàn 3 cũng bị thương vong khá nặng.

Trong khi đó ở ngoại vi khu kho Long Bình, đại đội pháo binh C29 đi cùng trung đoàn 5 đã chống trả quyết liệt với lữ dù 199 Mỹ. Đại đội đã đẩy lùi 5 đợt phản kích, diệt nhiều địch, nhưng đại đội chỉ còn lại 1 trung đội trưởng và 2 chiến sĩ với nhiều vết thương. Ba đồng chí đã tự băng bó vết thương, cố thủ vị trí chiến đấu đến cùng. Đêm đó, các anh dìu đưa thương binh nặng ra khỏi trận địa an toàn.

Cũng trong đêm mồng một rạng mồng hai Tết Mậu Thân (31 tháng 1 năm 1968), tiểu đoàn 2 đặc công U1, do đồng chí Nguyễn Văn Thái (tức Tư Già) chỉ huy, đột nhập vào kho Long Bình ở cao điểm 53. Các đồng chí đã dùng mìn nổ chậm đánh hủy diệt 127 kho chứa bom đạn Mỹ. Tiếng nổ và lửa bốc cháy kéo dài mấy ngày liền làm chấn động cả thị xã Biên Hoà và các vùng lân cận.

Suốt ngày mùng 1 Tết, máy bay phản lực Mỹ từ sân bay Tân Sơn Nhất lên ném bom từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Khi máy bay vừa ngưng ném bom, Bộ chỉ huy tiền phương họp nghe đồng chí Nguyễn Thanh Hồng, Phó Tham mưu trưởng sư đoàn 5 báo cáo tình hình các mũi tiến công đều bám được mục tiêu đánh địch quyết liệt. Tham mưu Miền thông báo, mặt trận thị xã Biên Hoà đã loại khỏi vòng chiến đấu trên 5.000 tên Mỹ - ngụy, phá hủy và làm hư 120 máy bay, 127 kho bom ở Long Bình.

5 giờ sáng ngày mùng 1, lực lượng ta bị thương vong khá nặng với 250 chiến thương. Đảng ủy, Bộ chỉ huy mặt trận chỉ đạo củng cố ngay đội hình, điều lực lượng dự bị thay cho đơn vị nào bị thương vong nặng để tiếp tục tấn công đánh địch theo thời gian quy định 4 ngày. Đồng chí Trần Minh Tâm, Tư lệnh sư 5, đồng

chí Dũng, Phó Chính ủy trực tiếp chỉ huy các mũi tấn công. Đồng chí Phan Văn Trang và Trần Công An điều 250 chiến thương về phía sau (bệnh viện ở bắc sông Đồng Nai) dưới tầm pháo của địch. Có thể nói cuộc chuyển thương binh về tuyến sau cũng là một mặt trận vô cùng gian khổ. Nhiều đồng chí trong đội bảo vệ của Tỉnh uỷ đã chiến đấu và hy sinh anh dũng. Hai ngày sau, các đồng chí trở lại họp Đảng ủy, Bộ chỉ huy tại Sông Mây để bàn kế hoạch tiếp tục tiến công, rút sư đoàn 5 ra khỏi các cứ điểm ở Biên Hoà, triển khai đánh địch dọc lộ I, lộ 20, chuẩn bị củng cố đội hình đánh tiếp đợt 2 vào sân bay Biên Hoà và kho Long Bình.

Tại các xã ngoại ô như: Lân Thành, Bình Đa, Hiệp Hoà, Tân Thành,… các cơ sở mật đã treo cờ Mặt trận, rải truyền đơn kêu gọi nhân dân nhưng không phát động được quần chúng nổi dậy. Tại ấp Lân Thành, đồng chí Hai Nghĩa đã treo được một lá cờ tại Miễu Bình Trước; cơ sở và quần chúng tiến công binh vận làm rã ngũ một tiểu đội dân vệ. Tổ vũ trang, cán bộ, chiến sĩ cánh CZ1 do đồng chí Thanh Hải chỉ huy, sau khi diệt được một tên cảnh sát đặc biệt, đã đột nhập trụ sở tề ấp Lân Thành, tịch thu và thiêu hủy hồ sơ sổ sách của địch dưới làn mưa đạn đại liên và rốc - két của địch, từ trên máy bay trực thăng bắn xối xả xuống các mục tiêu tình nghi.

Tại xã Tân Thành, lực lượng vũ trang do đồng chí Hai Rao chỉ huy đánh chiếm công sở xã Tân Thành, diệt gọn đội dân vệ thu 24 súng. Lực lượng này tiếp tục triển khai tấn công vào tiểu khu Biên Hoà nhưng bị địch chặn lại, nên không đánh được vào tiểu khu và toà hành chính theo kế hoạch. Cánh biệt động do đồng chí Bảo Khanh chỉ huy tấn công vào mục tiêu Ty cảnh sát Biên Hoà đụng địch tại xóm Lò Than (quốc lộ I). Đơn vị chiến đấu quyết liệt, lực lượng phối hợp tiến công và nổi dậy bên trong không thực hiện được theo Nghị quyết của Thị ủy.

Sáng mồng ba Tết (2 tháng 2 năm 1968), Bộ chỉ huy mặt trận Biên Hoà cho lệnh rút ra ngoài địa bàn thị xã. Trên đường rút lui ra khỏi thị xã Biên Hoà, pháo binh địch, máy bay truy kích liên tục, tình hình hết sức khó khăn.

Để nắm lại tình hình, đồng chí Sáu A, đội trưởng biệt động của 2 chiến sĩ đi bằng xe gắn máy trở ngược về hướng quân đoàn 3 (nay là Tỉnh đội Đồng Nai) thì đụng ngay hàng rào kẽm gai chắn ngang đường (trước cổng quân đoàn 3). Các đồng chí chủ động tiến công ngay bọn lính đang lố nhố canh phòng, 2 chiến sĩ biệt động hy sinh cách cổng quân đoàn 3 gần 100m. Đồng chí Sáu A rút lui về hướng nhà máy cưa BIF. Trên đường rút, đồng chí đã diệt được 3 tên lính biệt động quân đang "hớt hải" vác súng chạy về quân đoàn 3 để tiếp ứng.

Tại trường Mỹ nghệ, hơn 10 chiến sĩ biệt động do đồng chí Lê Thanh Hải phụ trách đang bị kẹt không rút quân được đã được anh em trong trường giúp đỡ, che giấu và tạo điều kiện cho các đồng chí ra khỏi khu vực bị phong toả. Em Lê Minh Tâm, 15 tuổi (con má Bảy Vết), được giao nhiệm vụ hóa trang để dẫn đường cho

đơn vị này ra ngoài. Từ cửa trường Mỹ nghệ, hơn 10 chiến sĩ biệt động của ta ăn mặc quần áo rằn ri, đính thêm mảnh vải đỏ ở cổ áo, chân mang giày (giống hệt lính biệt động quân ngụy) theo ngõ rút ra đường xe lửa xuống rạp Biên Hùng, nghi trang qua mắt địch tiến về xóm Cây Chàm (phường Hoà Bình) vượt sông về Hóa An.

Đội vũ trang, cán bộ, chiến sĩ cánh CZ1 của thị xã đến mồng bốn Tết từ nhà cơ sở Hai Tiến rút về Gò Me, xuống Bình Đa, sau đó móc nối với giao liên trở về căn cứ Hưng Lộc.

Đồng bào trong thị xã mặc dù bị địch kềm kẹp gắt gao, nhưng luôn luôn hướng về cách mạng, bằng mọi cách giúp đỡ, ủng hộ cách mạng từ thời kỳ chống Pháp đến chống Mỹ. Nhiều tấm gương tốt thể hiện tình cảm của bà con. Gần 20 cán bộ, chiến sĩ (bộ đội chủ lực sư 5) khi rút ra khỏi thị xã bị lạc đơn vị và lạc cả đường sá trong tình hình bị địch bao vây tứ phía, nhân dân ấp Bình Đa (xã Tam Hiệp) được sự hướng dẫn của nữ đồng chí Hai Hồng, đã không sợ hiểm nguy, chia nhau mỗi gia đình nuôi giấu một chiến sĩ. Mãi đến mấy ngày sau, chi bộ Tam Hiệp và các cơ sở mật mới bố trí dẫn đường cho các đồng chí ta trở về căn cứ an toàn.

Sau đợt xuân Mậu Thân 1968, địch tập trung lực lượng thực hiện âm mưu, kế hoạch "bình định cấp tốc". Bên ngoài vùng ven, vùng căn cứ thị xã, địch dùng chất độc hóa học hủy diệt địa hình, dùng xe ủi phá rừng; lữ đoàn 199 (Mỹ) càn quét vào địa bàn căn cứ U ủy Biên Hoà ở bắc Trảng Bom, Cây Gáo, Bàu 17, Bàu Sình, Bàu Hàm, Hưng Nghĩa, Hóc Cây Điều,… Bên trong nội ô thị xã, địch tăng cường các chốt gác trên các đường vào thị xã; bọn bảo an, dân vệ kết hợp với bọn cảnh sát và tề ngụy lùng sục khóm ấp, khu phố kiểm tra hành chính từng hộ gia đình để truy lùng cán bộ bám trụ. Bọn cảnh sát đặc biệt giả dạng lái xích lô, "Honda ôm"[(1)], xe lam,… để theo dõi rình rập nhân dân.

Nhờ bảo đảm được phương châm ngăn cách bí mật, hầu hết cơ sở mật bên trong nội ô và ngoại ô sau đợt 1 đều được an toàn. Tuy vậy, địch cũng đã theo dõi đánh hơi, tung cảnh sát, tình báo bám các xã theo dõi ráo riết. Tỉnh uỷ chỉ đạo cho cán bộ tiếp tục giữ thế bám trụ bên trong, giữ cơ sở hợp pháp hành động theo phương châm bí mật, công khai, bán công khai không để lộ liễu, đồng thời đẩy mạnh diệt ác phá kềm đúng đối tượng, tạo thế vững trong thị xã.

Tiếp sang đợt 2 Mậu Thân1968, thị xã Biên Hoà cũng là một trọng điểm tiến công địch. Ta có thuận lợi là giữ được chiến dịch xuân Mậu Thân trong nội ô, nhưng không còn yếu tố bất ngờ đối với địch. Chúng đã thay đổi kế hoạch phòng thủ, tăng cường tuần tra, kiểm soát gắt gao.

---

(1) Honda đưa rước khách bộ hành đường ngắn

Bộ chỉ huy Tỉnh đội do đồng chí Trần Công An chỉ đạo giao trách nhiệm hai bộ phận quân sự vào thị xã để nghiên cứu lại thực địa, nhưng cả hai đều không thàng công. Cánh thứ nhất do đồng chí Hai Tiên phụ trách nghiên cứu đánh cầu Gành vì bị lộ, địch phát hiện, đồng chí Hai Tiên bị pháo bắn hy sinh tại rừng Hóc Ông Che (Hóa An); cánh thứ hai, đồng chí Hai Rao và Chín Tiên nghiên cứu mục tiêu trong nội thành Biên Hoà bị địch phát hiện khi trở về, máy bay địch bắn hy sinh tại xã Bình Trị.

Đợt 2, sau khi củng cố lại, tiểu đoàn 1 và 2 phối hợp cùng đội biệt động, trung đoàn pháo tên lửa (ĐKB) đánh vào các căn cứ, kho tàng Mỹ - ngụy, hỗ trợ cho lực lượng quần chúng trong thị xã diệt ác phá kềm, mở rộng bàn đạp.

Thường vụ U ủy phân công nữ đồng chí Năm Hoa vào thị xã phổ biến Nghị quyết của tỉnh về đợt tiến công và nổi dậy đợt 2 xuân Mậu Thân 1968.

Tháng 4, đồng chí Châu Văn Hoàng (Bảy Hoàng) - Trưởng ban Giao liên công khai bố trí một giao liên công khai (bà Bảy Ghe) đưa đồng chí Năm Hoa vào thị xã, về bám trụ tại nhà má Đặng Thị Thơ, xã Hiệp Hoà. Từ Hiệp Hoà, Bình Đa, đồng chí Năm Hoa đã triển khai nhiệm vụ của U ủy cho các chi bộ mật bên trong và ven thị xã.

Chuẩn bị cho đợt 1 và 2 xuân Mậu Thân 1968, lực lượng quân báo và an ninh thị xã Biên Hoà đã triển khai nắm tình hình địch rất chính xác. Các đồng chí quân báo như: Hai Mẫn, Hai Hoàng, Mười Sói, Bảy Hồng, Sáu Nhân; các đồng chí an ninh như: Bảy Bình, Tư Minh, Tư Tường, Tư Quăn,.. đã triển khai áp sát địa bàn, lăn xả chiến trường nắm tình hình địch phục vụ chiến đấu. Khi chiến dịch nổ ra, một mặt tin tức do cơ sở báo ra, mặt khác quân báo bố trí cơ sở đặc tình sát các mục tiêu, kịp thời báo cáo Bộ chỉ huy tiền phương để xử lý tình huống. Ban an ninh thị xã làm tốt công tác trinh sát địa bàn, thanh lọc số phần tử xấu, đảm bảo an toàn, bí mật cho việc triển khai lực lượng. Đóng góp của quân báo, an ninh thị xã Biên Hoà góp phần thành công đảm bảo bí mật khi chuyển quân, đảm bảo tấn công đúng giờ G ngày N.

Chuẩn bị vào đợt, giao liên công khai Nguyễn Thị Hai (vợ anh Bảy Huệ) được giao nhiệm vụ quan trọng là lên căn cứ Hưng Nghĩa nhận "hàng đặc biệt". Từ trong căn cứ, tài liệu, truyền đơn đã được giấu gọn trong các quả bí đỏ, đu đủ; vũ khí gồm: 20 ký thuốc nổ C4, 10 kíp nổ, 30 trái thủ pháo dù, 3 súng AK, 3 súng ngắn K54, 3 súng Colt, mỗi khẩu súng có thêm 3 băng đạn và một số lựu đạn… được nhồi vào giữa các bao tải chứa đầy bắp (ngô). Tất cả hàng trên được chuyển ra điểm giao cho người nhận hàng. Do phương tiện chuyên chở của một cơ sở mật ở Bình Đa bị trục trặc, chị Hai phải thuê một cỗ xe lam khác do một tài xế người Bắc "di cư" lái.

Chuyến xe lam chở "hàng đặc biệt" về đến xóm Bến Đá (Bình Đa) thì phải xuống để chuyển hàng qua sông về Hiệp Hoà. Trong lúc bốc hàng xuống xe, thì có một tình huống xảy ra làm cho chị Hai "suýt đứng tim": do dây buộc miệng bao không chặt, lúc tuôn hàng xuống xe có một bao đổ cả bắp và vũ khí lên mặt đường. Chị Hai vội vã nhặt cho vào bao và buộc chặt lại. Rất may là lúc xuống xe chỉ có người tài xế và chủ hàng; người tài xế cũng làm ngơ và nhận tiền rồi tiếp tục đi rước mối. Trong hơn nửa giờ đồng hồ, chị Hai còn tiếp tục hồi hộp: Sợ người lái xe đi báo lính tới và còn phải đối phó với bà con có nhà cửa gần đó đến hỏi mua bắp ở rẫy mới mang về. Má Đặng Thị Thơ là cơ sở của đồng chí Nguyễn Thanh Sơn được giao liên (bà Hai) đưa lên Hưng Lộc nhận một khẩu súng k54 (anh Bảy Hoàng giao) mang về Hiệp Hoà giao cho tự vệ mật (chị Thủy).

Trước khi vào đợt 2, Ban Cán sự 2 đã chỉ đạo cho cán bộ Thị đoàn thanh niên Biên Hoà gồm 2 đồng chí: Nguyễn Thanh Tuyền và Lê Văn Lộc (Tám Quang) kết hợp với cơ sở bên trong trường là anh Đinh Quang Dự (tức Châu – con của đồng chí Ba Dữa) để tổ chức một cuộc vũ trang tuyên truyền tại trường trung học Ngô Quyền. Các đồng chí cắt dây điện thoại và 12 giờ trưa ngày 4 tháng 5 năm 1968, hai đồng chí đột nhập vào rải truyền đơn trong sân trường và bước lên nấc thềm cao, đứng tuyên truyền kêu gọi giáo viên, học sinh trong trường tham gia ủng hộ cách mạng, chống chế độ ngụy quyền tay sai. Cuộc vũ trang tuyên truyền tuy ngắn gọn nhưng đã gây ảnh hưởng khá tốt trong giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, do sử dụng cơ sở mật hoạt động nổi không đúng phương châm công tác đô thị, sau đó địch đã phát hiện và bắt anh Đinh Văn Châu, một trong những nguyên nhân làm cho cơ sở, đảng viên của cách CZ2 bị địch bắt sau này trong thị xã.

Trong lúc đó, Ban Cán sự 1 chỉ đạo tập trung ở Tam Hiệp, cho cơ sở mật may cờ, loa phóng thanh, tự vệ mật chuẩn bị vũ khí chờ khi có lệnh phối hợp với lực lượng vũ trang nổi dậy.

Đúng giờ G ngày N theo quy định thống nhất của Bộ chỉ huy Miền, ta mở đợt đồng loạt tiến công đợt 2. Đêm 5 tháng 5 năm 1968, trung đoàn pháo 274 ĐKB sử dụng 21 tên lửa bắn vào sân bay Biên Hoà và cụm quân Mỹ ở sở cao su Trảng Bom. Diệt 1 tiểu đoàn bộ binh Mỹ, một tiểu đoàn pháo binh, một tiểu đoàn xe cơ giới Mỹ. Cùng thời gian, pháo ta bắn 21 quả ĐKB vào kho Long Bình ở cao điểm 50, 53 hủy diệt nhiều bom đạn.

Chi bộ xã Tam Hiệp phát động vào đợt. Tự vệ mật và cơ sở tập trung tại cầu Ông Gia, cho rải truyền đơn, phát loa kêu gọi binh sĩ trở về với chính nghĩa, với cách mạng; kêu gọi nhân dân nổi dậy giành chính quyền. Cờ Mặt trận được treo lên các trụ điện cao bay phất phới, tạo không khí hồ hởi trong nhân dân, làm cho bọn lính hoang mang sợ sệt. Một trung đội phòng vệ dân sự đóng tại nhà thờ công giáo trong trại gia binh Tam Hiệp nằm im không dám nổ súng.

Địch tập trung lùng sục ở xã Tam Hiệp. Nhiều tên ác ôn rất hăng máu ruồng bố vào các ấp, trong đó có tên Ba Dài, trưởng ấp. Được cơ sở mật báo, giữa tháng 5 năm 1968, chi bộ Đảng Tam Hiệp tổ chức diệt tên này tại một quán cà phê để củng cố tinh thần nhân dân. Cơ sở mật rải truyền đơn cảnh cáo các tên khác, làm cho chúng hoang mang co lại.

Vùng Bình Đa – An Hảo lúc này là lõm chính trị tương đối vững, một kẻ lạ mặt nào vào, cơ sở ta đều phát hiện ngay. Trong điều kiện "tương đối an toàn" đó, một vài đồng chí ta nảy sinh tư tưởng chủ quan mất cảnh giác.

Sáng 3 tháng 8 năm 1968, do lơ là mất cảnh giác, đồng chí Phúc, cán bộ xã Tam Hiệp đã bị địch bắt ngay tại nhà ở ấp Vĩnh Thị. Không vững vàng khí tiết, 10 giờ sáng cùng ngày, Phúc đã dẫn bọn cảnh sát dã chiến đến xăm hầm bí mật nơi đồng chí Bí thư xã Tam Hiệp đang trụ trong đất nhà ông Tư Hổ. Trước sự bao vây của kẻ thù, đồng chí Bí thư (tức Ba Sơn) với 8 quả lựu đạn dưới hầm, đã bình tĩnh đánh trả lại địch hàng giờ. Địch ném lựu đạn nổ tung, làm bật cả nắp hầm. Quả lựu đạn cuối cùng của đồng chí Ba Sơn lại không nổ, địch ào tới bắt được đồng chí ngay tại hầm. Nhân dân Bình Đa - An Hảo đều khâm phục lòng dũng cảm của đồng chí Bí thư chi bộ xã mình.

* * *

Sau đợt 2 Mậu Thân, địch càng ra sức tăng cường phòng thủ các cơ quan đầu não, căn cứ quân sự trong thị xã. Các tua, chốt gác quanh thị xã đều được bọn chúng đặt trong tình trạng báo động thường xuyên. Bọn công an chìm, bọn cán bộ bình định ra sức lùng sục các khu phố và các ấp ven thị xã. Cũng do không đảm bảo tốt phương châm hoạt động đô thị, từ một vài đảng viên của chi bộ khu phố 5 bị bắt, bọn địch phăng ra và bắt nhiều đảng viên ở 5 chi bộ khu phố, trong đó có đồng chí Năm Thắng[(1)], Bí thư Ban Cán sự 2. Các chi bộ khu phố nội ô đều bị phá vỡ.

Ở cánh CZ1, sau khi đồng chí Ba Sơn bị bắt do địch khui hầm bí mật, nữ đồng chí Huỳnh Lang Anh cũng bị địch bắt (giữa tháng 8) tại trường Trang trí Mỹ thuật khi vào lấy vũ khí cất giấu sau trường để chuẩn bị vào đợt 3; đồng chí Thanh Hải (phụ trách đội tuyên truyền công tác thị xã) bị địch bắt tại nhà cơ sở Hai Tiến sau đợt 1. Nhờ tổ chức theo xâu chuỗi, bí mật, ngăn cách, tổ chức Đảng và cơ sở của cánh CZ1 vẫn còn giữ được (trừ một vài cơ sở bị lộ như ông Hai Tiến, bà Hai Thay).

Qua một năm tiến công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân 1968 ở mặt trận thị xã Biên Hoà, bộ đội chủ lực cùng quân và dân Biên Hoà đã đồng loạt đánh vào hậu cứ, chỉ huy, sân bay, kho tàng, các chi khu, yếu khu, tiêu diệt tiêu hao nhiều sinh

---

(1) Đồng chí Năm Thắng bị bắt ngày 20-9-1968.

lực, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ - ngụy. Ta đã diệt đúng bọn ác ôn, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ một số địa bàn nội và ngoại ô, đập tan bộ máy ngụy quyền ở cơ sở, phá vỡ hàng loạt ấp chiến lược, đánh diệt bọn bình định, giải phóng một số ấp, giành quyền làm chủ có mức độ ở một số ấp để nhân dân bung ra sản xuất.

Cuộc tiến công và nổi dậy của ta là một đòn tiến công đánh vào quân xâm lược Mỹ, cùng với toàn Miền làm lung lay ý chí xâm lược của chúng, làm choáng váng cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới. Đòn tiến công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân 1968 là câu trả lời đanh thép: Quân Mỹ dù có tăng cường đến 50 vạn hoặc hơn nữa cũng không khuất phục được ý chí của dân tộc Việt Nam.

Một tháng sau Mậu Thân 1968, tướng Oét - mo - len chỉ huy quân Mỹ ở miền Nam bị cách chức. Sau hai tháng, trước hàng triệu người xem truyền hình, tổng thống Mỹ Giônxơn tuyên bố đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra, chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Paris và không ra ứng cử tổng thống nhiệm kỳ thứ hai. Thực tế đó cho thấy Mỹ mặc nhiên thừa nhận một cách đầy đủ sự phá sản của chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

Cuộc tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, đã tạo ra một bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, buộc Mỹ xuống thang chiến tranh, để Đảng và quân dân ta thực hiện tiến trình vĩ đại "*đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào",* giải phóng hoàn toàn miền Nam.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ QUYẾT TÂM XÂY DỰNG LẠI THẾ VÀ LỰC (1969–1972)

I. TIẾN CÔNG XUÂN KỶ DẬU (1969)

Thất bại trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ", đế quốc Mỹ xuống thang, thực hiện "Việt Nam hóa chiến tranh", tăng cường trang bị cho quân ngụy đủ sức thay quân Mỹ trên chiến trường, từng bước rút quân viễn chinh về nước.

Đế quốc Mỹ phản kích ác liệt ở vùng bắc Trảng Bom, nam lộ 1, bắc sông Đồng Nai, kết hợp bom B52, pháo bầy với ủi phá rừng ở Cây Gáo, Bàu 18, Bàu Sình, Bàu Hàm, Vũng Rễ. Lực lượng Mỹ (lữ 199) liên tục càn quét khu vực Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, vùng căn cứ đứng chân của Tỉnh uỷ, Tỉnh đội, các ban ngành của tỉnh. Các lực lượng vũ trang và các cơ quan U1 bám trụ không chạy dạt. Mỹ càn vào, cơ quan, đơn vị nào cũng đánh được Mỹ. Những năm này tình hình rất căng thẳng, nhưng U ủy chủ trương bám trụ giữ được địa bàn để gần dân và tránh được thương vong.

Ở vùng căn cứ bắc Trảng Bom và nam lộ 1 ấp Hưng Nghĩa (xã Hưng Lộc), Mỹ - ngụy cho máy bay B52 rải thảm, rải chất độc hóa học để phá địa hình căn cứ cách mạng.

Trong nội thành Biên Hoà, các khu phố và các xã ngoại ô, địch tăng cường hành quân cảnh sát lục soát. Bọn công an, tình báo, phượng hoàng, chỉ điểm dưới các lớp áo hóa trang như lái xe lam, xe ôm, xe xích lô, bán cà rem,… được bố trí khắc nơi, từ khu dân cư lao động tập trung đông dân như: chợ búa, nhà ga, trường học, bến xe đến các đầu mối giao thông. Dọc các tuyến đường từ ngoài vào thị xã địch lập các chốt gác kiểm soát xe cộ, hàng hóa của nhân dân. Địch bắt thanh niên từ 17 đến 50 tuổi phải vào tổ chức phòng vệ dân sự (nhân dân tự vệ) được trang bị súng để canh gác, phối hợp tuần tra với dân vệ hàng đêm tại xã, ấp. Chúng bắt liên toán trưởng, phó, đội trưởng phòng vệ luân phiên đi học quân sự, chính trị ở Vũng Tàu.

Sách báo, đài truyền thanh của địch trong thị xã tập trung tuyên truyền cho cái gọi là "chính nghĩa quốc gia" do tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu; ra sức tuyên truyền nói xấu cộng sản, đề cao quân lực Việt Nam Cộng hoà.

Các căn cứ quân sự, hậu cần quan trọng của địch tại thị xã Biên Hoà như: sân bay, tổng kho Long Bình, căn cứ Hóc Bà Thức,… địch thay đổi quy luật phòng

thủ, tăng thêm hàng rào kẽm gai, các bãi mìn, chó béc - giê, thay đổi luân phiên các đơn vị canh gác để đối phó ta tấn công.

Cuối năm 1968, Trung ương Cục tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt các quân khu, phân khu, tỉnh. Hai đồng chí Phan Văn Trang, Trần Công An được triệu tập về dự Hội nghị. Đồng chí Phạm Hùng (Bảy Hồng) Bí thư Trung ương Cục đã phổ biến Nghị quyết mở đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969 với nhiệm vụ là tiếp tục đánh vào các mục tiêu của địch trong nội thành, sào huyệt của địch.

Qua thảo luận, các đại biểu đều thấy khó khăn gấp bội, vì xuân Mậu Thân 1968, ta đánh không dứt điểm, sau đó địch phản kích mạnh, tăng cường phòng thủ, bố trí lực lượng mạnh hơn, nhưng Nghị quyết của Đảng là mở đợt xuân Kỷ Dậu 1969, dù khó khăn mấy cũng phải chấp hành. Thay mặt Đảng bộ và quân dân U1, đồng chí Năm Trang và Hai Cà báo cáo quyết tâm với Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền "*bằng mọi cách tạo điều kiện đào hầm bí mật ém quân bên trong nội thành, sẵn sàng khi có lệnh là đánh ngay"*. Quyết tâm được Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền chấp nhận.

Tháng 11 - 1968, U ủy tổ chức Hội nghị mở rộng tại căn cứ Bàu Sao (Trảng Bom) phổ biến Nghị quyết của Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền về chủ trương mở đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969 cho Ban Chấp hành U ủy và cán bộ các ngành. Các đồng chí nhất trí với Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền là tuy khó khăn, nhưng hạ quyết tâm bàn kế hoạch cụ thể để thực hiện. Hội nghị nhận định tình hình thị xã Biên Hoà sau Mậu Thân 1968 địch phản kích mạnh, bên ngoài thì đánh phá vùng căn cứ ác liệt, bên trong địch bố phòng rất chặt ở chung quanh kho Long Bình, sân bay Biên Hoà; khu vực nội ô, ngoại ô thị xã địch đẩy mạnh hoạt động cảnh sát tuần tra, công an ngầm theo dõi đánh phá cơ sở tại chỗ. Tuy vậy, nếu ta có cách bám vào trụ lại trong thị xã vẫn đánh được địch.

Về ta, sau xuân Mậu Thân, đặc công, biệt động và lực lượng vũ trang tập trung huyện Vĩnh Cửu bị thương vong, vừa mới bổ sung, củng cố lại. Bên trong nội ô thị xã, Ban Cán sự hai, 5 chi bộ khu phố bị địch phá vỡ, nhưng các chi bộ Tam Hiệp, Bửu Long và cán bộ, đảng viên lẻ, đoàn viên, cốt cán quần chúng vẫn còn vững, hoạt động tích cực. Ban Cán sự 1 biệt động và số cán bộ bám trụ xã Hiệp Hoà, cơ sở khu kỹ nghệ Biên Hoà còn nguyên. Ban Cán sự 1, các chi bộ, cán bộ, đảng viên cốt cán vẫn lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố, chống bắt lính, chống vơ vét bóc lột,…

Để đảm bảo thực hiện Nghị quyết Trung ương Cục, Quận ủy, Bộ tư lệnh Miền, Thường vụ U ủy tập trung chỉ đạo chuẩn bị cơ sở vật chất bên trong thị xã; phân công đồng chí Trần Công An tổ chức việc đào hầm bí mật ém quân trong nội thành Biên Hoà.

Tháng 11 năm 1968, đồng chí Sáu A, đội trưởng đội biệt động thị xã và một số chiến sĩ được cử vào nội ô với nhiệm vụ quan trọng: bằng mọi cách chuẩn bị đào hầm bí mật đủ chứa đội biệt động và một đại đội sư đoàn 5 chủ lực Miền.

Ấp Lân Thành (xã Bình Trước) lúc này địch đóng dày đặc, nhưng nhờ có cơ sở bên trong như Nguyễn Văn Bảy, Nguyễn Văn Mười (em của đồng chí Sáu A) là điều kiện thuận lợi để đồng chí Sáu A nghiên cứu và quyết định đào hơn 10 hầm bí mật ở xóm Gò Me (ấp Lân Thành), đoạn từ trạm bơm lên hãng giấy Tân Mai (mỗi hầm có thể chứa một tiểu đội). Hai cơ sở Năm Lũy và Trần Văn Hai lấy cớ sửa nhà, đã mua được ván ở trại cưa Đồng Nai (sau rạp hát Thanh Bình) để về nghi trang làm nắp hầm. Một tháng sau, 10 chiếc hầm bí mật ở Gò Me đã hoàn thành.

Các chiến sĩ biệt động thị xã Biên Hoà từ bàn đạp Hưng Lộc, Hưng Nghĩa như đồng chí Nghĩa, Thu, Quyết, Sáu Châu, Hạnh, Tường, Quang, Chánh,… về bám trụ ở Gò Me, ấp Lân Thành.

Trong 2 tháng cuối năm 1968, Thị ủy tiếp tục bổ sung cán bộ vào thị xã. Ngày 22 tháng 12 năm 1968, đồng chí Châu Văn Hoàng (Bảy Hoàng) được cử về phụ trách Bí thư xã Tam Hiệp. Đồng chí về nhà má Lê Thị Vân ở Hiệp Hoà, từ đây, đồng chí qua sông về bám trụ ở Bình Đa. Các gia đình bà Huỳnh Thị Tý, Huỳnh Thị Tăng, anh Chín Lai, anh Hai Kên, anh Chín Liệu, anh Tư Bộn đã giúp đỡ đồng chí Bảy Hoàng móc nối và xây dựng lại cơ sở, tạo điều kiện nghiên cứu lại tình hình địch ở Tam Hiệp.

Trong lúc đó, nữ đồng chí Nguyễn Thị Hoa (Bảy Hoa, Bảy Nhỏ, người xã Hiệp Hoà), sau khi cánh CZ2 bị tổn thất, đã về bám trụ tại ấp Vĩnh Thị, được gia đình ông Đặng Văn Có (Út Có) đùm bọc, chở che qua mắt địch đang truy lùng. Thông qua cơ sở này, đồng chí bắt liên lạc với Tỉnh uỷ. Tháng 12 năm 1968, sau khi học tập Nghị quyết, đồng chí Bảy Hoa tiếp tục về công tác ở 2 xã Tam Hiệp và Hiệp Hoà.

Chị Bảy Hoa được giới thiệu với các cơ sở mật tại Lân Thành như má Sáu Tơ, Bảy Vết để công tác. Chị cũng chuyển giao cơ sở của mình ở Vĩnh Thị như ông Huỳnh Văn Liêu (Bầu Liêu), chị Thờ,.. để các đồng chí trong cánh như anh Lê Văn Lộc (Tám Quang) có thể về bám trụ an toàn.

Đường dây giao liên từ căn cứ bàn đạp vào thị xã Biên Hoà được Tỉnh uỷ chỉ đạo củng cố lại. Ngày 19 - 12 - 1968, đồng chí Hồ Quốc Nghị (Út Nghị) được cử về thay đồng chí Châu Văn Hoàng (Bảy Hoàng) làm trưởng ban, chị Ba Cúc phó ban chịu trách nhiệm đường dây giao liên công khai từ căn cứ vào thị xã Biên Hoà. Từ hai giao liên công khai là má Nguyễn Thị Mây và Trương Thị Ngọc (rút từ Trị An về), số giao liên công khai của U ủy đã phát triển thêm hàng chục người khác, rất mưu trí dũng cảm, bảo đảm thông suốt mọi tuyến từ bàn đạp vào thị xã từ đưa

thư, rước khách,… Gần 100 ký thuốc nổ NTN được gói kỹ lưỡng vào các đòn bánh nếp, hơn 500 viên đạn các loại được giấu trong những quả mít được các má, các chị giao liên công khai chuyển từ bàn đạp căn cứ vào thị xã.

Đầu năm 1969, tổ chức giao liên tổ chức một chuyến xe lam chở trái cây, bên dưới là súng AK, K54, thuốc nổ,… từ Hưng Lộc về thị xã và nhanh chóng được chuyển xuống các hầm bí mật ở nhà má Sáu Tơ (ấp Lân Thành).

Tháng 1 năm 1969, anh Tư Hoa, một cơ sở mật tiếp một chuyến xe than, bên trong các bao than là súng K54, lựu đạn,… cũng từ Hưng Lộc về Gò Me để cất giấu[1]. Chi bộ xã Tam Hiệp và cơ sở mật bên trong đã may cờ, chuẩn bị truyền đơn, khẩu hiệu để phối hợp với mũi vũ trang tấn công địch.

Kế hoạch tiến công và nổi dậy xuân Kỷ Dậu 1969 tại thị xã Biên Hoà được đồng chí Lê Trọng Tấn, Tư lệnh phó Bộ tư lệnh Miền trực tiếp chỉ đạo. Đồng chí đã xác định mục tiêu và bố trí lực lượng tấn công:

- ***Mục tiêu:*** Tấn công vào sân bay quân sự Biên Hoà, tổng kho Long Bình gây thiệt hại nặng cho địch; đồng thời đánh ty cảnh sát Biên Hoà kết hợp diệt ác ôn trong nội thành, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ và chống bắt lính, xây dựng cơ sở tại chỗ. Vùng ven Vĩnh Cửu, Trảng Bom đánh địch phản kích, phá ấp chiến lược tạo thế cho quần chúng bung ra sản xuất làm ăn.

- ***Về bố trí lực lượng:*** Đợt xuân Kỷ Dậu 1969, lực lượng không tổ chức phối thuộc nhau. Lực lượng chủ lực của Miền, của Ban Cán sự T7 và U1 tổ chức chỉ huy đánh theo mục tiêu chỉ định, nhưng phải phối hợp chặt chẽ với nhau.

- Chủ lực sư 5 cùng với tiểu đoàn 1 đặc công U1 đánh vào sân bay Biên Hoà và Bộ tư lệnh quân đoàn 3 ngụy.

- Trung đoàn 4 (T7) và trung đoàn 33 (R) phối hợp đánh vào Bộ tư lệnh dã chiến 2 Mỹ.

- Đội biệt động thị xã Biên Hoà và đại đội 25 của sư 5 (lực lượng ém quân trong nội thành) đánh vào ty cảnh sát Biên Hoà.

- Tiểu đoàn 4 (R tăng cường cho thị xã Biên Hoà) do đồng chí Kén tiểu đoàn trưởng, đồng chí Chương tiểu đoàn phó đánh vào trại tù binh suối Sơn Máu.

- Lực lượng tập trung hai huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom cùng du kích các xã tập trung đánh phá ấp chiến lược dọc lộ 24 và quốc lộ 1 (Hưng Lộc, Hưng Nghĩa, Bàu Hàm 1, Bàu Cá, Sông Thao).

---

[1] *Trên đường từ Hưng Lộc xuống Trảng Bom để vào thị xã, anh Tư Hoa phải qua nhiều trạm kiểm soát, mỗi trạm đều phải đút tiền cho bọn này.*

- Tại khu kỹ nghệ Biên Hoà, Ban Công vận Tỉnh uỷ và cơ sở mật đánh vào bồn dầu nhà máy giấy Cogido để hỗ trợ cho đội vũ trang tuyên truyền diệt ác phá kềm hưởng ứng đợt tấn công. Để thực hiện nhiệm vụ này, nữ đồng chí Phạm Thị Hoa (Năm Thường) khi vào phổ biến nhiệm vụ, đã mang theo ba đòn bánh, bên trong là chất nổ C4 và kíp hẹn giờ cho Ban Công vận. Trực tiếp đồng chí Năm Trung, đã huấn luyện cách đánh mìn cho 2 đồng chí Nguyễn Tấn Luông (Tám Lét) và Năm Châu tự vệ mật nhà máy Cogido.

Gần đến ngày Tết, địch càng tăng cường phòng thủ và kiểm tra các cơ quan, khu phố. Chúng ra lệnh cắm trại 100% để đề phòng một cuộc tiến công của các lực lượng quân giải phóng.

Tối 29 Tết Kỷ Dậu (16 - 2 - 1969), trong lúc nhân dân thị xã chuẩn bị đón giao thừa, đồng chí Trần Văn Lễ (Bí thư Ban Cán sự 1) vào nhà má Ba Xuân (xóm Gò Me) kiểm tra lại lần cuối.

Từ ngày 17 tháng 2 đến 22 tháng 2, 40 chiến sĩ biệt động và 80 chiến sĩ trinh sát sư đoàn 5 từ Hưng Lộc, bằng nhiều ngả đường bí mật và công khai, vào ém quân dưới 10 hầm bí mật ở Gò Me (ấp Lân Thành, đoạn từ trạm bơm lên hãng giấy Tân Mai). Các má, các chị ở ven xã Bình Trước không quản ngày đêm, nguy hiểm đã vận động nhân dân gói thêm bánh, mua thêm mứt, nước ngọt để tiếp tế cho lực lượng chiến đấu.

Kế hoạch tiến công và nổi dậy ở thị xã được tổ chức và kiểm tra chu đáo. Tuy nhiên, trước hai ngày vào đợt, tên Thế, phó ban tác chiến của sư đoàn 5, sau khi nghiên cứu sân bay Biên Hoà thấy địch bố phòng chặt chẽ, tư tưởng giao động, đã ra đầu hàng giặc. Do đó, địch đã nắm được một phần kế hoạch tiến công vào thị xã. Quân Mỹ, ngụy tăng cường tuần tra, thay đổi cách bố phòng ở một số đầu mối vào thị xã.

Sáu ngày Tết trôi qua trong không khí ngày xuân cổ truyền.

2 giờ sáng 23 tháng 2 (tức mùng 7 tết Kỷ Dậu), cùng với quân dân toàn miền Nam, bộ đội chủ lực và địa phương thị xã Biên Hoà đồng loạt nổ súng tiến công vào các mục tiêu theo kế hoạch. Hiệu lệnh tấn công là những quả pháo bắn dồn dập vào sân bay và quân đoàn 3 ngụy.

Do tên Thế đầu hàng khai báo kế hoạch cho địch, đại bộ phận sư đoàn 5 không qua được sông Đồng Nai, không đánh được đúng giờ G ngày N. Đến đêm 25 tháng 2, đơn vị mới vào được Tân Hiệp. Một trung đoàn của sư 5 đã đánh tiêu diệt tiểu đoàn 33 biệt động quân ngụy ở đoạn suối Sơn Máu, sau đó sư đoàn 5 chuyển hướng hoạt động lên quốc lộ 20, thu hút địch đánh tiêu diệt sư 18 ngụy.

Ở khu vực kho Long Bình, pháo binh của Miền và của T7[1] bắn trúng nhiều mục tiêu bên trong. Hai trung đoàn 4 và 33 đánh địch ở nam quốc lộ 1, sau đó chuyển sang đánh diệt bọn lính Thái Lan ở Long Thành. Đại đội 9 của tiểu đoàn 2 đặc công U1 vào kho Long Bình nhanh chóng đánh vào khu đồi 53. Hàng chục dãy kho bom, đạn và nhiên liệu nổ dữ dội, lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Địch dùng một trung đoàn xe tăng hàn kín các lối ra vào kho Long Bình. Trên không máy bay trực thăng vũ trang của địch vừa rọi đèn pha, vừa bắn trả ác liệt xuống trận địa. Đại đội 9 đặc công bị bao vây trong khu kho, đã phân tán từng tiểu đội, bán đội, dựa vào địa hình đánh trả quyết liệt suốt 7 ngày đêm. Từng chiến sĩ đại đội 9 đặc công đã đánh đến viên đạn cuối cùng, chỉ còn đồng chí đại đội trưởng và một chiến sĩ trở ra được. Đại đội 9 đặc công đã hy sinh anh dũng. Đại đội 9 đặc công và đồng chí Bùi Văn Hoà đã được Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam truy tặng danh hiệu "Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân".

Trong lúc đó, một đại đội của sư đoàn 5 được lệnh đánh vào trại giam Tân Hiệp để giải thoát cho các đồng chí và đồng bào bị địch giam giữ tại đây. Nhưng địch đã phục kích tại suối Sơn Máu, đại đội lọt vào vòng phục kích. Bảy mươi hai chiến sĩ đặc công đã hy sinh, 5 đồng chí bị bắt, trong đó có đồng chí tiểu đoàn phó.

Đúng giờ G ngày N, ngày 23 tháng 2, đội biệt động thị xã do đồng chí Sáu A đội trưởng, cùng một đại đội trinh sát của sư đoàn 5 do đồng chí Châu Văn Lòng chỉ huy, từ các hầm bí mật ở Gò Me trồi lên tấn công tiêu diệt đồn bảo an tại ga Biên Hoà. Đội biệt động đánh vào ty cảnh sát Biên Hoà. Trực thăng vũ trang của địch bắn phục kích quyết liệt, lực lượng bi thương vong, phải dìu về Gò Me. Đồng chí Sáu A bi thương nặng nằm trước cửa trạm xe cứu hoả (nay là công viên Biên Hùng). Địch dùng đèn pha rọi sáng và phát loa gọi anh ra hàng. Đồng chí Sáu A bình tĩnh nổ súng đánh trả địch đến viên đạn cuối cùng và hy sinh anh dũng.

Cùng lúc đó, má Sáu Tơ cùng con gái (chị Bảy Mai) dùng xe Honda đi rải truyền đơn từ ngã ba Vườn Mít đến cầu Vạt. Má đã dùng thủ pháo đánh gãy một trụ đèn bên kia cầu cho ngã đổ ra chặn bọn địch từ Tân Mai xuống.

Đội vũ trang do đồng chí Hai Nghĩa chỉ huy đã tiến hành diệt tên Trần Cát Bụi, cảnh sát chìm với vỏ ngoài là một tài xế xe lam và tên Ba Minh (Đoàn Văn Trí) trưởng ấp Tân Mai, nhân dân rất hả dạ.

Mờ sáng ngày 23 tháng 2 năm 1969, lực lượng biệt động thị xã và trinh sát sư đoàn 5 được lệnh rút về Gò Me. Do địch chốt chặn ở nhiều ngả đường, đơn vị phải đi vòng vèo nên bị lạc đường. 2 cơ sở mật (anh Năm Lũy và anh Bảy) đi tìm và đưa về ém quân ở cặp mé rạch Vàm Tàu[1] sẵn sàng chờ lệnh chiến đấu.

---

[1] T7 lúc này là phiên hiệu của Ban Cán sự miền Đông gồm U1, phân khu 4 và Bà Rịa-Long Khánh.

[1] Dân tại chỗ gọi là Rạch chìm tàu (vì khi thực dân Pháp vào xâm lược có chiếc tàu bị ta đánh chìm tại đây).

Từ sáng đến trưa ngày 23 tháng 2, máy bay địch lên bắn phản kích ác liệt vào khu vực Gò Me, nhưng bộ binh địch không dám càn vào. Một tiểu đội trinh sát sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao, nhưng không nhận được lệnh rút nên vẫn bám trụ ở ga Biên Hoà, đã đánh trả quyết liệt với một tiểu đoàn lính thủy đánh bộ ngụy đến giải toả khu vực này.

5 giờ chiều cùng ngày, tiếng súng trong thị xã thưa dần. Đỗ Cao Trí, tư lệnh quân đoàn 3 ngụy, ngồi trên xe bọc thép tiến vào ga để thị sát mặt trận. Theo sau Trí là bọn lính và sĩ quan tuỳ tùng cùng một số nhà báo, nhiếp ảnh, quay phim để tuyên truyền "lên dây cót" cho bọn chúng. Trí vừa xuống xe, đứng chỉ trỏ, khoác lác với các nhà báo thì từ trong ga, các chiến sĩ trinh sát đã nổ súng, tên lái xe chết ngay tại chỗ, Trí cùng đồng bọn hốt hoảng quay lưng bỏ chạy.

Nhiều tấm gương chiến đấu dũng cảm trong thị xã được nhân dân mến phục. Như trường hợp 2 chiến sĩ sư đoàn 5 đi lạc đường vào bám trụ trong một đám chồi ở xóm Gò Me, đánh trả quyết liệt với bọn bảo an khi chúng phát hiện đến bao vây, gọi hàng. Bọn này không dám tiến vào lùm chồi mà chỉ phóng loa gọi hàng nhưng cũng vô hiệu, chúng phải dùng súng phun lửa bắn vào, và 2 chiến sĩ ta hy sinh. Hai chiến sĩ khác từ trong thị xã rút ra đến bờ sông (thuộc ấp Vĩnh Thị) thì đụng phải một đơn vị giang thuyền đang tuần tra trên sông. Chúng phát hiện, bao vây gọi hàng. Một đồng chí rút chốt lựu đạn và xông thẳng về phía địch. Khi đến gần bọn chúng, lựu đạn nổ, tên đại úy chỉ huy giang thuyền và một số tên khác đều bị thương. Cả bọn chúng đều hoảng sợ, khâm phục người chiến sĩ giải phóng quân.

Trong bất cứ mọi tình huống, nhân dân thị xã vẫn một lòng chở che cho cán bộ, chiến sĩ ta. Tối ngày 23 và 24 tháng 2, bà con xóm Gò Me vẫn tiếp tục nấu cơm tiếp tế cho các chiến sĩ còn bám trụ bên trong.

Đơn vị trinh sát sư đoàn 5 được cơ sở dẫn đường từ Gò Me theo ngả Tân Mai về Núi Đất, Tân Hiệp ra ngã tư Lò Than (nay là quân y viện 7B) để về chiến khu Đ. Có 2 chiến sĩ lạc đơn vị lộn trở về Gò Me, được các gia đình cơ sở: Lê Thị Tám, má Hai, chị Tư Xinh, anh Bảy,… băng bó vết thương, tiếp tế lương thực và che giấu ở rạch Vàm Tàu.

Đội biệt động thị xã sau khi hoàn thành một số công tác cũng đã vượt sông về bám trụ tại Cù lao Hiệp Hoà.

Sáng 28 tháng 2, bọn địch ở chi khu Đức Tu và tiểu khu Biên Hoà càn quét vào xóm Gò Me. Chúng khui hầm bí mật nhà má Năm Thâu, bắt được anh Nguyễn Văn Bảy và chị Bực (tức nữ đồng chí Ánh - vợ đồng chí Sáu A). Sau đó, địch phăng lần và bắt một số cơ sở ở Gò Me như ông Châm, anh Mười, anh Hưng, cô Út,… về giam ở quân đoàn 3.

Mùa xuân năm thứ 2, quân dân thị xã Biên Hoà có lực lượng bên ngoài hỗ trợ, tiếp tục tiến công vào thị xã. Cuộc tiến công có ý nghĩa rất lớn, vì từ sau xuân Mậu Thân, bọn địch không ngớt rêu rao: "Việt Công đã bị đẩy lùi, bị suy yếu không còn sức đâu để tiến công vào thị xã nữa".

Nhân dân thị xã Biên Hoà đã thể hiện tinh thần yêu cầu, ủng hộ và giúp đỡ tích cực các lực lượng vũ trang của thị xã và bộ đội chủ lực. Cán bộ, chiến sĩ Biên Hoà đã vào đợt đúng kế hoạch chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục, Bộ tư lệnh Miền.

Trong hội nghị tổng kết đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969 tại Suối Ràng (khu A), đồng chí Lê Trọng Tấn chủ trì hội nghị đã kết luận: lực lượng vũ trang, cán bộ, nhân dân thị xã Biên Hoà hoàn thành nhiệm vụ theo ý định của Trung ương Cục, Bộ tư lệnh Miền. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam đã tặng thưởng Huân chương thành đồng hạng II cho quân và dân thị xã Biên Hoà.

II. BÁM TRỤ ĐỊA BÀN VÙNG VEN, GIỮ VỮNG THẾ TIẾN CÔNG.

Sau xuân Kỷ Dậu 1969, Mỹ đánh phá ác liệt vùng bắc Trảng Bom, máy bay B52 bỏ bom, pháo bầy bắn ngày đêm, xe cơ giới ủi phá địa hình, phá và chia cắt rừng lõm Bàu Sao, Bàu Sình, Giang Tới,… Mỹ đổ quân chốt chặn phục kích trong căn cứ, phục kích các đường mòn gây cho ta nhiều thiệt hại. Lực lượng ta khi hành quân phải cắt rừng tránh điểm phục kích của chúng. Bộ đội, cơ quan thường chỉ cách nơi đóng quân, phục kích của lực lượng Mỹ 500m, 1000m. Quân Mỹ chốt chặn cửa vào rừng, chốt giữa rẫy Bàu hàm, Hưng Lộc, Hưng Nghĩa,… bao vây phong toả kinh tế ta. Cán bộ, bộ đội hành quân hoặc đi tải thường lọt vò ổ phục kích của Mỹ bị nhiều thương vong.

Thời kỳ từ cuối năm 1968 đến năm 1970, cơ quan U ủy, các ngành, các lực lượng vũ trang ở vùng bắc Trảng Bom, nam lộ 1 (Hưng Lộc, Hưng Nghĩa) gặp khó khăn về lương thực, phải ăn độn chuối xanh, đậu nành, rau quả và đào củ từ rừng ăn thay cơm. Cán bộ, chiến sĩ U1 Biên Hoà vẫn chịu đựng gian khổ không hề nao núng, không người nào bỏ nhiệm, thể hiện bản chất cách mạng kiên cường, một lòng trung thành với Đảng, với Tổ quốc Việt Nam vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng dân tộc, quyết tâm tổ chức đánh địch bảo tồn lực lượng. U ủy tổ chức 3 đoàn cán bộ về Ban tài chánh Trung ương Cục nhận tiền trợ cấp, 2 đoàn đã hy sinh mất tích trên đường, chỉ còn một đoàn gồm đồng chí Nguyễn Minh Đức, đồng chí Trần Văn Hiền, đồng chí Nhở về được, mang 100.000 đô la Mỹ. Số tiền này kịp thời giải quyết những yêu cầu cần thiết phải có như gạo, muối, thuốc điều trị chiến thương, sữa bò,… cho bộ đội chiến đấu, cho đời sống cán bộ, chiến sĩ.

Vùng ngoại ô thị xã như: Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Tân Thành, Bửu Long địch tăng cường bọn cán bộ "bình định nông thôn", tình báo, thiên nga, phượng

hoàng,… để theo dõi, rình mò, đánh phá cơ sở cách mạng; sục sạo, xăm hầm bí mật tìm nơi ẩn của cán bộ ta; đẩy mạnh "quân sự hóa nhân dân" bằng tổ chức phòng vệ dân sự.

Khu vực nội ô thị xã, chúng tổ chức hành quân cảnh sát, lục soát, kiểm tra tờ khai gia đình để phát hiện người lạ mặt, tăng cường mạng lưới chỉ điểm, công an chìm, rình mò ở các khu lao động, những nơi tập trung đông dân.

Trên sông Đồng Nai, các đội giang thuyền tuần tra thường xuyên, nhất là ven xã Bình Trước để đối phó với lực lượng vũ trang và cán bộ ta xâm nhập. Chúng tăng cường hệ thống phòng thủ các cơ quan đầu não, sân bay, căn cứ quân sự, kho tàng bằng nhiều hàng rào kẽm gai, các bãi mìn, hệ thống rađa, pháo chiếu sáng báo động,…

Địch bố trí lại lực lượng cơ động trong thị xã, gồm các tiểu đoàn 1 biệt động quân ở Hố Nai, tiểu đoàn 2 biệt động quân ở Tân Phong, tiểu đoàn 3 biệt động quân và tiểu đoàn 3 bộ binh (sư 18) đóng ngay nội ô (Bình Trước).

Chỉ tính từ tháng 2 đến tháng 6 năm 1969, địch mở 42 cuộc hành quân cấp đại đội và tiểu đoàn trong nội ô, vùng ven và vùng căn cứ bàn đạp của thị xã.

Để đảm bảo chỉ đạo sâu sát, chủ động và kịp thời, Thường vụ U ủy chủ trương chọn lọc cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang tạo điều kiện bằng mọi cách đưa vào nội thành bám trụ hoạt động. Thường vụ U1 giao cho Bộ chỉ huy quân sự tổ chức cho đội biệt động vào bám trụ xã Hiệp Hoà (Cù lao Phố). Cùng với chi bộ xã Hiệp Hoà, đồng chí Đặng Văn Trơn (Mười Bụng) trực tiếp giáo dục, xây dựng được 40 gia đình ở ấp Bình Quang, đào được 40 hầm bí mật trong nhà, ngoài vườn, ngoài ranh tre,… cho đội biệt động vào ở. Trong tình hình khó khăn, địch ruồng càn, lùng sục, đồng bào ấp Bình Quang (xã Hiệp Hoà) dám đào hầm bí mật cho bộ đội, cán bộ vào bám trụ, thể hiện tấm lòng yêu nước nồng nàn, giác ngộ cách mạng rất cao. Đội biệt động được trang bị mạnh (AK, B40, B41, lựu đạn) đủ sức khi có lệnh là đánh được ngay. Thường vụ U1 bố trí một đài vô tuyến điện (VTĐ) do đồng chí Hiệp phụ trách, cơ yếu do đồng chí Sinh phụ trách, ở chung khu vực với biệt động, hàng ngày báo cáo tình hình nội thành về để Thường vụ U1 kịp chỉ đạo. Ban ngày đội biệt động trú ẩn ở hầm, tối lên hoạt động vũ trang tuyên truyền diệt ác, trấn áp bọn phản cách mạng.

Sau xuân Kỷ Dậu 1969, tên Tô Hoàng Thắng đội phó đội biệt động đã giao động đầu hàng giặc vào ngày 20 - 4 - 1969. Địch khai thác, y dẫn đường cho tiểu đoàn biệt động quân, bảo an, cảnh sát, dân vệ đánh vào Cù lao Phố. Lực lượng biệt động đã bố trí đánh trả quyết liệt, bẻ gãy nhiều đợt xung phong của địch suốt một ngày, diệt nhiều địch, nhưng bị thương vong khá nặng. Đồng chí Hiệp phụ trách đài VTĐ, đồng chí Sinh cơ yếu cũng tham gia đánh địch quyết liệt đến viên đạn

cuối cùng, phá hủy đài VTĐ, đốt tài liệu và hy sinh anh dũng. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Vân, Tỉnh uỷ viên cùng ở chung hầm với biệt động, cùng tham gia đánh địch và hy sinh. Số cán bộ, chiến sĩ ở hầm khác lợi dụng sơ hở của địch thoát khỏi vòng vây của địch như đồng chí Nguyễn Văn Thắng[1], đồng chí Tường[2], đồng chí Lê Văn Lộc (Tám Quang), Năm Tuyền, Phát, Nghĩa, Bụng,… Sau đó, địch bắt những bà con nhà có hầm bí mật tra tấn, đánh đập dã man, tù đày, nhưng tất cả đều giữ lòng yêu nước, không khuất phục kẻ thù, không khai báo gì cho địch.

Sau vụ đánh vào Hiệp Hoà, địch tăng cường ruồng rập, đánh phá vào các ấp ven xã Bình Trước. Chúng sử dụng bọn đầu hàng làm chỉ điểm, nhìn mặt cán bộ và số cơ sở của ta bị chúng bắt; tăng cường bọn tình báo, công an chìm theo dõi tìm kiếm cơ sở tại chỗ của ta.

Ngày 7 tháng 6 năm 1969, chị Bảy Hoa bị địch bắt tại Tân Mai (do tên Thảo, quê xã Hiệp Hoà ra chiêu hồi và chỉ điểm). Chi bộ Đảng trong khu phố nội ô do đồng chí Bảy Hoa làm Bí thư bị địch bắt, chỉ còn vài đảng viên lẻ (như đồng chí Tú Anh, Bảy Nga,…). Sau khi đồng chí Bảy Hoa bị bắt, giặc rình mò theo dõi gia đình anh Út Cơ ở ấp Vĩnh Thị. Đồng chí Tám Quang đang ở nhà anh Út Cơ phải chuyển sang nơi khác, nhưng tài liệu, truyền đơn, kíp mìn, thuốc nổ vẫn để lại tại nhà anh. Anh Út Cơ chôn giấu kỹ. Bọn địch vào nhà anh xoi, bới móc nhiều chỗ nhưng không tìm thấy gì. Sau này, anh giao tài liệu và vũ khí lại cho cách mạng.

Việc Ban Cán sự 2 cùng 5 chi bộ Đảng nội ô thị xã Biên Hoà bị lộ, địch bắt sau Mậu Thân 1968, Kỷ Dậu 1969 được Tỉnh uỷ U1 nghiêm khắc kiểm điểm về phương châm, phương thức công tác đô thị, rút ra những kinh nghiệm để chỉ đạo sau này.

Ở khu vực nhà máy xay đá Bửu Long, nữ đồng chí Võ Thị Huệ (Tám Huệ) được bố trí vào làm công nhân tại đây. Tháng 6 năm 1969, đồng chí đã lãnh đạo công nhân đấu tranh đòi tăng lương và giành được thắng lợi. Qua đó, đồng chí đã xây dựng được một tổ nòng cốt gồm 3 công nhân, trong đó có đồng chí Phạm Văn Lương[1].

Tuy cơ sở trong 5 khu phố nội thành bị bắt nhưng đảng viên, đoàn viên, cơ sở cốt cán ở các ấp nọi ô và ngoại ô, trong khu kỹ nghệ Biên Hoà, trong trường học vẫn ổn định, hoạt động tích cực, bám được quần chúng, giáo dục lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống khủng bố, chống bắt lính, chống vơ vét cướp bóc. Ở các nhà máy Cogido, nhà máy giấy Tân Mai, các nhà máy xay đá,… công nhân đấu tranh đòi tăng lương; học sinh chống quân sự hóa học đường; chị em buôn gánh bán bưng ở đấu tranh chống tăng thuế hoa chi, chống đuổi chỗ,…

---

[1] Hiện là Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc
[2] Hiện công tác tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai.
[1] Sau này được phát triển vào Đảng và làm Bí thư chi bộ xã Bửu Long đến 30-4-1975.

Tỉnh uỷ U1 cử đồng chí Châu Văn Lòng (tức Tư Lòng) làm Bí thư Ban cán sự kiêm Thị đội trưởng Biên Hoà. Đồng chí Châu Văn Hoàng (Bảy Hoàng) làm Thị đội phó, được phân công tiếp tục bám trụ ấp Bình Đa, phụ trách chỉ đạo phong trào ở 2 xã Hiệp Hoà và Tam Hiệp cùng với hai đồng chí Năm Hoà và Năm Tuyền. Nhiệm vụ của các đồng chí lúc này là bám trụ, củng cố xây dựng lại cơ sở mật bên trong.

Vũ khí từ các căn cứ bàn đạp này không còn chuyển vào được nữa. Đồng chí Châu Văn Hoàng (Bảy Hoàng) nhờ má Sáu Tước nấu cho một nồi xôi nhão, lấy xôi đắp ngoài 2 khối thuốc nổ NTN thành 2 quả mìn (5 ký và 7 ký), mỗi quả kèm thêm một đầu đạn B40 và hàng ngàn viên bi xe đạp. Kế hoạch đánh là: chôn quả 7 ký trong bụi cây bên đường nơi địch thường kéo vào tránh nắng giữa trưa, quả 5 ký chôn ngay giữa sân bãi tập. Sáng 15 - 5 - 1969, xe chở lính đến bãi tập, chúng toả ra sân để đuổi một đàn bò đang gặm cỏ trên sân. Tên trung úy xuống xe trước vội vã chạy đến xin lệnh của tên chỉ huy, chân giẫm phải kíp mìn (quả 5 ký). Mìn nổ, tên trung úy chết tại chỗ, hai tên lính đứng gần đó bị thương. Cả bọn đùn túm kéo nhau về, và từ đó về sau chúng bỏ luôn bãi tập này.

Đến tháng 7 năm 1969, các đồng chí Bảy Hoàng, Trung, Út và Long, hóa trang như lính ngụy tiến dọc theo bờ sông lên bến đò Kho (An Hảo), diệt tên Huỳnh Văn Tây, trưởng ban căn cước quân đoàn 3 tại nhà hắn.

Ngày 3 tháng 9 năm 1969, tại căn cứ, qua đài tiếng nói Việt Nam, Đảng bộ, quân dân Biên Hoà được tin sét đánh: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vĩnh biệt chúng ta! Mọi người ai cũng nghẹn ngào khóc oà lên. Thường vụ U1 chỉ đạo ngay các cấp ủy, chi bộ và lực lượng vũ trang: Bác Hồ mất là một tổn thất lớn cho Đảng và Nhà nước ta. Mọi cán bộ, chiến sĩ hãy biến đau thương thành hành động cách mạng. Đồng bào trong thị xã Biên Hoà ai cũng đều thương tiếc Người, thậm chí lính ngụy trong đồn ra tiếp xúc với dân cũng tỏ ra thương tiếc.

Cuối năm 1969, hai đồng chí: Ba Đấu và Chiến, đặc công U1, được đồng chí Bảy Hoàng dẫn đường, đã tấn công kho đạn của quân đoàn 3 (ngụy) gần nhà máy cao su. Nhờ sự hỗ trợ của hai tổ tự vệ mật ở An Hảo và Bình Đa, hai đồng chí đã vượt qua nhiều lớp rào kẽm gai, dùng mìn đánh nổ tung kho đạn của địch.

Bến chở đạn của Mỹ (gần nhà máy giấy Cogido) hàng đêm từ 2 giờ đến 4 giờ sáng, có tàu, xà lan của Mỹ cập vào để chuyển bom đạn, vũ khí về kho Long Bình. Theo chỉ đạo của Thị ủy, đồng chí Năm Trung, phụ trách Ban công vận thị xã đã bố trí đồng chí Nguyễn Văn Bảo (Năm Bảo) xin nghỉ việc ở hãng Dofitex để xin vào làm phu bốc vác ở bến này. Cuối năm 1969, lợi dụng lúc bọn Mỹ tuần tra đi ngủ, đồng chí Năm Bảo đã gắn ngòi nổ chậm vào đầu ngòi một quả bom 500 cân Anh vừa được đưa lên xe chuẩn bị về kho Long Bình. Vài giờ sau, kho Long Bình lại nổ tung, lửa bốc cháy dữ dội và kéo dài suốt mấy ngày liền.

Vùng căn cứ Bàu Hàm, Trảng Bom mùa mưa thì nước lênh láng, nhưng qua mùa khô thì cạn kiệt, chỉ còn một cái giếng (ở Bàu 17) và một vài hố bom còn đọng lại ít nước. Địch chà đi sát lại liên miên, biệt kích rải đầy rừng, cán bộ, chiến sĩ mang về được một bồng nước có khi phải đổi bằng máu (nữ đồng chí Trần Thị Hai Thu đi tải nước bị địch phục kích bắn hy sinh). Cán bộ, chiến sĩ đi đào củ rừng, đi lấy nước, khi nghe có tiếng súng nổ thì cả đơn vị lo lắng, băn khoăn (!). Thiếu ăn, thiếu nước, thiếu thuốc men trị bệnh, cán bộ, chiến sĩ ở căn cứ lúc bấy giờ phải phấn đấu vượt qua để chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ. Trong khó khăn, tình đồng chí, đồng đội lại càng mặn nồng sâu đậm, càng đoàn kết keo sơn. Một người đau, một người bị thương vong là cả cơ quan, đơn vị đều tập trung lo lắng, chết sống có nhau, chia ngọt sẻ bùi. Đó là những dấu ấn ghi sâu trong ký ức mỗi người.

Ban Dân y thị xã (nằm chung một đơn vị với bệnh xá), ngoài việc phải tự lo cho đơn vị mình, còn phải có trách nhiệm đối với thương bệnh binh đến khi phục hồi sức chiến đấu. Trong hoàn cảnh bị địch phong toả, lương thực, thuốc men bị thiếu thốn, không có nguồn tiếp tế, đó là nỗi lo không ngớt của cán bộ chiến sĩ ngành y của thị xã trong những năm ở căn cứ Bàu Sao và Bàu 17. Có những trường hợp vết thương không đến mức phải cưa chân, nhưng do thiếu thuốc điều trị, vết thương bị nhiễm trùng nên phải xử lý như trường hợp của các đồng chí Trần Văn Cao, Nguyễn Văn Sâm,… Bác sĩ Trần Nam Hà rất xót xa khi phải xử lý những trường hợp như trên trong điều kiện ở Dân y không còn một mũi thuốc gây mê! Bên cạnh đó, phải luôn đối phó với bọn biệt kích, thám báo đột nhập đánh vào căn cứ. Trong những trường hợp bị đánh bất ngờ, thì từ bác sĩ đến y tá, hộ lý nhanh chóng đưa thương binh ra khỏi vòng vây của địch. Bác sĩ Tăng Ngọc Minh là thủ trưởng Ban Dân y, nhưng cũng vừa là một cáng thương ở bệnh xá mỗi khi địch càn vào căn cứ, được đông đảo anh chị em thương bệnh binh cảm mến. Ở quân y Tỉnh đội U1 còn có các bác sĩ: Nguyễn Văn Phong, Mười Quí, Năm Hai,… là những lương y đã dành trọn tình cảm và trách nhiệm nghề nghiệp của mình phục vụ cho các lực lượng chiến đấu tại thị xã Biên Hoà, khi bị thương về nằm viện.

Ngoài chức năng phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo của Tỉnh uỷ, các cơ quan ban ngành ở căn cứ còn có nhiệm vụ phục vụ cho chiến đấu. Chuẩn bị cho các đợt tiến công vào sân bay Biên Hoà, kho Long Bình bằng pháo, mỗi cán bộ, chiến sĩ ở cơ quan đều phải đi tải đạn từ K - 81 (chiến khu Đ) về đến Thiện Tân (huyện Vĩnh Cửu) giao lại cho các đơn vị pháo binh, để sẵn sàng bắn vào sân bay khi có đợt. Từ cơ quan xuất phát đến điểm nhận hàng phải mất 2 ngày (có qua sông) nhưng đến lượt về, vì mang nặng nên phải đến 3 - 4 ngày. Bọn biệt kích thường rải quân dọc theo bờ sông ngăn chặn các lực lượng ta từ chiến khu Đ qua, do đó khi đến bờ sông, nhiều đồng chí không biết bơi, phải gói ghém quần áo, vật dụng vào trong một bọc ny - lon to, thả nổi trên mặt nước làm chiếc phao dã chiến, rồi ôm lấy "bọc phao" đó, nhờ một đồng chí biết bơi dìu qua sông. Gặp mùa nước lũ, nước sông

chảy cuồn cuộn, từ bến này sang bến kia, đoàn người bơi bị trôi dạt cả km. Các đồng chí giao liên, kể cả các đơn vị nhỏ khi qua sông cũng chỉ bằng cách này. Đến lượt về, có hàng nặng, phải chờ đến giữa đêm để có xuồng máy đưa qua sông. Phụ trách các đoàn vận chuyển này thường là những đồng chí tương đối khỏe, thông thạo đường rừng và biết bơi giỏi để dìu đoàn khi qua sông cũng như cắt đường rừng khi đụng phải bọn biệt kích nằm phục ở các bến sông[(1)].

Ban Cán sự T7 lo lắng cho U1, thị xã Biên Hoà. Các đồng chí gợi ý nên dời căn cứ sang bắc sông Đồng Nai (chiến khu Đ) để bảo toàn lực lượng.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ U1 đã họp kiểm điểm tình hình sau xuân Kỷ Dậu 1969, đánh giá tình hình tuy có khó khăn, ác liệt nhưng không thể bỏ trống địa bàn, Bỏ chiến trường sẽ gặp khó khăn, không tiếp cận được mục tiêu chiến đấu. Bám chiến trường, bám dân sẽ tồn tại, ít bị thương vong, không bị đói, sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh tấn công. Gần dân mới nắm được tình hình lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành quyền lợi cho quần chúng. Do đó, Thường vụ U ủy đề ra Nghị quyết:

- Tăng cường công tác giáo dục cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, nhân dân về tình hình khó khăn trước mắt, kiên quyết giữ vững tinh thần chiến đấu.

- Kiên quyết bám đất, bám dân, bám mục tiêu để đánh địch, đồng thời tiến công sâu vào hậu phương, căn cứ, kho tàng diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch.

- Đi sâu xây dựng, khôi phục cơ sở quần chúng, đẩy mạnh diệt ác phá kềm, kết hợp hai lực lượng, kiên quyết đánh bại âm mưu "bình định cấp tốc" của địch.

- Phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tận dụng đất hoang của dân để trồng lương thực (chủ yếu làm vào ban đêm).

- Quân sự hóa các cơ quan Dân - Chính - Đảng, sưu tầm bom, pháo, đạn lép để sản xuất vũ khí đánh địch bảo vệ căn cứ; đảm bảo đường giao liên từ căn cứ vào nội thành và ngược lại.

Trong thị xã Biên Hoà, Ban Thường vụ tập trung chỉ đạo tăng cường các bàn đạp để móc nối và xây dựng lại cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng. Số cán bộ, đảng viên có biểu hiện hoạt động không tuân thủ nguyên tắc, không nắm nguyên tắc, phương châm hoạt động, Thị ủy tạm thời không giao nhiệm vụ. Số cán bộ đảng

---

(1) Đó là các đồng chí Trần Tùng Khương, Lê Văn Bọt, Trần Đình Khang, Bùi Xuân Kỷ, ...; các nữ đồng chí như Trần Thị Chinh, Nguyễn Ngọc Liễu, Trần Thị Bân, Nguyễn Thị Dung (tức Ba Nào), Trần Thị Thu, Nguyễn Thị Ngọc Yến,...

viên bị "rêm", 'bể", bị địch theo dõi, Thị ủy cho chuyển vùng nơi khác. Trong công tác đô thị, rút kinh nghiệm những vụ cơ sở bị phá vỡ, Thị ủy kiên quyết chấn chỉnh theo phương châm bí mật, công khai và bán công khai; xây dựng đâu chắc đó, xây dựng vừa để lãnh đạo phong trào trước mắt, vừa để chuẩn bị lâu dài cho phong trào sau này.

Đến cuối năm 1969, lực lượng cách mạng trong nội ô và các xã ven thị xã đã từng bước khôi phục lại(1).

Thường vụ U ủy chỉ đạo chi bộ xã Tam Hiệp, Hiệp Hoà (ngoại ô) và các đảng viên đơn tuyến phát huy tính chủ động xây dựng và phát triển cơ sở mật, dựa vào quần chúng, lãnh đạo quần chúng chống địch bắt lính, chống khủng bố, chống vơ vét hàng ngày, qua đó xây dựng cơ sở.

Ở chợ Biên Hoà, năm 1972, bọn cảnh sát ra lệnh phải dọn sạp không cho buôn bán ở khu vực đường Lê Thánh Tông. Nữ đồng chí Trương Thị Sáu, Võ Thị Huệ, chị Hiếu, chị Chín Ngọc đã vận động 20 chị em lao động ở chợ làm kiến nghị đấu tranh với toà hành chánh tỉnh. Các đồng chí khôn khéo vận động một số gia đình thương phế binh ngụy ký tên trong bản kiến nghị. Trước đòi hỏi chính đáng của chị em, tên tỉnh trưởng phải chấp nhận và ra lệnh bãi bỏ việc giải toả chợ.

Chiều 30 Tết (1970), chi bộ xã Tam Hiệp đã cùng cơ sở mật rải truyền đơn và trao thư chúc Tết của Bác Tôn cho hơn 30 xí nghiệp trong khu kỹ nghệ và treo cờ Mặt trận sau hãng dây đồng Vidico. Cùng thời gian này, truyền đơn mặt trận được rải ở rạp hát Biên Hùng, trước ty cảnh sát Biên Hoà và các xã Hiệp Hoà, Bửu Long,… Ở khu vực Bình Đa, An Hảo, trên đường đi công tác về, 2 đồng chí: Bảy Hoàng và Út Trung đụng phải một trung đội địch đang triển khai lực lượng trước hãng Vicasa. Vừa kềm tay lái Honda, đồng chí Bảy Hoàng vừa hô to "Lính đi ăn Tết về, cho qua nghen!". Ngồi sau Honda, đồng chí Út rút chốt lựu đạn thả ngang xuống mặt đường trong lúc Honda của hai đồng chí phóng nhanh, vượt qua khỏi

---

(1) Thực lực thị xã Biên Hoà cuối năm 1969 có:

- *Cơ sở lộ: 2 chi bộ 9 đảng viên, 2 chi đoàn 6 đoàn viên.*
- *Cơ sở trung gian: 3 chi bộ 37 đảng viên (có 22 đảng viên mật), 1 chi đoàn 13 đoàn viên (8 đoàn viên mật).*
- *Các ngành có 12 Ủy viên (an ninh 1, phụ nữ 2, công hội 3, học sinh 3, Hoa kiều 3).*

Tổ chức quần chúng có 25 nòng cốt, 67 cảm tình, 67 hội viên đoàn thể (26 học sinh, 3 giáo viên, 26 công hội, 8 phụ nữ, 4 tư sản dân tộc), nắm được 36 gia đình, 103 quần chúng, một đội biệt động lộ 31 đồng chí, 7 du kích, 14 an ninh.

Các xã vùng ven:

- *Xã Hiệp Hoà: xây dựng được 2 cơ sở ấp Bình Xương, Bình Quới, có 1 chi bộ mật 5 đảng viên, 2 lõm chính trị 11 gia đình, một tổ biệt động 4 đồng chí nắm 8 gia đình.*
- *Xã Tam Hiệp: xây dựng được cơ sở ở ấp Bình Đa ,có 1 chi bộ 5 đảng viên (1 đảng viên mật), 1 chi đoàn mật, 2 lõm chính trị 5 gia đình, 2 nòng cốt, 2 phụ nữ, 30 cảm tình, 1 tổ biệt động 3 đồng chí.*
- *Xã Bửu Long: xây dựng được cơ sở ở ấp Bình Khôi, 4 đảng viên mật (đơn tuyến). 2 đoàn viên nắm 17 nòng cốt, 1 du kích mật, 16 công hội viên, 1 trạm tuyên truyền 30 gia đình.*
- *Xã Tân Thành: có 4 đảng viên, 3 đoàn viên, 9 phụ nữ.*
- *Khu kỹ nghệ An Hảo: có hai cơ sở 2 hãng Cogido và Etemit 4 đảng viên (1 đảng viên mật nắm được 10 công hội, 31 cảm tình), 1 du kích mật nắm 55 quần chúng.*

bọn lính. Lựu đạn nổ, hơn một chục tên lính vừa chết vừa bị thương. Tự vệ mật xã Tam Hiệp và Hiệp Hoà liên tiếp gửi thư cảnh cáo bọn ác ôn trong xã. Bọn tề ấp ở 2 nơi này, ban ngày lớn tiếng doạ nạt nhân dân, nhưng ban đêm trốn chui về nội ô, không dám ngủ nhà.

Truyền đơn xuất hiện trong thị xã và trận đánh bất ngờ ở An Hảo có sức mạnh, tác động tinh thần nhân dân trong thị xã giữa lúc địch đang hô hào kiểm soát thị xã chắc hơn bao giờ hết.

Ngày 22 tháng 4 năm 1970, các đồng chí: Năm Tuyền, Ba Quyết, Ba Tùng và tự vệ mật tổ chức đánh bọn cán bộ bình định tại "cổng trắng". Trên đường đi. Các đồng chí lại bị địch phục kích. Các anh đã nhanh chóng chuyển từ thế bị động sang thế chủ động đánh trả, bắn chết 8 tên cán bộ "bình định nông thôn" lúc chúng sục sạo vùng Hiệp Hoà.

Ngày 19 tháng 5 năm 1970, đồng chí Châu Văn Hoàng (Bảy Hoàng) phân công đồng chí Ba Tùng và Ba Quyết về bám trụ ở Hiệp Hoà. Từ Bình Đa, các đồng chí qua sông và bị bọn địch gác ở xóm Bình Xương (Hiệp Hoà) phát hiện. 18 giờ cùng ngày, địch tổ chức hành quân vào Cù lao Hiệp Hoà. Chúng lục soát khui được hầm bí mật, bắt đồng chí Ba Quyết. Cơ sở mật đã thông báo cho đồng chí Ba Tùng và đề nghị đồng chí chuyển chỗ. Đến 23 giờ, bị địch tra tấn, Ba Quyết dẫn lính về khui hầm bí mật ở Hiệp Hoà, lấy được vũ khí cất giấu và nhiều truyền đơn.

Sáng 22 tháng 5, đồng chí Ba Tùng chuyển sang một hầm bí mật khác từ lâu bị bỏ không. Anh không ngờ lúc này, em Nhơn, một cơ sở ở Hiệp Hoà cũng đã bị địch bắt. Bị tra tấn, em Nhơn đã dẫn địch về khu hầm bí mật cũ, đồng chí Ba Tùng về bám trụ ở hầm bí mật này bị địch bắt.

Địch tra tấn, Ba Quyết khai báo, sau đó thả anh ra, nhằm đánh lại ta. Nhưng đồng chí Quyết đã báo lại toàn bộ "kế hoạch" của địch. Chi bộ Đảng quyết định phân tán gấp và đưa ngay các đồng chí trở về căn cứ. Đồng chí Bảy Hoàng quyết định dùng xe Honda để nhanh chóng đưa các đồng chí ra khỏi khu vực bị địch bao vây.

Sáng 23 tháng 5, địch tổ chức cuộc hành quân đánh vào Bình Đa - An Hảo. Chúng không thực hiện được ý đồ vì lực lượng ta đã rút khỏi địa bàn.

Tình hình thị xã Biên Hoà lúc bấy giờ địch vẫn tuần tra lùng sục. Lực lượng bên ngoài căn cứ hàng ngày, hàng giờ phải đối phó thường xuyên với bom, pháo, biệt kích địch. Các đồng chí liên tiếp chịu đựng cảnh thiếu nước, thiếu lương thực, bệnh tật nhưng lúc nào cũng phải sẵn sàng đánh địch đi càn quét để bảo vệ cơ quan lãnh đạo, bảo vệ bàn đạp, giữ đường dây giao liên công khai ra vào trong thị xã, đảm bảo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ U1 xuyên suốt không bị đứt đoạn.

Về công tác Hoa vận, Tỉnh uỷ U1 tổ chức bộ phân vận động người Hoa gồm các đồng chí: Lý Khải, Huỳnh Tài, Huỳnh Tín, Sáu Phước,… Nội thành Biên Hoà lúc này có trên 10.000 người Hoa sống rất lâu đời. Nhiệm vụ Ban Hoa vận là bằng mọi cách móc nối xây dựng cơ sở thông qua người Hoa Nùng tại xã Bàu Hàm để tạo điều kiện móc nối trong thành. Các đồng chí đã liên hệ với số đồng bào gốc Hoa, Nùng làm rẫy ở Bàu Hàm, Sông Thao, Gia Kiệm, thông qua giao dịch bằng tiếng của người Hoa, các đồng chí đã tuyên truyền giải thích chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đồng thời động viên tinh thần trách nhiệm của mỗi người công dân phải có nghĩa vụ góp phần vào sự nghiệp cách mạng để giải phóng miền Nam, đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào, bà con ta mới có hoà bình và được yên ổn làm ăn.

Lúc đầu bà con còn sợ sệt, e dè mỗi khi gặp cán bộ ta (vì qua luận điệu xuyên tạc của địch: "Việt Cộng tàn ác, bắn giết,.v.v. và .v.v.), nhưng sau đó hiểu cách mạng, bà con sẵn sàng nhận mua giúp ta từ ít đến nhiều về lương thực, thực phẩm, rồi đến các mặt hàng chiến lược, nguy hiểm hơn, như: pin đèn, dây điện, máy đánh chữ, văn phòng phẩm, máy thu thanh (radio),… Lúc khó khăn, đem gạo, thực phẩm ra không được, bà con mua để sẵn trong nhà để ban đêm ta đột vào ấp chiến lược mang ra. Nhiều bà con được ta giáo dục trở thành những cơ sở chí cốt, sẵn sàng thông báo tin tức khi phát hiện lính vào rẫy đề ta kịp thời đối phó. Thông qua đồng bào Hoa Nùng ở Bàu Hàm, bộ phận Hoa vận móc nối với người Hoa trong thị xã ra giáo dục xây dựng cơ sở.

Ngày 5 tháng 2 năm 1971, nhờ có tin mật báo của cơ sở, ta biết được quân Mỹ sẽ mở cuộc càn cấp tiểu đoàn vào căn cứ Thị ủy ở bắc Trảng Bom (khu vực núi Gia Nhang - Gia Kiệm). 9 giờ sáng, pháo của địch bắn cấp tập để mở đường cho bộ binh càn vào. Đội bảo vệ của Thị ủy chỉ hơn 10 đồng chí, được bố trí thành 4 tổ dùng đầu đạn pháo 105 ly, 155 ly gắn kíp nổ, bám công sự chiến đấu đánh trả địch, đẩy lùi đợt tiến công của một cánh quân Mỹ. Bằng súng AK, đồng chí Trần Trọng Thanh đã bắn hạ được một máy bay lên thẳng (rơi cách trận địa 400m). Chiếc thứ hai lên ứng cứu, bắn rốc - két vào trận địa. Các đồng chí nổ súng bắn rơi tại chỗ. Cuộc càn quét của Mỹ vào căn cứ Thị ủy bị bẻ gãy : 175 tên Mỹ bỏ xác tại trận; 2 máy bay lên thẳng bị bắn rơi.

Bên trong thị xã, các đảng viên mật ở khu vực chợ, đã chủ động lãnh đạo chị em buôn bán và anh em phu xích lô, nhiều lần đấu tranh chống địch đuổi sạp, đuổi bãi đỗ xe, phạt và vô cớ giành được thắng lợi, vẫn bám chỗ cũ, vẫn đậu xe như cũ.

III. TẬP TRUNG CHO CÔNG TÁC ĐÔ THỊ, TẠO THẾ VÀ LỰC MỚI

Tháng 5 năm 1971, Trung ương Cục quyết định bố trí lại chiến trường. Phân khu V và Biên Hoà (U1) sáp nhập lại thành phân khu Thủ Biên. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Phân khu ủy được Trung ương Cục chỉ định: đồng chí Nguyễn

Văn Trung Bí thư Phân khu ủy, đồng chí Phan Văn Trang, Phó Bí thư Phân khu ủy, trực tiếp làm Bí thư Thị ủy Biên Hoà; đồng chí Nguyễn Văn Luông Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Hồng Lâm, Phó Bí thư, Tư lệnh phân khu, Trần Công An Thường vụ phân khu, Thị đội trưởng Biên Hoà, đồng chí Bảy Mai, Hai Ngươn Ủy viên Thường vụ.

Công tác tổ chức, sắp xếp và bố trí lại cán bộ Thị ủy[1] được tiến hành khẩn trương trong tháng 5. Cấp ủy gồm 17 người, đồng chí Phan Văn Trang - Bí thư, Trần Công An - Phó Bí thư, trong đó, bố trí 4 Thị ủy viên phụ trách quân sự (đồng chí Trần Công An, Phó Bí thư Thị ủy, phụ trách quân sự), ban ngành chuyên trách đều có cấp ủy viên phụ trách gồm:

- Thị đội (quân sự): 4 đồng chí, Trần Công An, Thị đội trưởng.

- Ban An ninh: 7 đồng chí, Huỳnh Tấn Minh, Trưởng ban.

- Ban binh vận: 4 đồng chí, (có 1 ủy viên hợp pháp trong nội thành), Trần Văn Thọ, Trưởng ban.

- Ban Công vận: 4 đồng chí, Lê Văn Triết, Trưởng ban.

- Thị đoàn Thanh niên Cộng sản: 7 đồng chí, Trần Văn Biên (Sáu Đông), Bí thư.

- Ban Giao liên: 15 nhân viên, cán bộ, Huỳnh Nghị, Trưởng ban.

- Văn phòng Thị ủy: do đồng chí Nguyễn Hồng Kỳ phụ trách.

Tất cả cán bộ Dân - Chính - Đảng thị xã gồm 131 đồng chí đều được bố trí về các bàn đạp để công tác.

Về lực lượng vũ trang, Thị đội từ 2 tiểu đoàn, biên chế lại còn 2 đại đội đặc công: một đại đội phụ trách kho Long Bình (mỗi đại đội chia làm nhiều mũi), một đại đội pháo phụ trách sân bay, một trung đội biệt động phụ trách thị xã. Quân số chung là 217 đồng chí.

Tháng 7 - 1972, Ban Chấp hành Thị ủy tổ chức hội nghị tại bắc Trảng Bom[1]. Hội nghị đã kiểm điểm đánh giá lại toàn bộ tình hình địch trong thị xã. Ban Chấp hành xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung cho công tác đô thị, mà quyết định là công tác củng cố, xây dựng phát triển cho được thực lực mới tại chỗ, tổ chức cơ sở Đảng, Đoàn, cốt cán trong công nhân, lớp nghèo thành thị, nông dân lao động,

---

[1] Thị xã Biên Hoà lúc này có 5 khu phố nội ô, 8 ấp ngoại ô với 116 ngàn dân, 5 xã vùng ven, 58.292 dân. Khu kỹ nghệ Biên Hoà có 43 xí nghiệp (10.000 công nhân), 100 xe lô, 2.300 xe lam, 50 xích lô đạp, 24 máy xay đá ở Bửu Long - Tân Thành. Ta xây dựng được 4 tổ chức trong 17 nghiệp đoàn do địch lập ra.

[1] Sau khi thành lập phân khu Thủ Biên (phân khu 5), huyện Vĩnh Cửu và huyện Trảng Bom nhập thành huyện Vĩnh Cửu trực thuộc Phân khu ủy.

các tầng lớp trí thức, học sinh, tư sản, tôn giáo; cần xây dựng tổ chức công khai, bán công khai để tập hợp đông đảo lực lượng quần chúng đấu tranh chống địch. Đồng thời nghiên cứu đánh kho tàng, phá hủy phương tiện chiến tranh của địch; diệt ác ôn đúng đối tượng hỗ trợ phong trào đấu tranh của quần chúng. Đẩy mạnh tấn công binh vận rã hàng ngũ địch, đi đôi vận động phong trào quần chúng đấu tranh chống bắt lính.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Thường vụ Thị ủy chỉ đạo nhiều bàn đạp ở nhiều hướng để có điều kiện thuận lợi móc được cơ sở trong nội thành ra huấn luyện, đưa về hoạt động. Mỗi bàn đạp ta bố trí một bộ phận chuyên lo huấn luyện cán bộ, đảng viên, cốt cán trong thành. Mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải học lại năm bước công tác cách mạng "*điều tra, tuyên truyền, huấn luyện, tổ chức và lãnh đạo đấu tranh",* phương thức công tác đô thị, huấn luyện phương châm công khai, bán công khai, bí mật, nguyên tắc ngăn cắt giữ bí mật (không lộ liễu, bừa bãi, ba hoa). Thị ủy xem xét lại những cán bộ, đảng viên, đoàn viên nào "rêm, bể" thì khoanh lại hoặc điều lắng nơi khác, không giao công tác, không để bị bể leo dây. Cơ sở móc vào bàn đạp huấn luyện phải che mặt, ăn riêng, ở riêng, không tiếp xúc bừa bãi, tuân thủ nguyên tắc nghiêm minh để đảm bảo lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

Thị ủy triển khai tổ chức nhiều bàn đạp ở nhiều hướng vào thị xã:

- Bàn đạp tại xã Bàu Hàm 1: Ban an ninh.

- Bàn đạp chân núi Gia Nhang: Ban Binh vận.

- Bàn đạp Bàu Cá (Vườn Quýt), Trảng Bom: Thị đội và quân báo.

- Bàn đạp Hưng lộc, Hưng Nghĩa: Ban Công vận.

- Bàn đạp sở Bình Lộc (quốc lộ 20): Thị đoàn thanh niên.

- Bàn đạp Định Quán (lộ 20): Các đồng chí phụ trách vùng ngoại ô (Sáu Tốt).

Bộ phận Công vận sau này Thường vụ Thị ủy cho triển khai về hướng Sông Buông, xã Phước Tân[(1)] (lộ 15), tạo bàn đạp đứng chân cùng đội biệt động để vào khu kỹ nghệ, vào thị xã.

Thị ủy chủ trương chọn cán bộ có khả năng công tác đô thị, cho làm giấy tờ đưa vào thị xã. Thị ủy xây dựng cơ sở là anh Chín Dẫu tổ chức các đồng chí được bố trí vào thành, đi công khai làm giấy căn cước ở Cần Thơ. Mỗi giấy căn cước tốn 200.000 đồng tiền ngụy Sài Gòn.

---

(1) Bốn xã Phước Tân, Long Hưng, An Hoà, Long Bình Tân được giao về cho thị xã để xây dựng nơi đứng chân.

Sau khi làm giấy căn cước, Thị ủy tạo điều kiện bố trí đồng chí Hồ Văn Thiệp vào nội thành. Thị ủy giáo dục chị Hiền là cơ sở cốt cán ở ấp Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp nhận đồng chí Ba Thiệp làm chồng, đưa anh về nhà ở, giúp đỡ, bảo vệ che chở để anh hoạt động. Khi địch tổ chức phòng vệ dân sự, Thị ủy chủ trương cho anh vào tổ chức này, đi canh gác ban đêm như mọi người khác. Nhờ tạo được thế ăn ở công khai, hợp pháp, sống sát với dân, đồng chí Ba Thiệp đã xây dựng được một lõm chính trị 40 gia đình tốt với cách mạng, lãnh đạo được quần chúng đấu tranh chống địch, phục vụ tốt theo chỉ đạo của Thường vụ Thị ủy.

Năm 1972, Thị đoàn được tổ chức lại, đồng chí Hồ Văn Thiệp được bổ sung vào Thị ủy Biên Hoà làm Bí thư Đoàn thay đồng chí Sáu Biên về tỉnh nhận công tác khác. Thị đoàn gồm các đồng chí:

- Hồ Văn Thiệp, ở hợp pháp trong nội thành.

- Trần Tùng Khương, ở trong căn cứ bàn đạp.

- Phương, ở trong căn cứ bàn đạp.

- Diệp Thị Nguyệt, ở hợp pháp trong nội thành.

- Phạm Thị Xuyến, ở hợp pháp trong nội thành.

Đồng chí Phạm Văn Tốt (Sáu Tốt) được hợp pháp về ở xã Tân Vạn. Cả gia đình anh đều tham gia vận động phong trào quần chúng và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Chị Sáu Tốt làm giao liên công khai với đầu mối giao liên Thị ủy.

Thị ủy làm giấy tờ hợp pháp cho anh Bèo vào vùng Cao Đài ở Tân Vạn. Theo chỉ đạo của Thường vụ Thị ủy, anh Bèo phải học giáo lý của đạo Cao Đài, nhờ đó hoà nhập được vào dân, được dân bảo vệ, che chở, hoạt động lãnh đạo quần chúng đấu tranh đến ngày 30 - 4 - 1975. Tại xã Tân Vạn, ta xây dựng được chị Ba Yến, qua đó móc nối, nắm bà Út Lý - dân biểu quốc hội ngụy. Chị Ba Yến xây dựng được một tổ chức cơ sở tại ấp 2 xã Tân Vạn, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống bắt lính, chống khủng bố, đòi dân sinh dân chủ, công tác binh địch vận phá rã hàng ngũ địch.

Nữ đảng viên Ba Xuân và ba chồng của đồng chí là cơ sở cách mạng ở Bình Chuẩn, do bị lộ, Tỉnh uỷ Thủ Dầu Một giới thiệu với Thị ủy Biên Hoà về ấp Bình Tự, Bình Xương, xã Hiệp Hoà. Hai đồng chí đã xây dựng ấp Bình Xương thành lõm chính trị cách mạng; tổ chức được một tổ quần chúng, nắm được đội phòng vệ dân sự, đưa được người của ta (anh Út) vào làm đội trưởng. Ban đêm đội phòng vệ dân sự đi canh gác, nhưng nội dung cơ sở ta lái vào việc bàn thời sự, giác ngộ chính trị, căm thù chế độ Thiệu và canh gác bảo vệ dân.

Đồng chí Huỳnh Thị Liên (Bảy Liên), đảng viên, được Tỉnh uỷ Thủ Dầu Một giới thiệu cho Thị ủy Biên Hoà. Thường vụ Thị ủy đã đưa đồng chí làm Ủy viên ban Binh vận thị xã, ở hợp pháp, công khai trong thành. Chị Bảy Liên được bố trí ở đối diện cổng quân đoàn 3 ngụy thuộc ấp Núi Đất. Chị đã xây dựng tại xóm này 232 gia đình binh sĩ và một tổ cốt cán quần chúng để nắm các gia đình binh sĩ. Hàng tháng chị và tổ cốt cán vận động rã ngũ, bỏ trốn từ 50 đến 100 binh sĩ. Ngoài ra, chị còn xây dựng được một nội tuyến là trung sĩ Bỉnh - trưởng đài VTĐ trong quân đoàn 3. Hầu hết các nguồn tin anh Bỉnh cung cấp kịp thời rất có giá trị phục vụ cho chiến đấu.

Ngoài ra, Thường vụ Thị ủy còn xây dựng và kết nạp vào Đảng một quần chúng là chị Mười Hậu ở ấp Tân Mai, xã Bùi Tiếng để lãnh đạo quần chúng ở ấp này. Chị Mười Hậu đã xây dựng được một tổ chức cốt cán quần chúng tại ấp Tân Mai và xây dựng một cơ sở nội tuyến là anh Xi lính bảo an tỉnh Biên Hoà. Cơ sở nội tuyến này cung cấp nhiều tin có giá trị, khi cần đưa đón cán bộ (như nữ đồng chí Tám Huệ) trong những lần công tác khó khăn.

Thị ủy còn bố trí anh Cao Văn Bửng vào xã Tân Thành; chị Tuyến vào ấp Lân Thành; anh Hoà vào ấp Núi Đất; kết nạp vào Đảng và đưa hai đảng viên là anh Mười Đậu, anh Thành vào làm trong nhà máy Vikyno và xây dựng được nghiệp đoàn trong nhà máy này.

Các đồng chí: Năm Trung, Năm Hoà, Bảy Hoàng cùng 50 đồng chí trong đội biệt động và vũ trang tuyên truyền thị xã được cử về hướng sông Buông, xuống xã Phước Tân (quốc lộ 15). Tại đây, các đồng chí quan hệ với cơ sở tại chỗ, tiến hành diệt ác làm trong sạch địa bàn phát triển cơ sở, tạo bàn đạp đứng chân cho lực lượng thị xã vào nội ô. Thông qua mối quan hệ gia đình, đồng chí Bảy Hoàng đã tổ chức nội tuyến trong quân đoàn 3 ngụy (anh Nguyễn Văn Mai). Nhờ vậy, Thị ủy nắm được tình hình địch ở bên trong.

Đồng chí Lê Thị Não (nguyên Huyện ủy viên huyện Dĩ An), được điều về thị xã bổ sung vào Thường vụ Thị ủy Biên Hoà, Sau khi làm xong thẻ căn cước hợp pháp, đồng chí được bố trí về bám trụ tại Tân Vạn. Bề ngoài là dân lao động, có nhà (nhà do Thị ủy bỏ tiền ra sắm)[(1)] và tờ khai gia đình, bán bánh mì cho công nhân các lò gạch, ngói ở Tân Vạn để tạo thế hợp pháp trong dân, che mắt địch. Thị ủy còn bố trí tiếp đồng chí Mười Đậu (đảng viên mật), công nhân xí nghiệp Vikyno, đóng vai "chồng' của nữ đồng chí Hai Não để địch không nghi ngờ, theo dõi. Nữ đồng chí Hai Não đã quan hệ được với quần chúng, nắm tình hình địch, tình hình dân, báo cáo thường xuyên cho Thường vụ Thị ủy chỉ đạo. Chị xây dựng tại ấp 2 một nhóm chống bắt lính và tổ cốt cán quần chúng. Khi xã Tân Vạn xây

(1) Căn nhà giá 250.000 đồng tiền ngụy Sài Gòn.

dựng được cơ sở khá, Thường vụ Thị ủy điều động đồng chí Hai Não về xã Bửu Hoà.

Trước đó, từ năm 1970, nữ đồng chí Diệp Thị Nguyệt, cán bộ thanh niên của T7, được tăng cường về cho thị xã, được bố trí giấy tờ hợp pháp vào hoạt động bên trong thị xã. Được các cơ sở Nguyễn Trí Vạn (ấp Lân Thành), Huỳnh Văn Bì (Tân Phong), Nguyễn Thị Hai (Hiệp Hoà) giúp đỡ từng bước, đồng chí tạo được thế ăn ở hợp pháp và xây dựng được nhiều cơ sở trong thanh niên, học sinh trường Ngô Quyền như: Huỳnh Ngọc Thắm, Huỳnh Ngọc Thanh, Huỳnh Ngọc Tân, Nguyễn Thị Lợi, Nguyễn Thanh Nhàn,…

Ngày 1 tháng 5 năm 1971, lợi dụng thế hợp pháp của tổ chức nghiệp đoàn lao động, Ban Công vận Thị ủy đã hướng nòng cốt tổ chức cuộc mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế lao động. 2500 công nhân khu kỹ nghệ và 50 công nhân lái xe lam đã được nghe đại diện nghiệp đoàn nói về ý nghĩa ngày Quốc tế lao động, ngày của giai cấp công nhân chống áp bức bóc lột. Sau buổi mít tinh, đoàn đã kéo đi tuần hành từ thị trấn quận Đức Tu (phường Tam Hiệp ngày nay) xuống Tân Mai, với các biểu ngữ cầm tay, nêu khẩu hiệu đòi dân sinh dân chủ. Hai bên đường, nhân dân đổ ra xem. Đồng thời, Thường vụ Thị ủy chỉ đạo phối hợp cơ sở tổ chức nghiệp đoàn xe lô, xe lam toàn thị xã ngưng hoạt động một buổi, làm ngưng trệ giao thông để phản đối bọn ngụy quyền cho nhập 200 xe vận chuyển hành khách loại mới (Lambro) để chèn ép xe cũ (Lambretta) và chống bọn cảnh sát phạt vạ vô cớ.

Cuộc mít tinh tuần hành của lực lượng công nhân thị xã Biên Hoà đã biểu dương được sức mạnh và tinh thần của đội ngũ công nhân Biên Hoà, đánh dấu một bước phát triển mới của phong trào quần chúng trong thị xã.

Tiếp sau đó, chi bộ xã Bửu Long đã lãnh đạo 1.000 công nhân của 18 nhà máy xay đá ở Bửu Long, Tân Thành đình công với yêu sách đòi các chủ xí nghiệp phải tăng lương, tăng phụ cấp đắt đỏ. Cuộc đấu tranh gây nhiều thiệt hại cho bọn chủ nhà máy, buộc chúng phải chấp nhận yêu sách, tăng 15% lương cho công nhân.

Trong lúc đó, bọn tư sản cấu kết với ngụy quyền Sài Gòn chiếm đoạt đất đai của nông dân ở ấp Bình Đa, xã Tam Hiệp để mở rộng khu kỹ nghệ Biên Hoà. Chúng đã sử dụng xáng thổi cát lấp ruộng của nông dân ven sông ấp Bình Đa, chiếm đoạt và không bồi thường cho bà con. Nông dân ở đây đã phản đối quyết liệt. Thường vụ Thị ủy chỉ đạo cho chi bộ xã Tam Hiệp giáo dục, phát động nông dân đấu tranh đòi bồi thường. Nông dân vừa đấu tranh trực diện ngăn chặn Công ty khuếch trương kỹ nghệ, vừa kiến nghị chính quyền ngụy quyền cho ngưng thổi cát cho đến khi nào nông dân được bồi thường. Nhưng địch vẫn không bồi thường và tiếp tục cho lấp đất.

Thường vụ Thị ủy chỉ đạo chi bộ xã Tam Hiệp vận động những gia đình bị thiệt hại kiến nghị chính quyền cho thành lập Nghiệp đoàn nông dân tỉnh Biên Hoà để lợi dụng thế công khai, tập hợp lực lượng nông dân[1].

Ngày 10 tháng 6 năm 1970, Nghiệp đoàn đã mở hội nghị ra mắt nhân dân tại nhà hội Bình Đa[1]. Trong vòng vây của một đại đội cảnh sát dã chiến đến lấy cớ bảo vệ an ninh (thực chất là để uy hiếp tinh thần các đại biểu), hơn 200 đại biểu nông dân dự hội nghị đã thống nhất đề ra các yêu sách:

- Chính quyền phải bồi thường thiệt hại cho nông dân, khi chiếm ruộng để mở rộng khu kỹ nghệ.

- Chừa lại một phần đất xây dựng cư xá để cho dân ở trông nom mồ mả ông bà, không được ủi hết để mở rộng khu kỹ nghệ.

- Ưu tiên thu nhận người địa phương vào làm khi nhà máy cất xong.

Nhiều đại biểu nông dân trong cuộc họp đứng lên tố cáo ngụy quyền cướp đất, được hội nghị hoan nghênh hưởng ứng. Bà Tư Nhòng nói: "*... Ruộng đất này là mồ hôi của cha ông tôi để lại, mồ mả còn đó, không ai có quyền chiếm đoạt. Ông Thiệu nói thực hiện chính sách "người cày có ruộng", nhưng ruộng đất không thấy về tay người cày, chỉ thấy mấy ông giao đất cho tư sản nước ngoài chiếm đất lập hãng, xưởng kiếm lời, bóc lột nông dân lao động nghèo chúng tôi. Tư sản phải mua thoả đáng, chúng tôi có chịu bán mới được ủi phá…"*

Công ty khuếch trương kỹ nghệ (Sonadézi) vẫn tiếp tục dùng xáng thổi cát vào lấp ruộng đất của nông dân. Do đó, cuộc đấu tranh đã nổ ra quyết liệt hơn. Hơn 200 bà con nông dân do ông Hai Quảng dẫn đầu, đã dùng cây làm đòn xeo, bẩy các ống thổi cát đi nơi khác. Một đại đội cảnh sát dã chiến được điều đến dàn thành hàng ngang từ ngã tư Lò Gạch lên cầu Rạch Bùn. Lập tức hàng trăm nông dân tay xách dao, mác, gậy gộc kéo đến hỗ trợ. Ông Quảng xông tới trước bọn cảnh sát, hô to: "*Trước sau gì tôi cũng chết! Chết vì lẽ phải, anh em đừng can ngăn!".* Trước sức mạnh đoàn kết của nông dân, bọn cảnh sát hoảng sợ phải rút lui. Nông dân đã xông lên đập phá toàn bộ các ống thổi cát rồi mới chịu ra về.

Cuộc đấu tranh quyết liệt của bà con nông dân Bình Đa được báo chí Sài Gòn đưa tin, tác động mạnh đến phong trào thị xã Biên Hoà, tạo sức tấn công bằng dư luận rộng rãi, buộc bọn tư sản phải bồi thường thoả đáng cho bà con nông dân.

---

[1] Trụ sở nghiệp đoàn đặt tại 61/A ấp Bình Đa,, xã Tam Hiệp. Ban Quản trị nghiệp đoàn có: Ông Nguyễn Văn A (Chủ tịch), Cao Văn Liến (Phó Chủ tịch), Nguyễn Văn Trước, Mai Văn Trà, Võ Văn Giỏi, Phùng Văn Tường.

[1] Có mặt đại diện Liên đoàn lao động nông dân tỉnh Biên Hoà, đại biểu Liên đoàn lao động Sài Gòn, đại diện 20 chợ Sài Gòn, công nhân bốc vác Tân cảng và đại diện báo chí Sài Gòn.

Từ khi Mỹ có chủ trương mở rộng chiến tranh xâm lược sang Campuchia và Nam Lào[1], phong trào nhân dân chống chiến tranh ngày càng lan rộng toàn miền Nam, càng làm cho nội bộ ngụy quyền phân hóa, đặc biệt là phong trào chống chiến tranh kể cả các tầng lớp trí thức và giới Phật giáo.

Trước tình hình này, Thị ủy Biên Hoà chỉ đạo phải nắm chắc và vận dụng có hiệu quả thế hợp pháp để phối hợp với phong trào Sài Gòn, đẩy mạnh tấn công dư luận quần chúng chống chiến tranh, đòi hoà bình ở thị xã.

Nhân ngày lễ Vu Lan 1971 của Phật giáo, đồng thời với lúc ngụy quyền Sài Gòn đang ra sức cổ động cho cuộc bầu cử tổng thống bù nhìn, từ ngày 3 đến ngày 8 tháng 9 năm 1971, chùa Định Quang (An Hảo) đã tổ chức lễ cầu nguyện cho hoà bình ở Việt Nam, do nhà sư Thích Thiện Hoa chủ trì. Hàng trăm tăng ni, phật tử, đủ mọi thành phần từ Sài Gòn cũng về tham dự. Trước đó là đêm nói chuyện của sinh viên phật tử Thiện Phước (ngày 7 - 8 - 1971), có trên 3.000 người tham dự. Anh đã lên án chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ sẽ làm kéo dài thêm chiến tranh, gây tang thương, chết chóc cho nhân dân Việt Nam. Anh kêu gọi đồng bào phật tử hãy tham gia đấu tranh đòi hoà bình cho Tổ quốc, đòi dân sinh, dân chủ, ấm no cho nhân dân, đồng thời, anh còn lên án trò hề bầu cử bịp bợm của chế độ Sài Gòn. Lễ Vu Lan ở chùa Định Quang mang tính chất chính trị gần như một cuộc sinh hoạt dân chủ, đã được dư luận tiến bộ từ Biên Hoà đến Sài Gòn đặc biệt chú ý.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh dân chủ, Thị ủy chỉ đạo các chi bộ mật, cơ sở mật vận động rộng lớn trong nhân dân, vạch trần bộ mặt phản dân, hại nước của Nguyễn Văn Thiệu. Trước mắt là chống cuộc bầu cử độc diễn của Thiệu. Các Chi bộ, đảng viên, đoàn viên, cốt cán quần chúng đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền rộng rãi với nội dung lên án, vạch tội Nguyễn Văn Thiệu bằng các hình thức công khai. Ta sử dụng báo chí Sài Gòn gợi ý quần chúng bàn bạc rất rộng ở các cuộc họp tự nhiên của quần chúng như đám giỗ, đám cưới, ở bến xe, quán tiệm,… truyền đơn, khẩu hiệu chống bầu cử được chuyển từ căn cứ bàn đạp Sông Buông, Hưng Nghĩa vào nội ô thị xã để phân phối cho cơ sở mật, đảng viên, đoàn viên, cốt cán rải, dán trong thị xã.

Phong trào nhân dân chống bầu cử tổng thống ngụy quyền diễn ra khá rộng, từ ở khu kỹ nghệ Biên Hoà, khu vực chợ Biên Hoà và các trường học, khu phố, xã, ấp. 500 tờ truyền đơn và khẩu hiệu được cơ sở mật Bình Đa - An Hảo rải và dán trên các tường nhà, tường rào từ khu kỹ nghệ đến thị trấn Tam Hiệp, xuống Tân Mai; nội dung kêu gọi nhân dân tẩy chay trò hề bầu cử. Cơ sở học sinh ở trường Ngô Quyền, theo chỉ đạo của Thị đoàn bí mật, đã xé bích chương cổ động bầu cử của ngụy quyền trên đường phố. Liên danh "Dân chủ" của Thiệu được học sinh kẻ

---

[1] Ngày 18-3-1970, Mỹ cho tay sai Lonnol làm đảo chánh Sihanouk, chính thức mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

thêm nét thành "Dân chửi". Hình thức tuyên truyền nhập thị được sử dụng khá thành công. Các cơ sở mật ở Hiệp Hoà, Tân Vạn, Bửu Hoà, Bửu Long,… hàng ngày gợi ý quần chúng ở xóm ấp, lò gạch, lò lu,… bàn bạc vạch mặt, công khai lên án Nguyễn Văn Thiệu.

Trò hề bầu cử tổng thống của Thiệu bị chống đối ngay cả ở những người trong bộ máy ngụy quyền và binh lính của Thiệu. Ngày 1 tháng 10 năm 1971, Thường vụ Thị ủy chỉ đạo chi bộ Đảng xã Tam Hiệp hướng dẫn nòng cốt trong thương phế binh ngụy (ở làng thương phế binh Tam Hiệp) vận động hơn 100 thương phế binh căng biểu ngữ phản đối trò bầu cử độc diễn, đòi ngụy quyền phải giải quyết nhà ở và đời sống của thương, phế binh.

Vùng đồng bào công giáo ở Tân Mai, Tam Hiệp, Hố Nai và xã vùng ven (Bửu Long) phong trào vừa chống bầu cử độc diễn của Nguyễn Văn Thiệu vừa đấu tranh chống bắt lính quyết liệt. Nhiều lần, bà con công giáo trong thị xã xông ra đấu tranh với bọn cảnh sát, giải vây cho nhiều thanh niên bị địch bắt đi quân địch. Chống bắt lính và trốn lính trở thành phong trào trong quần chúng lao động các xã, kể cả quần chúng có đạo.

Cuối năm 1971, Thị ủy phân công đồng chí Bảy Hoàng vào bám trụ ở Bình Đa - An Hảo để xây dựng cơ sở tại ấp Bình Đa trong khu kỹ nghệ Biên Hoà. Đồng chí Phạm Văn Hoà (Năm Hoà) vào xây dựng cơ sở ở ấp Núi Đất và nhà máy giấy Tân Mai, nhà máy cưa BIF và lãnh đạo công nhân nhà máy giấy Tân Mai và nhà máy cưa BIF đấu tranh.

Việc bố trí lại chiến trường, củng cố tổ chức "tập trung cho công tác đô thị" đã từng bước tạo được thế mới trong thị xã. Nhiều cán bộ Đảng được chọn lọc bố trí vào nội ô, xây dựng được cơ sở mật trong các tầng lớp nhân dân, đảm bảo phương châm ngăn cách bí mật; phát triển được phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ, công tác binh vận phá rã hàng ngũ ngụy quân, gây mâu thuẫn, phân hóa được nội bộ bọn ngụy quyền tại chỗ.

Cuối năm 1971, Thường vụ Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã chủ trương mở chiến dịch Xuân - Hè (1972), với nhiệm vụ chủ yếu là đánh bại "kế hoạch bình định" của địch. Bộ đội chủ lực tổ chức đánh quỵ chủ lực ngụy; tạo thế cho quần chúng tiến công và nổi dậy ở nông thôn đồng bằng, đẩy mạnh chiến tranh du kích và phong trào nhân dân nổi dậy giải phóng xã, ấp; đẩy mạnh đấu tranh của nhân dân trong các đô thị, làm rối loạn hậu phương địch, khoét sâu mâu thuẫn nội bộ ngụy Sài Gòn, mâu thuẫn giữa Mỹ với tay sai.

Phối hợp với chiến trường chung, Thị ủy Biên Hoà kết hợp chỉ đạo đánh kho tàng, hậu cứ địch, đẩy mạnh diệt ác phá kềm, đấu tranh chính trị bên trong thị xã, qua đó chọn người xây dựng cơ sở cốt cán quần chúng, phát triển Đảng, Đoàn.

Này 4 - 2 - 1972, 100 công nhân hãng Shell đã đấu tranh chiếm giữ kho khi bọn chủ vô cớ đuổi công nhân nghỉ việc. Một đại đội cảnh sát được điều đến. Công nhân chất vỏ xe, tẩm xăng, đặt bên ngoài kho sẵn sàng nổi lửa. Trước lý lẽ đấu tranh của công nhân, bọn cảnh sát phải rút lui. Chủ hãng phải thu nhận lại công nhân vào làm. Tháng 3 - 1972, 300 công nhân khuân vác ở kho Long Bình và tài xế hãng thầu xây dựng RMK - BRJ đấu tranh đòi tăng lương tháng 3. 1.500 công nhân đập đá ở 22 nhà máy xay đá Bửu Long do chi bộ mật lãnh đạo, đấu tranh đòi tăng lương, cải thiện đời sống. Sau một tháng các chủ hãng không giải quyết, 200 công nhân đã xuống đường, cử đại diện đến đấu tranh trực diện tại toà hành chánh tỉnh. Bọn chủ nhà máy phải chấp nhận yêu sách và tăng lương cho công nhân.

Bà con theo đạo Thiên Chúa ở Tam Hiệp đã đấu tranh chống bọn cảnh sát lục soát nhà thờ, bắt thanh niên đi lính; tranh thủ lính dân vệ, nhân dân tự vệ đồng tình đấu tranh chống bắt lính. Hàng trăm giáo dân kéo đến chi khu Đức Tu đưa yêu sách: không để bọn cảnh sát đến xâm phạm nhà thờ, nơi tôn nghiêm của tôn giáo, không được bắt thanh niên có đạo đi lính. Tiểu khu Biên Hoà điều động 13 xe cảnh sát đến đàn áp, do đó, cuộc đấu tranh càng diễn ra quyết liệt. Bà con đã bắt trói 4 tên cảnh sát, làm "con tin" để gây áp lực. Tên quận trưởng Đức Tu và tên tiểu khu phó Biên Hoà phải trực tiếp đến xoa dịu và giải quyết theo yêu sách, bà con mới chịu giải tán.

Từ cuối tháng 3 năm 1972, chiến dịch Nguyễn Huệ nổ ra và giành được thắng lợi trên toàn chiến trường, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của quân và dân thị xã Biên Hoà.

Để đẩy mạnh thế tiến công, phát triển chiến dịch Nguyễn Huệ, tháng 6 - 1972, Quân ủy Miền quyết định thành lập Đoàn đặc công 113, đứng chân trên chiến trường thị xã Biên Hoà. Quân ủy Miền đã điều động đại đội 1 và 2 đặc công thị xã Biên Hoà, cùng các cán bộ chỉ huy như Hai Hiệp, Hai Thoạn về Đoàn đặc công 113. Đoàn đặc công 113 mới thành lập gồm 2 tiểu đoàn đặc công bộ (d9 và d13), một tiểu đoàn pháo binh 174 (ĐKB, H12), một đại đội đặc công nước (C112), một đại đội trinh sát (C53), tiểu đội A27. Trung đoàn trưởng là trung tá Nguyễn Thanh Tùng, chính ủy là thiếu tá Mai Văn Thoạn. Đồng chí Trần Công An - Thị đội trưởng Biên Hoà, Bộ tư lệnh Miền rút về trên nhận nhiệm vụ mới, nhưng do đồng chí am hiểu chiến trường, nên được cử xuống làm cố vấn cho Đoàn đặc công 113 mới thành lập. Đoàn đặc công 113 rất thuận lợi là có đặc công thị xã Biên Hoà, thông thạo chiến trường, nên phát huy tốt khi triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Đoàn đặc công 113 có nhiệm vụ bám và đánh sân bay Biên Hoà, tổng kho Long Bình,… tiêu diệt, tiêu hao sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch; đồng thời hỗ trợ địa phương xây dựng cơ sở, diệt ác phá kềm, đánh phá âm mưu bình định của địch, tạo bàn đạp đứng chân để đánh được liên tục.

Tại thị xã Biên Hoà, với tinh thần kiên cường bám trụ vừa tiến công vũ trang, chính trị, binh vận, vừa xây dựng cơ sở, đến tháng 7 năm 1972, Thị ủy đã xây dựng phát triển Đảng, cơ sở mật ở tất cả 5 khu, 8 ấp nội thành Biên Hoà, các xã ngoại ô tổ chức 3 chi bộ Đảng bí mật ở xã Bửu Long, khu cư xá An Hoà và chợ Biên Hoà. Khu công nghiệp Biên Hoà có 4 đảng viên lãnh đạo, xây dựng nắm tổ chức công khai hợp pháp như Liên hiệp công đoàn tỉnh Biên Hoà, các nghiệp đoàn nhà máy Cogido, Vicasa, Etermit, Dutaco, hãng đường, Vikyno, giấy Tân Mai, nghiệp đoàn xe lam, nghiệp đoàn xe lô, nghiệp đoàn xích lô, nghiệp đoàn nông dân,… Các nghiệp đoàn đều có đảng viên, cốt cán lãnh đạo. Trong giới giáo chức, học sinh, ta đã xây dựng, phát triển 2 đảng viên, 3 đoàn viên, 4 nòng cốt, 5 tích cực, 6 cảm tình, 15 học sinh giải phóng, 1 du kích mật, 2 an ninh mật. Ba trường có cơ sở là trường Ngô Quyền, Khiết Tâm và Tam Hiệp.

Thực lực cách mạng thị xã Biên Hoà đến tháng 7 năm 1972 gồm:

- ***Lực lượng lộ***: Hệ Dân - Đảng: 106 đảng viên, 12 đoàn viên; hệ Quân sự: 96 đảng viên, 15 đoàn viên.

- ***Lực lượng mật:*** 27 đảng viên (14 nữ), 6 đoàn viên, 36 nòng cốt, 79 tích cực, 170 cơ sở cảm tình, 15 học sinh giải phóng, 6 du kích mật, 10 an ninh bí mật, 13 lõm chính trị, 75 gia đình, 9 nhóm đọc báo 32 người, 6 tổ trốn lính, 5 trạm binh vận.

Phối hợp cùng Đoàn đặc công 113, Thị ủy chỉ đạo: Gấp rút tạo căn cứ lõm bên trong thị xã, đưa đội biệt động luồn ém trong các lõm căn cứ trong nội thành, cất giấu vũ khí, trước mắt diệt ác hỗ trợ phong trào quần chúng đấu tranh chống bắt lính, chống thuế khóa, phạt vạ,…

Ban Công vận Thị ủy phát hiện được anh Tôn Văn Điểu, một cơ sở biệt động của Sài Gòn, từng bám trụ ở chùa Định Quang (An Hảo), pháp danh là Thích Thiện Chí, Thị ủy tạo điều kiện cho anh Điểu hoạt động, bằng cách giúp đỡ anh mua một căn nhà nhỏ (trước hãng giấy Cogido) và sinh sống hợp pháp bằng nghề thợ hồ. Sau khi anh Điểu được kết nạp Đảng, theo đề nghị của Ban Công vận, Thị ủy thành lập chi bộ H21 ở An Hảo do đồng chí Trần Việt Nga làm Bí thư. Theo chỉ đạo của chi bộ, anh khôn khéo mở rộng quan hệ với bà con xung quanh, kể cả bọn lính và cảnh sát. Nhờ vậy, đã che được mắt địch. Hầm bí mật được đào phía sau nhà anh Điển, là nơi cất giấu vũ khí và làm chỗ ém quân của các chiến sĩ biệt động thị xã, từ sông Buông vào trong hoạt động. Một hầm bí mật được anh Bảy Nga và Tám Xiếu (phụ trách an ninh) đào từ nhà anh Tám Xiếu thông qua nhà anh Bảy Nga.

Những tháng cuối năm 1972, chiến dịch Nguyễn Huệ đã phát triển và mở rộng trên toàn miền Nam, Bộ tư lệnh Miền chỉ thị cho Đoàn đặc công 113 phải đánh kho Long Bình để kết hợp hỗ trợ chiến trường.

Tổng kho Long Bình bị đặc công Biên Hoà đánh nhiều lần từ năm 1965, địch đã bố trí lại quy luật phòng thủ và canh gác nghiêm ngặt hơn. Từ ngoài vào trong kho, có tất cả 9 lớp kẽm gai đủ loại, hàng rào cuối cùng là loại rào "mắt cáo", thép dày rất khó vượt qua. Xen giữa các lớp rào là các bãi mìn. Cách 50 m, địch có một trụ đèn 4 bóng 5000 watt sáng rực. Ngoài ra, bảo vệ kho còn có hệ thống "rađa mắt thần", mày dò phát hiện tiếng động từ xa. Tuần tra vòng trong là lính bản an, càn quét vòng ngoài là quân chủ lực.

Đoàn đặc công 113 có thuận lợi khi chuẩn bị đánh tổng kho Long Bình. Bởi trước đó, đại đội 2 đặc công Biên Hoà đã nghiên cứu và tìm ra một con đường bí mật có thể đột nhập vào trong mà địch không phát hiện được. Được đồng chí Trần Công An động viên, đồng chí Nguyễn Văn Thái, cán bộ đại đội 2 đã báo cáo kết quả nghiên cứu và phương án đánh kho, là dùng cưa cắt khóa kho và đánh bằng mìn nổ chậm.

Phương án tác chiến được thủ trưởng Đoàn đặc công 113 thông qua, lực lượng tham gia gồm hơn 50 chiến sĩ đặc công (34 người trực tiếp đánh kho, 6 người bên ngoài).

18 giờ ngày 12 tháng 8 năm 1972, lực lượng chia làm 11 tổ, hình thành 3 mũi từ Hưng Nghĩa tiến về mục tiêu. Thời cơ may là khu kho cao điểm 53 địch mở toang các cửa để "xả hơi", nên đặc công không phải dùng cưa.

Đến 1 giờ 40 phút, 11 tổ đã gắn kíp nổ, đặt khối lượng nổ vào kho. Sau đó, từng tổ di chuyển ra khỏi khu kho an toàn và xóa mọi dấu vết.

2 giờ 30 phút sáng 13 tháng 8, từ tổng kho Long Bình, những tiếng nổ long trời lở đất vang lên. Cả khu vực hàng chục km^2 sáng rực, những cụm khói lớn bao trùm cả khoảng không gian mênh mông. Tiếng còi báo động liên hồi từ kho Long Bình rú lên inh ỏi. Tiếng nổ kéo dài suốt 3 ngày đêm, làm chấn động cả thị xã Biên Hoà và thành phố Sài Gòn. Các đội cứu hoả của Mỹ lẫn ngụy hoàn toàn bất lực. Với chiến thắng vang dội này, Đoàn đặc công 113 đã được tặng thưởng Huân chương quân công hạng nhì.

Mãi đến 2 ngày sau, Nguyễn Văn Minh, trung tướng, tư lệnh quân đoàn 3 ngụy mới dám ngồi trực thăng bay lượn qua thị sát cảnh đổ nát ngổn ngang và trơ trụi của khu kho 53: 150.000 tấn bom đạn, 600 tấn mìn định hướng, 325 tấn thuốc nổ, 1 triệu lít xăng dầu hoàn toàn bị phá hủy. Gần 200 tên lính gác kho bị tan xác.

Trận đánh kho Long Bình lần này là trận nối tiếp đánh vào "dạ dày' quân Mỹ, ngụy.

Trong sân bay Biên Hoà, nhờ cơ sở nội tuyến cung cấp tình hình, Thị ủy nắm được: Mỹ đang bàn giao phương tiện chiến tranh cho quân ngụy. Chúng đang cấp tốc mở lớp huấn luyện cho sĩ quan không quân và chuyên viên kỹ thuật ngụy (tất cả các sĩ quan và chuyên viên kỹ thuật ngụy ở các sân bay toàn miền Nam về sân bay Biên Hoà để bọn chuyên viên Mỹ huấn luyện, bàn giao kỹ thuật). Lữ dù 173 Mỹ cũng đang tập trung tại sân bay chờ về nước. Tại sân bay, cứ 3 phút có một máy bay cất cánh. Trong lúc đó, tin tình báo cho biết; cơ sở nội tuyến có "bí số H16" (tên thật là Nguyễn Văn Thôn) là đại úy quân khí thuộc không đoàn 43, từ Đà Nẵng được đưa vào sân bay Biên Hoà học lớp huấn luyện kỹ thuật lắp ráp máy bay A37 và vận tải C130. Kế hoạch đánh sân bay Biên Hoà được đề ra, với sự phối hợp giữa đặc công 113, Thị đội Biên Hoà và cơ sở nội tuyến.

Theo chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thị ủy Biên Hoà, kế hoạch dùng nội tuyến đánh sân bay Biên Hoà được đặt ra hết sức chi tiết và chu đáo. Đó là cho nội tuyến dùng đầu nổ có hẹn giờ gắn vào quả bom 250 ký lắp trên máy bay địch. Trực tiếp các đồng chí Trần Công An, Ba Đời, Trần Trọng Thanh, Trần Trọng Nam (Năm Thanh), Quyền phải mất 7 ngày cưa quả bom lép 250 ký để lấy hạt nổ, sấy khô và gắn kíp hẹn giờ, giao cho anh Sáu Biên (sau khi chỉ cách sử dụng) để chuyển vào kho cho nội tuyến H16 gắn vào quả bom.

Đêm 9 tháng 9 năm 1972, nội tuyến H16 đã hoàn thành công việc gắn đầu nổ vào quả bom trong kho nằm cạnh một cơ sở lắp ráp máy bay trực thăng của Mỹ trong sân bay. Theo kế hoạch, khi H16 đánh bom trong sân bay, thì Đoàn đặc công 113 dùng pháo bắn vào sân bay nhằm xóa dấu vết, đảm bảo an toàn cho cơ sở nội tuyến H16.

Đêm 9 - 9 - 1972, được cơ sở mật ở Tân Phong dẫn đường, tiểu đoàn pháo 174 (Đoàn đặc công 113) bố trí trận địa ĐKB và hoả tiễn tại dốc Ông Hoàng.

8 giờ sáng ngày 10 tháng 9 năm 1972, quả mìn có gắn đầu nổ hẹn giờ phát hoả. Một tiếng nổ lớn trong sân bay vang lên. Theo đúng kế hoạch hợp đồng, các khẩu ĐKB và H12 từ dốc Ông Hoàng (lộ 24 Vĩnh Cửu) bắn cấp tập vào các mục tiêu trong sân bay. Sân bay Biên Hoà bị chìm trong biển lửa, từng cột khói đen bốc cao lên không trung: 175 máy bay gồm phản lực A37, vận tải C130 đã được lắp ráp xong hoặc chưa kịp lắp ráp đều bị nổ tung, gần 70 lính Mỹ ngụy bị chết. Sân bay Biên Hoà bị tê liệt 3 ngày liền. Đoàn đặc công 113 đã được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhất.

Nếu trận đánh đầu tiên vào sân bay, ngày 31 tháng 10 năm 1964 đã làm cho Nhà Trắng bàng hoàng, tên đại sứ Mỹ tại Sài Gòn (Taylor) phải gục đầu than vãn, thì trận tiến công ngày 10 tháng 9 năm 1972 được các hãng thông tấn phương Tây như AP và AFP thừa nhận: Đối phương (chỉ quân Giải phóng) đã gây thiệt hại ghê gớm nhất. Trận pháo kích vào sân bay Biên Hoà có giá trị ngang với một trận tập kích bằng máy bay chiến lược. Trận đánh giành thắng lợi to lớn, thể hiện sự nhạy

bén trong chỉ đạo của Thị ủy Biên Hoà, việc tổ chức thực hiện chặt chẽ của Thị đội và các chiến sĩ công trường Thị đội; sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác binh vận (nội tuyến) trong lòng địch với lực lượng đặc công, pháo binh.

Năm 1972 với chiến dịch Nguyễn Huệ, lực lượng ta tiến công địch khắp nơi và liên tục. Thị ủy Biên Hoà đã họp đánh giá tình hình có nhiều thuận lợi và đề ra Nghị quyết: *Kết hợp chiến trường chung, tranh thủ thắng lợi trên các chiến trường đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận và qua phong trào chọn người xây dựng cơ sở.*

Thực hiện Nghị quyết của Thị ủy, các chi bộ, đảng viên, cốt cán bám quần chúng, gợi ý cho quần chúng về tin tức quân ta thắng lợi để bàn bạc dư luận rộng rãi. Hầu hết các xã ngoại ô và trong khu phố, phong trào quần chúng đấu tranh chống bắt lính phát triển mạnh bằng hình thức vừa trực diện vừa không trực diện. Thanh niên tổ chức canh gác, khi có xe địch xuống thì thông báo tin cho anh em chạy trốn không để địch bắt lính. Ngoài ra, đảng viên, cốt cán trực tiếp giáo dục, vận động gia đình binh sĩ kêu gọi con em về, vận động đào rã ngũ.

* * *

Đây là thời kỳ cực kỳ khó khăn, gian khổ, quyết liệt mà Đảng bộ và quân dân Biên Hoà đã trải qua trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ở đây nổi lên tinh thần chấp hành triệt để của Đảng bộ thị xã trong việc thực hiện các Nghị quyết và chủ trương của Đảng cấp trên; nổi lên tinh thần bám trụ địa bàn, tinh thần đoàn kết vừa chiến đấu vừa xây dựng cơ sở, vượt gian khổ, tạo được sự chuyển biến cho phong trào cách mạng ở thị xã Biên Hoà.

Vấn đề có ý nghĩa quan trọng trong thời kỳ này là nắm vững đặc điểm của thị xã Biên Hoà là vùng sâu do địch tạm chiếm, đánh giá đúng lòng yêu nước của nhân dân thị xã; đánh giá đúng tương quan ta - địch; nắm chắc âm mưu ý đồ và thủ đoạn của địch, từ đó đề ra nhiệm vụ, phương hướng công tác đô thị, có kế hoạch bố trí vùng, bố trí cán bộ phù hợp với yêu cầu của chiến trường.

Thực tiễn cho thấy rằng: Lúc nào Đảng bộ thực hiện không đúng phương châm đô thị, không bám được địa bàn, xa rời cơ sở bên trong thì phong trào gặp khó khăn, Đảng bộ bị thiệt hại, tổn thất.

Với thế bố trí chiến trường mới, từ tháng 5 năm 1971, Thị ủy Biên Hoà đã chuyển hướng đúng: "tập trung cho công tác đô thị", bằng nhiều hình thức thích hợp đã tăng cường cấp ủy và cán bộ vào nội ô, xây dựng được cơ sở mật, xây dựng được bàn đạp, tạo điều kiện kết hợp tiến công vũ trang, chính trị làm chuyển biến tình hình phong trào.

Lúc này, trên bàn hoà đàm Pa - ri, ta tiếp tục tiến công địch, mặt trận ngoại giao đang cần sự hỗ trợ đắc lực của đòn tiến công vũ trang ở chiến trường miền

Nam để hội nghị giành thắng lợi. Đáp ứng yêu cầu đó, cần phải bố trí lại chiến trường, bố trí lực lượng thích hợp.

CHƯƠNG VIII

ĐẢNG BỘ, QUÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ THỰC HÀNH TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG THÀNH PHỐ (tháng 10 năm 1972 – tháng 4 năm 1975)

I. CỦNG CỐ TỔ CHỨC, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG.

Tháng 10 năm 1972, Trung ương Cục quyết định tách phân khu Thủ Biên, lập lại tỉnh Biên Hoà. Ban Chấp hành Thị ủy Biên Hoà sau khi tách phân khu Thủ Biên gồm có:

- Phan Văn Trang, Phó Bí thư Tỉnh uỷ kiêm Bí thư Thị ủy.
- Nguyễn Hồng Kỳ, Tỉnh uỷ viên, Phó Bí thư.
- Lê Văn Triết, Tỉnh uỷ viên, Phó Bí thư, Trưởng Ban Công vận.
- Huỳnh Văn Sang, Ủy viên Thường vụ, Thị đội trưởng.
- Lê Thị Não, Ủy viên Thường vụ.
- Huỳnh Tấn Minh, Thị ủy viên, Trưởng ban An ninh.
- Châu Văn Hoàng, Thị ủy viên.
- Hồ Văn Thiệp, Thị ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên.
- Võ Thị Huệ, Thị ủy viên.
- Trần Văn Thọ, Thị ủy viên, Trưởng ban Binh vận.
- Nguyễn Hồng Thanh, Thị ủy viên, Thị đội phó, Chính trị viên đại đội.

Ban Chấp hành Thị ủy đã tổ chức hội nghị tại Bàu Sao (bắc Trảng Bom) để kiểm điểm đánh giá tình hình và ra Nghị quyết chỉ đạo phong trào thị xã Biên Hoà như sau:

- *Rà soát cán bộ bàn đạp, cơ quan, rút cán bộ có điều kiện đào tạo công tác đô thị. Tổ chức nhiều bàn đạp ở quốc lộ 1, 15, 20, liên tỉnh lộ 24, tập trung xây dựng cơ sở bên trong.*
- *Đưa cơ sở mật trong nội, ngoại thành ra bàn đạp huấn luyện công tác đô thị, huấn luyện 5 bước công tác cách mạng, phương châm, nguyên tắc công tác đô thị.*
- *Chủ động tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi thiết thân, đấu tranh chống bắt lính… Đi đôi đẩy mạnh công tác binh vận, phá rã tinh thần, tổ chức quân ngụy. Nâng chất cơ sở nội tuyến trong lòng địch, và qua gia đình binh sĩ, ta tiếp tục xây dựng nội tuyến mới. Xây dựng cơ sở trong tổ chức phòng vệ dân sự, nắm và lái họ tuần tra canh gác có lợi cho dân.*
- *Củng cố lõm căn cứ, lõm chính trị đã có, tiếp tục xây dựng lõm chính trị, lõm căn cứ mới; đào hầm bí mật đảm bảo cho lực lượng cán bộ, lực lượng vũ trang bên ngoài vào bám trụ. Tổ chức theo dõi quy luật bọn đầu sỏ ác ôn có nợ máu, bố trí diệt đúng đối tượng hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị, binh vận.*

- *Qua phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, vũ trang, phát hiện người tốt xây dựng cơ sở.*

Thường vụ Thị ủy Biên Hoà bố trí lại đội ngũ cán bộ lộ và mật, tăng cường cán bộ bám vào hoạt động bên trong nội ô thị xã, từng bước phát triển thêm được hàng chục cơ sở cách mạng, xây dựng nhiều lõm chính trị, nhất là các ấp ngoại ô, tạo địa bàn đứng chân cho đội biệt động thị xã và các đơn vị bộ đội Quân khu thọc sâu đánh vào các cơ sở quân sự đầu não của địch.

Trên chiến trường miền Đông, quân và dân ta liên tiếp dành nhiều thắng lợi to lớn. Tại thị xã Biên Hoà, đêm 12 tháng 11 năm 1972, Đoàn đặc công 113 lại pháo kích vào sân bay Biên Hoà, phá hủy 29 máy bay, trong đó có 2 chiếc C130, 2 kho bom đạn và kho phụ tùng sửa chữa máy bay; diệt khoảng 100 tên Mỹ ngụy.

Tiếp đó, đêm 14 rạng ngày 15 tháng 12 năm 1972, tám chiến sĩ đặc công Đoàn đặc công 113 đột nhập đánh bãi để xe ở cao điểm 50 (tổng kho Long Bình). Sau khi vượt qua nhiều lớp rào và bọn tuần tiễu, các đồng chí đã đặt 61 quả mìn ngay bãi để xe, nghi trang xong, rút lui an toàn. Mìn nổ chấn động cả một vùng rộng lớn, phá hủy 200 xe quân sự, trong đó có 3 xe tăng và 100 xe GMC.

Với thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong năm 1971, và trong chiến dịch năm 1972, quân dân thị xã Biên Hoà vinh dự được Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương thành đồng hạng III[(1)]. Nhiều cán bộ, chiến sĩ của thành phố cũng được khen thưởng nhiều Huân chương giải phóng các hạng.

Chuẩn bị cơ sở và địa bàn cho bộ đội chủ lực đánh cầu xa lộ Đồng Nai và bến dầu Long Bình, các đồng chí trong Ban Công vận thành phố cùng với Bộ chỉ huy Đoàn đặc công 113 bàn bạc phương án phối hợp điều nghiên tác chiến. Để thực hiện nhiệm vụ trên, một vấn đề khó khăn nảy sinh: bộ đội trinh sát từ Xóm Đăng đi đường sông lên nghiên cứu cầu Đồng Nai thì rất xa và nguy hiểm vì tàu tuần tiễu của địch thường xuyên qua lại, nếu theo đường bộ thì ngang qua xã Long Bình Tân cũng khó khăn không kém, địch phục kích liên tục, ta có thể đụng địch và sẽ bị tổn thất. Trước tình hình đó, Bộ chỉ huy Đoàn đặc công 113 đề nghị địa phương cung cấp cơ sở trong công nhân và tạo địa bàn đứng chân ở An Hảo để bộ đội đánh địch. Đồng chí Năm Trung, cán bộ công vận thành phố đã vận động chị Hai Thiện (vợ một đồng chí Huyện ủy đã hy sinh) cho đào một hầm bí mật tại đất nhà chị ở Cù lao Đôi, nơi này cách cầu chỉ có 1km. Ở dây là đất bùn, đào hầm rất dễ bị sụp, do đó anh Năng, cơ sở trong công nhân, đã đóng một thuyền cây dài 2 mét, rộng 1 mét, trét dầu chai để làm khuôn hầm. Một tuần lễ sau, hầm được lót xong. Một khó khăn mới lại đến, bộ đội đi dưới sông không thể lên bản vẽ các vị trí của địch được, nhiệm vụ này lại phải giao cho các đồng chí ở địa phương. Anh Sang, một cơ sở khác trong công nhân, đã bí mật thực hiện bản vẽ này.

Mặt khác, để đánh cầu, ta cần đưa một tấn thuốc nổ đến vị trí áp sát chân cầu. Với số lượng lớn như thế, khó có thể mang đi ngược dòng sông được. Hơn nữa, lại

---

(1) Quyết định số 471/QĐ ngày 11-1-1973.

phải đi ban ngày, vì ban đêm giang thuyền địch đi tuần tra, thỉnh thoảng lại ném lựu đạn để bảo vệ chân cầu. Các đồng chí đến vận động chị Bảy Anh và con chị là cô Buồn ở Tân Vạn tìm cách chuyển giúp. Chị là một cơ sở đáng tin cậy (có chồng là du kích, đã hy sinh khi chị vừa mang thai cô Buồn được mấy tháng). Trong khi bàn bạc kế hoạch vận chuyển, cô Buồn hỏi: Một tấn là bao nhiêu? Các đồng chí ta cho biết là 1000 kg, tương đương vớ 50 gia lúa. Cô suy nghĩ hồi lâu rồi nhận lời, cô nói: *"Cháu sẽ có cách qua mặt chúng nó, là để thuốc nổ ở dưới rồi chất rơm lên trên thuyền. Nếu chúng có hỏi thì mình bảo là chở rơm về ủ nấm"*. Khi thuyền đến bến Đăng, cô suy nghĩ thấy rằng, một tấn thuốc nổ tương đương với 50 gia lúa, thuyền sẽ khẳm, trong khi đó thì rơm rất nhẹ, khó qua mặt địch. Do đó, cô đề nghị chở làm 4 chuyến và phải có 2 đồng chí cùng đi hỗ trợ. Cô dặn các đồng chí ta: c*háu sẽ chèo thuyền, các chú nằm nép dưới rơm. Nếu địch có hỏi gì thì cứ để cháu trả lời, chừng nào không xong, cháu kêu lên thì các chú sẽ bắn!"*. Và cô hứa: *"Thà chết chứ không để bị địch bắt. Cháu sẵn sàng làm xong công việc, nhưng có điều gì, mấy chú đừng bỏ má cháu!"*. Trong vòng một tuần lễ, cô đã dũng cảm, khôn khéo qua mắt địch, chở trót lọt 4 chuyến hàng đến điểm an toàn.

Các đồng chí mua 6 thùng "phuy" bỏ thuốc nổ vào. Lúc này, nước đổ mạnh, một tổ 3 đồng chí đưa xuống ban ngày, mỗi lần 2 thùng ém dưới chân cầu. Đến chuyến thứ ba, thì một chiếc nghe chài của một người chài lưới trên sông vướng phải dây[(1)]. Anh ta cắt dây và la lên. Địch đến ném lựu đạn và lặn xuống chân cầu vớt lấy toàn bộ một tấn thuốc nổ của ta!

Kế hoạch bị phá vỡ, ta chuyển sang đánh địch vào 2 chiếc tàu chở dầu tại cầu xa lộ Đồng Nai. Dầu chảy lênh láng cả dòng sông. Tiếp đó, ta đánh phá hủy luôn kho dầu của địch (gần cầu xa lộ).

Cùng với các hoạt động của lực lượng vũ trang đánh địch trong và ngoài địa bàn thành phố, khắp nơi, các chi bộ cơ sở ở nội ô và các xã vùng ven, tích cực chuẩn bị lương thực, băng, cờ, khẩu hiệu, chuyển vũ khí, đào thêm hầm bí mật, đưa lực lượng bên ngoài vào chuẩn bị sẵn sàng tiến công và nổi dậy khi có thời cơ. Những thắng lợi to lớn của cuộc tiến công chiến lược 1972 trên toàn chiến trường miền Nam và chiến công vang dội của quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của Mỹ trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 vào thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và nhiều nơi khác, buộc đế quốc Mỹ và bọn tay sai phải ký Hiệp định Paris, chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (ngày 27 tháng 1 năm 1973). Hiệp định Paris đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của quân dân ta. Mỹ cút, nhưng ngụy chưa nhào, Đảng bộ và quân dân thành phố Biên Hoà cùng với cả nước tiếp tục cuộc đấu tranh để thực hiện trọn vẹn lời di chúc của Bác Hồ kính yêu là quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

---

(1) Dây để chuyển các thùng phuy từ mặt nước xuống chân cầu. Sau này, ta mới biết người chài lưới là mật thám của địch.

Trong thế suy yếu, Mỹ ngụy buộc phải ký Hiệp định Paris, nhưng thực chất Mỹ vẫn ngoan cố bám lấy mưu đồ xâm lược và tiếp tục chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ không thay đổi. Bản chất ngoan cố, hiếu chiến, phản động của bọn ngụy quân, ngụy quyền vẫn không thay đổi. Được đế quốc Mỹ tiếp tục nuôi dưỡng và hà hơi tiếp sức, tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu ra sức phá hoại Hiệp định Paris. Chúng hô hào "tràn ngập lãnh thổ" với hy vọng là tập trung mọi lực lượng chiếm lại tất cả các vùng ta đã giải phóng, đánh bật các lực lượng và phong trào cách mạng của nhân dân ta.

Trước và sau ngày 27 tháng 1 năm 1973, tại thị xã Biên Hoà, địch mở nhiều cuộc hành quân cảnh sát, khám xét nhà cửa, bắt bớ tràn lan những người mà chúng tình nghi. Mạng lưới công an, mật vụ được chúng tăng cường đông hơn trên khắp các tuyến vành đai của thành phố.

Thực hiện kế hoạch thời cơ trước khi có Hiệp định, Thị ủy chỉ đạo Ban Công vận bố trí lực lượng đánh địch. Đồng chí Bảy Nga và Năm Bảo nắm tình hình địch tập trung tại ấp An Hảo. Tỉnh trưởng Biên Hoà ra lệnh, đêm 27 - 1 - 1973, các lực lượng phải canh gác cẩn thận, không cho Việt Cộng hoạt động, rải truyền đơn. Phát hiện Việt Cộng phải đánh trả quyết liệt.

Vào 18 giờ 30, địch tập trung tại trụ sở ấp An Hảo. Đồng chí Bảy Nga, Bí thư chi bộ An Hảo trực tiếp chỉ đạo, bố trí đồng chí Duyên biệt động kết hợp anh Nguyễn Văn Bảo - đảng viên nằm trong đội phòng vệ dân sự của địch (có giữ một khẩu súng carbin) đánh địch. Đồng chí Duyên đánh 2 quả lựu đạn diệt chết 4 tên (trưởng ban an ninh, trưởng ban thanh niên và 2 tên an ninh), bị thương 32 tên. Đồng chí Duyên bị thương chạy về nhà anh Tôn Văn Điều (xuống hầm bí mật). Địch lần theo dấu máu, nhưng nhờ nhân dân đánh lạc hướng, địch không phát hiện được. Tại khu công nghiệp, cơ sở ta đã treo 8 lá cờ Mặt trận cỡ lớn, rải hàng ngàn truyền đơn, đánh diệt 2 tên địch ở ngay trụ sở của chúng (trước cổng nhà máy giấy Cogido).

Cũng trong đêm 27 tháng 1 năm 1973, nhiều nơi trong nội ô thị xã, cơ sở và tự vệ mật đã treo cờ, rải truyền đơn đòi *"Mỹ rút quân, Thiệu phải từ chức"*; ta phát loa tuyên truyền thắng lợi của cách mạng, vận động binh sĩ bỏ ngũ, vứt súng trở về với gia đình, với nhân dân. Những hoạt động này đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần cách mạng của các tầng lớp nhân dân lao động thành phố, đặc biệt là công nhân, thanh niên học sinh và chị em tiểu thương. Phong trào đấu tranh chính trị, binh vận lúc bấy giờ đã có bước phát triển mới, ngày càng sâu rộng hơn trước.

Sau Hiệp định Paris, thành phố Biên Hoà vẫn là hậu cứ quân sự của nhiều lực lượng cơ động chiến lược của Bộ tổng tham mưu và quân đoàn 3 ngụy, là tuyến phòng ngự sau cùng trong hệ thống phòng ngự chiến lược về phía đông, để bảo vệ bộ máy đầu não của bọn ngụy quyền ở Sài Gòn.

Tại sân bay Biên Hoà, sau ngày 29 tháng 3 năm 1973, bọn cố vấn Mỹ khoác áo chuyên viên kỹ thuật vẫn còn ở lại 80 tên. Ở đây, bọn ngụy đặt Bộ tư lệnh sư đoàn 3 không quân, không đoàn 23 kỹ thuật và tiếp vận, trường thực hành giặc lái

và sửa chữa máy bay. Quân số khoảng 14.000 tên, 407 máy bay các loại trong đó có 136 máy bay ném bom F15 và A37.

Khu vực tổng kho Long Bình, bọn Mỹ chuyển giao lại toàn bộ cho quân ngụy. Tại đây, chúng đặt sở chỉ huy và hậu cứ sư đoàn 18 liên đoàn biệt động quân số 33 và số 38, liên đoàn biệt kích dù 81, Bộ tư lệnh lữ đoàn 3 kỵ binh và thiết đoàn 22. Ngoài ra, địch còn có căn cứ thiết đoàn 15 đóng ở Hóc Bà Thức (Tân Phong), thiết đoàn 18 ở Hố Nai. Chúng tổ chức lại khu kho bom đạn lấy phiên hiệu là 531 và khu kho nhiên liệu lấy phiên hiệu là 131, phục vụ cho các chiến trường Quân khu 3, với trên 30 đơn vị chuyên môn, gồm: Bộ chỉ huy tiểu đoàn truyền tin, tiếp vận, công binh chiến đấu, sửa chữa quân xa, vũ khí.

Trên địa bàn thị xã, ngoài Bộ tư lệnh quân đoàn 3 (ngụy) và Vùng 3 chiến thuật ngụy, còn có Bộ Tư lệnh hải quân vùng 3 đóng ở đầu cầu xa lộ Đồng Nai, hậu cứ lữ đoàn dù số 5, tiểu đoàn thủy quân lục chiến số 7 đóng ở Tam Hiệp, tiểu đoàn quân cảnh, tiểu đoàn cảnh sát số 307 đóng ở nội ô. Lãnh sự quán Mỹ và Bộ chỉ huy tình báo dỗn hợp Việt - Mỹ đóng tại khu I xã Bình Trước (phường Hoà Bình).

Lưu Yểm, đại tá tỉnh trưởng tiểu khu Biên Hoà trực tiếp chỉ huy 13 tiểu đoàn, 12 đại đội bảo an, 12 đại đội độc lập gồm 6.675 tên; 133 trung đội dân vệ với 2.979 tên được phân bổ khắp địa bàn 6 quận trong tỉnh. Riêng quận Đức Tu (địa bàn thành phố), chúng tăng cường lực lượng ưu tiên số 1, trung tâm quận lỵ đặt tại Tam Hiệp. Quận có 15 xã với khoảng 300 ngàn dân.

Toàn bộ các cơ quan, căn cứ quân sự đầu não của Quân đoàn 3 và cơ quan hành chính cấp tỉnh của chúng đều tập trung ở quận này. Bộ máy tề xã, ấp phòng vệ dân sự,.. có hàng ngàn tên, do những tên ác ôn có nợ máu chỉ huy. Các khu phố thuộc xã Bình Trước, chúng chọn số sĩ quan sống sót ở chiến trường chạy về và bọn sĩ quan an ninh trực tiếp làm khu trưởng. Ở các xã vùng ven, chúng đưa số sĩ quan cấp úy làm phân chi khu trưởng, trưởng các cuộc cảnh sát. Địch bố trí lại và tăng cường hệ thống đồn bót, tổ chức mạng lưới chỉ điểm gọi là "tình báo nhân dân" khắp các khu phố, xóm ấp; phát triển nhiều đảng phái phản động, nhất là đảng "Dân chủ" của Thiệu. Các xã của quận Đức Tu, địch đều tổ chức xã bộ, hầu hết nhân viên chính quyền ngụy từ xã đến quận đều bị buộc phải ghi tên gia nhập đảng "Dân chủ".

Tại khu kỹ nghệ Biên Hoà, địch tiến hành bố trí công an ngầm, mỗi xí nghiệp có từ 3 đến 5 tên hoạt động với danh nghĩa là công nhân gác - đan.

Địch biệt phái một số sĩ quan lớn tuổi, thương phế binh,… vào làm việc ở các nhà máy, xí nghiệp để kềm chế công nhân. Đảng "Công nông" của tên Trần Quốc Bửu được tổ chức để phá hoại phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân ở kỹ nghệ Biên Hoà.

Trên địa bàn thị xã Biên Hoà, lực lượng của địch từ năm 1973 trở đi luôn luôn có trên 5 vạn tên. Với lực lượng này, địch vẫn gào thét tiếp tục chiến tranh, đánh phá cách mạng khủng bố đàn áp nhân dân.

Địch còn tăng cường mọi phương tiện thông tin tuyên truyền, tiến hành chiến tranh tâm lý gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Chúng vu cáo, xuyên tạc đường lối chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng bằng những cuộc triển lãm, biểu diễn văn nghệ,… tuyên truyền, kích động một số phần tử ác ôn nói xấu cách mạng, chia rẽ tinh thần đồng bào yêu nước.

Năm học 1973 - 1974, thành phố Biên Hoà có 15 trường trung học công lập và tư thục (cấp II và cấp III) với hơn 30.000 học sinh, gồm: 7 trường ở nội ô thành phố và 8 trường ở các xã vùng ven, trong đó có 4 trường của giáo hội Thiên Chúa, 1 trường của giáo hội Phật giáo và 1 trường của tổ chức Quốc dân đảng. Trong các trường này, phần lớn nam giáo viên là sĩ quan biệt phái. Ban giám hiệu ở một số trường là sĩ quan tình báo đội lốt dân sự để theo dõi chỉ đạo, đàn áp, bắt bớ số giáo viên và học sinh tiến bộ; đánh phá phong trào cách mạng trong học sinh. Chúng tiến hành "đoàn ngũ hóa học sinh", "quân sự hóa học đường". Từ năm học 1972 - 1973, chúng đã tổ chức cái gọi là "*lực lượng sinh viên học sinh phòng vệ hậu phương";* sang năm học 1973 - 1974, chúng đổi lại là *"lực lượng học đường bảo vệ quốc gia".* Mỗi tuần, học sinh bị bắt buộc phải học 2 giờ quân sự, hàng tháng, tập trung tại sân trường nghe hiệu trưởng phổ biến nội dung "tố cộng", tuyên truyền vua cáo cách mạng không chịu thi hành Hiệp định Paris.

Ngoài những thủ đoạn quân sự, chính trị rất dã man, địch còn ra sức thực hiện chính sách tăng các loại thuế để vơ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh, làm đời sống nhân dân rất khổ sở điêu đứng.

Tại thị xã Biên Hoà, nhiều cơ sở làm đá Bửu Long, Tân Thành, các cơ sở sản xuất gạch ngói ở Tân Vạn, Bửu Hoà đều ngưng hoạt động, Một số xí nghiệp ở khu vực Biên Hoà phải sa thải bớt công nhân. Hãng thầu xây dựng Mỹ RMK - BRJ cho nghỉ việc gần 4.000 người, làm cho số người thất nghiệp mỗi ngày tăng lên cao. Đời sống của công nhân và tầng lớp nhân dân lao động ngày càng thêm điêu đứng, đến mức ngột ngạt không chịu nổi.

Ngày 27 tháng 3 năm 1973, sau 60 ngày thi hành Hiệp định Paris, trước âm mưu và thủ đoạn phá hoại của Mỹ ngụy, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam đã ra Chỉ thị số 03 chỉ rõ: Đế quốc Mỹ là tên đế quốc rất ngoan cố, có nhiều tiềm lực, bị thua đau nhưng không từ bỏ ý đồ xâm lược Việt Nam. Bọn tay sai bán nước còn lực lượng quân sự và bộ máy chính quyền từ trung ương đến xã, ấp, còn khả năng kềm kẹp quần chúng. Nhất định chúng sẽ còn tiếp tục phá hoại Hiệp định Paris. Chỉ thị nhấn mạnh: *tuyệt đối ta không ảo tưởng địch sẽ nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định, nhưng cũng không đơn giản cho rằng địch muốn làm gì thì làm. Điều quan trọng quyết định là nỗ lực và tác động chủ quan của ta.*

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông về việc thi hành Hiệp định Paris, Thị ủy Biên Hoà tổ chức học tập quán triệt sâu sắc tinh thần Hiệp định, phân tích tình hình ta, địch, làm cho mỗi cán bộ, chiến sĩ nhận thức được thắng lợi to lớn của cách mạng, nhưng cũng không chủ quan, mất cảnh giác. Thành ủy cũng tổ chức học tập quán triệt chủ trương này cho cán bộ nội thành nắm vững

pháp lý của Hiệp định Paris để lãnh đạo phong trào đấu tranh ở đô thị và khu kỹ nghệ Biên Hoà.

Tháng 6 - 1973, Thường vụ Khu ủy miền Đông quyết định tách tỉnh Biên Hoà làm hai: Biên Hoà nông thôn và Biên Hoà đô thị, gọi là thành phố (tức thị xã Biên Hoà thành đơn vị thuộc Khu ủy miền Đông). Ban Chấp hành Thành ủy vẫn giữ như khi còn thị xã. Thường vụ Thành ủy đã mở hội nghị Ban Chấp hành mở rộng. Hội nghị xác định tính chất, vị trí quan trọng của thành phố trong giai đoạn cuối cuộc cách mạng, là sào huyệt cuối cùng của địch ở miền Đông. Trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sĩ thành phố Biên Hoà hết sức nặng nề, đòi hỏi sự nỗ lực chủ quan của Đảng bộ, của quân và dân thành phố. Hội nghị đã đề ra Nghị quyết:

- *Tuyên truyền giáo dục rộng rãi cho các tầng lớp nhân dân trong thành phố về thắng lợi của ta và thất bại của địch, buộc chúng phải kỳ Hiệp định Paris. Dựa vào báo chí công khai ở Sài Gòn (có đăng toàn văn Hiệp định), tổ chức học tập làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, cơ sở và cốt cán quần chúng nắm pháp lý Hiệp định để đấu tranh chống bắt người vô cớ, chống bắt lính, chống vơ vét, phạt vạ,… Đi đôi đẩy mạnh công tác binh vận, tấn công vào tinh thần, tư tưởng binh lính địch, kể cả chủ lực, phòng vệ dân sự, làm địch rã ngũ.*
- *Lợi dụng tình hình có Hiệp định Paris, mạnh dạn giáo dục, tổ chức quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi thiết thân, chọn người xây dựng cơ sở trong các khu phố và vùng ngoại ô, khu kỹ nghệ Biên Hoà. Cán bộ từ Thành ủy đến các cấp tạo giấy căn cước, tạo chỗ ở bên trong từng bước bám vào nội thành chỉ đạo phong trào.*
- *Nắm tình hình địch, bọn ác ôn đầu sỏ, bọn chỉ huy bình định lấn chiếm phá hoại Hiệp định, tổ chức đánh đúng đối tượng hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng trong nội và ngoại thành.*

Nhiệm vụ trọng tâm lúc này vẫn là tập trung mọi nỗ lực phát triển cơ sở bên trong nội thị và khu kỹ nghệ Biên Hoà, tuân thủ đúng nguyên tắc và tổ chức, phương châm, phương thức hoạt động nội thành không để lộ, bể, đảm bảo cho trước mắt và lâu dài.

Để kịp thời lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng bên trong nội thành, Thường vụ Thành ủy có Nghị quyết tạo mọi điều kiện cho cán bộ vào nội thành chỉ đạo (kể cả số ở hợp pháp công khai, số vào bán công khai vào số ở bí mật sát cơ sở). Hầu hết các đồng chí trong Thành ủy kể cả các đồng chí: Phan Văn Trang, (Bí thư Thành ủy), Nguyễn Hồng Kỳ, Huỳnh Văn Sang,… trong Ban Thường vụ Thành ủy đều làm giấy tờ hợp pháp (theo chỉ đạo của Thường vụ Trung ương Cục, Thường vụ Khu ủy) để vào thành phố bằng con đường công khai và bán công khai. Ngoài ra, Thành ủy còn chủ trương tích cực đưa cán bộ vào thành phố sống hợp pháp để trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh. Đồng chí Hồ Văn Thiệp, Thành ủy viên, Bí thư Thành đoàn, tạo được cơ sở sinh sống ở ấp Vĩnh Cửu (Tam Hiệp); nữ đồng chí Lê Thị Não ở Tân Vạn; đồng chí Trần Việt Nga từ chi bộ An Hảo (H21) chuyển về Bửu Hoà; nữ đồng chí Võ Thị Huệ trực tiếp phụ trách chi bộ chợ Biên Hoà cùng nhiều đồng chí khác cũng bám được vào bên trong nội ô và các xã

vùng ven, từng bước tạo được thế hợp pháp, đi lại hoạt động có phần thuận lợi hơn trước; đồng chí Trần Trọng Thanh vào ấp Tân Bản, xã Bửu Hoà ở với thanh niên trốn lính, xây dựng cơ sở trong lực lượng thanh niên.

Nhờ có chủ trương và biện pháp kịp thời, Đảng bộ thành phố Biên Hoà phát triển lực lượng nhanh và vững chắc, giữ phong trào đấu tranh sôi nổi trong tình hình bọn địch ráo riết tiến hành "bình định lấn chiếm" các vùng xung quan thành phố.

Tại khu kỹ nghệ Biên Hoà, mặc dù địch có tăng cường mức độ kềm kẹp, nhưng ta đã phát triển thêm được 40 cơ sở và nhiều cảm tình viên trong 17 nhà máy, xí nghiệp. Ở nhà máy Vikyno, ta tổ chức được một nghiệp đoàn công khai. Các nhà máy Dofitex, giấy Cogido, Vicasa, Etermit, nhà máy đường đều có cơ sở quần chúng mạnh.

Ở các xã Bửu Long, Tân Phong, Bửu Hoà, Hiệp Hoà, Tân Vạn, Tam Hiệp và các khu phố trong nội ô, ta đều xây dựng được các chi bộ mật, tổ Đảng hoặc đảng viên hoạt động đơn tuyến.

Đặc biệt, phong trào thanh niên học sinh cũng được Thành ủy quan tâm đúng mức. Các đồng chí: Ba Thiệp, Năm Tuyền và các nữ đồng chí Tuyết, Nguyệt, chị Hoa, chị Cát Thảo trực tiếp lãnh đạo phong trào. Ở một số trường trung học, ta đã tổ chức được chi đoàn thanh niên. Riêng trường trung học Ngô Quyền, ta có đảng viên trực tiếp lãnh đạo.

Công tác binh vận, ngoài những cơ sở binh vận đã có như anh Bến trung sĩ trong sân bay Biên Hoà, anh Thành lính thợ trong kho Long Bình, anh Bỉnh trưởng đài vô tuyến điện trong quân đoàn 3, anh Xí trong tỉnh đoàn bảo an, qua gia đình, ta còn xây dựng các cơ sở như anh Út trong biệt động quân, anh Đeo trong sư đoàn 18 ngụy, chị Bảy Lai trong nghiệp đoàn công nhân tỉnh Biên Hoà. Ngoài ra, Thường vụ Thành ủy chủ trương xây dựng người nắm tổ chức phòng vệ dân sự của địch để, trước mắt ta lái tổ chức này tuần tra canh gác có lợi cho dân; khi có thời cơ ta sử dụng lực lượng này quay lại cướp chính quyền tại chỗ. Toàn thành phố, ta xây dựng nắm được 9 đội:

- Đội phòng vệ dân sự Bửu Long, ta có đồng chí Bí thư chi bộ và 2 đảng viên.
- Đội phòng vệ dân sự An Hảo, ta có 2 đảng viên, 3 nòng cốt bên trong.
- Đội phòng vệ dân sự Bình Đa, ta có 3 nòng cốt bên trong.
- Đội phòng vệ dân sự ấp Bình Xương, xã Hiệp Hoà, ta có 3 nòng cốt, trong đó 1 là đội trưởng.
- Đội phòng vệ dân sự ấp Vĩnh Cửu, xã Tam Hiệp, ta có 1 đảng viên, 2 nòng cốt.
- Đội phòng vệ dân sự ấp Tân Thành, ta có 2 nòng cốt.
- Đội phòng vệ dân sự xã Tân Vạn, ta có 1 đảng viên bên trong.
- Đội phòng vệ dân sự ấp Tân Bản, xã Bửu Hoà, ta có 2 đảng viên bên trong.
- Đội phòng vệ dân sự khu 2 nội ô thành phố Biên Hoà, ta có 1 đảng viên bên trong.

Về xây dựng địa bàn bên trong, Thường vụ Thành ủy chỉ đạo chi bộ bên trong nội, ngoại thành phải xây dựng được các lõm chính trị, lõm căn cứ, tạo điều kiện cho lực lượng bên ngoài từng bước bám vào bên trong sát dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch hàng ngày hoặc đưa đội biệt động bám vào trong các hầm bí mật để khi cần có thể đánh và diệt ác được.

Ở ấp An Hảo, chi bộ xây dựng được lõm chính trị, lõm căn cứ với 28 gia đình sống hợp pháp. Chi bộ đào được 3 hầm bí mật ở nhà anh Hai Điểu (2 cái) và nhà anh Bảy Nga (nhà anh thuê lại của bà Triêm), đưa được 6 chiến sĩ biệt động vào trụ: Các đồng chí Duyên, Trí, Phong, Thành, Hữu, Lượm (Lượm y sĩ). Các biệt động ra vào đều do anh Hai Điểu đưa đón. Ngoài ra anh Hai Điểu còn dùng Honda vào sông Buông chở được 2 khẩu AK và 4 băng đạn, 2 súng ngắn K54, một K59.

- Lõm chính trị, lõm căn cứ ấp Vĩnh Cửu có 40 gia đình. Tại dây, ta có 1 đảng viên, 2 cốt cán quần chúng.
- Lõm căn cứ ấp Lân Thành có 20 gia đình hầu hết là quần chúng tốt, chứa biệt động, cán bộ.
- Lõm chính trị ở xã Bửu Long có 20 gia đình do đồng chí Bí thư chi bộ và đảng viên lãnh đạo.
- Lõm chính trị ở xã Tân Vạn có 10 gia đình.
- Lõm chính trị ở ấp Tân Bản, xã Bửu Hoà có 30 gia đình.
- Một lõm chính trị ấp Núi Đất có 23 gia đình.
- Hiệp Hoà có 3 lõm: Ấp Bình Xương có 10 gia đình; ấp Bình Quang có 20 gia đình; ấp Đá Hàn có 10 gia đình.
- Lõm chính trị Bình Đa có 15 gia đình (xóm Anh Quảng, Tư Nhồng).

Nhờ lực lượng nội tuyến, cơ sở bên trong, Thành ủy Biên Hoà thường xuyên, kịp thời nắm được các âm mưu, thủ đoạn của địch, nắm mạng lưới tổ chức, lực lượng bố phòng và quy luật hoạt động của địch, chỉ đạo cho chi bộ, cán bộ bên trong đối phó và các đơn vị ta hoạt động; giúp Bộ Tư lệnh Quân khu, Bộ tư lệnh Miền chỉ đạo đánh địch có hiệu quả.

Thực lực cách mạng của thành phố được củng cố và phát triển, phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng trong nội ô cũng từng bước được khơi dậy mạnh mẽ. Ở khu kỹ nghệ Biên Hoà, công nhân các nhà máy Vikyno, Vicasa, dofitex, Cogido, Etermit,.. liên tục tổ chức đấu tranh, bãi công, đưa yêu sách đòi tăng lương, đòi cải tiện chế độ làm việc; chống sa thải công nhân,…

Ở Tân Phong, bà con nông dân cũng đấu tranh đòi bung về quê cũ làm ăn, và đã giành được thắng lợi.

Trong nội ô, phong trào đấu tranh của bà con tiểu thương, mua gánh bán bưng, chống đuổi chỗ bán, chống tăng thuế môn bài,… diễn ra thường xuyên được nhiều tầng lớp nhân dân lao động ủng hộ, đồng tình, kể cả một số cảnh sát và binh lính địch.

Ở nhà lao Tân Hiệp và trại giam tại suối Sơn Máu, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước bị địch giam giữ tại đây đã tổ chức đấu tranh chống các thủ đoạn

thâm độc của địch, chống chính sách đàn áp dã man đối với anh chị em tù nhân. Ngày 28 tháng 2 năm 1973, 11 nữ giáo chức và sinh viên bị địch giam ở nhà lao Tân Hiệp đã gởi một bức thư ra ngoài tố cáo chế độ lao tù của Mỹ ngụy; đòi bọn Thiệu phải trả tự do cho những người bị bắt.

Những tháng cuối năm 1973, nhiều cán bộ, chiến sĩ của thành phố Biên Hoà từ nhà tù Côn Đảo địch mới chuyển về trại giam ở suối Sơn Máu liên tiếp tổ chức vượt nhà giam. Trong vòng 4 tháng, có 60 đồng chí vượt ngục an toàn, trở về tiếp tục chiến đấu. Trong gần 2 tháng, các đồng chí đã bí mật đào được hơn 500 m địa đạo, thông từ trong trại giam ra bên ngoài. Đêm 31 tháng 1 năm 1974, toán vượt ngục đầu tiên 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Hồ Văn Giang dẫn đầu ra khỏi; sau đó, một đồng chí vừa ra khỏi nhà giam, đụng phải mìn, hy sinh. Các đồng chí ta sợ bị lộ nên phải lấp lại miệng hầm. Địch đánh hơi, khủng bố ác liệt nhưng vẫn không phát hiện được hầm này, chúng càng tăng cường kiểm soát gắt gao nên việc tổ chức vượt ngục sau này càng khó khăn hơn.

Trong suốt thời gian này, Thành ủy đã lãnh đạo cơ sở và đồng bào trong thành phố đấu tranh chống bọn cai ngục, lên án chế độ lao tù của giặc, bí mật gởi thực phẩm, thuốc men và tài liệu cho các đồng chí ta đang bị địch giam giữ.

Năm 1973, đồng chí Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc) thay mặt Thường vụ Trung ương Cục chỉ đạo mở lớp tập huấn cho cán bộ công tác đô thị miền Nam ở căn cứ bắc Tây Ninh. Thường vụ Khu ủy cử các đồng chí Phan Văn Trang, Lê Văn Triết, Châu Văn Hoàng, Nguyễn Văn Trung, Phạm Văn Hoà, Nguyễn Văn Thắng đi học. Sau lớp học về, Thường vụ Thành ủy Biên Hoà đã tổ chức lớp học tập cho cán bộ, đảng viên ở bàn đạp và trong nội thành. Từ đó, công tác đô thị vào nề nếp, căn cơ hơn; việc xây dựng cơ sở Đảng, tự vệ mật, an ninh mật được vững chắc hơn.

Sau một năm thi hành Hiệp định Paris, Đảng bộ và quân dân thành phố Biên Hoà đã liên tục phát huy tinh thần tiến công cách mạng, tích cực phát triển thực lực cả bên trong lẫn bên ngoài, tạo cơ sở và tiền đề vững chắc ho phong trào đấu tranh sôi nổi, rộng khắp, mạnh mẽ cả về quân sự, chính trị, binh vận cho thời gian sau này.

II. ĐẤU TRANH NỔI DẬY GIẢI PHÓNG THÀNH PHỐ

Tháng 7 năm 1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 21 và ra Nghị quyết số 21/NQTW về "*thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền Nam Việt Nam trong giai đoạn mới"*.

Hội nghị đã phân tích vạch rõ những thiếu sót, khuyết điểm của ta từ sau Hiệp định Paris, đồng thời khẳng định con đường cách mạng của miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình huống nào cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

Để thực hiện đường lối chủ trương trên, hội nghị đã đề ra các nhiệm vụ công tác lớn, cấp bách:

1. *Trong bất cứ tình huống nào, phải nắm vững lực lượng vũ trang.*
2. *Phải ra sức giành dân, giành chính quyền làm chủ của nhân dân.*
3. *Đẩy mạnh công tác binh vận.*
4. *Đẩy mạnh đòn tấn công ở thành thị.*
5. *Ra sức xây dựng và củng cố vùng giải phóng.*
6. *Tăng cường công tác Mặt trận.*
7. *Tăng cường công tác Đảng.*

Tháng 10 năm 1973, Bộ chỉ huy Miền chỉ thị: "*... Các lực lượng vũ trang phải kiên quyết đánh trả bất cứ ở đâu bằng hình thức và lực lượng thích đáng buộc đối phương phải nghiêm chỉnh và triệt để thi hành Hiệp định Paris về Việt Nam chấm dứt mọi hành động chiến tranh phá hoại Hiệp định".*

Dưới ánh sáng của chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy miền Đông, phong trào cách mạng ở thành phố Biên Hoà đi vào một giai đoạn mới, đầy khí thế chiến đấu và chiến thắng.

Ngày 15 tháng 2 năm 1974, Thành ủy họp hội nghị mở rộng tại bắc Trảng Bom kiểm điểm tình hình chấp hành Nghị quyết 21 của Trung ương Đảng, các Chỉ thị của Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông từ khi có Hiệp định đến nay.

Thảo luận đánh giá tình hình qua một năm thi hành Hiệp định, Thành ủy đã thông qua Nghị quyết năm 1974 của thành phố Biên Hoà, nhấn mạnh đến công tác chỉ đạo phong trào đô thị: *"... Cần tạo thế, tạo lực, làm chuyển biến một bước về tình hình tại chỗ, dựa vào khẩu hiệu trọng tâm là hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hoà hợp dân tộc để giáo dục sâu rộng trong nhân dân. Qua đó, nâng ý thức giác ngộ của quần chúng, tập hợp lực lượng quần chúng bằng mọi hình thức, lãnh đạo quần chúng đòi những quyền lợi thiết thân, giải quyết đời sống, đòi tự do đi lại làm ăn, chống các luật lệ hà khắc, chống các chính sách độc ác, thuế khóa, bắt lính, gây mơ hồ, gây chia rẽ lực lượng công nhân, nhân dân lao động với các tầng lớp khác; từng bước nâng phong trào từ lẻ tẻ đến tập trung đều khắp trong các khu ấp, các ngành nghề, giới. Qua đấu tranh mà chọn người xây dựng cơ sở cốt cán quần chúng, Đoàn, Đảng, trước nhất là nâng chất số đã có biết tự động công tác, hình thành cho được từng nơi có tổ chức hạt nhân, tổ nòng cốt để lãnh đạo quần chúng tại chỗ. Mở rộng phong trào để có nhiều tầng lớp tham gia, rèn luyện và nâng cao mức đấu tranh được đều và rộng".*

Sau hội nghị, Thành ủy tiếp tục đưa cán bộ vào bám trụ trong nội ô, tập trung xây dựng lõm chính trị, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang vào đứng chân, đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận phối hợp chặt chẽ với mũi quân sự đang diễn ra trên toàn Miền trong chiến dịch mùa khô 1973 - 1974.

Trong những tháng đầu năm 1974, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội ở các đô thị miền Nam có những biến động lớn. Đời sống nhân dân lao động và các tầng lớp khác bị sa sút nghiêm trọng. Phong trào chống chiến tranh, chống Thiệu tham nhũng của các giáo phái ngày càng sôi động nhất là khi có "*bản cáo trạng thứ 3"*

ra đời. Tâm lý bất mãn chế độ Thiệu đã lan nhanh cả trong binh lính và công chức ngụy quyền. Số phần tử xu thời cùng bộ phận nhân dân trước đây bị bọn ngụy quyền tay sai lừa mị, được xem như là cơ sở chính trị - xã hội rất tích cực của bọn chúng, nay cũng quay lại chống đối quyết liệt và lớn tiếng tố cáo tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu làm tay sai, bán nước, tham nhũng,…

Lợi dụng tình hình đó, Thành ủy Biên Hoà đã kịp thời chỉ đạo cho các cơ sở, nhất là số cốt cán trong trí thức, học sinh, công nhân đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, tác động gây tâm lý hoang mang trong nội bộ địch.

Dựa vào báo chí công khai, các đồng chí trong chi bộ chợ Biên Hoà đã hướng dẫn chị em bàn bạc rộng rãi về chế độ Thiệu tham nhũng, phải có một Chính phủ mới có khả năng đem lại hoà bình, no cơm ấm áo cho nhân dân. Khẩu hiệu đấu tranh là "*Còn Thiệu là còn chiến tranh, còn chết chóc, còn tham nhũng, còn nghèo đói"*.

Ngày 19 tháng 2 năm 1974, ở khu gia binh Biên Hoà có một gia đình binh sĩ đã uống thuốc độc tự tử. Khi phát hiện được thì 2 đứa con lớn đã chết, người mẹ và đứa con nhỏ cũng tím bầm cả người, đang trong tình trạng hấp hối. Nguyên nhân dẫn đến cái chết bi thảm này là do đời sống quá nghèo khổ: chồng đi lính chết trận, mẹ không nuôi nổi con, bọn ngụy quyền tráo trở không cho lãnh tiền tử tuất, lại còn đối xử tệ bạc, hăm doạ đủ điều. Biết được tình hình này, quần chúng nhân dân nhất là gia đình binh sĩ ngụy vô cùng căm phẫn. Họ bàn bạc chửi Thiệu là kẻ giết người, Thiệu làm cho dân đói khổ… binh lính một số đơn vị đóng ở thành phố và đồng bào di cư Thiên Chúa giáo ở Bùi Tiếng (Tân Mai), Hố Nai đã công khai tố cáo Thiệu tàn ác, tham nhũng, chống Thiệu bắt lính, đòi tự do dân chủ…

Phong trào đấu tranh của giáo viên, học sinh và các tầng lớp lao động khác cũng phát triển mạnh mẽ.

Tháng 1 năm 1974, hầu hết các hãng, xưởng ở khu kỹ nghệ Biên Hoà như hãng Cogivina, Vidico, Vicaco, Sadakim, Cogido, hãng vỏ xe, hãng sắt, hãng Vinaplyco,… đều đồng loạt đấu tranh buộc bọn chủ phải cấp lương tháng 13 cho công nhân.

Ở Tân Vạn, cơ sở ta vận động anh chị em lao động làm trong các lò gạch đến đấu tranh với chủ đòi được mượn tiền tiêu Tết. Kết quả, chủ cho mỗi người mượn 2.000 đồng. Ngoài ra, cơ sở ta còn hướng dẫn những người có thuyền máy chở cát mướn cho chủ vựa đòi tăng tiền chở mướn vì giá xăng lên cao. Kết quả, chủ vựa cũng phải tăng mỗi chuyến lên 100 đồng.

Ở nhà máy Vicasa, liên tiếp trong các tháng 2, 3, 4 năm 1974, cơ sở ta đã lãnh đạo 235 công nhân đấu tranh đòi tăng lương từ 350 đồng lên 400 đồng một ngày, và từ 400 đồng lên 500 đồng một ngày. Công nhân đã chia thành nhiều tổ, nhóm đến đưa yêu sách, cử đại diện lên đấu tranh với chủ nhà máy.

Cuộc đấu tranh giằng co kéo dài, buộc chủ nhà máy phải giải quyết tăng lương trong 6 tháng cuối năm, bắt đầu từ ngày 1 tháng 7 năm 1974.

Ở hãng nông ngư cơ, Thành ủy chỉ đạo cơ sở bên trong hướng dẫn công nhân đấu tranh đòi được thành lập nghiệp đoàn. Kết quả sau một thời gian ngắn vận

động, bộ phận nghiệp đoàn nhà máy được tổ chức, thu hút được 80 công nhân tham gia. Hai đảng viên của ta là anh Mười Hậu và Bảy Thành đã vào được nghiệp đoàn, lãnh đạo theo chỉ đạo của Ban quản trị nghiệp đoàn (có 7 người, trong đó có 1 đảng viên có uy tín với công nhân). Ngay sau khi thành lập, nghiệp đoàn đã đưa ra khẩu hiệu đấu tranh:

- *Đòi phụ cấp đắt đỏ cho công nhân.*
- *Đòi tăng tiền cơm trưa từ 150 đồng lên 250 đồng một ngày.*
- *Mọi công nhân được hưởng hai bộ xưởng phục.*
- *Anh chị em lao động 6 tháng phải được nhập ngạch.*
- *Số chị em nữ được nghỉ hai tháng trước và sau khi sanh, được lãnh lương đầy đủ.*

Kết hợp với phong trào đấu tranh của công nhân, phong trào thanh niên, học sinh trường trung học Ngô Quyền, Khiết Tâm thành phố Biên Hoà cũng đấu tranh chống bắt lính, chống "quân sự hóa học đường", trở thành phong trào sôi nổi rộng khắp nội, ngoại ô, liên kết với phong trào học sinh, sinh viên Sài Gòn chống Thiệu độc tài, tham nhũng, phá hoại Hiệp định Paris.

Học sinh trường trung học Ngô Quyền đấu tranh vạch mặt Phạm Đức Bảo, hiệu trưởng tham ô công quỹ. Trước sự tố cáo mạnh mẽ của đông đảo giáo viên và học sinh tiến bộ buộc địch phải rút Bảo về Sở học chánh. Cơ sở của ta còn lãnh đạo, vận động học sinh và hội cựu học sinh trường trung học Ngô Quyền đấu tranh với giám hiệu, giám thị, ra được tờ báo Xuân với nội dung tiến bộ, đề cao tinh thần dân tộc, phản ánh tình cảm của tuổi trẻ với ý thức đoàn kết chống cao bồi, du đãng, chống bất công trong thi cử.

Thanh niên, học sinh các trường nội ô tổ chức bàn bạc công khai tình hình thời sự, cho rằng chính nghĩa trước sau gì cũng sẽ thắng lợi. Các em còn vận động đóng góp tiền ủng hộ mặt trận cứu đói, tổ chức sinh hoạt văn nghệ, đêm lửa trại,… khơi động tinh thần yêu nước, truyền thống dân tộc bằng những bài hát, bài thơ tiến bộ. Đơn cử như bài:

"Từ Tân Hiệp, Côn Sơn
Nước mắt nung từng hạt lửa căm hờn
Và bạo lực vẫn bừng bừng sắc máu
…
Bài thầy giảng, ôi ngàn lần yêu dấu!
Nhưng làm sao đem ứng dụng ngoài đời
Mâu thuẫn đi trong mỗi chữ, mỗi lời…[(1)]

Trong đấu tranh, học sinh các trường đã có sự liên kết chặt chẽ hơn trước, chất lượng phong trào được nâng lên rõ rệt, được số thầy cô giáo tiến bộ và nhiều giới trong thành phố hoan nghênh.

Đồng bào có đạo Thiên chúa vùng Hố Nai, Bùi Tiếng (Tân Mai) cũng đã nhận thức được bản chất phản dân hại nước của chế độ Thiệu. Nhiều người đã chống lại

---

[(1)] *Trích bài thơ "Lời chim" của nữ sinh Nguyễn Thị Hồng*

chủ trương của địch khi chúng lợi dụng họ tổ chức các cuộc biểu tình để vu cáo phía cách mạng vi phạm Hiệp định Paris. Một số linh mục tập hợp giáo dân phổ biến, vạch trần thủ đoạn tham nhũng của bè lũ Thiệu –Hương. Ở Tân Mai, bà con giáo dân đoàn kết đấu tranh chống địch bắt lính, tổ chức giải vây cho số thanh niên con em của họ bị địch bắt đưa đi tập huấn ở các tập trung huấn luyện quân sự.

Ở chợ Biên Hoà, chi bộ lãnh đạo hơn 1.000 chị em buôn gánh bán bưng đấu tranh chống âm mưu của ngụy quyền cấu kết với bọn tư sản buôn bán lớn, chủ trương đuổi sạp, đuổi chợ. Vào ngày đầu tháng 5 năm 1974, bọn chúng lấy cớ là sửa đường và đề phòng hoả hoạn, buộc chị em phải dẹp tất cả các quầy sạp hàng trên đường Lê Thánh Tông. Chị em kiên quyết đấu tranh với lý do sửa đến đâu chị em dẹp đến đó, nơi nào sửa xong thì dọn lại bán, hoặc nếu có cháy nhà, chị em sẽ dọn ngay cho xe cứu hoả vào, cùng nhau chữa cháy. Nếu bắt chị em dẹp hàng không cho bán thì gia đình sẽ chết đói. Bọn chúng đe doạ nhưng chị em kiên quyết không dời đi đâu hết. Kết quả, bọn địch không đuổi được chỗ. Trong các cuộc đấu tranh này, ta đã vận động được vợ con một số gia đình sĩ quan, cảnh sát ngụy đồng tình tham gia. Qua đấu tranh, cơ sở ta đã tranh thủ vạch trần âm mưu tội ác của Mỹ ngụy; phát hiện những quần chúng tích cực để giáo dục và từng bước đưa vào tổ chức cách mạng.

Trong lúc này, các xã vùng ven như: Tân Vạn, Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Bửu Long,… phong trào đấu tranh chống bắt lính, chống càn quét,… diễn ra sôi nổi và liên tục.

Ở Hiệp Hoà, địch chủ trương thành lập một trung đội nữ phòng vệ dân sự. Cơ sở ta hướng dẫn 3 chị em đang bị chúng cưỡng ép ghi tên vào tổ chức này cùng vận động các chị em khác nhất định không đi canh gác, đồng thời, kéo lên đấu tranh với bọn tề xã, phản đối chủ trương độc ác của chúng. Cũng ở Hiệp Hoà, cơ sở ta vận động quần chúng đoàn kết, tìm mọi cách bảo vệ thanh niên trốn lính và lính trốn. Bà con bàn bạc quyết tâm không cho địch bắt thanh niên đi lính để chết trận oan uổng. Trong tháng 4 và 5 năm 1974, địch tổ chức 3 lần vây ráp nhưng chúng không bắt được một thanh niên nào. Phong trào thanh niên trốn lính không để địch bắt lính được tổ chức canh gác, thông báo rất kịp thời. Trong đấu tranh chống bắt lính, ta biết tranh thủ binh sĩ địch đồng tình, làm hạn chế mức vây, ráp xã, ấp.

Ở xã Bửu Long, cơ sở của ta trong tổ chức nhân dân tự vệ đã hướng dẫn anh em theo dõi, khi có điện của chi khu Đức Tu gọi về xin hỗ trợ nhiều cuộc hành quân cảnh sát thì thông báo các nơi trước để thanh niên tìm cách trốn tránh. Cũng ở Bửu Long. Địch quy định mỗi gia đình phải đóng 500 đồng để đào hầm chống chiến xa. Cơ sở ta hướng dẫn bà con không đóng, chống lại, viện lý do nghèo khổ, thất nghiệp. Kết quả địch không thu được ở một gia đình nào.

Phối hợp nhịp nhàng với phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân thành phố, mũi đấu tranh binh vận cũng được đẩy mạnh. Vào thời điểm này, đảng viên, cơ sở trong nội, ngoại thành tấn công vào tinh thần, tư tưởng binh sĩ địch với các khẩu hiệu: *"Mỹ thua Mỹ về Mỹ, ngụy thua về đâu?", "Bỏ súng về với*

vợ con thì sống, cầm súng chống lại cách mạng là chết". Hình thức tuyên truyền vừa công khai với lính, gia đình binh sĩ, vừa gởi thư cho gia đình binh sĩ kêu gọi con em trở về. Nhiều lính chủ lực ngụy bỏ về hàng loạt, làm cho bọn lính bảo an, dân vệ chưa trốn cũng bớt hung hăng.

Ở khắp các khu phố nội ô, các xã vùng ven, .. cơ sở ta đã tranh thủ mọi nơi, mọi lúc phổ biến các chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam cho binh lính và gia đình binh sĩ, vận động họ chống lệnh hành quân, bỏ ngũ về với gia đình…

Tại khu gia đình binh ngụy xã Tam Hiệp, cơ sở ta lợi dụng việc bàn tán của 6 binh sĩ mới thoát chết ở Hậu Nghĩa - KonTum chạy về trong tháng 4 năm 1974, tìm cách đến gợi chuyện để tác động, vạch trần âm mưu vi phạm Hiệp định của bọn Mỹ - Thiệu, tuyên truyền chính sách hoà giải, hoà hợp dân tộc của cách mạng, từ đó, đã tạo được dư luận chống ngụy quyền tay sai trong binh lính ngụy và gia đình ở khu gia binh Biên Hoà. Nhiều binh sĩ ngụy bỏ ngũ trở về quê hương, hoặc trốn tránh ở gia đình không chịu đi hành quân lấn chiếm vùng giải phóng.

Ở Bửu Long, cơ sở ta vận động, giáo dục được nhiều gia đình binh sĩ kêu gọi con em mình bỏ hàng ngũ địch trở về với nhân dân.

Ở Tân Vạn, Bửu Hoà, thông qua gia đình, ta đã vận động nhiều sĩ quan, binh lính và cảnh sát trốn về nhà làm ăn, hoặc sử dụng họ làm ngòi pháo tuyên truyền, gây hoang mang trong các đơn vị ngụy quân, nhất là quân chủ lực, bảo an, dân vệ. Thành ủy chỉ đạo cho chi bộ, cán bộ, đảng viên luôn giáo dục ý thức giai cấp, dân tộc, nhiệm vụ, phương châm hoạt động trong lòng địch cho các cơ sở nội tuyến, để đảm bảo tồn tại phục vụ nhiệm vụ trước mắt, lâu dài, hết sức tránh lộ liễu.

Từ tháng 9 năm 1974, tình hình ở các đô thị miền Nam có những chuyển biến mới. Phong trào đấu tranh đòi hoà giải, hoà hợp dân tộc và chống Thiệu tham nhũng đã và đang trở thành cao trào lan rộng khắp nơi.

Tại thành phố Biên Hoà, làn sóng chống Thiệu dâng lên mạnh mẽ, các tôn giáo công khai tập hợp tín đồ tố cáo Thiệu tham nhũng. Các bản cáo trạng được in trên báo chí Sài Gòn công khai. Cơ sở nắm tình hình hướng dẫn tạo thành phong trào quần chúng, kể cả sĩ quan, binh lính ngụy bàn bạc công khai trong các đám tiệc, quán tiệm,… tố cáo chính quyền ngụy Sài Gòn.

Để ngăn chặn làn sóng đấu tranh và đề phòng ta tấn công vào thành phố, địch ráo riết tăng cường lực lượng tại chỗ, cấp tốc huấn luyện bọn phân chi khu quân sự và xã phó, ấp phó phụ trách an ninh; giao nhiệm vụ cụ thể từng khu vực không để quần chúng nổi dậy biểu tình, mít tinh. Lệnh giới nghiêm từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng hôm sau, tập trung số phòng vệ dân sự gác ngày đêm. Có nơi, gác 24/24 như khu vực Tam Hiệp, An Hảo; chúng xáo trộn phòng vệ dân sự từ đội này qua đội khác, canh gác lộn xộn không theo thứ tự trước sau, mở nhiều trạm kiểm soát mới trên các trục lộ giao thông chiến lược, xét hỏi gắt gao người ra vào thành phố, chuẩn bị dây kẽm gai sẵn sàng đối phó các cuộc xuống đường của quần chúng. Đưa cảnh sát dã chiến đến gác các chùa, nhà thờ, thánh thất, trường học,.. Ở khu kỹ nghệ, ngoài bọn an ninh, chúng còn đưa thêm cảnh sát dã chiến túc trực canh

gác căn cứ ngày đêm. Mặt khác, chúng còn ra sức tuyên truyền hăm doạ các cuộc biểu tình là "có Việt Cộng xen vào" để trấn áp quần chúng, mua chuộc lãnh tụ các tổ chức, đoàn thể quần chúng, tôn giáo, đưa cán bộ xuống các nghiệp đoàn khu kỹ nghệ để kềm kẹp, khống chế công nhân.

Trước tình hình đó, Thường vụ Thành ủy chỉ đạo các ban, ngành: Ban An ninh, Thành đội, Thường vụ Thành đoàn, Ban Công vận, các chi bộ trong nội thành, đảng viên, cốt cán quần chúng kịp thời chỉ đạo tranh thủ tập hợp lực lượng, phát động quần chúng đấu tranh, đưa phong trào cách mạng của thành phố tiến lên.

Ngày 24 tháng 9 năm 1974, Thường vụ Thành ủy chỉ đạo chi bộ Bửu Long quan hệ chặt chẽ với 1 đảng viên đang phụ trách phó Chủ tịch Liên hiệp nghiệp đoàn xe lam hướng dẫn hơn 950 xe lam trong 9 phân bộ thuộc liên hiệp nghiệp đoàn xe lam Châu Thành, Biên Hoà, Tam Hiệp, Bùi Tiếng, Hố Nai, Công Thanh, Tân Uyên, Long Thành, Chợ Đồn, Tân Vạn,… đã kéo nhau về trụ sở liên đoàn lao công Biên Hoà dự đại hội. Qua đại hội đòi tỉnh trưởng Biên Hoà giải quyết đời sống, tất cả xe lam trong các tuyến đều nghỉ chạy. Nhiều xe đưa đến lật ngược trơ bánh lên trời trước cửa trụ sở để phản đối chính quyền bóp nghẹt đời sống công nhân.

Trong đại hội, công nhân đã cực lực phản đối chính quyền dùng quyền lực cho ra thêm 195 xe lam mới, tạo thêm nạn thất nghiệp điêu đứng cho hàng ngàn xe lam cũ, phản đối chính quyền cho xe mang biển số đặc biệt dựa thế lực tranh giành rước khách tự do, chỗ nào ghé cũng được mà không bị cảnh sát phạt vạ, ngược lại xe lam bị phạt liên tục.

Đại diện phân bộ và từng công nhân xe lam phát biểu ý kiến, nói lên đời sống ngày càng cơ cực, điêu đứng vì giá hàng hóa, xăng dầu lên, xe chạy kiếm ăn không đủ đời sống. Trong lúc đó, mỗi năm xét xe hai lần phải đóng trên 10 ngàn đồng, thuế lưu hành một năm phải đóng 4.000 đồng (tiền ngụy Sài Gòn), thuế môn bài mỗi ngày một tăng.

Trong đại hội, cơ sở ta đã bí mật hướng dẫn một số đại biểu công nhân phát biểu ý kiến tố cáo tỉnh trưởng Biên Hoà không nghĩ tới đời sống của công nhân xe lam, mà còn tìm cách chèn ép tạo cảnh thất nghiệp, đói khổ tràn lan.

Đại hội đã đưa kiến nghị đòi tỉnh trưởng Biên Hoà phải giải quyết các yêu sách của công nhân:

- *Không cho xe lam mới, để xe cũ chạy có ăn, không thất nghiệp.*
- *Không cho xe mang biển số đặc biệt cậy thế chính quyền giành rước khách của xe lam.*
- *Không xáo trộn lộ trình.*

Nếu tỉnh trưởng không giải quyết, toàn thể công nhân xe lam sẽ kéo tới dinh tỉnh trưởng và đốt xe để phản đối. Kết quả, tên tỉnh trưởng Biên Hoà phải ra lệnh ngưng cho các xe mang biển số đặc biệt lưu hành.

Phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ cũng bùng lên mạnh mẽ ở các nhà máy, xí nghiệp. Công nhân các hãng, xưởng ở khu công nghiệp liên tục chống âm mưu của bọn chủ sa thải công nhân.

Tại chợ Biên Hoà, sau nhiều tháng đấu tranh đòi sửa chữa chợ cho hợp vệ sinh để tránh bệnh tật, ngày 14 tháng 11 năm 1974, 215 chị em buôn bán ở đây đã gửi kiến nghị yêu cầu tỉnh trưởng phải xuống tại chỗ xem xét và cho tiến hành sửa ngay 5 con đường hư hỏng và lầy lội. Kết hợp, chị em còn đấu tranh buộc bọn địch phải hủy bỏ kế hoạch xáo trộn, làm thay đổi chỗ buôn bán của chị em.

Phối hợp chặt chẽ với mũi đấu tranh chính trị, binh vận, đêm 7 tháng 10 năm 1974, ba đồng chí đặc công Đoàn đặc công 113 xuất phát từ bến Tân Định (Vĩnh Cửu) dìu khối thuốc nổ buộc 700 ký ngầm dưới sông (xung quanh khối thuốc nổ buộc những ruột xe ô tô bơm căng hơi, để khối thuốc nổ luôn ở dưới mặt nước 1 đến 2 m), vượt qua hơn 40 km xuống đánh cầu Mới (cầu Hóa An Biên Hoà). Khi còn cách chân cầu 5 m, thì một đồng chí ta vướng phải dây của địch chắn ngang sông. Chúng phát hiện, đồng chí Thưởng nổi lên mặt nước, bơi nhanh về hướng bờ sông, nhằm thu hút sự chú ý của địch về phía mình để 2 đồng chí kia làm nhiệm vụ. Mọi hoả lực trên cầu và chiếc "ho bo"[(1)] rượt đuổi, đều tập trung bắn xối xả theo đồng chí Thưởng. Hai đồng chí còn lại (đồng chí Thông và đồng chí Thường) bình tĩnh, mưu trí điều khiển phối thuốc nổ áp sát vào chân cầu và lập tức châm ngòi nổ. Một tiếng nổ lớn làm rung chuyển cả thành phố Biên Hoà, phá sập nhịp cầu giữa, dài 30 m. Chiếc ho - bo chở 6 tên địch cùng một trung đội lính bảo an đứng trên nhịp cầu bị sức nổ và cột nước hất tung lên làm chúng chết sạch. Hai đồng chí ta cũng anh dũng hy sinh. Riêng đồng chí Thưởng bị sức nổ hất văng lên hàng rào ở nhà máy nước Hóa An, khi tỉnh dậy đã tìm đường về căn cứ an toàn.

Ngày 17 tháng 12 năm 1974, một phân đội của Đoàn đặc công 113 tập kích đánh sập phân chi khu quân sự và cuộc cảnh sát Hóa An, diệt hơn 30 tên địch. Trong tháng 1 năm 1975, đội biệt động thành phố đã tấn công trung tâm chiêu hồi Biên Hoà, diệt và làm bị thương 80 tên; tập kích vào một trung đội bảo an bảo vệ phía bắc sân bay Biên Hoà, diệt 17 tên. Đêm 24 tháng 2 năm 1975, du kích mật đánh vào trụ sở cuộc cảnh sát xã Bửu Long, diệt và làm bị thương 5 tên địch.

Các trận đánh này gây thối động lớn đối với bọn địch đóng trong thành phố. Một số dân vệ, bảo an, phòng vệ dân sự hoảng sợ, bỏ ngũ trốn về với gia đình.

Các tầng lớp nhân dân lao động, nhất là bà con cơ sở đã sôi nổi, phấn khởi, bàn bạc công khai ta thắng ngụy thua. Từ các nơi, lính ngụy được đưa về Biên Hoà; những tên lính ngụy sống sót kể lại càng làm tinh thần, tư tưởng bọn lính trong nội thành hoang mang, lo sợ. Cơ sở đã biết lợi dụng tình hình đẩy mạnh tấn công làm cho địch rệu rã.

Trong vòng 2 năm, sau ngày ký kết Hiệp định Paris, Đảng bộ và lực lượng vũ trang thành phố Biên Hoà đã cố gắng vượt qua khó khăn, vừa xây dựng, vừa phát triển lực lượng, đã bám trụ được trong nội ô, không để bị lộ lực lượng và không xảy ra sự bể bạc nào. Phong trào đấu tranh đô thị phát triển từng bước vững chắc, nhất là mũi đấu tranh chính trị, binh vận và xây dựng thực lực tại chỗ.

---

(1) Ho bo: Hors - bord, thuyền nhỏ làm bằng chất liệu nhẹ, có gắn động cơ tuần tiễu trên sông rạch.

Tháng 3 - 1974, để tạo điều kiện cho các lực lượng vũ trang, chính trị thành phố có bàn đạp đứng chân, tạo điều kiện áp sát thành phố và khu kỹ nghệ Biên Hoà, theo đề nghị của Thường vụ Thành ủy, Thường vụ Khu ủy miền Đông quyết định giao cho Thành ủy Biên Hoà 4 xã của huyện Long Thành (thuộc Biên Hoà nông thôn) là Phước Tân, An Hoà, Long Hưng, Long Bình. Đồng chí Lê Văn Triết, Phó Bí thư Thành ủy được cử tiếp nhận 4 xã nói trên. Từ đây Ban Công vận, Thành đội, biệt động, an ninh về bám trụ vùng này, móc ráp cơ sở trong nội thành, trong khu kỹ nghệ để giáo dục, huấn luyện và đưa vào nội thành hoạt động.

Cơ sở Đảng, Đoàn, cốt cán quần chúng trong nội, ngoại thành phố phát triển vững chắc. Đến đầu tháng 3 năm 1975, trong nội ô đã thành lập được 5 chi bộ mật với 28 đảng viên, 3 chi đoàn với 12 đoàn viên; phát triển được 300 cơ sở nòng cốt, là hội viên các đoàn thể, tự vệ mật, an ninh mật. Xây dựng được 14 lõm chính trị ở Hiệp Hoà, Bửu Hoà, Tân Vạn, Bình Đa, Lân Thành, Khu 1, Khu 5[(1)], Núi Đất[(2)], … với 394 gia đình, tổ chức được 9 nhóm, tổ chống bắt lính, có 78 thanh niên, bố trí, xây dựng được 15 cơ sở nội tuyến, 3 cơ sở binh vận trong sân bay, căn cứ Long Bình, Bộ chỉ huy sư đoàn 18, toà hành chánh tỉnh Biên Hoà, ty cảnh sát Biên Hoà, liên hiệp nghiệp đoàn Biên Hoà,… Cốt cán của ta còn nắm được 11 toán với trên 500 phòng vệ dân sự của địch.

Khu công nghiệp, ta đã tổ chức được 2 đảng viên mật và cơ sở nòng cốt trong 17/19 nhà máy, xí nghiệp.

Thường vụ Thành ủy tổ chức phân ban Thành ủy bí mật trong nội thành gồm các đồng chí: Nguyễn Hồng Kỳ, Phó Bí thư; Lê Thị Não, Ủy viên Thường vụ; Hồ Văn Thiệp, Thành ủy viên; Võ Thị Huệ, Thành ủy viên. Phân ban được Thường vụ Thành ủy giao nhiệm vụ chỉ đạo trực tiếp phong trào và cơ sở trong nội thành.

Đội biệt động thành phố đã phát triển gần 2 trung đội. Do căn cứ bàn đạp của các ban đã bám sát quốc lộ 1, tổ chức giao liên công khai do 5 đồng chí đảng viên phụ trách, từ căn cứ bàn đạp vào nội thành được củng cố, bảo đảm đưa rước cán bộ, bộ đội và chuyển thư từ, tài liệu được kịp thời.

Từ tháng 7 năm 1974, đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn đã hướng dẫn Bộ Tổng tham mưu khởi thảo kế hoạch giải phóng miền Nam. Về quyết tâm chiến lược, Bộ Chính trị quyết định giải phóng miền Nam trong 2 năm 1975 - 1976. Ngoài kế hoạch cơ bản bày, Trung ương còn dự kiến phương án nếu thời cơ đế thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Trên chiến trường miền Đông, quân ta giành được nhiều thắng lợi. Đặc biệt, chiến thắng giải phóng toàn tỉnh Phước Long (6 - 1 - 1975) cho thấy sự suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và quân Mỹ không còn khả năng quay trở lại. Điều này càng củng cố quyết tâm chiến lược của Đảng từ 1974.

Ngày 4 tháng 3 năm 1975, cuộc tổng tiến công toàn miền Nam bắt đầu với chiến dịch Tây Nguyên.

---

(1) Khu 1 nay là phường Hoà Bình, khu 5 nay thuộc phường Quang Vinh

(2) Núi Đất nay thuộc phường Tân Tiến.

Ngày 10 tháng 3 năm 1975, ta đánh chiếm thị xã Buôn Ma Thuột. Chưa đầy một tháng, kết hợp với tiến công và nổi dậy, ta quét sạch bọn địch, giải phóng hoàn toàn các tỉnh từ Quảng Trị đến Phan Rang.

Trước tình hình quân ngụy suy sụp nhanh chóng, chiều 31 tháng 3 năm 1975, tại thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và quyết định tập trung toàn lực lượng để "**giải phóng miền Nam trước mùa mưa".**

Thực hiện quyết tâm của Đảng, quân dân thành phố Biên Hoà tích cực chuẩn bị thực lực bước vào chiến dịch với một khí thế mới, phấn khởi tin tưởng và kiên quyết giành thắng lợi.

Cùng với các mặt công tác khác, lúc này, mạng lưới giao liên hoạt động hết sức khẩn trương. Các đồng chí nữ giao liên không quản hy sinh gian khổ vượt qua bao đồn bót địch như những con thoi, ngày đêm chuyển công văn, chỉ thị, tài liệu ra vào nội ô thành phố.

Ngày 31 tháng 3 năm 1975, nữ đồng chí Tuyết, chiến sĩ giao liên thành phố bị địch bắt ở Tân Phong. Chúng đánh đập tra tấn hết sức dã man, chị vẫn chịu đựng, không khai báo một lời. Không khuất phục được ý chí kiên cường dũng cảm của người chiến sĩ cách mạng, địch đã đưa chị về Trảng Bom, bí mật thủ tiêu. Chị Tuyết anh dũng ngã xuống chỉ cách một tháng trước khi Biên Hoà được hoàn toàn giải phóng, đã để lại trong lòng cán bộ, chiến sĩ và quần chúng cơ sở niềm tiếc thương vô hạn. Biến căm thù thành hành động cách mạng, tất cả mọi người đều hăng hái xốc tới, quyết giải phóng thành phố thân yêu.

Ngày 9 tháng 4 năm 1975, đồng chí Lê Đình Nhơn (tức Chín Lê), Phó Bí thư Khu ủy, Lê Văn Ngọc Tư lệnh Quân khu về làm việc với Thành ủy Biên Hoà tại căn cứ Bàu Sao (bắc Trảng Bom), phổ biến Nghị quyết của Trung ương Đảng, Trung ương Cục miền Nam với nội dung: Trên các chiến trường ta thắng lớn, thời cơ đã đến, Trung ương Cục quyết định mở chiến dịch tấn công giải phóng miền Nam. Thường vụ Khu ủy, Bộ Tư lệnh miền Đông xác định thành phố Biên Hoà là điểm của miền Đông, là tuyến phòng thủ cuối cùng bảo vệ đầu não của ngụy quyền Sài Gòn.

Chỉ đạo trực tiếp mặt trận Biên Hoà có đồng chí Lê Đình Nhơn, Phó Bí thư Khu ủy; Lê Văn Ngọc, Tư lệnh Quân khu; Huỳnh Việt Thắng, Trưởng ban An ninh khu; Nguyễn Việt Hoa, Phó Tư lệnh Quân khu. Khu ủy tập trung trên 500 cán bộ các ngành của khu để cùng với thành phố Biên Hoà tiếp quản khi giải phóng[(1)].

Đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy tiếp thu Nghị quyết Trung ương Đảng, Trung ương Cục, Thường vụ Khu ủy miền Đông, đã báo cáo kế hoạch dự kiến giải phóng thành phố Biên Hoà với hai phương án:

---

(1) Các ngành an ninh, tuyên huấn, kinh tài, binh vận, đoàn thể, quân sự,...

- ***Phương án một:*** Lực lượng ta tiến công mạnh tiêu diệt gọn, địch đầu hàng ta chiếm lĩnh ngay trong ngày đầu.

- ***Phương án hai:*** Thành phố Biên Hoà là điểm án ngữ cuối cùng, địch sẽ chống trả quyết liệt, ta và địch đánh nhau giằng co, có thể trận chiến kéo dài nhiều ngày. Tuy là dự kiến hai tình huống để dù tình huống nào ta cũng chủ động, nhưng phải tập trung sức theo khả năng một. Đây mới là dự kiến, khi xem xét tình hình, Thành ủy sẽ có Nghị quyết cụ thể.

Thường vụ Khu ủy, Tư lệnh Quân khu chỉ đạo cho đồng chí Bí thư Thành ủy đi vào nội ô thành ngay trong đêm 9 - 4 - 1975. Nhiệm vụ của đồng chí là phổ biến cho phân ban Thành ủy trong nội ô thành Biên Hoà, cho các chi bộ Đảng tại chỗ kế hoạch cụ thể cướp chính quyền; tổ chức Ủy ban khởi nghĩa, chuẩn bị khẩn trương mọi mặt để kịp giải phóng thành phố Biên Hoà. Sau 7 ngày, đồng chí Năm Trang phải trở ra căn cứ báo cáo kết quả với Bộ chỉ huy mặt trận Biên Hoà, lập kế hoạch cụ thể cùng với quân đoàn 4 tấn công giải phóng thành phố Biên Hoà.

Đồng chí Trần Văn Danh tổ chức cho đồng chí Năm Trang vào nội thành. Anh Hai Quắn (người dân tộc Nùng) cơ sở của Thành ủy tại Bàu Hàm chở đồng chí Năm Trang từ Xứ ủy bắc Trảng Bom ra quốc lộ 20 trở về thành phố Biên Hoà. Tám giờ tối cùng ngày, đồng chí Bí thư đã phổ biến Nghị quyết cho đồng chí Nguyễn Hồng Kỳ, Phó Bí thư Thành ủy tại Tân Vạn, sau đó phân công đồng chí Tư Kỳ phổ biến Nghị quyết cho chi bộ Bửu Long, cán bộ, đảng viên các xã ngoại ô; chuẩn bị máy ghi âm, loa phóng thanh, lời kêu gọi nhân dân nổi dậy cướp chính quyền, tổ chức Ủy ban khởi nghĩa…

Sáng 10 - 4 - 1975, đồng chí Năm Trang làm việc với đồng chí Lê Thị Não, Thường vụ Thành ủy, Phạm Văn Tốt cán bộ Thành ủy tại nhà chị Tư Huyền (vợ đồng chí Chín Tỏ) tại Cù lao Phố (Hiệp Hoà). Đồng chí phổ biến Nghị quyết và giao nhiệm vụ cho đồng chí Tốt phụ trách Ủy ban khởi nghĩa xã Tân Vạn, cùng với những đảng viên, cốt cán quần chúng như chị Tư Yến, anh Bá,… Đồng chí Lê Thị Não làm Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa xã Bửu Hoà cùng các đồng chí Bảy Nga, Trần Trọng Thanh, Chín Út,… Sau đó, đồng chí Bí thư đi đến tiếp các cơ sở, phổ biến Nghị quyết và chỉ đạo xây dựng các Ủy ban khởi nghĩa.

Đồng chí Võ Thị Huệ, Bí thư chi bộ chợ Biên Hoà nhận Nghị quyết tại nhà anh Mười Hậu. Ủy ban khởi nghĩa xã Bình Trước, trung tâm thành phố Biên Hoà do đồng chí Võ Thị Huệ làm Chủ tịch. Ủy ban khởi nghĩa cho may cờ giải phóng lớn, nhỏ, tổ chức người kéo cờ ở Toà hành chánh tỉnh, quân đoàn 3, Nha cảnh sát miền Đông,… chuẩn bị máy ghi âm phát lời kêu gọi nhân dân.

Đồng chí Hồ Văn Thiệp, Thành ủy viên phụ trách Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa xã Tam Hiệp cùng các chị Mười Hậu, chị Hiền,…

Nữ đồng chí Ba Xuân phụ trách Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa xã Hiệp Hoà cùng anh Út…

Nữ đồng chí Nguyễn Thị Liên, Ủy viên ban binh vận, Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa ấp Núi Đất cùng với 3 cơ sở của quần chúng.

Đồng chí Cao Văn Bửng phụ trách Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa xã Tân Thành.

Ấp An Hảo tổ chức Ủy ban khởi nghĩa do anh Tôn Văn Điểu phụ trách Chủ tịch và Tám Xiếu an ninh.

Mỗi chi bộ, cán bộ phụ trách nội ngoại thành phố phải mua máy ghi âm, thu lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân giải phóng tỉnh Biên Hoà, kêu gọi quần chúng nổi dậy cướp chính quyền, giải phóng quê hương. Mỗi cán bộ, đảng viên, chi bộ xã phải gởi thư cho tề, dân vệ kêu gọi họ lập công đầu, đồng tình cùng nhân dân nổi dậy giành chính quyền, không đàn áp nhân dân, sẽ được khoan hồng theo chính sách 10 điểm của Mặt trận.

Đồng chí Bí thư Thành ủy xác định tư tưởng cho các đồng chí trong phân ban Thành ủy, các chi bộ, cán bộ, đảng viên trong nội, ngoại thành phố là *"phải phóng tay phát động quần chúng",* nói cho quần chúng biết "*30 năm chỉ có một ngày",* đồng bào nổi dậy cướp chính quyền về tay mình để thoát khỏi nhục mất nước, nô lệ lầm than. Các đồng chí cán bộ, đảng viên đều vui mừng phấn khởi, háo hức quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Sau đó đồng chí Năm Trang hoá trang người đi mua đất và được đồng chí Chín Chút dẫn đi quan sát thế bố phòng của địch ở trạm biến thế Bửu Hoà, lên kế hoạch đánh địch, đảm bảo nguồn điện khi giải phóng thành phố. Nhà máy nước Biên Hoà thì giao cho đội biệt động chiếm giữ, bảo vệ. Đồng chí chỉ rõ nếu rơi vào khả năng hai (tức đánh kéo dài), các chi bộ, cốt cán phải di tản dân sang khu vực nghĩa trang quân đội của nguỵ (hướng xa lộ Biên Hoà) và núi Châu Thới; đồng thời tổ chức mua lúa dự trữ tại các nhà máy xay lúa trong các xã ngoại ô đề phòng khi đánh kéo dài có gạo ăn.

Ban Công vận gồm các đồng chí Lê Văn Triết, Năm Trung, Bảy Hoàng, Năm Hoà cùng các đồng chí trong Ban an ninh như Tư Minh, Tư Tường, Tư Quăn,… sau khi giành được chính quyền 4 xã Phước Tân, Long Hưng, An Hoà, Long Bình Tân, triển khai vào nội thành. Ban Công vận nhanh chóng chiếm quận Đức Tu và ổn định tình hình thành phố.

Việc chuẩn bị xong, đồng chí Năm Trang tự lái xe vespa chở đồng chí Bảy Sang, Thành đội trưởng về căn cứ. Lúc này không thể về ngõ quốc lộ I Hố Nai vì quân ta đang đánh Long Khánh, địch tập trung án ngữ dày đặc hướng này. Hai đồng chí nghi trang[1] theo quốc lộ 15 Long Thành vào căn cứ Bình Sơn gặp và báo cáo rõ tổ chức, bố phòng của địch trong thành phố Biên Hoà cho Bộ chỉ huy tiền phương.

Trong thời gian này tình hình ở nội ô có những biến động lớn. Hàng ngàn binh lính thua trận từ các nơi kéo về đây, dân chúng đổ dồn vào thành phố, tạo nên không khí hoảng loạn, rối ren, vô cùng phức tạp. Binh lính nguỵ lợi dụng lúc hỗn loạn để cướp bóc, bắn giết đồng bào. Nội bộ bọn tay sai đầu sỏ mâu thuẫn nhau trầm trọng: Tên tướng "2 sao" Nguyễn Văn Hiếu, phó tư lệnh quân khu 3 tự sát tại sở chỉ huy sau khi cãi vã cùng tên tướng "3 sao" Nguyễn Văn Toàn về kế hoạch phòng thủ Biên Hoà, giữ Sài Gòn.

Ngày 8 tháng 4 năm 1975, trung uý phi công Nguyễn Thành Trung, chiến sĩ cách mạng được Đảng xây dựng, đưa vào hoạt động nội tuyến trong binh chủng không quân Sài Gòn, từ sân bay Biên Hoà lái chiếc máy bay F5E số 01678 ném bom xuống dinh Độc lập và vượt qua lưới lửa phòng không của địch, tiến về đáp xuống sân bay vùng giải phóng Phước Long an toàn.

Đêm 14 tháng 4 năm 1975, Đoàn pháo binh Biên Hoà với trận địa pháo 130 ly đặt tại Hiếu Liêm, bắn từng đợt vào sân bay Biên Hoà, phá huỷ nhiều kho chứa bom đạn, máy bay và đường băng trong sân bay. Hơn ½ số máy bay tại căn cứ này không còn khả năng cất cánh đi ném bom yểm trợ cho các mặt trận Xuân Lộc và Phan Rang được.

Nắm lấy thời cơ, các chi bộ, cán bộ, đảng viên, cốt cán quần chúng trong thành phố Biên Hoà kịp thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền binh vận, làm rã ngũ hàng ngàn tên địch, đồng thời khẩn trương chuẩn bị phát động đồng bào nổi dậy giải phóng thành phố.

Ngày 16 tháng 4 năm 1975, Thành ủy Biên Hoà ra Nghị quyết "Tổng công kích và nổi dậy giải phóng thành phố Biên Hoà".

Nghị quyết của Thành ủy nêu rõ: *"Khẩn trương triển khai mọi mặt trong thời gian ngắn nhất, đảm bảo khi có lệnh, kết hợp chặt chẽ với mũi công kích bằng lực lượng lớn, phóng tay phát động quần chúng khởi nghĩa và công kích của địa phương, giành toàn bộ chính quyền địch từ xã, ấp, quận, tỉnh về tay nhân dân. Quét sạch bọn tề, diệt bọn ác ôn tại chỗ; nhanh chóng thiết lập chính quyền cách*

[1] *Đồng chí Năm Trang nghi trang là chủ sở cao su, nên vào Bình Sơn địch không nghi ngờ, không xét hỏi.*

mạng từ ấp, xã, quận, tỉnh. Tổ chức lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang đủ sức tiếp quản thành phố, hãng xưởng, điện nước, khu phố, xã, ấp. Tổ chức chỉ đạo mọi mặt để kịp thời đảm đương việc quản lý thành phố và các xã ven, ổn định quần chúng, giải quyết tốt đời sống nhân dân…".

Nghị quyết cũng xác định các mục tiêu trọng điểm trong thành phố để bố trí lực lượng, phối hợp với bộ đội chủ lực đánh chiếm những cứ điểm quan trọng như: Sân bay Biên Hoà, quân đoàn 3, Tổng kho liên hợp Long Bình. Lực lượng vũ trang, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, nòng cốt tại chỗ kết hợp khi lực lượng chủ lực bên ngoài đánh vào, sẽ phát động quần chúng nổi dậy cướp chính quyền trong nội, ngoại thành, khu kỹ nghệ Biên Hoà. Điểm hợp nhau là Toà hành chánh tỉnh Biên Hoà.

Thường vụ Thành ủy kiểm điểm lực lượng tại chỗ trong nội, ngoại thành đến thời điểm chuẩn bị giải phóng thành phố Biên Hoà gồm: 31 đảng viên, cơ sở cốt cán trong nội ngoại thành và khu kỹ nghệ gần 600. Ta có cốt cán nắm 9 đội phòng vệ dân sự có trang bị trên 300 súng; kết hợp với quân chủ lực giải phóng bên ngoài, lực lượng tại chỗ đủ sức nổi dậy cướp chính quyền bên trong. Thường vụ đánh giá tuy lực lượng ta ít, nhưng được bố trí đều khắp ở những nơi quan trọng, khi thời cơ đến, các chi bộ kịp thời nắm lực lượng cách mạng của quần chúng, tổ chức lại thành sức mạnh, đủ sức giành và giữ chính quyền xã, ấp, khu phố, quận, tỉnh.

Để chuẩn bị lực lượng đủ tiếp sức tiếp quản thành phố, Thường vụ Thành ủy chỉ đạo phân ban Thành ủy bên trong và các chi bộ, cán bộ, đảng viên các xã ngoại ô, các khu phố chọn số thanh niên học sinh tiến bộ xây dựng thành đội ngũ sẵn sàng làm nhiệm vụ. Mặt khác cán bộ cơ sở nắm chặt, sử dụng các đội phòng vệ dân sự cùng lực lượng thanh niên học sinh và nhân dân nổi dậy cướp chính quyền tại chỗ.

Đối với khu kỹ nghệ Biên Hoà, Ban Công vận Thành ủy nhanh chóng tổ chức lực lượng công nhân sẵn sàng nổi dậy chiếm xưởng, bảo vệ toàn bộ máy móc, thiết bị, không để bị phá hoại, không để bị thất thoát tài sản.

Song song với công tác tổ chức lực lượng, chuẩn bị kế hoạch tiến công và nổi dậy, Thường vụ Thành ủy chỉ đạo tiến hành học tập sâu rộng cho lực lượng chi bộ mật đảng viên, đoàn viên lộ ở bàn đạp, lực lượng mật bên trong về 7 điểm chính sách binh vận của Mặt trận, về 10 điều kỷ luật khi tiếp quản thành phố. Các cơ sở trong nội thị khẩn trương chuẩn bị may cờ, in tài liệu, truyền đơn, máy ghi âm lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận tỉnh phát động nhân dân nổi dậy… khi cần phát được ngay. Theo kế hoạch đồng chí Bí thư Thành ủy đã giao,

ngày 20 tháng 4 năm 1975, thành phố đã thành lập xong 15 Ủy ban khởi nghĩa ở khu kỹ nghệ, các xã và các khu phố trong nội ô; bố trí một trung đội ở ngoài vào chiếm giữ bảo vệ trạm biến thế Biên Hoà; đội biệt động thành phố chiếm, bảo vệ nhà máy nước.

Ngày 21 tháng 4 năm 1975, tuyến phòng thủ của địch ở Xuân Lộc bị phá vỡ, chúng vội vã tăng cường phòng thủ tuyến Biên Hoà và tung về đây 2 lữ đoàn lính thuỷ đáng bộ, một liên đoàn biệt động quân và số tàn quân của sư đoàn 18, của quân khu I, quân khu II dồn lại hơn 10 vạn tên. Số này được bố trí dày đặc từ Hố Nai qua Long Bình. Bên trong nội ô, chúng chiếm các cao ốc, biệt thự làm ụ chiến đấu, đặt chướng ngại vật trên các đường phố, xa lộ; đặt mìn chuẩn bị phá các cầu dẫn về đường.

* * *

Thành phố Biên Hoà trở thành tuyến phòng thủ cuối cùng để bảo vệ Sài Gòn. Bộ tư lệnh Miền, Bộ tư lệnh Quân khu miền Đông nhận định và chỉ đạo: *Mất Xuân Lộc, Long Khánh địch sẽ rút về phòng thủ Biên Hoà, bảo vệ phía đông Sài Gòn. Tại thành phố Biên Hoà địch có sân bay quân sự, quân đoàn 3, Tổng kho Long Bình, Nha cảnh sát miền Đông, tất nhiên địch sẽ chống trả ta quyết liệt. Tuy nhiên địch ở thành phố là bọn thua trận từ các nơi dồn về, tinh thần rất rệu rã*. Bộ tư lệnh Miền, Bộ Tư lệnh Quân khu quyết định bố trí lực lượng: Quân đoàn 4 tấn công về thành phố Biên Hoà, để lại sư 6 tiếp quản sân bay Biên Hoà, Quân đoàn 3. Các Đoàn đặc công 113, 116 đánh chiếm các căn cứ Hóc Bà Thức, Nước Trong, chiếm giữ các cây cầu Đồng Nai, Hoá An, cầu Gành, Rạch Cát,… Trung đoàn 5 của Quân khu cùng với biệt động quân của thành phố Biên Hoà tiếp quản thành phố.

Ngày 22 - 4 - 1975, Bộ chỉ huy tiền phương mặt trận Biên Hoà[(1)] và trên 500 cán bộ các ngành khu miền Đông, đồng chí Năm Trang và bộ phận Thành ủy Biên Hoà ở Bình Sơn bị máy bay địch ném bom ác liệt phải quay trở lại lộ số 2 lên thị xã Long Khánh. Tại sở cao su Bình Lộc, Bộ chỉ huy tiền phương làm việc với Bộ Tư lệnh quân đoàn 4. Đồng chí Bí thư Thành ủy Biên Hoà đã báo cáo tình hình bố phòng của địch trong thành phố (báo cáo bằng bản đồ) và các mục tiêu cần bố trí lực lượng tấn công; hợp đồng với Bộ Tư lệnh quân đoàn 4 khi chủ lực nên ngoài tấn công vào các cứ điểm quân sự của địch, lực lượng trong nội thành theo tiếng súng, phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền.

---

(1) gồm các đồng chí Lê Đình Nhơn, Nguyễn Việt Hoa.

Ngày 23 - 4 - 1975, Bộ chỉ huy tiền phương trở về tại Gia Kiệm (lộ 20) tổ chức họp cán bộ, tổ chức lực lượng tiếp quản thành phố. Ủy ban quân quản thành phố Biên Hoà được Thường vụ Khu ủy chỉ định gồm các đồng chí:

1. *Lê Đình Nhơn, Phó Bí thư Khu ủy, Chủ tịch.*
2. *Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy Biên Hoà, Phó Chủ tịch.*
3. *Nguyễn Việt Hoa, Phó Tư lệnh Quân khu miền Đông, Phó Chủ tịch.*
4. *Trần Quý Tư (Tư Nam), Ủy viên Ban An ninh Khu, Ủy viên.*
5. *Nguyễn Hồng Kỳ, phó Bí thư Thành ủy, Ủy viên.*

Bộ phận lo cho tù chính trị (khi giải phóng ra) được tổ chức gồm các đồng chí ở Ban tổ chức khu, Thành ủy Biên Hoà, có trang bị phương tiện xe và các điều kiện cần thiết khác để lo cho anh chị em.

Ngày 23 tháng 4, sân bay Biên Hoà bị uy hiếp nặng, buộc địch phải di tản máy bay phản lực F5 về sân bay Tân Sơn Nhất và máy bay chiến đấu A37 về Cần Thơ. Cùng đêm, bọn Lãnh sự quán Mỹ ở Biên Hoà đã dùng trực thăng bay về Sài Gòn. Ngày 26 tháng 4 năm 1975, Bộ Tư lệnh quân đoàn 3 nguỵ hối hả rút chạy về Gò Vấp.

Trước thời cơ lớn và tinh thần nguỵ quân, nguỵ quyền hoang mang rệu rã, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, thành phố Biên Hoà ra lời kêu gọi:

"Thời cơ ngàn năm có một đã đến. Toàn thể đồng bào Biên Hoà không phân biệt già, trẻ, gái, trai, lương, giáo, Kinh, Thượng, dân tộc, di dân, di cư, hãy phát huy truyền thống bất khuất, hãy vùng lên. Ai có súng dùng súng, ai có dao dùng dao, ai có mác dùng mác, gậy gộc, tầm vông, phối hợp cùng các lực lượng vũ trang giải phóng diệt ác ôn, quét sạch bộ máy nguỵ quyền, hệ thống đồn bót, chi khu, tiểu khu, giải phóng hoàn toàn tỉnh, giành toàn bộ chính quyền về tay đồng bào…

Thời cơ lịch sử chấm dứt toàn bộ chế độ phản dân hại nước của nguỵ quyền tay sai đã đến. Hãy anh dũng tiến lên xứng đáng với truyền thống Biên Hoà, truyền thống bất khuất của chiến khu Đ, Bình Đa, Vĩnh Cửu, Bà Bông, truyền thống Đồng Nai oai hùng"[(1)].

[(1)] *Lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh và thành phố Biên Hoà. Lưu phòng nghiên cứu lịch sử Đảng Đồng Nai.*

Lời kêu gọi của Ủy ban Mặt trận giải phóng, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Biên Hoà và thành phố Biên Hoà được in thành truyền đơn, đưa xuống tận các chi bộ, Ủy ban khởi nghĩa, kịp thời động viên tinh thần cho mọi tầng lớp nhân dân thành phố Biên Hoà, chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền, làm chủ thành phố.

Đúng 17 giờ 30 ngày 27 tháng 4 năm 1975, pháo của ta bắn cấp tập vào sân bay Biên Hoà và căn cứ Long Bình.

Địch tổ chức án ngữ vòng ngoài, chống trả quyết liệt với các mũi tiến quân của ta. Pháo của địch ở Hóc Bà Thức và Long Bình bắn hàng ngàn trái đạn hòng ngăn chặn bước tiến của quân ta.

Ngày 28 tháng 4 năm 1975, các đơn vị của sư đoàn 6 tiếp tục phát triển cặp quốc lộ 1, đánh chiếm các mục tiêu ở Hố Nai. Bọn địch núp trong các nhà thờ, nhà dân liên tục phản kích, ném lựu đạn vào quân ta. Cuộc chiến đấu giằng co, ta với địch giành nhau từng con hẻm, góc phố. Đến ngày 29 tháng 4, ta mới hoàn toàn đánh bật địch ra khỏi khu vực Hố Nai.

Ở phía bắc sân bay, đêm 28 tháng 4, Đoàn đặc công 113 dùng một tiểu đoàn tấn công hậu cứ thiết đoàn 15 nguỵ tại Hóc Bà Thức; đánh lùi 5 đợt phản công của địch; bắn cháy nhiều xe tăng, tạo điều kiện cho sư đoàn 6 tiến đánh các mục tiêu trong nội ô.

Ở phía đông thành phố, đêm 27 tháng 4, tiểu đoàn pháo đặc công 174 và 1 đại đội của Đoàn đặc công 113 bí mật đánh chiếm cầu Hang, cầu Gành, cầu Mới, cắt đứt lộ 1, bảo vệ các cây cầu cho bộ đội chủ lực tiến quân về Sài Gòn.

Sáng ngày 28 tháng 4, tại trận địa ở cầu Hang, địch đưa một tiểu đoàn quân biệt động, một tiểu đoàn quân bảo an, 14 xe tăng đến giải toả. Đại đội 13 và đại đội 8 của tiểu đoàn 174 đã chặn đánh quyết liệt, bẻ gãy các đợt phản kích của địch, tiêu diệt hơn 100 tên; bắn cháy 7 xe tăng; phá huỷ 1 khẩu pháo 105 ly và 1 khẩu cối; giữ vững trận địa.

Cùng ngày, tại cầu Gành và cầu Mới (Hoá An), đại đội 7 (tiểu đoàn 175) cùng một bộ phận của tiểu đoàn 3 đặc công đã chiến đấu kiên cường. Các đồng chí đã giành đi giật lại với địch suốt cả ngày ở 2 cầu này. Địch dùng trực thăng, giang thuyền, bộ binh phản kích rất ác liệt. Đại đội 7 chiếm được lô cốt ở cầu Gành, treo cờ, bảo vệ cầu không cho địch phá sập. Tại cầu Mới, các chiến sĩ phải đương đầu với lực lượng địch đông hơn nhiều lần, diệt hàng chục tên địch sau một ngày chiến

đấu, 14 chiến sĩ ta anh dũng hy sinh trước giờ chiến thắng. Sáng ngày 29 tháng 4, địch đã phá sập nhịp cầu giữa[1] trước khi rút chạy.

Tại cầu Đồng Nai, đêm 26 tháng 4, một bộ phận trung đoàn đặc công 113 đánh chiếm cầu, phát triển chiếm một góc khi Long Bình. Sáng ngày 27 tháng 4, bọn địch đến phản kích chiếm lại cầu. Đêm 28 tháng 4, trung đoàn 116 tổ chức đánh bật bọn này và chiếm được đầu cầu phía đông, sau đó, phát triển chiếm tiếp đầu cầu phía tây và tổ chức chốt phòng ngự, đánh bật hàng chục đợt phản kích của địch, đảm bảo cho lực lượng cơ giới của đại quân ta tiến về Sài Gòn.

Ở Biên Hoà, bọn địch bị đánh khắp nơi, các chi khu quân sự của địch trong tỉnh đều bị lực lượng ta tấn công tiêu diệt, hoặc đầu hàng hàng loạt. Đến ngày 28 tháng 4, các tuyến đường ra vào thành phố Biên Hoà đều do quân ta chiếm giữ.

Ở hướng Long Thành, đêm 26 rạng sáng 27 - 4 - 1975, biệt động thành Biên Hoà, du kích các xã, đoàn 116 tiến đánh bọn bảo an, dân vệ các xã Phước Tân, Long Hưng, An Hoà, Long Bình Tân, thu toàn bộ vũ khí. Ủy ban khởi nghĩa phát động quần chúng nổi dậy kết hợp với vận động gia đình binh sĩ tấn công binh vận. Các đội phòng vệ dân sự do cơ sở bên trong của ta vận động đã giao nộp toàn bộ vũ khí cho Ủy ban khởi nghĩa. Các đồn dân vệ, bảo an ở Phước Tân, An Hoà, Long Hưng, Long Bình Tân hoang mang tháo chạy, ta giải phóng hoàn toàn các xã. Từ ngày 28, 29 - 4 - 1975, lực lượng biệt động, Ban An ninh, Ban Công vận thành phố và các ngành được phân công từ hướng này phát triển vào chiếm khu kỹ nghệ Biên Hoà, An Hảo, Bình Đa, Hiệp Hoà, phát triển đánh chiếm quận Đức Tu.

Tình hình nội ô thành phố Biên Hoà ngày 28 và 29 - 4 vô cùng hỗn loạn. Bọn lính dù, thuỷ quân lục chiến, biệt động quân, bảo an, dân vệ rất hoang mang. số thì bỏ ngũ, số thì bỏ trốn về nhà, số lột đồ lính xin đồ dân mặc đón xe tẩu thoát; chỉ huy không lệnh được cho lính, lính không nghe lời sĩ quan. Bọn lính tiếp tục cướp phá gây nhiều đau thương cho đồng bào.

Sáng 29 - 4 - 1975, Nha cảnh sát miền Đông, Ty cảnh sát Biên Hoà, chi khu Đức Tu hoang mang rút chạy về Sài Gòn. Tên Lưu Yểm đại tá tỉnh trưởng Biên Hoà từ sáng sớm ngày 29 - 4 đã trốn chạy về Sài Gòn. Qua khỏi cầu Hoá An, hắn cho nổ mìn sập một nhịp để chặn bước tiến của quân ta.

Mũi tiến công của quân chủ lực quân đoàn 2 từ Long Khánh (lộ 2) triển khai đánh cứ điểm Nước Trong, Tổng kho Long Bình, đánh dứt điểm chi khu Long Thành, tiến qua Thành Tuy Hạ về Sài Gòn. Quân đoàn 4 từ sở cao su Bình Lộc, Long Khánh triển khai đánh dọc theo quốc lộ 1, đánh dứt điểm chốt địch tại ngã ba

---

[1] Nhịp cầu này đã bị ta đánh sập vào tháng 10 - 1974.

Dầu Giây, đánh chiếm trận địa pháo và lực lượng địch đóng tại Sông Thao, tiến đánh tiêu diệt yếu khu Trảng Bom, thu toàn bộ vũ khí, giải phóng thị trấn Trảng Bom vào ngày 28 - 4 - 1975.

Ngày 28 - 4 - 1975, pháo địch từ Long Bình, sân bay Biên Hoà bắn dữ dội vào thị trấn Trảng Bom mới được giải phóng. Địch bắn liên tục dọc quốc lộ 1 từ thị trấn Trảng Bom về Suối Đĩa, Hố Nai. Đêm 28 - 4, Bộ chỉ huy tiền phương cùng quân đoàn 4, trung đoàn 5 vẫn hành quân dù địch bắn pháo ác liệt, có lúc trung đoàn 5 và chỉ huy tiền phương phải dừng tại cống Suối Đĩa. Sáng 29 - 4, khi chủ lực quân đoàn 4, xe tăng, pháo binh xuống dốc cống Suối Đĩa thì pháo địch từ Long Bình, sân bay Biên Hoà bắn lên làm một số chiến sĩ hy sinh. Chỉ huy tiền phương lệnh cho đồng chí Nguyễn Thanh Bình, trung đoàn trưởng trung đoàn 5 đưa một tiểu đội kiểm tra quanh khu vực Suối Đĩa, bắt được một nữ gián điệp ôm máy PRC25 để gọi pháo bắn vào đội hình của ta. Đến 14 giờ chủ lực tiếp tục tiến quân. Sư đoàn 6 thuộc quân đoàn 4 xuống đến Hố Nai trụ lại tại nhà thờ Bắc Hoà, trung đoàn 5 và chỉ huy tiền phương xuống đến Hố Nai.

14 giờ ngày 29 - 4 - 1975, anh em tù chính trị bị bắt giam tại khám Tân Hiệp đã nổi dậy phá khám. Tập thể tù nhân cử ba chị: Ba Tốt (em gái đồng chí Phan Văn Đáng tức Hai Văn), chị Sáu Thanh và Ba Ngàn dẫn đường về gặp được trung đoàn 5 và chỉ huy vào lúc 22 giờ cùng ngày tại quốc lộ 1 khu vực Hố Nai, Bắc Hoà. Toàn bộ tù chính trị được đưa vào sở chỉ huy sư 6 ở nhà thờ Bắc Hoà. Bộ chỉ huy đã nói chuyện với anh chị em về tình hình giải phóng miền Nam. Cả đoàn tù reo hò thắng lợi trong nước mắt nghẹn ngào. Bộ phận tiếp rước tù chính trị đã đưa anh chị em lên xe về phía sau (Gia Kiệm), hôm sau tổ chức đưa người tỉnh nào về tỉnh đó.

Chiều này 29 - 4 - 1975, Ban Công vận Thành ủy đã tiến chiếm khu khu kỹ nghệ Biên Hoà, phát động công nhân nổi dậy khởi nghĩa. Đồng chí Năm Trung đã đưa 500 đồng cho đồng chí Tôn Văn Điểu[(1)] mua vải cho vợ anh là chị Hạnh may 8 lá cờ lớn, 12 cờ nhỏ và may ba sa[(2)]. Đêm 29 - 4 ta đánh chiếm trung tâm khuếch trương kỹ nghệ (Sonadézi), diệt và bắt hàng chục tên ác ôn ngoan cố. Cơ sở nội tuyến đưa về hai chiếc xe thiết giáp M.113 của địch còn nguyên vẹn, ta nhanh chóng sử dụng hai chiếc xe này hỗ trợ cho lực lượng còn lại ở nhà máy nổi dậy, 6 giờ 30 sáng ngày 30 - 4 - 1975, anh Hai Điểu và anh Mười Tặng hạ cờ ba que của ngụy ở Sonadézi xuống và treo cờ Mặt trận lên. Bảy giờ sáng cờ Mặt trận đã tung bay ở nhà máy Cogido, nhà máy đường Biên Hoà, nhà máy vỏ xe, nhà máy bột ngọt, viện định chuẩn (trung tâm đo lường chất lượng). Cơ sở cách mạng ở 17 nhà

(1) Anh Điểu phải bù tiền nhà mới đủ mua.
(2) Ba sa là băng đeo tay cho tự vệ mật và cơ sở bên trong thành.

máy nổi dậy chiếm xưởng, cắm cờ Mặt trận, tổ chức lực lượng công nhân thành các đội tự vệ, bảo an an toàn, giữ gìn nguyên vẹn tất cả nhà máy trong khu kỹ nghệ Biên Hoà.

Tại xã Bình Trước, trung tâm tỉnh lỵ Biên Hoà, Ủy ban khởi nghĩa mua 150 m vải đỏ, xanh, vàng và tổ chức may cờ tại nhà anh Mười Hậu ở Tân Mai. Các chị Huệ, Huế, Anh đã may được 14 lá cờ lớn, nhiều cờ nhỏ và ba sa (cờ may xong ngày 22 - 4).

Trong ngày 29 - 4, Ủy ban khởi nghĩa xã Bình Trước gồm chị Ngọc, chị Trương Thị Sáu, chị Hiền,… vào khám đường (trại giam) Biên Hoà, dùng xà beng, búa, kìm, …. Phá cửa khám cho hàng trăm tù nhân thoát ra. Số anh em ở gần thì về nhà; số ở xa thì được chi bộ, Ủy ban khởi nghĩa vận động bà con nấu cơm cho ăn và ủng hộ tiền để sáng hôm sau về quê. Tối 29 - 4, đông đảo nhân dân chợ Biên Hoà đã đến thăm hỏi, cho quà thể hiện tình thương với anh em bị địch giam cầm, qua đó hiểu sâu sắc hơn về tội ác dã man của địch.

6 giờ sáng 30 - 4 - 1975, đảng viên mật Trương Thị Sáu tay mang ba sa được một nội tuyến bên trong biệt động quân[(1)] bảo vệ, đã vào Toà hành chánh tỉnh Biên Hoà hạ cờ ba que ngụy và kéo cờ Mặt trận lên cột cờ. Đông đảo nhân dân xung quanh chợ đã đến Toà hành chánh xem lá cờ cách mạng tung bay với tinh thần vừa ngạc nhiên vừa phấn khởi.

Sáng ngày 30 - 4 - 1975, chi bộ đã phân công cơ sở hạ cờ ba que ngụy, treo cờ giải phóng ở dinh trung tướng Toàn tư lệnh quân đoàn 3, quân cảnh tư pháp, ty cảnh sát Biên Hoà, nha cảnh sát miền Đông, chi khu Đức Tu (nơi đây do anh Mười Hậu treo).

Khắp các khu phố, các xã ở ngoại ô thành phố Biên Hoà, Ủy ban khởi nghĩa đã kêu gọi quần chúng nổi dậy cướp chính quyền tại xã, ấp. Các đội phòng vệ dân sự do ta nắm được đã quay lại cùng với các Ủy ban khởi nghĩa cướp chính quyền, kêu gọi nhân dân ổn định giữ gìn an ninh trật tự; kêu gọi các loại lính ngụy nộp súng tại xã; tề xã nộp giấy tờ; nhân dân nổi dậy phá bỏ các tàn tích của chế độ tay sai.

10 giờ sáng 30 - 4 - 1975, lực lượng bên trong nội ô, ngoại ô thành phố Biên Hoà đã giành được toàn bộ chính quyền của địch. Ủy ban khởi nghĩa đã triển khai lực lượng chiếm giữ toàn bộ trụ sở tề xã và khu kỹ nghệ Biên Hoà.

---

(1) Đây là cơ sở nội tuyến được xây dựng từ năm 1973.

Cùng ngày 30 - 4, quân đoàn 4 chủ lực của Bộ, trung đoàn 5 quân khu đã đánh dẹp các cụm quân địch dọc quốc lộ 1 về đến Kẻ Sặt. Qua đài phát thanh, chỉ huy tiền phương nghe tin tổng thống nguỵ Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng cách mạng không điều kiện, lập tức cho các lực lượng vào tiếp quản thành phố. Đúng 10 giờ 30 phút Ủy ban quân quản Biên Hoà và trung đoàn 5 vào tiếp quản Toà hành chánh tỉnh Biên Hoà. Hàn ngàn quần chúng đã xuống đường ở Quảng trường Sông Phố chào mừng cách mạng, rồi cùng kéo vào Toà hành chánh tặng hoa cho Ủy ban quân quản.

Các lực lượng từ ngoài vào đã tiếp quản nhanh gọn các cơ quan chỉ huy, đầu não của địch trong thành phố theo đúng kế hoạch: Sư 6 thuộc quân đoàn 4 vào tiếp quản quân đoàn 3 nguỵ, sân bay Biên Hoà, Tổng kho Long Bình. Ban an ninh khu miền Đông vào tiếp quản Nha cảnh sát miền Đông, ty cảnh sát Biên Hoà, trung tâm chiêu hồi. Ban an ninh thị xã Biên Hoà tiếp quản quận lỵ, chi khu quân sự, chi công an quận Đức Tu. Thị đội Biên Hoà tiếp quản tiểu khu quân sự Biên Hoà, tỉnh đoàn bảo an. Bộ phận vật tư miền Đông vào tiếp quản kho xăng dầu Biên Hoà.

Để đảm bảo an ninh, Ủy ban quân quản triển khai trung đoàn 5 bố trí một tiểu đoàn chốt giữ khu khu kỹ nghệ Biên Hoà và các trạm gác: ngã ba Vũng Tàu, ngã ba Vườn Mít, các cầu Gành, Hoá An,…

Thường vụ Thành ủy Biên Hoà, Ủy ban quân quản Biên Hoà đã họp toàn thể cán bộ đánh giá tình hình giải phóng và tiếp quản thành phố, đề ra những vấn đề giải quyết trước mắt, mà quan trọng nhất là vấn đề điện nước cho thành phố. Ủy ban phân công đồng chí Nguyễn Trọng Để tiếp quản sở điện lực; đồng chí Đỗ Đình Huống tiếp quản nhà máy nước Biên Hoà. Cả hai đồng chí đã nắm đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật ở hai cơ sở này để điều hành. Đến 15 giờ ngày 30 - 4 - 1975, thành phố đã có điện và nước.

Về an ninh trật tự, đồng chí Tư Nam, Ủy viên Ủy ban quân quản đích thân chỉ đạo việc thu gom vũ khí, súng đạn, tài liệu giấy tờ của địch, nhanh chóng ổn định tình hình trong thành phố.

Cán bộ thành phố, cán bộ khu miền Đông được tăng cường về khu phố, các xã ngoại ô chỉ đạo ổn định tình hình và tổ chức lại Ủy ban nhân dân cách mạng, tổ chức công an, xã đội, chọn người xây dựng lực lượng công an, quân sự.

* * *

Tháng 8 năm 1945, tại Toà hành chánh Biên Hoà (lúc đó gọi là Toà bố), nhân dân Biên Hoà đã đứng lên cướp chính quyền. Nay sau 30 năm, một lần nữa, tại địa

điểm lịch sử này, Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà hoàn thành nhiệm vụ lịch sử, giành chính quyền về tay nhân dân.

Cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà đã vượt qua muôn vàn hy sinh gian khổ, thực hiện trọn vẹn lời di chúc thiêng liêng của Bác Hồ kính yêu: "*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho nguỵ nhào"* giải phóng thành phố thân yêu, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Suốt gần nửa thế kỷ theo Đảng đấu tranh cách mạng, nhân dân thành phố Biên Hoà đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tỏ rõ khí phách anh hùng, bất khuất kiên trì chiến đấu, lớp trước ngã, lớp sau xông tới, phong trào nối tiếp phong trào.

Biết bao tấm gương anh hùng, mặt giáp mặt với kẻ thù vẫn nêu cao tinh thần dũng cảm của người chiến sĩ cách mạng; biết bao đảng viên cộng sản của Đảng bộ thành phố đã ngã xuống, cống hiến cả cuộc sống mình cho Đảng, cho đất nước, cho nhân dân; biết bao đồng bào, đồng chí đã góp công sức của mình, kể cả xương máu để giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Máu, mồi hôi, nước mắt của hàng ngàn, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ các nơi khắp cả nước và nhân dân thành phố đã đổ xuống mảnh đất này trong hơn nửa thế kỷ qua, đã tô đậm và làm nên truyền thống hào hùng của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà thân yêu.

PHẦN IV
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 1975 - 1995

CHƯƠNG IX
HAI MƯƠI NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ (1975 - 1995)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU SAU GIẢI PHÓNG.

Thành phố Biên Hoà sau hơn 30 năm dưới sự cai trị của thực dân, đế quốc đã được hoàn toàn giải phóng vào mùa xuân lịch sử 1975. Niềm vui, niềm tự hào dân tộc là động lực để Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà bước vào thời kỳ mới: ổn định tình hình, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục phát triển kinh tế, cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Được sự chỉ đạo của Thường vụ Khu ủy miền Đông, Ủy ban quân quản Biên Hoà, Thành ủy chỉ đạo chuyển các Ủy ban khởi nghĩa ở các khu phố, các xã vùng ven thành các Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời để nhanh chóng ổn định tình hình, đời sống nhân dân địa phương, khôi phục sản xuất, bảo vệ an ninh trật tự xã hội trong thành phố mới với trên 30 vạn dân. Ngoài nhà in của Thành ủy trong căn cứ chuyển thành nhà in Cờ giải phóng, thành phố nhanh chóng tiếp quản các cơ sở in ấn, các cơ sở phát thanh của ngụy quyền, của tư nhân, để tuyên truyền, phổ biến chính sách 10 điểm của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, những chủ trương chính sách của Ủy ban quân quản để ổn định cuộc sống mới. Hơn 500 cán bộ của Khu ủy tăng cường được bổ sung về các ban, ngành, cơ sở để xây dựng chính quyền cách mạng, hình thành bộ máy quản lý ở cơ sở.

14 giờ ngày 5 - 5 - 1975, tại sân vận động thành phố Biên Hoà (phường Hoà Bình), Khu ủy miền Đông tổ chức cuộc mít tinh lớn ra mắt Ủy ban quân quản Biên Hoà. Hơn hai vạn quần chúng đại biểu cho các tầng lớp nhân dân thành phố đã đến tham dự lễ trong không khí hân hoan, phấn khởi. Đồng chí Lê Đình Nhơn, Phó Bí thư Khu ủy, Chủ tịch Ủy ban quân quản đã đọc diễn văn nêu bật ý nghĩa vĩ đại của công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và kêu gọi các tầng lớp nhân dân thành phố phát huy truyền thống anh hùng trong đấu tranh cách mạng thành truyền thống lao động đoàn kết trong sự nghiệp xây dựng vào bảo vệ thành phố.

Sáng này 7 - 5 - 1975, Ủy ban quân quản Biên Hoà tổ chức cuộc mít tinh lớn, trọng thể mừng ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng tại ngã ba Vườn Mít (nay là

Quảng trường thành phố Biên Hoà). Gần 10 vạn cán bộ, quần chúng ở thành phố và các huyện trong tỉnh đã tham dự cuộc mít tinh.

Cuộc mít tinh là sự tái hiện lịch sử tuyệt với. Ba mươi năm trước, nhân dân thành phố đã xuống đường giành chính quyền trong mùa thu Cách mạng Tháng Tám 1945. Ba mươi năm sau (từ tháng 8 - 1945), nhân dân thành phố Biên Hoà cùng cả tỉnh lại xuống đường với quy mô lớn hơn chào mừng ngày đất nước được thống nhất, thể hiện quyết tâm trong sự nghiệp bảo vệ thành quả cách mạng và xây dựng cuộc sống mới.

Tháng 9 - 1975, Trung ương Cục miền Nam ra quyết định 16/QĐ.TƯC gải thể Khu miền Đông, sáp nhập tỉnh. Thành phố Biên Hoà trở thành tỉnh lỵ Biên Hoà. Thành phố Biên Hoà được tổ chức gồm 22 đơn vị cơ sở (17 phường và 5 xã), với diện tích tự nhiên 15.473ha, dân số 313.000 người. Thành phố Biên Hoà có khu công nghiệp lớn gồm 42 nhà máy, xí nghiệp chế biến, có đội ngũ lao động dồi dào (140.000 người) gồm nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Cơ cấu kinh tế thành phố Biên Hoà đa dạng gồm công nghiệp (chủ yếu sửa chữa, chế biến), tiểu thủ công nghiệp (nghề truyền thống như gốm, gạch ngói, chế biến gỗ, đan lát, chế biến thực phẩm,…), nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi). Các hoạt động dịch vụ, thương mại, y tế, giáo dục khá phát triển; hệ thống giao thông vận tải khá thuận lợi. Đó là những thuận lợi cơ bản cho thành phố Biên Hoà trong sự nghiệp xây dựng kinh tế.

Tuy nhiên, thành phố Biên Hoà trước giải phóng là đô thị địch tạm chiếm, do đó, những hậu quả của chiến tranh, của chủ nghĩa thực dân mới để lại khá nặng nề: Hàng vạn người thất nghiệp (nhất là những người từng phục vụ cho bộ máy Mỹ ngụy và phục vụ chiến tranh, những người tránh chiến tranh đổ về,…), các tệ nạn xã hội như trộm, cướp, xì ke ma tuý, thiếu thốn lương thực,…

Để nhanh chóng giải quyết khó khăn, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thành phố theo chỉ đạo của tỉnh đã cấp phương tiện, cấp vốn cho nhân dân trở về quê cũ sản xuất để giảm áp lực về dân số; đồng thời mở kho dự trữ, cấp gạo, lương thực cho những hộ nghèo, đói; phát động phong trào tháo gỡ bom mìn do địch gài hoặc rơi vãi trong chiến tranh, giải phóng hàng trăm hécta đất ruộng cho sản xuất, giải quyết việc làm cho gần 1 vạn người; phục hồi các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

Thực hiện chính sách hoà hợp, hoà giải dân tộc, Thành ủy, chính quyền thành phố đã tổ chức các lớp cải tạo tại chỗ cho gần 3 vạn người đã từng tham gia bộ máy nguỵ quân, nguỵ quyền; đưa đi học tập dài hạn gần 2.000 nhân viên tình báo, công an, sĩ quan, nguỵ quyền trung cao cấp và đảng viên các đảng phái phản động.

Đa số người học tập tại chỗ đều được trả quyền công dân để tham gia công cuộc xây dựng thành phố. Đi đôi, thành phố cũng phát động phong trào quần chúng kết hợp cùng lực lượng vũ trang truy quét, phá rã nhiều băng nhóm tội phạm hình sự, nhen nhóm phản cách mạng, thu gom hàng ngàn vũ khí, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, tạo được niềm tin để quần chúng nhân dân an tâm lao động sản xuất.

Để củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, Đảng bộ mở nhiều lớp huấn luyện chính trị, nghiệp vụ đào tạo bổ sung cán bộ để xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng; tập hợp quần chúng, tiến hành giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đưa các tầng lớp nhân dân vào phong trào cách mạng, xây dựng và phát triển thành phố.

Bằng những nỗ lực cao, đến cuối năm 1975, Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà đã từng bước ổn định được đời sống nhân dân, xây dựng chính quyền vững chắc từ thành phố xuống cơ sở, các đoàn thể cách mạng hình thành, bước đầu khôi phục sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, huy động được sức mạnh nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ thành quả cách mạng và xây dựng được cuộc sống mới.

II. MƯỜI NĂM TIẾN HÀNH CẢI TẠO, XÂY DỰNG KINH TẾ (1976 - 1985).

Tháng 1 - 1976, tỉnh Đồng Nai được thành lập. Thành phố Biên Hoà chính thức thành trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh.

Từ năm 1976 đến năm 1985, thành phố Biên Hoà trải qua ba kỳ Đại hội[(1)]. Nhiệm vụ trung tâm của Đảng bộ thành phố Biên Hoà là lãnh đạo toàn dân tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, an ninh quốc phòng theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV và V đã nêu ra nhằm hai mục tiêu chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong hai năm đầu (1976 - 1977), thành phố tiến hành công hữu hoá các cơ sở công nghiệp của những tư sản đã bỏ ra nước ngoài; cải tạo tư sản nhỏ, thành lập công tư hợp doanh sản xuất theo định hướng của Nhà nước. Năm 1977, thành phố

---

(1) Đại hội lần thứ 1 (từ 19 đến 21 - 9 - 1977), nhiệm kỳ 1977 - 1979. Ban Chấp hành Thành ủy do đồng chí Lê Minh Nguyện làm Bí thư.
Đại hội lần thứ II (từ 21 đến 24 - 6 - 1979), nhiệm kỳ 1979 - 1982. Ban Chấp hành do đồng chí Phạm Văn Hy làm Bí thư; sau đó đồng chí Lê Minh Nguyện thay, đồng chí Phạm Văn Hy về tỉnh.
Đại hội lần thứ III (từ 27 đến 30 - 9 - 1982), nhiệm kỳ 1982 - 1986. Đồng chí Võ Văn Lượng làm Bí thư Thành ủy.

hoàn thành cải tạo lực lượng vận tải hàng hóa và xe khách, cải tạo lực lượng vận tải chuyên dùng trong công nghiệp, lâm nghiệp.

Năm 1978, thành phố tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất tư sản thương nghiệp đối với 13 mặt hàng trong ngành vật tư kỹ thuật, điện máy và công nghệ thực phẩm. Đồng thời, thành phố tiến hành cải tạo trên các lĩnh vực y tế, Biên Hoà, giáo dục tư nhân và nhà đất.

Đi đôi quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa, thành phố tiến hành sắp xếp lại sản xuất theo hướng quốc doanh và tập thể. Trong năm 1976, thành phố có 4 xí nghiệp quốc doanh, 54 hợp tác xã may mặc, chế biến thực phẩm, gốm, cơ khí,…; tổ chức 110 cơ sở tư nhân thành tổ chức hợp đồng gia công hàng cho quốc doanh. Phường Bửu Hoà tổ chức thí điểm được một hợp tác xã mua bán; phường Hoà Bình xây dựng một hợp tác xã tiêu thụ. Trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, năm 1977, xã Hiệp Hoà thành lập được tập đoàn sản xuất nông nghiệp 1 và 2 lần đầu tiên ở thành phố Biên Hoà.

Qua 10 năm (1976 - 1985), thành phố Biên Hoà dồn sức cho công cuộc cải tạo và xây dựng các nghành nghề, đã hình thành được 15 xí nghiệp quốc doanh; 95 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp và hợp tác xã mua bán; hai hợp tác xã nông nghiệp (Hiệp Hoà và Gò Me); 107 tập đoàn sản xuất, tổ hợp tác trong nông nghiệp và khai thác chế biến nguyên liệu; 22 trạm trại và đội chuyên ngành.

Nhờ thông qua cải tạo và sắp xếp lại sản xuất, thành phố đã thực hiện được phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" bằng cách phát huy vai trò của các hợp tác xã. Các tổ chức kinh tế tập thể đã huy động được hàng ngàn tỷ đồng đóng góp của xã viên làm nguồn voấn cố định và lưu động đáp ứng cho sản xuất và kinh doanh. Tỷ trọng sản phẩm hàng hóa làm ra ở khu vực kinh tế tập thể chiếm ưu thế. Đồng thời, chế độ kinh tế tập thể đã góp phần giải quyết nạn thất nghiệp cho người nghèo ở thành phố.

Những thành tựu cơ bản của Đảng bộ và nhân dân thành phố trong 10 năm cải tạo và xây dựng.

1. Về xây dựng cơ bản: Xét trên quy mô lớn thì thành phố đầu tư cho khu vực sản xuất quốc doanh và kinh tế tập thể chưa đáng kể, chủ yếu là các đơn vị tự thân vận động, vươn lên để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Tuy từ năm 1982, mức đầu tư của thành phố có tăng lên, nhưng thực chất là do tăng giá và dành phần lớn đầu tư cho nhiều công trình văn hóa và phúc lợi công cộng. Nếu năm 1976, thành phố đầu tư 407.000 đồng, thì năm 1980, vốn đầu tư tăng lên 999.000 đồng, và năm 1985 là 97 triệu 205 ngàn đồng (giá cố định năm 1982).

2. ***Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:*** (lấy giá cố định năm 1989). Giá trị tổng sản phẩm năm 1976 đạt 3 tỷ 188.410.000 đồng; năm 1980 đạt 10 tỷ 418.260.000 đồng; đến năm 1985 đạt 18 tỷ 090.410.000 đồng. Số lượng lao động trong công nghiệp quốc doanh không tăng, mà chủ yếu là tăng sản xuất. Việc phát triển các ngành nghề thủ công thu hút một lực lượng lớn lao động thành phố. Trong 10 năm tốc độ phát triển công nghiệp thành phố tăng 4 lần; tiểu thủ công nghiệp tăng 6 lần. Ngành, nhóm sản phẩm phát triển mạnh là gốm, vật liệu xây dựng (cát, đá, gạch, ngói,…), tiểu thủ công nghiệp như đan lát, mây tre, hàng gỗ,… Tuy nhiên, nền công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thành phố phát triển không đều, một số ngành và sản phẩm bị thu hẹp như hoá chất, chế biến lương thực, chế biến lâm sản, dệt gai công, may xuất khẩu, ngành giấy,…

3. ***Về nông nghiệp:*** Trên cơ sở vải tạo và tổ chức lại sản xuất, đầu tư cho thuỷ lợi, khoa học kỹ thuật, tăng cường thâm canh tăng vụ, phát triển chăn nuôi, từng bước hình thành những vùng chuyên canh rau xanh, mía,… diện tích nông nghiệp thành phố hàng năm đều phát triển. Diện tích gieo trồng năm 1976 là 3.827,15 ha (lúa là 2.238 ha); năm 1985 tăng lên 5.544 ha (lúa là 3.159 ha). Năng suất lúa từ 19.60 tạ/ha năm 1976, tăng lên 30 tạ/ha năm 1985. Giá trị tổng sản lượng nông nghiệp thành phố năm 1976 đạt 5 tỷ 891.365.000 đồng. Đến năm 1980 đạt 6 tỷ 850.471.000 đồng và năm 1985 đạt 13 tỷ 379.291.000 đồng. Tính đến năm 1985, sản lượng lương thực của thành phố làm ra đủ trang trải cho gần 6 vạn hộ nông nghiệp, bình quân lương thực mỗi nhân khẩu nông nghiệp đều tăng: đạt 123kg/năm 1976; 245kg/năm 1980 và 330kg/năm 1985.

4. ***Về phân phối lưu thông:*** hoạt động phân phối lưu thông ở thành phố Biên Hoà diễn ra khác nhau ở hai khu vực quốc doanh và ngoài quốc doanh do có sự khác nhau trong cơ chế, phương thức hoạt động và hiệu quả. Trong năm năm (1976 - 1980) hoạt động phân phối lưu thông chủ yếu dựa vào hàng tồn kho còn lại từ trên giao và cấp xuống là chính (cả vật tư, hàng hóa và tài chính). Ngành thương nghiệp thành phố chủ yếu là tiếp nhận nguồn hàng từ trên phân phối về để bán ra, chưa chủ động thu mua; hoạt động phân phối lưu thông còn tách rời sản xuất. Việc phục vụ còn bó hẹp trong khu vực Nhà nước, chưa làm được chức năng phân phối cho toàn xã hội.

Từ năm 1981 - 1986, cơ chế quản lý, điều hành kinh tế, được tháo gỡ từng bước. Việc phân công, phân cấp trong phân phối lưu thông đã phát huy được một phần tích cực và chủ động của cơ sở. Phương thức mua bán, giá cả được cải tiến, giúp cho ngành thương nghiệp kết hợp được kế hoạch với thị trường, phục vụ với kinh doanh, cung ứng vật tư kịp thời cho các ngành sản xuất, mở rộng được thị trường xuất khẩu, tạo tích luỹ ngày càng tăng cho ngân sách. Nhìn chung ở thành

phố, hệ thống hợp tác xã mua bán phát triển đều khắp các xã, phường, nhưng chỉ thực sự vươn lên từ năm 1982. Tổng giá trị mua bán ở cả hai khu vực quốc doanh và hợp tác xã đều tăng lên hàng năm. Tổng giá trị mua bán năm 1976 là 3 tỷ 188.410.000 đồng; năm 1980 là 10 tỷ 428.260.000 đồng; năm 1985 là 18 tỷ 090.736.000 đồng.

Về xuất khẩu, nhờ phát triển ngành nghề truyền thống, thành phố tạo được nhiều mặt hàng thủ công, Mỹ nghệ đa dạng phong phú về mẫu mã, chủng loại, do đó giá trị sản lượng hàng xuất khẩu hàng năm của thành phố đều tăng. Năm 1980 đạt 207.800 R - USD; năm 1985 đạt 752.100 R - USD.

5. ***Về giao thông vận tải:*** Những năm đầu, lực lượng vận tải của thành phố Biên Hoà rất mạnh. Tuy nhiên cung cách quản lý, việc thiếu phụ tùng thay thế, gây nhiều khó khăn cho hoạt động của ngành, chế độ phân cấp quản lý cầu, đường chưa phù hợp, việc sửa chữa nâng cấp đường sá chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của thành phố. Năm 1980 đạt 167.988.000 đồng; năm 1985 đạt 626.642.000 đồng.

6. ***Tài chính tiền tệ:*** Công tác tài chính tiền tệ của thành phố thực hiện theo chế độ hạch toán, cân đối hiện hành. Công tác ngân hàng, thu chi hàng năm đảm bảo đúng chế độ, có tích luỹ cho ngân sách của tỉnh. Năm 1976, thành phố thu 1.260 triệu đồng, chi 1.160 triệu; năm 1980 thu 6.740 triệu, chi 3.250 triệu; năm 1 985 thu 5.797 triệu, chi 2.370 triệu.

7. ***Về ổn định đời sống nhân dân:*** Được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp hỗ trợ của các ban ngành tỉnh, cộng với những nỗ lực cao, thành phố Biên Hoà đã vượt qua nhiều khó khăn gay gắt như việc thiếu lương thực, giải quyết nạn thất nghiệp,… Trong hai năm 1976 - 1977, thành phố đã bán hỗ trợ lương thực cho 10 vạn lượt người; ứng cho vay phân bón để nhân dân khôi phục sản xuất nông nghiệp; tạo điều kiện cho 10 vạn người trở về quê cũ và đi lập nghiệp vùng kinh tế mới. Đồng thời thành phố tổ chức đưa hơn 3.000 thanh niên xung phong về các nông trường của tỉnh khai hoang mở rộng diện tích cho sản xuất nông nghiệp, giải quyết công ăn việc làm cho trên 1 vạn nhân dân lao động; tiến hành phân bố lại ngành nghề, lao động giúp hàng vạn gia đình có công ăn việc làm ổn định cuộc sống. Đối với khu vực ăn lương Nhà nước (công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang, các đối tượng chính sách,…) được đảm bảo theo chế độ, định mức.

8. Đời sống văn hóa: Tuy còn nhiều khó khăn thiếu thốn về vật chất, thành phố luôn chú trọng đến hoạt động văn hóa tư tưởng, đời sống tinh thần cho nhân dân.

Thiết chế văn hóa, thông tin được xây dựng từ thành phố đến các xã phường. Thành phố xây dựng được một đội thông tin thành và 44 đội thông tin cơ sở, 44 trạm tin, 12 nhà văn hóa cơ sở; cải tạo và hướng dẫn việc thờ cúng, tín ngưỡng đảm bảo tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng. Thư viện thành phố hình thành với 2 vạn quyển sách các loại, xây dựng 22 phòng đọc sách ở 22 xã phường; xây dựng một nhà truyền thống thành phố và 3 nhà truyền thống cơ sở. Công ty chiếu bóng thành phố có 4 rạp hát khá lớn; thành phố có 41 đội văn nghệ quần chúng, 1 đài phát sóng ngắn của thành phố và 22 đài truyền thanh cơ sở; xây dựng được khu trung tâm văn hóa "Biên Hùng" và 1 công viên ở phường Tân Biên.

9. ***Về giáo dục:*** Để đáp ứng yêu cầu xây dựng con người mới, ngành giáo dục đã tiến hành cải tạo các trường tư thục thành trường công, đồng thời xây dựng phát triển hệ thống nhà trẻ, trường mầm non xuống tận cơ sở. Năm 1977, thành phố đã cơ bản xoá được nạn mù chữ. Tính đến năm 1985, thành phố có 23 trường mẫu giáo với 239 lớp, 7.713 cháu, 424 giáo viên. Hệ thống phổ thông cơ sở có 39 trường, 862 lớp cấp I và 465 lớp cấp II với trên 6 vạn học sinh và 2.018 giáo viên. Số lượng học sinh trung học tăng gấp 4 lần so với năm 1976, hệ bổ túc văn hóa tính đến năm 1980 có 6.900 học viên. Tính trung bình ở thành phố cứ 3 người dân có 1 người đi học.

10. ***Về y tế:*** Sau ngày giải phóng, thành phố Biên Hoà chỉ có một bệnh viện (150 giường bệnh). Lực lượng cán bộ y tế ban đầu chỉ có 12 đồng chí. Sau đó thành phố tập hợp được 77 anh chị là y sĩ, bác sĩ, dược sĩ cộng tác phục vụ cho cách mạng, đồng thời tuyển và đào tạo thêm 109 cán bộ y tế. Sau 10 năm hoạt động, ngành y tế thành phố đã có 1 bệnh viện đa khoa, 22 trạm y tế xã phường, 21 tổ y học dân tộc, 1 công ty dược và 25 đại lý thuốc chuyên doanh, một đội vệ sinh phòng dịch, 6 phòng khám ngoài giờ, 6 tổ hợp nha khoa. Lực lượng y tế thành phố kết hợp Tây y và Đông y, hàng năm khám chữa trị từ 10 đến 30 vạn lượt người. Việc thực hiện kế hoạch hóa gia đình mỗi năm có hàng ngàn người tham gia. Ngành thường xuyên thực hiện các đợt chích ngừa, dập tắt kịp thời các ổ dịch mới phát sinh, không để lây lan những bệnh nguy hiểm.

11. ***Chăm sóc đối tượng chính sách:*** Ngành thương binh xã hội thường xuyên theo dõi, chăm sóc hơn 3.800 người thuộc diện chính sách (gồm 600 thương binh, 1.100 gia đình liệt sĩ, 724 cán bộ hưu trí và hơn 500 gia đình có công với cách mạng).

12. ***Về an ninh quốc phòng:*** Trong 10 năm, thành phố chú trọng việc xây dựng lực lượng vũ trang, công an, đồng thời phát động lực lượng quần chúng tham gia các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh quốc phòng. Nhờ vậy, đã bảo vệ an toàn các cơ sở kinh tế, quốc phòng, các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, thành phố. Các

lực lượng công tác phá vỡ, trấn áp nhiều tổ chức phản động; truy quét tiêu diệt nhiều toán cướp có vũ trang, nghiêm trị các loại tội phạm hình sự, giáo dục cải tạo hàng nghìn đối tượng tiêu cực. Qua phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, hàng năm nhân dân cung cấp hàng ngàn tin quan trọng, góp phần chống chiến tranh phá hoại của địch, chống tiêu cực xã hội có hiệu quả.

Công tác nghĩa vụ quân sự hàng năm được tiến hành chu đáo, trong 10 năm có trên 8.000 thanh niên thành phố trong độ tuổi lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

13. ***Hình thành, củng cố hệ thống chuyên chính vô sản:*** Khi tiếp quản thành phố năm 1975, lực lượng đảng viên U1 (thành phố) chỉ có khoảng 68 đồng chí, lực lượng quần chúng cốt cán khoản 300, là những cơ sở mật hoạt động trong vùng đô thị. Khu ủy miền Đông đã tăng cường 500 cán bộ các loại cho thành phố Biên Hoà.

Từ những nòng cốt này, Đảng bộ thành phố đã khẩn ttương đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cốt cán thêm trên 2 vạn người gồm đủ thành phần thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân, trí thức yêu nước. Từ 13 xã của ngụy quyền quận Đức Tu, Đảng bộ tổ chức lại thành 22 đơn vị hành chánh cấp cơ sở, gồm 17 phường, 5 xã, 84 khóm, ấp (trong đó có hai xã Hố Nai I và Hố Nai II của huyện Thống Nhất chuyển về thành phố). Sau ngày 14 - 3 - 1976, Ủy ban quân quản chuyển thành Ủy ban nhân dân thành phố. Bộ máy Nhà nước ngày càng được củng cố và hoàn chỉnh qua 4 lần bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai cấp (thành phố và xã phường). Nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân thành phố khoá 4 (1984 - 1986) có 70 đại biểu; Ủy ban nhân dân phường xã có 197 Ủy viên.

Cùng với việc hình thành và phát triển bộ máy Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội nòng cốt cho chế độ mới ở thành phố cũng hình thành và phát triển. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố phát triển được 150 cơ sở Đoàn với hơn 1 vạn đoàn viên và 1.200 cán bộ Đoàn, hơn 60 Đội thiếu niên và Nhi đồng Hồ Chí Minh với trên 36.000 đội viên. Tổ chức Công đoàn thành phố với gần 5.000 đoàn viên. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố xây dựng 73 chi hội với 11.000 hội viên. Mặt trận Tổ quốc thành phố tập hợp được trên 11.000 tổ viên phụ lão:

Về công tác Đảng, với 68 đảng viên khi tiếp quản, Đảng bộ thành phố Biên Hoà đã phân bổ xuống cơ sở xây dựng được 9 chi bộ Đảng ở phường, xã và 11 chi bộ Đảng các cơ quan. Qua 3 nhiệm kỳ hoạt động, Đảng bộ thành phố ngày càng trưởng thành trở thành hạt nhân lãnh đạo tổ chức mọi phong trào cách mạng địa phương. Đến Đại hội đại biểu lần thứ III (27 đến 30 tháng 9 năm 1982), Ban Chấp hành Thành ủy gồm 37 Ủy viên (4 dự khuyết), lãnh đạo 178 chi bộ Đảng, Đảng bộ

cơ sở với 3.027 đảng viên. Cuối năm 1984, các cơ sở Đảng thuộc các ban ngành của tỉnh tách khỏi sự quản lý của Thành ủy Biên Hoà, Đảng bộ thành phố còn lại 62 chi, Đảng bộ cơ sở với trên 1.000 đảng viên.

* * *

Mười năm cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở thành phố Biên Hoà cũng là một thời kỳ đấu tranh không kém phần gay go của Đảng bộ và nhân dân thành phố vừa phải ra sức phấn đấu khắc phục hậu quả chiến tranh 30 năm trong tình hình trong nước, ngoài nước có nhiều khó khăn phức tạp là một nỗ lực lớn.

Trong mười năm, từ một đô thị tạm chiếm, phi sản xuất, thành phố Biên Hoà đã lớn lên từng bước. Đảng bộ và nhân dân thành phố vừa ra sức cải tạo vừa xây dựng, vừa tìm tòi, sáng tạo trong cơ chế bao cấp để vươn lên khắc phục khó khăn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, từng bước phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, thể hiện quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, toàn dân trong sự nghiệp xây dựng vào bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình đi lên, không ít những yếu kém, thiếu sót của Đảng bộ về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành,.. đã bộc lộ. Tuy nhiên với thái độ cầu thị, Đảng bộ thành phố luôn nghiêm khắc kiểm điểm và lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân để khắc phục sửa chữa những yếu kém, đặc biệt những yếu kém từ tư tưởng chủ quan nóng vội, duy ý chí gây nên.

Những thành quả của 10 năm đầu giải phóng tuy chưa phải là nhiều, nhưng đã tạo được những tiền đề cần thiết, những bài học kinh nghiệm bổ ích để Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà bước vào thời kỳ mới khi có Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

III. NHỮNG THÀNH TỰU CỦA THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ TRONG 10 NĂM ĐỔI MỚI (1986 - 1995)

Tháng 12 - 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đánh dấu một bước ngoặt của cách mạng nước ta. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng quyết định đổi mới toàn diện đất nước, mà trước hết là đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, nhằm đưa đất nước ra khỏi nghèo nàn lạc hậu, trở thành một nước tiên tiến. Nghị quyết Đại hội đã đề ra phương hướng mục tiêu phát triển chiến lược của đất nước, đề ra kế hoạch phát triển năm năm (1986 - 1990) và ba chương trình kinh tế lớn của đất nước: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu nhằm đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoản kinh tế, xã hội.

Khi bước vào công cuộc đổi mới, tình hình kinh tế, xã hội hai năm 1987 - 1988 của thành phố Biên Hoà diễn ra không thuận lợi với nhiều khó khăn phức tạp mới phát sinh gay gắt. Cơ chế mới đang hình thành nhưng chưa đồng bộ. Nhiều chế độ, chính sách trên ban hành có những mặt chưa phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, chưa thật sự khuyến khích và củng cố niềm tin của quần chúng trong sản xuất, kinh doanh và có tác động đến nhiều hoạt động khác trong xã hội. Trong khi đó, tình hình tổ chức bộ máy cán bộ của thành phố và cơ sở có nhiều biến động do yêu cầu củng cố, tinh giản để có thể đảm đương nhiệm vụ nặng nề hơn trong tình hình mới.

Trước những khó khăn trên, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa IV) đã nêu cao quyết tâm phấn đấu, động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đoàn kết, đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, khắc phục yếu kém nhược điểm để vươn lên trong tình hình mới.

Qua hai năm thực hiện công cuộc đổi mới, thành phố Biên Hoà đạt được những thành quả đáng phấn khởi trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo.

Tháng 12 - 1988, Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Biên Hoà lần thứ V được triệu tập. Đại hội đã xác định cơ cấu kinh tế của thành phố Biên Hoà là công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại - dịch vụ. Nông nghiệp thành phố có nhiệm vụ đảm bảo lương thực cho nhân dân các xã ngoại thành và cung cấp nguyên liệu, nông sản hàng hóa cho thị trường thành phố. Năm 1989, Thành ủy quyết định chuyển các hoạt động kinh tế từ cơ chế hạch toán bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, giao quyền chủ động sản xuất, kinh doanh cho các đơn vị kinh tế. Công tác phân phối lưu thông được chấn chỉnh lại, xoá bao cấp, thực hiện một giá, bù giá vào lương,…

Việc khuyến khích, công nhận các thành phần kinh tế, có tác dụng thúc đẩy nhân dân tự bỏ vốn đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, thương mại, góp phần thúc đẩy kinh tế thành phố phát triển. Năm 1990, giá trị tổng sản lượng ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thành phố đạt 30,2 tỷ đồng (kinh tế quốc doanh dạt 7,6 tỷ, kinh tế ngoài quốc doanh đạt 22 tỷ). Tổng doanh số hàng hóa bán ra là 166,883 tỷ đồng (quốc doanh và hợp tác xã đạt 23,3 tỷ).

Nhiều cơ sở tín dụng ra đời ở thành phố để huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh. Đây là một chủ trương đúng nhằm huy động sức dân của Đảng. Tuy nhiên do thiếu sự chuẩn bị cần thiết, cán bộ quản lý còn yếu, thiếu đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, hoạt động tín dụng không đúng nguyên tắc đã để cho bọn xấu lừa đảo làm mất hàng tỷ đồng gởi của nhân dân (như

tín dụng Sacogiva của Phạm Công Tước chiếm đoạt gần 5 tỷ; hợp tác xã tín dụng phường Tân Mai cũng thất thoát hàng tỷ đồng), làm thiệt hại đến nhân dân và nền kinh tế thành phố, mà giải pháp gần hai năm sau mới khắc phục được.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Biên Hoà lần thứ VI diễn ra từ ngày 18 đến 20 - 12 - 1991. Với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Hoạt động đã nghiêm khắc kiểm điểm những thiếu sót, bất cập trong quá trình lãnh đạo nhiệm kỳ V. Trong ba năm 1988 - 1991, kinh tế thành phố có phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân có nâng lên, nhưng chưa thật cơ bản và vững chắc. Nhiều tiêu cực trong nội bộ phát sinh trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế chưa được xử lý nghiêm. Công tác phát triển Đảng chậm so yêu cầu và nhiệm vụ mới; nhiều đơn vị kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa chưa có cơ sở Đảng. Chất lượng hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội chưa cao.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Biên Hoà lần thứ VI đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991 - 1995, trong đó nhấn mạnh việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế theo hướng mở rộng sản xuất kinh doanh, động viên các thành phần kinh tế tích cực tham gia đầu tư sản xuất, mở rộng ngành nghề truyền thống thực hiện cơ cấu kinh tế "công nghiệp – thương mại - dịch vụ và du lịch". Cùng với phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho dân, Đảng bộ nhấn mạnh nhiệm vụ thực hiện chính sách xã hội "đền ơn đáp nghĩaa" đối với những gia đình có công với cách mạng; phát triển phong trào "xoá đói giảm nghèo" giúp các hộ lao động nghèo có vốn sản xuất, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, ý thức công dân "sống, làm việc theo hiến pháp, pháp luật".

Về tổ chức bộ máy hoạt động ở các ban ngành, các bộ phận chuyên môn, Đảng bộ thành phố thực hiện tinh giản chú trọng chất lượng, hiệu quả; thực hiện một bước cải cách hành chánh, trước mắt là đơn giản các thủ tục hành chánh, tránh phiền hà cho nhân dân và các đơn vị kinh tế.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Biên Hoà lần thứ VI, Đảng bộ thành phố luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, sự động viên của Trung ương, Chính phủ, và Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Ngày 10 - 5 - 1993, Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra quyết định nâng cấp thành phố Biên Hoà lên thành đô thị loại II. Tháng 12 - 1994, Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà lại đón nhận một sự kiện lớn: Thành phố Biên Hoà cùng với xã Hiệp Hoà được Chủ tịch nước ký quyết định phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Cuối năm 1995, thành phố lại có thêm hai phường An Bình, Thống Nhất được phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ

trang, 35 bà mẹ được tôn vinh Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng. Nhiều đơn vị của thành phố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Những sự kiện chính trị nói trên là sự nhìn nhận, đánh giá đúng mức của Trung ương với phong trào chiến đấu, lao động, sản xuất của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà, là nguồn động viên to lớn, niềm tự hào để Đảng bộ và nhân dân thành phố vươn lên hoàn thành xuất xắc các nhiệm vụ.

Những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà trong 20 năm xây dựng bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng văn minh bao gồm trên các lĩnh vực:

- Thành tựu nhất lớn là với những nỗ lực cao, Đảng bộ và nhân dân thành phố đã chuyển dịch hóa một số đô thị trước tháng 4 - 1975, chủ yếu là buôn bán, dịch vụ, tiêu thụ trở thành một thành phố lao động, sản xuất với cơ cấu kinh tế phù hợp (công nghiệp – thương mại - dịch vụ và du lịch). Nhờ các biện pháp thâm canh, đưa khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng, 7% lao động nông nghiệp ngoại ô đã đáp ứng được lương thực, hàng hóa nông sản cho thị trường thành phố. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố trong những năm đổi mới phát triển nhanh cả số lượng và chất lượng. Đặc biệt với một vị trí quan trọng, đầu mối giao thông ở miền Đông, hạ tầng cơ sở tốt, thành phố Biên Hoà trở thành trung tâm thu hút nguồn đầu tư của các công ty đa quốc gia trên thế giới và trong khu vực châu Á đầu tư. Những khu công nghiệp Biên Hoà II, Amata, Loteco,… là những khu công nghiệp thành công của cả nước.

Giá trị tổng sản lượng của thành phố năm 1995 tăng gấp 35 lần năm 1985 và gấp 150 lần năm 1976 (năm 1976 đạt 9 tỷ 967 triệu đồng; năm 1985 đạt 42 tỷ 327 triệu đồng; năm 1995 đạt 1.495 tỷ 495 triệu đồng). Đến cuối năm 1996, thành phố Biên Hoà có 1.139 cơ sở sản xuất, kinh doanh với tổng vốn đầu tư cho sản xuất hàng trăm tỷ đồng (gồm 3 xí nghiệp quốc doanh; 35 công ty trách nhiệm hữu hạn; 1 công ty cổ phần và 1.100 doanh nghiệp tư nhân và tiểu chủ). Thu nhập bình quân đầu người dân thành phố năm 1995 là 6 triệu 650 ngàn đồng (tương đương 600USD) tăng 126% so với năm 1991.

- Diện tích dất nông nghiệp của thành phố không nhiều (khoảng 3.200 ha), trong đó nhờ thâm canh và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, năng suất lúa nước (1800 ha) bình quân đạt 150tạ/ha/vụ; 196 ha khoai lang, bắp đạt năng suất 55 tạ/ha/vụ. Công tác trồng rừng đã phủ xanh 1.801 ha đất trống đồi trọc, kết hợp trồng cây xanh bóng mát, tạo vẻ mỹ quan cho những trục đường nội ô và ngoại ô thành phố.

- Thành phố Biên Hoà phát triển với 5.898 cơ sở hoạt động dịch vụ thương mại và kinh doanh với vốn đầu tư gần 50 tỷ, giải quyết được cho trên 1 vạn lao động có việc làm ổn định (4 cơ sở quốc doanh; 6 hợp tác xã; 16 công ty trách nhiệm hữu hạn; 5.87doanh nghiệp tư nhân và cá thể). Doanh số chung của năm 1995 đạt 1.200 tỷ đồng. Công ty xuất nhập khẩu thành phố với nhiều cơ sở vệ tinh trong và ngoài thành phố, với cách làm ăn năng động mỗi năm sản xuất hàng chục triệu USD. Tính bình quân mỗi người dân thành phố hàng năm đóng góp vào giá trị xuất khẩu là 32 USD (khoảng 350.000 đồng Việt Nam).

- Về giáo dục đào tạo, năm 1994, thành phố đã cơ bản xoá mù chữ và phổ cập tiểu học. 60% thanh thiếu niên ở nội ô thành phố có trình độ học vấn phổ thông từ cấp 2, 3 đến bậc đại học. Phong trào tự học đã mở rộng kiến thức, chuyên môn trong giới thanh niên diễn ra khá sôi nổi, cứ 3 người dân thành phố có một người đi học. Hiện nay thành phố quản lý 109 trường gồm: 42 trường thuộc ngành mầm non (với gần 1 vạn cháu từ nhà trẻ đến mẫu giáo); 39 trường tiểu học với 46.000 học sinh; 20 trường phổ thông cơ sở với 30.000 học sinh; 8 trường thuộc hệ giáo dục thường xuyên với 28 điểm học xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học (khoảng 3.000 học viên). Trên địa bàn thành phố còn có 4 trường trung học phổ thông (gần 4.000 học sinh) và nhiều trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp,.. với hàng vạn học sinh do cấp tỉnh quản lý.

- Ngành y tế thành phố trong 10 năm đã chủ động ngăn ngừa và phòng chống có kết quả các dịch bệnh truyền nhiễm: công tác tuyên truyền phòng chống căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS mở rộng trong toàn xã hội. Ngành đã thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, với một bệnh viện đa khoa (150 giường), 26 trạm y tế phường xã (130 giường), xây dựng một đội vệ sinh phòng dịch, 1 trung tâm kế hoạch hoá gia đình, 1 tổ chống lao và 1 phòng chẩn trị y học dân tộc, hàng năm khám, điều trị cấp thuốc cho hàng vạn người bệnh. Công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình được tiến hành sâu rộng, góp phần giảm tỷ lệ sinh đẻ tự nhiên của thành phố từ 2,35% năm 1990 xuống còn 1,7% năm 1995 và đang phấn đấu đến năm 2.000 còn 1,42%. Công tác bảo hiểm y tế cho cán bộ và nhân dân thành phố được triển khai bước đầu có hiệu quả.

Ở ĐÂY CÓ 8 TRANG HÌNH

Đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Trung ương Đảng.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh - Bí thư Trung ương Cục miền Nam.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm việc với Ủy ban quân quản Biên Hòa ngày 5 - 5 - 1975.

Thành phố Biên Hòa nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng võ trang nhân dân.

Quyết định tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng võ trang nhân dân tại thị xã Biên Hòa (nay là thành phố Biên Hòa).

Lễ trao danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng tổ chức tại thành phố Biên Hòa.

Đại hội Đảng Bộ thành phố Biên Hòa lần thứ VII

Một góc khu công nghiệp Biên Hòa II.

Một số mặt hàng tiểu thủ công mỹ nghệ của thành phố Biên Hòa.

Khu du lịch Bửu Long.

Cải tạo vườn tạp thành vườn cây ăn trái có giá trị kinh tế cao.

Trường tiểu học Trịnh Hoài Đức thành phố Biên Hòa.

Đồng chí Lê Minh Nguyện - Bí thư Thành ủy Biên Hòa 1977 - 1981.

Đồng chí Võ Văn Lượng - Bí thư Thị ủy Biên Hòa 1982 - 1986.

Đồng chí Nguyễn Việt Nhân - Bí thư Thị ủy Biên Hòa 1968 - 1990.

Đồng chí Lê Hoàng Quân - Bí thư Thị ủy Biên Hòa 1991 - 1994.

Đồng chí Huỳnh Văn Tâm - Bí thư Thị ủy Biên Hòa 1994 - 1996.

Họat động văn nghệ tại 1 tụ điểm tại thành phố Biên Hòa

- Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình văn hóa được nhân dân hưởng ứng đông đảo, việc đăng ký tham gia phong trào được triển khai tới khóm ấp, góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết xóm làng, tinh thần ý thức cộng đồng. Hệ thống đường, điện chiếu sáng thành phố thường xuyên được nâng cấp tu bổ theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm; nhiều tượng đài chiến thắng, công viên văn hóa được xây dựng, di tích văn hóa được trùng tu, góp phần làm cho đô thị thêm khang trang, sạch đẹp. Phong trào văn nghệ quần chúng, thi đấu thể thao được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú làm cuộc sống nhân dân thêm vui tươi lành mạnh. Khu văn hóa Bửu Long bước đầu thu hút được nhiều khách trong và ngoài tỉnh về tham quan du lịch.

- Trên lĩnh vực quốc phòng và an ninh, 20 năm qua đã có 11.724 thanh niên thành phố lên đường bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế. nhiều người đã trở thành sĩ quan chỉ huy trong các đơn vị vũ trang tỉnh, thành phố. Công tác hậu phương quân đội, chính sách xã hội đối với người phục viên làm tốt (huấn luyện nghề, giới thiệu việc làm,…) tác động đến việc hàng năm thành phố đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân. Nhiệm vụ quốc phòng toàn dân có sự tham gia của Mặt trận, các đoàn thể, ban ngành, xí nghiệp, trường học, bệnh viện, khu phố, xóm ấp, đã xây dựng được lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ, hàn ngăm đều có tổ chức học tập chính trị, huấn luyện kỹ thuật chiến đấu, sẵn sàng khi có lệnh. Các phường, xã đều tổ chức được đội dân phòng, phối hợp chặt chẽ với các tổ an ninh, bảo vệ trật tự trị an ở cơ sở.

Lực lượng công an thành phố triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn trên địa bàn thành phố. Công an đã chủ động phát hiện, ngăn ngừa và trấn áp kịp thời các phần tử cực đoan phản động, các băng nhóm trộm cướp, xì ke, ma tuý, gái mại dâm cùng số có tiền án, tiền sự, mang lại cuộc sống an bình cho nhân dân, các đơn vị sản xuất. Với thành tích trên, năm 1995, ngành công an đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân". Đồng chí trưởng công an thành phố cũng được phong danh hiệu Anh hùng.

- Trong hai mươi năm, thành phố đã tiến hành nhiều đợt đi tìm hài cốt liệt sĩ để quy tập về nghĩa trang, thể hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa của Đảng, của dân tộc ta. Đến cuối năm 1995, đã đưa được 900 bộ hài cốt liệt sĩ trong hai thời kỳ kháng chiến về nghĩa trang tỉnh. Thành phố giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho 3.956 người trong điều kiện chính sách ưu đãi, trao tăng 630 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình liệt sĩ, thương binh nặng và gia đình có công với cách mạng đang gặp khó khăn. Gần 3.000 con em thuộc các gia đình hưởng chính sách được giải quyết việc làm ổn định, hoặc đưa vào các trường học miễn, giảm học phí. Đặc

biệt trong năm 1995, thành phố đã đề nghị và được Trung ương xem xét, phong tặng danh hiệu "Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng" cho 35 bà mẹ của thành phố. Trong số này, 11 bà mẹ còn sống đã được các đơn vị kinh tế, sự nghiệp và lực lượng vũ trang thành phố phụng dưỡng suốt đời.

- Hệ thống chính trị của thành phố ngày càng được củng cố và phối hợp đồng bộ trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng, Nhà nước. Qua 7 kỳ đại hội, nhiều đảng viên trẻ có trình độ được đề cử vào các cấp uỷ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ thành phố được nâng lên rõ rệt. Đến cuối năm 1995, Đảng bộ thành phố có 71 chi, Đảng bộ cơ sở với gần 3.000 đảng viên. Qua kiểm điểm đánh giá, phân loại cuối năm có 38% cơ sở Đảng đạt danh hiệu "trong sạch vững mạnh"; 60% đạt loại khá và trung bình; 2% còn yếu kém.

- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân 26 xã phường được củng cố, nâng cao chất lượng qua từng nhiệm kỳ, bổ sung nhiều cán bộ trẻ được đào tạo qua trường lớp, đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

- Mặt trận và các đoàn thể chính trị từ thành phố đến cơ sở đã phát huy vai trò đại diện ngành, giới trong việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, là cầu nối giữa quần chúng với Đảng, Nhà nước. Nhiều phong trào hành động cách mạng của quần chúng nhân dân thành phố do Mặt trận cùng các đoàn thể phát động mang lại hiệu quả thiết thực: Tham gia giám sát các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; hưởng ứng các phong trào xoá đói, giảm nghèo, phong trào đền ơn đáp nghĩa, cứu trợ đồng bào bị bão lụt; phong trào xã hội hóa xây dựng trường học, đường sá, xây dựng nếp sống văn hóa,… Mặt trận Tổ quốc thành phố ngày càng mở rộng với nhiều thành viên mới như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ lão, Hội bảo thọ, Hội đồng hương, Hội Việt kiều yêu nước, Hội người mù, Hội y học cổ truyền,…

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Biên Hoà đã tập hợp hàng vạn thanh thiếu niên vào tổ chức và tham gia các phong trào hoạt động văn hóa bổ ích; mở các lớp dạy nghề, ngoại ngữ, tin học cho thanh niên; tổ chức phong trào "Thanh niên về nguồn", "Thanh niên lập nghiệp", tổ chức thi tìm hiểu về Đảng, về truyền thống dân tộc, học tập chính trị, rèn luyện đạo đức,… Hội nông dân thành phố tổ chức nhiều chi hội nông dân ở xã, phường, kết hợp cùng tổ chức khuyến nông mở các lớp về kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh,.. cho nông dân; góp phần giải quyết nhiều vụ tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân. Hội Liên hiệp phụ nữ với các phong trào phụ nữ tiết kiệm, phụ nữ giúp nhau làm kinh tế, gây quỹ giúp vốn cho chị em nghèo, khó khăn, nuôi con khoẻ, dạy con ngoan,.. góp phần động viên giới nữ tham gia công tác xã hội mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng. Liên hiệp công đoàn thành phố, ngoài những tổ chức công đoàn trong

tổ chức cơ quan xí nghiệp, trường học, bệnh viện, từng bước xây dựng phát triển các tổ chức công đoàn trong các công ty tư nhân, các doanh nghiệp tư nhân và nước ngoài, tập hợp, nâng cao trình độ kiến thức, văn hóa cho công nhân, góp phần nâng cao chất lượng, sản lượng hàng hóa làm ra đáp ứng cho nhu cầu xã hội, bảo vệ quyền lợi người lao động thành phố.

* * *

Hai mươi năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hai mươi năm Đảng bộ, nhân dân thành phố Biên Hoà vừa tiến hành cải tạo, xây dựng, vừa học tập với không ít những va vấp đã xảy ra trong tiến trình đó. Nhưng điều quan trọng nhất là Đảng bộ thành phố luôn phát huy tinh thần tự lực, tự cường, biết sửa chữa sai lầm khuyết điểm, yếu kém để vươn lên.

Những thành quả trong từng chặng đường đi lên của thành phố từ sau mùa xuân đại thắng 1975 bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ với đường lối cách mạng sáng tạo, đặc biệt đường lối đổi mới của Đảng từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng; từ sự năng động của Đảng bộ và nhân dân thành phố, luôn luôn tìm tòi, thử nghiệm và từng bước tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong tiến trình phát triển; là kết quả của tinh thần lao động kiên trì, sáng tạo của các giai cấp, tầng lớp nhân dân thành phố; kết quả của truyền thống đoàn kết, tư tưởng tiến công không sợ khó khăn trước những thử thách mới.

Có đường lối đổi mới của Đảng, với vị trí là thành phố đô thị loại hai, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Đồng Nai, nằm trong vùng động lực kinh tế miền Đông, Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà ngày nay đang cùng nhân dân cả tỉnh, cả nước không ngừng phấn đấu vươn lên hoàn thành các nhiệm vụ chính trị vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh".

KẾT LUẬN

Thành phố Biên Hoà, một thành phố không lớn ở ven sông Đồng Nai, nơi mà cách đây 300 năm, trong quá trình "mở cõi", ông cha ta từ miền Bắc, từ Ngũ Quảng đã dừng chân, lấy đây làm bàn đạp để tiến về phương Nam. Từ xa xưa thành phố Biên Hoà đã mời gọi, dung nạp lưu dân từ mọi vùng của đất nước. Chính yếu tố cộng đồng đó đã tạo nên truyền thống đoàn kết các dân tộc của nhân dân thành phố Biên Hoà, mà Cù lao Phố là một sự thể hiện sinh động. Đó cũng là sức mạnh tiềm tàng của thành phố Biên Hoà, được phát huy cao trong cuộc đấu tranh giành và giữ độc lập, trong cuộc đấu tranh trường kỳ 30 năm vì sự nghiệp thống nhất đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay.

Thành phố Biên Hoà từ xa xưa, đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc xâm lược, luôn là một địa bàn quan trọng có ý nghĩa chiến lược về chính trị, quân sự, kinh tế.

Thành phố Biên Hoà là nơi sớm hình thành đội ngũ giai cấp công nhân công nghiệp với nhà máy cưa BIF; công nhân nông nghiệp với công nhân các sở cao su. Trong suốt tiến trình lịch sử, đội ngũ giai cấp công nhân luôn luôn là chỗ dựa của Đảng bộ, là lực lượng nòng cốt để giành thắng lợi.

Thành phố Biên Hoà ở cạnh thành phố Sài Gòn về phía đông nam, có những đường giao thông huyết mạch chạy qua. Với thực dân, đế quốc, thành phố Biên Hoà là một lá chắn, một hậu phương trực tiếp cho thủ phủ Sài Gòn. Và vì vậy trong hai cuộc kháng chiến, kẻ thù luôn lấy Biên Hoà làm nơi xây dựng những căn cứ, kho tàng quân sự lớn (sân bay Biên Hoà, Tổng kho Long Bình,…); những cơ quan đầu não chỉ huy đánh phá cách mạng ở miền Đông (quân đoàn 3, Nha cảnh sát miền Đông, Bộ tư lệnh dã chiến Mỹ,…). Khi cuộc kháng chiến ở Nam bộ nổ ra (23 - 9 - 1945), Biên Hoà là tỉnh bị thực dân Pháp đánh chiếm ngay sau Sài Gòn. Khi quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Đông, Biên Hoà là nơi đứng chân của chúng trước khi tung đi đánh phá các chiến trường khác.

Với lực lượng cách mạng, thành phố Biên Hoà chỉ cách chiến khu Đ hơn 2km đường chim bay. Vùng ven thành phố Biên Hoà ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp đã hình thành những căn cứ du kích như Bình Đa, Hố Cạn,… tạo bàn đạp tiến công kẻ thù trong thành phố. Trong chống Mỹ, thành phố Biên Hoà hầu hết là vùng tạm chiếm, nhưng từng lúc Đảng bộ và nhân dân đã xây dựng được nhiều xóm, ấp, lõm chính trị, tạo thế bám trụ xây dựng lực lượng và tiến công kẻ thù, tiến công các căn cứ, kho tàng, cơ quan đầu não của địch. Đó là các ấp Bình Đa, An Hảo (phường Bình Đa, phường An Bình), Gò Me, Lân Thị (phường Thống

Nhất), Núi Đất (phường Tân Tiến), Bình Quang, Bình Kính, Hoà Quới, Bình Tự,… (xã Hiệp Hoà). Và đặc biệt thành phố Biên Hoà trong 30 năm kháng chiến, luôn có lòng dân hướng về cách mạng, là nguồn gốc, là sức mạnh của cách mạng.

Thành phố Biên Hoà là nơi sớm có tổ chức Đảng, có phong trào công nhân, nhân dân có truyền thống yêu nước. Chính tại thành phố này, Cách mạng Tháng Tám 1945, nhân dân thành phố cùng nhân dân toàn tỉnh theo ngọn cờ của Đảng Cộng sản đứng lên phá bỏ xiềng gông của thực dân, phát xít, giành độc lập tự do.

Những ngày đầu của hai cuộc kháng chiến, thành phố Biên Hoà luôn là địa bàn diễn ra những sự kiện chính trị, quân sự có ý nghĩa lịch sử, tác động mạnh đến phong trào chung. Đó là các sự kiện tiêu biểu như: Thành lập trường huấn luyện du kích Vĩnh Cửu (tháng 9 - 1945); là trận tập kích đầu tiên ở Nam bộ; là cuộc dậy phá khám Tân Hiệp (2 - 12 - 1956) giải thoát cho 462 đồng chí, đồng bào miền Nam yêu nước bị Mỹ - Diệm giam giữ; là trận tiến công đầu tiên vào trụ sở đoàn cố vấn quân sự Mỹ MAAG đêm 7 - 7 - 1959,… Những sự kiện đầu tiên tiêu biểu đó đã khẳng định quyết tâm kháng chiến, lý tưởng cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà.

Với nhân dân có truyền thống yêu nước, thành phố Biên Hoà là nơi hình thành được vành đai diệt Mỹ có hiệu quả ở miền Đông. Lực lượng vũ trang Biên Hoà đã liên tục tiến công các căn cứ, hậu cứ, kho tàng chiến lược của Mỹ ngụy (như sân bay Biên Hoà, Tổng kho Long Bình), diệt nhiều sinh lực, phương tiện chiến tranh, hỗ trợ đắc lực cho các chiến trường bạn. Trong thành quả đó có sự hỗ trợ của các lực lượng chủ lực Trung ương, quân khu,… nhưng quân dân thành phố Biên Hoà là yếu tố nội tại không thể thiếu để làm nên thắng lợi.

Thành phố Biên Hoà đã đón bao mùa xuân, nhưng cũng đã tạo nên những mùa xuân không quên trong lịch sử. Đó là mùa xuân tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, xuân Kỷ Dậu 1969, xuân 1975 giải phóng hoàn toàn quê hương, cùng cả tỉnh, cả nước hoàn thành cuộc trường chinh 30 năm vì độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Hơn hai mươi năm qua, Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà đã nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, nêu cao tinh thần đoàn kết, hoà hợp, tư tưởng tiến công, không ngại khó, tinh thần tự lực, tự cường,… tạo nên sức mạnh mới xây dựng và phát triển thành phố xứng đáng là đô thị loại II, là thành phố anh hùng, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Đồng Nai.

Tiến trình đấu tranh vì độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà, tuy không dài so với lịch sử 300 năm,

càng không dài đối với lịch sử 4000 năm dựng nước và giữa nước của dân tộc ta, nhưng đó là tiến trình của sự nỗ lực phấn đấu không ngừng, không mệt mỏi, mãi mãi là niềm tự hào của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân thành phố.

Thắng lợi của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà là sự tổng hợp của nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, là sự kết hợp của sức mạnh nội tại và sức mạnh của phong trào chung.

Trong tiến trình lịch sử đó, ta thấy nổi lên những vấn đề mang tính chất là những bài học kinh nghiệm như sau:

1. Trước hết là vấn đề nắm chắc tình hình, vị trí, đặc điểm chiến trường để từ đó vận dụng đúng đường lối chủ trương của Đảng; xây dựng, tổ chức, bố trí lực lượng phù hợp, đề ra phương châm, phương thức đấu tranh đúng để tạo nên sức mạnh tổng hợp.

Bài học này thể hiện rõ ràng trong hai cuộc kháng chiến vì độc lập dân tộc. Thành phố Biên Hoà không lớn nhưng luôn luôn có vị trí trung tâm, quan trọng ở miền Đông Nam bộ. Kẻ thù không chỉ có bộ máy đàn áp, kềm kẹp dày đặc, mà còn thực hiện nhiều thủ đoạn kinh tế, chính trị, văn hóa thâm độc bằng mọi cách kiểm soát chặt địa bàn và nhân dân. Trong hai cuộc kháng chiến thành phố là vùng tạm chiếm, tuy nhiên nhân dân Biên Hoà hầu hết là công nhân, nông dân, lao động nghèo thành thị có truyền thống yêu nước và đấu tranh kiên cường.

Từ đặc điểm này, Đảng bộ thành phố luôn xem trọng công tác tuyên truyền tập hợp quần chúng lao động, xây dựng cơ sở nòng cốt bên trong là nhiệm vụ quan trọng. Và từ 1951, các đoàn Vũ trang tuyên truyền thị xã Biên Hoà đã đi sâu vào vùng ven thị xã, tạo bàn đạp tiến vào nội ô. Có cơ sở bên trong, thị xã có điều kiện rút nhân lực, nhận tiếp tế hàng hóa từ bên trong nội ô ra vùng bàn đạp căn cứ. Trong công tác này phải đảm bảo phương châm "bí mật và ngăn cách". Lúc nào, thời kỳ nào mà cơ sở cách mạng bên trong của thành phố không hoạt động hoặc bị địch phá vỡ và chưa được quan tâm đúng mức thì lúc đó phong trào cách mạng bị chựng lại và gặp khó khăn (như thời kỳ 1956 - 1959; 1969 - 1971). Khi nào cơ sở bên trong vững mạnh, hoạt động đúng phương châm, là lúc phong trào có điều kiện phát triển mạnh, đạt được các yêu cầu đề ra (như thời kỳ 1965 - 1968 và 1972 - 1975) với phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi, giữ vững và phát triển được "căn cứ lòng dân" trong vùng địch tạm chiếm.

Xác định vị trí chiến lược của thành phố (cả hai thời kỳ kháng chiến), Đảng bộ luôn luôn chú trọng việc xây dựng các lực lượng vũ trang thích hợp, có khả năng tập trung tiến công vào các cơ quan chỉ huy đầu não của địch như các đội biệt

động, du kích mật trong chống Pháp; các đơn vị đặc công, biệt động, du kích, tự vệ mật trong chống Mỹ. Đặc biệt từ sau năm 1971, Đảng bộ thành phố đã xây dựng chi bộ mật, hệ thống cơ sở trong công nhân, nông dân, lao động, tiểu thương, nội tuyến trong nhiều cơ quan của địch, góp phần tiến công và nổi dậy giải phóng thành phố nhanh chóng, trọn vẹn trong mùa xuân 1975.

Hơn hai mươi năm xây dựng và phát triển thành phố, đặc biệt là thời kỳ đổi mới (từ 1986), xuất phát từ những đặc điểm về tự nhiên, lao động, khoa học kỹ thuật, Đảng bộ thành phố Biên Hoà đã xác định đúng cơ cấu kinh tế công nghiệp – thương mại - dịch vụ và du lịch, từ đó đề ra những biện pháp thích hợp để thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước; huy động được sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

2. Với quan điểm "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", Đảng bộ thành phố Biên Hoà luôn luôn tin vào dân, dựa vào dân, qua đó tạo được sức mạnh tại chỗ to lớn, phát huy được tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến, trừ một số ấp ven, một số lõm chính trị trong nội thành, thành phố Biên Hoà là vùng địch tạm chiếm, quần chúng nhân dân bị kềm kẹp nặng.

Với quan điểm đúng, trong cả hai cuộc kháng chiến, bao giờ Thị ủy, Thành uỷ Biên Hoà cũng bố trí được các cấp uỷ Đảng, đảng viên vào nội ô để chỉ đạo và hoạt động. Không có lòng tin vào dân, không thể nào tạo được thế bố trí này. Với lòng yêu nước, nhân dân Biên Hoà trong nội thành cũng như vùng ven, không sợ hy sinh, không tiếc của cải, xương máu đã một lòng che giấu cán bộ, bộ đội ngay trong nhà để thực hiện nhiệm vụ. Tiêu biểu như má Lê Thị Vân, Nguyễn Thị Tơ, Nguyễn Thị Vết suốt đời tận tuỵ vì cách mạng, nhiều lần bị địch tra tấn, tù đày vẫn trung kiên với cách mạng. Nhiều cán bộ, đảng viên như Võ Văn Mén, Hoàng Đình Cận, Nguyễn Thị Thanh Vân, Đặng Văn Trơn,… những người con ưu tú của thành phố, chiến đấu kiên cường, hy sinh anh dũng, mãi được nhân dân kính yêu, quý mến.

Cán bộ bám trụ vào trong nội thành chính là đã giao việc an toàn của mình cho nhân dân. Kiểm nghiệm lại trong hai cuộc kháng chiến, quan điểm này hoàn toàn đúng. Hàng chục cơ sở cách mạng thành phố bị bắt, tù đày, tra tấn dã man, nhưng không một ai khai báo, phản bội gây thiệt hại cho Đảng, cho cán bộ bám trụ bên trong. Và dĩ nhiên những cán bộ, chiến sĩ bám trụ vào trong để tạo được niềm tin với dân phải rất kiên cường trung thành với lý tưởng cách mạng. Quả đúng:

"Dễ trăm lần không dân cũng chịu

Khó vạn lần dân liệu cũng xong".

Nhân dân là tai, là mắt của cách mạng và kháng chiến. Thành phố Biên Hoà là vùng sâu, bộ máy kềm kẹp dày đặc, không có nhân dân tại chỗ làm sao Đoàn pháo binh Biên Hoà, pháo ĐKB 274 nắm chắc địch, tạo thế đứng vững cách, xây dựng bàn đạp để tiến công sân bay Biên Hoà? Không có cơ sở bên trong tạo điều kiện, chuẩn bị, là sao đặc công, biệt động có thể tiến công căn cứ, kho tàng của địch, làm sao thực hiện được các cuộc tiến công và nổi dậy năm 1968, 1969! Nếu không có quần chúng cách mạng làm sao ta có thể tiếp quản thành phố nhanh và nguyên vẹn trong mùa xuân 1975! Chính lòng dân thành phố đã tạo ra những căn cứ ngay trong lòng địch - một chiến khu bền vững nhất trong các loại chiến khu.

Trong cuộc kháng chiến, không ít những cuộc đấu tranh, các đảng viên nhờ biết bàn bạc, trao đổi với dân mà tìm ra các biện pháp đấu tranh thích hợp để giành thắng lợi. Biết tin dân, biết vận động quần chúng, Đảng bộ thành phố đã tạo được thế đứng vững chắc và tạo được sức mạnh bên trong, một trong những nguyên nhân quan trọng để chiến thắng.

Hơn hai mươi năm xây dựng, phát triển, để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ thành phố đã phát động nhiều phong trào quần chúng (xoá đói, giảm nghèo, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nhà tình nghĩa, xã hội hóa giáo dục, y tế,…) huy động sức mạnh toàn xã hội thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội.

3. Trên cơ sở đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân toàn diện của Đảng và Hồ Chủ tịch, từng thời kỳ Đảng bộ đã vận dụng và chỉ đạo thích hợp, thể hiện rõ bằng việc kết hợp chặt chẽ 3 mũi đấu tranh: vũ trang, chính trị, binh vận.

Để tạo được sự kết hợp chặt chẽ này, Đảng bộ thành phố luôn đặt quyền lợi của nhân dân lên trên, đấu tranh và tập hợp quần chúng đấu tranh vì quyền lợi của quần chúng là trên hết.

Vũ trang tuyên truyền, tấn công binh vận đã được Đảng bộ thành phố thực hiện ngay thời kỳ chín năm. Chúng ta kiên quyết dùng bạo lực đối với bọn ác ôn, tay sai thực dân, nhưng cũng biết tuyên truyền giáo dục, lôi kéo những lực lượng có thể gần lại với sự nghiệp cách mạng. Chúng ta tiến công chính trị để bảo vệ quyền lợi nhân dân, đồng thời tiến công vũ trang để mở thế kềm và thúc đẩy phong trào. Đấu tranh chính trị, binh vận còn để phân hoá lực lượng kẻ thù, làm tan rã tổ chức, tư tưởng của địch, hạn chế sức mạnh kẻ thù, phát huy sức mạnh của ta. Điều này còn thể hiện rất rõ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Xây dựng

được "vành đai diệt Mỹ' ở vên thành phố, tiến công diệt phương tiện chiến tranh, cơ quan đầu não của địch, làm địch suy yếu, tạo thêm sức mạnh tinh thần cho quần chúng đấu tranh chính trị. Thông qua phong trào đấu tranh 3 mũi, Đảng bộ đã đánh giá đúng khả năng, sức mạnh và sức sáng tạo của nhân dân thành phố. Kết hợp hai lực lượng bên trong và bên ngoài, lực lượng tại chỗ và lực lượng cấp trên chi viện, Đảng bộ thành phố đã tạo được sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi.

Ngày nay trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc phát huy sức mạnh truyền thống, nội lực tại chỗ là kết hợp lao động, trí tuệ, chất xám, tài nguyên thiên nhiên, nguồn vốn tại chỗ với việc mở rộng hợp tác nước ngoài, sử dụng nguồn lực bên ngoài, là một trong những nguyên nhân để thành phố Biên Hoà đảm bảo những bước phát triển vững vàng trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

4. Đoàn kết là truyền thống quý báu của Đảng bộ và nhân dân thành phố Biên Hoà, là nguồn gốc và nguyên nhân quan trọng trong việc tạo nên sức mạnh của thành phố.

Suốt hai cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, sức mạnh đoàn kết của cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng thành phố Biên Hoà dựa trên cơ sở đường lối kháng chiến toàn dân toàn diện và mục tiêu lý tưởng độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc của Đảng. Chính nhờ lý tưởng này mà dù trong hoàn cảnh khó khăn nào, toàn Đảng bộ đều phấn đấu vượt qua, cùng trao đổi bàn bạc dân chủ. Khi đã thống nhất thì bắt tay cùng làm theo một kế hoạch chung, chỉ huy chung. Truyền thống đoàn kết đó còn thể hiện ở lòng tin vào sự lãnh đạo của Trung ương, của Hồ Chủ tịch, của Khu ủy, Tỉnh uỷ, chấp hành triệt để, nghiêm túc mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên. Nhờ tinh thần này mà sau tết Mậu Thân, dù rất nhiều khó khăn, Đảng bộ và quân dân thành phố Biên Hoà là một trong những địa phương đã thực hiện được cuộc tiến công xuân Kỷ Dậu 1969, giáng thêm một đòn bất ngờ vào kẻ thù, diệt nhiều sinh lực địch, hỗ trợ được chiến trường bạn.

Không có tinh thần đoàn kết, Đảng bộ không thể vượt qua những giai đoạn cực kỳ khó khăn, gian khổ và không ít đen tối khi phong trào cách mạng gặp nhiều thiệt hại (như thời kỳ 1954 - 1959; 1969 - 1971). Truyền thống đoàn kết đó đã động viên, nâng đỡ cán bộ, đảng viên chiến sĩ chia ngọt sẽ bùi có nhau, tạo nên những động lực tinh thần, trui rèn ý chí chiến đấu để vững vàng vượt khó, tiến về phía trước.

Hơn hai mươi năm qua, thành phố Biên Hoà đã trải qua nhiều biến thiên, từ cơ chế quản lý bao cấp chuyển sang thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Cơ chế mới cộng với cung cách, suy nghĩ chưa đổi mới tạo ra không ít

những nghịch lý trong kinh tế, đời sống xã hội. Nhưng nắm vững đường lối đổi mới, đoàn kết chặt chẽ quanh Trung ương, Tỉnh uỷ, Đảng bộ, nhân dân thành phố Biên Hoà với tinh thần năng động, linh hoạt đã vượt qua, phát triển xứng đáng với tư thế là một đô thị loại II.

Trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng thành phố công nghiệp hóa - hiện đại hóa, chắc hẳn những đặc điểm, truyền thống của Đảng bộ, nhân dân thành phố Biên Hoà sẽ là một trong những sức mạnh nội sinh, tạo động lực để vượt qua mọi thử thách, cùng cả tỉnh, cả nước tiến hành thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa vì mục tiêu "*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh"*.

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ (TỪ 1976 ĐẾN 2000)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ (lâm thời) – 1976

1	Đồng chí	Phan Văn Trang – Bí thư
2	Đồng chí	Võ Văn Lượng
3	Đồng chí	Võ Văn Ấn
4	Đồng chí	Nguyễn Thanh Phong
5	Đồng chí	Phạm Hoà
6	Đồng chí	Lương Hà Hối
7	Đồng chí	Trần Văn Thọ
8	Đồng chí	Nguyễn Hồng Kỳ
9	Đồng chí	Nguyễn Công Hạnh
10	Đồng chí	Huỳnh Tấn Minh
11	Đồng chí	Nguyễn Thị Hiếu
12	Đồng chí	Võ Nghiễm
13	Đồng chí	Nguyễn Nam Ngữ
14	Đồng chí	Đỗ Minh Hoàng
15	Đồng chí	Nguyễn Văn Ri
16	Đồng chí	Lê Thị Não
17	Đồng chí	Phạm Văn Tốt
18	Đồng chí	Huỳnh Thanh Hiền
19	Đồng chí	Võ Thị Huệ
20	Đồng chí	Nguyễn Hiếu Nghĩa
21	Đồng chí	Nguyễn Thanh Sơn
22	Đồng chí	Phạm Văn Tuy
23	Đồng chí	Nguyễn Văn Thảo
24	Đồng chí	Lê Văn Quang
25	Đồng chí	Châu Văn Hoàng
26	Đồng chí	Phạm Văn Hoà
27	Đồng chí	Huỳnh Văn Sang

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ I (1977 - 1979)

1	Đồng chí	Lê Minh Nguyện
2	Đồng chí	Võ Văn Lượng
3	Đồng chí	Cao Văn Bửng
4	Đồng chí	Nguyễn Văn Đầy
5	Đồng chí	Nguyễn Công Hạnh
6	Đồng chí	Hồ Văn Thiệp
7	Đồng chí	Phạm Hoà
8	Đồng chí	Phạm Văn Hoà
9	Đồng chí	Đỗ Minh Hoàng
10	Đồng chí	Lương Hà Hối
11	Đồng chí	Võ Thị Huệ
12	Đồng chí	Võ Hoành
13	Đồng chí	Hồ Văn Sơn
14	Đồng chí	Trần Hữu Thọ
15	Đồng chí	Nguyễn Hồng Kỳ
16	Đồng chí	Tăng Ngọc Minh
17	Đồng chí	Hà Quang Minh
18	Đồng chí	Huỳnh Tấn Minh
19	Đồng chí	Nguyễn Hiếu Nghĩa
20	Đồng chí	Dương Ngãi
21	Đồng chí	Lê Văn Quang
22	Đồng chí	Nguyễn Văn Ri
23	Đồng chí	Nguyễn Nam Ngữ
24	Đồng chí	Nguyễn Văn Thảo
25	Đồng chí	Võ Nghiễm
26	Đồng chí	Phạm Văn Tuy
27	Đồng chí	Phạm Văn Tốt
28	Đồng chí	Nguyễn Thanh Sơn
29	Đồng chí	Nguyễn Thị Cẩm Y
30	Đồng chí	Trần Văn Thọ
31	Đồng chí	Trần Trọng Thanh

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ II (1979 - 1982)

1	Đồng chí	Phạm Văn Hy –Bí thư (sau đó thay đồng chí Lê Minh Nguyện)

2	Đồng chí	Võ Văn Lượng
3	Đồng chí	Phạm Hoà
4	Đồng chí	Nguyễn Văn Ri
5	Đồng chí	Hoàng Trọng Nam
6	Đồng chí	Hồ Văn Sơn
7	Đồng chí	Nguyễn Văn Hiền
8	Đồng chí	Nguyễn Văn Đầy
9	Đồng chí	Nguyễn Nam Ngữ
10	Đồng chí	Nguyễn Thanh Hoa
11	Đồng chí	Phạm Văn Hoà
12	Đồng chí	Phan Thanh Dũng
13	Đồng chí	Nguyễn Hiếu Nghĩa
14	Đồng chí	Dương Ngãi
15	Đồng chí	Nguyễn Đức
16	Đồng chí	Nguyễn Thị Hiếu
17	Đồng chí	Nguyễn Thanh Sơn
18	Đồng chí	Đỗ Minh Hoàng
19	Đồng chí	Nguyễn Minh Bảo
20	Đồng chí	Đặng Văn Tiếp
21	Đồng chí	Trần Văn Thọ
22	Đồng chí	Võ Nghiễm
23	Đồng chí	Nguyễn Văn Định
24	Đồng chí	Trần Hữu Hào
25	Đồng chí	Phạm Thị Tuyết Nga
26	Đồng chí	Lương Hà Hối
27	Đồng chí	Nguyễn Quang Tường
28	Đồng chí	Võ Chiến Trường
29	Đồng chí	Võ Hoành
30	Đồng chí	Lữ Văn Truyền
31	Đồng chí	Lê Thị Xuân Lan
32	Đồng chí	Lê Văn Hà
33	Đồng chí	Vũ Văn Lãng
34	Đồng chí	Nguyễn Dư
35	Đồng chí	Phạm Văn Tuy
36	Đồng chí	Hồ Văn Thiệp

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ III (1982 - 1985)

1	Đồng chí	Võ Văn Lượng – Bí thư
2	Đồng chí	Nguyễn Thanh Sơn
3	Đồng chí	Nguyễn Hồng Kỳ
4	Đồng chí	Hà Quang Minh
5	Đồng chí	Huỳnh Văn Tám
6	Đồng chí	Nguyễn Thị Cát Thảo
7	Đồng chí	Trần Văn Thọ
8	Đồng chí	Nguyễn Quang Trường
9	Đồng chí	Lê Hồng Phương
10	Đồng chí	Hoàng Trọng Nam
11	Đồng chí	Cao Xuân Mận
12	Đồng chí	Trần Tùng Khương
13	Đồng chí	Nguyễn Minh Bảo
14	Đồng chí	Huỳnh Văn Danh
15	Đồng chí	Phan Xuân Bái
16	Đồng chí	Phan Thanh Truyền
17	Đồng chí	Nguyễn Hiếu Nghĩa
18	Đồng chí	Phạm Văn Tốt
19	Đồng chí	Vũ Văn Lãng
20	Đồng chí	Lê Văn Hà
21	Đồng chí	Đỗ Minh Hoàng
22	Đồng chí	Phạm Văn Hoà
23	Đồng chí	Nguyễn Văn Đầy
24	Đồng chí	Hồ Văn Thiệp
25	Đồng chí	Trần Tú Hồng
26	Đồng chí	Lê Văn Quang
27	Đồng chí	Nguyễn Văn Hiền
28	Đồng chí	Dương Ngãi
29	Đồng chí	Trần Hữu Hào
30	Đồng chí	Nguyễn Trường
31	Đồng chí	Nguyễn Thị Cẩm Y
32	Đồng chí	Nguyễn Thị Hiếu
33	Đồng chí	Bùi Đỗ Luật
34	Đồng chí	Nguyễn Văn Mạnh
35	Đồng chí	Trần Trọng Thanh

36	Đồng chí	Lê Ánh Vân
37	Đồng chí	Trần Chính
38	Đồng chí	Lê Thành Bá
39	Đồng chí	Nguyễn Văn Ri
40	Đồng chí	Phạm Thành Phướng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ IV (1986 - 1988)

1	Đồng chí	Nguyễn Việt Nhân – Bí thư
2	Đồng chí	Nguyễn Văn A
3	Đồng chí	Nguyễn Thanh Hoa
4	Đồng chí	Huỳnh Văn Tâm
5	Đồng chí	Trần Trọng Thanh
6	Đồng chí	Hồ Văn Thiệp
7	Đồng chí	Nguyễn Trí Thức
8	Đồng chí	Nguyễn Quang Tường
9	Đồng chí	Lê Hồng Phương
10	Đồng chí	Lê Hoàng Quân
11	Đồng chí	Hồ Văn Sơn
12	Đồng chí	Nguyễn Văn Ri
13	Đồng chí	Nguyễn Thị Cát Thảo
14	Đồng chí	Phan Xuân Bái
15	Đồng chí	Dương Minh Chiến
16	Đồng chí	Huỳnh Văn Danh
17	Đồng chí	Nguyễn Đức
18	Đồng chí	Trần Hữu Hào
19	Đồng chí	Nguyễn Văn Hiền
20	Đồng chí	Nguyễn Xuân Hiền
21	Đồng chí	Lê Văn Hoà
22	Đồng chí	Trần Văn Hiền
23	Đồng chí	Trần Tú Hồng
24	Đồng chí	Trần Văn Hùng
25	Đồng chí	Lê Văn Hồng
26	Đồng chí	Mai Hồng Lâm
27	Đồng chí	Trần Văn Lê
28	Đồng chí	Bùi Đỗ Luật
29	Đồng chí	Huỳnh Tấn Minh

30	Đồng chí	Nguyễn Hiếu Nghĩa
31	Đồng chí	Nguyễn Tấn Ngọc
32	Đồng chí	Tố Nguyên
33	Đồng chí	Trần Văn Sương
34	Đồng chí	Nguyễn Thị Thanh
35	Đồng chí	Bùi Ngọc Thanh

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ V (1988 - 1990)

1	Đồng chí	Lê Hoàng Quân
2	Đồng chí	Hồ Văn Sơn
3	Đồng chí	Trần Văn Sương
4	Đồng chí	Nguyễn Việt Nhân – Bí thư
5	Đồng chí	Lê Văn Quang
6	Đồng chí	Huỳnh Tấn Minh
7	Đồng chí	Huỳnh Văn Tâm
8	Đồng chí	Lê Hồng Phương
9	Đồng chí	Trần Trọng Thanh
10	Đồng chí	Đỗ Hoàng Thành
11	Đồng chí	Tố Nguyên
12	Đồng chí	Huỳnh Văn Danh
13	Đồng chí	Huỳnh Chí Thắng
14	Đồng chí	Nguyễn Thanh Tâm
15	Đồng chí	Nguyễn Thị Thu
16	Đồng chí	Nguyễn Phương Minh
17	Đồng chí	Nguyễn Khắc Tùng
18	Đồng chí	Huỳnh Sơn
19	Đồng chí	Trần Văn Hiền
20	Đồng chí	Đỗ Giang Kim
21	Đồng chí	Lê Thị Lý
22	Đồng chí	Nguyễn Tấn Ngọc
23	Đồng chí	Lê Văn Tươi
24	Đồng chí	Lê Văn Hồng
25	Đồng chí	Bùi Đỗ Luật
26	Đồng chí	Bùi Ngọc Ngoãn
27	Đồng chí	Nguyễn Văn Hiền
28	Đồng chí	Lê Văn Mãng

29	Đồng chí	Vũ Thị Toan
30	Đồng chí	Võ Thị Hồng
31	Đồng chí	Nguyễn Thị Nhàn
32	Đồng chí	Bùi Ngọc Thanh
33	Đồng chí	Nguyễn Văn Ri
34	Đồng chí	Phạm Văn Hoà

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ VI (1991 - 1995)

1	Đồng chí	Lê Hoàng Quân –Bí thư (sau đó là đồng chí Huỳnh Văn Tâm)
2	Đồng chí	Huỳnh Văn Tâm
3	Đồng chí	Trần Trọng Thanh
4	Đồng chí	Lê Văn Quang
5	Đồng chí	Trần Tùng Khương
6	Đồng chí	Huỳnh Tấn Minh
7	Đồng chí	Trần Văn Sương
8	Đồng chí	Tố Nguyên
9	Đồng chí	Huỳnh Văn Danh
10	Đồng chí	Nguyễn Tấn Ngọc
11	Đồng chí	Hồ Văn Sơn
12	Đồng chí	Nguyễn Văn Hiền
13	Đồng chí	Vũ Thị Toan
14	Đồng chí	Võ Thị Hồng
15	Đồng chí	Phạm Văn Hoà
16	Đồng chí	Lê Văn Hồng
17	Đồng chí	Ngô Văn Quanh
18	Đồng chí	Trần Văn Hiến
19	Đồng chí	Trương Văn Lâm
20	Đồng chí	Đỗ Giang Kim
21	Đồng chí	Vi Minh Tiền
22	Đồng chí	Phạm Thị Phú
23	Đồng chí	Lê Văn hùng
24	Đồng chí	Nguyễn Thị Thu
25	Đồng chí	Trần Văn Hiền
26	Đồng chí	Đỗ Hoàng Thành
27	Đồng chí	Phan Văn Trước
28	Đồng chí	Lê Ánh Vân

29	Đồng chí	Nguyễn Thanh Tâm
30	Đồng chí	Nguyễn Phương Minh
31	Đồng chí	Nguyễn Văn Phát
32	Đồng chí	Trần Minh Thu
33	Đồng chí	Nguyễn Thị Phê
34	Đồng chí	Võ Thị Kim Liên
35	Đồng chí	Trần Ngọc Tròn
36	Đồng chí	Phạm Văn Hùng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ VIII (1996 - 2000)

1	Đồng chí	Trần Tùng Khương – Bí thư
2	Đồng chí	Hồ Văn Sơn
3	Đồng chí	Huỳnh Văn Danh
4	Đồng chí	Nguyễn Tấn Ngọc
5	Đồng chí	Lê Ánh Vân
6	Đồng chí	Nguyễn Thị Thu
7	Đồng chí	Lê Văn Quang
8	Đồng chí	Trần Văn Hiền
9	Đồng chí	Tố Nguyên
10	Đồng chí	Huỳnh Tấn Minh
11	Đồng chí	Văn Công Danh
12	Đồng chí	Trần Văn Hiến
13	Đồng chí	Vũ Thị Toan
14	Đồng chí	Nguyễn Thị Ngọc
15	Đồng chí	Phạm Thị Tuyết
16	Đồng chí	Trần Ngọc Tròn
17	Đồng chí	Phạm Thị Đào
18	Đồng chí	Phạm Văn Hoà
19	Đồng chí	Lê Văn Mãng
20	Đồng chí	Dương Văn Tín
21	Đồng chí	Nguyễn Phương Minh
22	Đồng chí	Vũ Thị Kim Liên
23	Đồng chí	Ngô Văn Quanh
24	Đồng chí	Lê Văn Hồng
25	Đồng chí	Nguyễn Quốc Liên
26	Đồng chí	Vi Minh Tiền

27	Đồng chí	Phạm Thị Phú
28	Đồng chí	Lê Văn Hùng
29	Đồng chí	Đỗ Hoàng Thành
30	Đồng chí	Trần Văn Hùng
31	Đồng chí	Trương Văn Lâm
32	Đồng chí	Nguyễn Thị Phê
33	Đồng chí	Phan Văn Trước
34	Đồng chí	Nguyễn Văn Hiền
35	Đồng chí	Trần Văn Lâm

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU "BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG" THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Chỗ ở hiện nay	Số thân nhân là liệt sĩ
1	Nguyễn Thị Bèo*	1912	Sông Bé	Phường Quang Vinh	1 con độc nhất
2	Nguyễn Thị Cảnh*	1895	An Bình, Biên Hoà	Phường An Bình	1 con độc nhất
3	Lương Thị Cát*	1886	Tam Hiệp, Biên Hoà	Phường Tam Hiệp	3 con
4	Nguyễn Thị Cội*	1903	Thuận An, Bình Dương	Phường Bửu Long	3 con
5	Nguyễn Thị Đẹt*	1901	Long Bình Tân, Biên Hoà	Phường Tân Vạn	3 con
6	Nguyễn Thị Đởm*	1906	Bàu Lâm, Xuyên Mộc	Trại có công Hiệp Hoà	1 con độc nhất
7	Bùi Thị Dìa	1910	Tân Uyên, Bình Dương	Phường Quang Vinh	Chồng và 2 con
8	Nguyễn Thị Én**	1928	Tân Uyên, Bình Dương	Phường Trung Dũng	bản thân + 1 con
9	Lê Thị Giang	1916	Đức Huệ, Long An	Trại có công Hiệp Hoà	3 con
10	Trần Thị Hai	1922	Châu Thành, Tây Ninh	Phường Tam Hiệp	1 con độc nhất
11	Trần Thị Hoa*	1912	An Bình, Biên Hoà	Phường An Bình	2 con
12	Lê Thị Khánh*	1903	Bửu Hoà, Biên Hoà	Phường Bửu Hoà	3 con
13	Huỳnh Thị Khương	1910	Tân Uyên, Bình	Phường Tân Tiến	Chồng và 2 con

			Dương		
14	Ngô Thị Ký*	1903	Phú Hữu, Thủ Đức	Phường Tân Tiến	3 con
15	Lê Thị Lầu	1924	Ba Tri, Bến Tre	Phường An Bình	2 con
16	Võ Thị Liễu	1914	Thuận An, Bình Dương	Phường Trung Dũng	1 con độc nhất
17	Phan Thị Mão*	1916	Bạc Liêu, Minh Hải	Phường Thanh Bình	1 con độc nhất
18	Phan Thị Mến*	1925	Đức Huệ, Long An	Phường An Bình	Chồng và 2 con
19	Lê Thị Mùi	1906	Mộ Đức, Nghĩa Bình	Phường Tân Tiến	4 con
20	Nguyễn Thị Mười*	1891	Điện Bàn, Quảng Nam	Phường Tân Mai	1 con độc nhất
21	Lê Thị Năm	1917	Huyện Thống Nhất, Đồng Nai	Phường Tân Hoà	3 con
22	Nguyễn Thị Ngôn	1922	Sông Bé	Phường Tân Hoà	3 con
23	Nguyễn Thị Sảnh*	1898	Tân Uyên, Bình Dương	Phường Quyết Thắng	Chồng và 4 con
24	Võ Thị Sáu	1912	Long An	Phường Quyết Thắng	3 con
25	Nguyễn Thị Tám	1911	Hiệp Hoà, Biên Hoà	Xã Hiệp Hoà	1 con độc nhất
26	Võ Thị Tám*	1878	Bửu Long, Biên Hoà	Phường Bửu Long	2 con
27	Lê Thị Thà*	1906	Thống Nhất, Biên Hoà	Phường Thống Nhất	2 con
28	Đỗ Thị Thì**	1904	Bửu Hoà, Biên Hoà	Phường Bửu Hoà	1 con độc nhất

29	Lương Thị Thìn**	1896	Long Thành, Đồng Nai	Phường Trung Dũng	Bản thân + 2 con
30	Vũ Thị Tin*	1896	Hậu Lộc, Thanh Hoá	Phường Hố Nai I	3 con
31	Trần Thị Tình	1917	Hiệp Hoà, Biên Hoà	Xã Hiệp Hoà	1 con độc nhất
32	Hồ Thị Tỏ*	1900	Hiệp Hoà, Biên Hoà	Xã Hiệp Hoà	1 con độc nhất
33	Phan Thị Trẻ*	1920	Tân Uyên, Bình Dương	Phường Quang Vinh	Chồng và 2 con
34	Lê Thị Vân*	1902	An Bình, Biên Hoà	Phường An Bình	Chồng và 2 con
35	Trần Thị Vườn	1922	Thuận An, Bình Dương	Phường Thanh Bình	1 con độc nhất
36	Nguyễn Thị Hường	1920	Long Tân, Nhơn Trạch	Phường Bửu Hoà	3 con
37	Phạm Thị Bia*			Phường Bình Đa	1 con độc nhất
38	Mai Thị Lân*	1903		Phường Tân Phong	1 con độc nhất
39	Võ Thị Tám*	1879		Phường Bửu Long	1 con độc nhất

Ghi chú:

(*) Những bà mẹ đã qua đời

(**) Những bà mẹ là liệt sĩ

PHỤ LỤC 3
ĐƠN VỊ ANH HÙNG VÀ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

ĐƠN VỊ ANH HÙNG:

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Biên Hoà (nay là thành phố Biên Hoà), tuyên dương ngày 20 - 12 - 1994.
2. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hiệp Hoà, tuyên dương ngày 20 - 12 - 1994.
3. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường An Bình, tuyên dương ngày 29 - 01 - 1996
4. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Thống Nhất, tuyên dương ngày 29 - 01 - 1996
5. Công an nhân dân thành phố Biên Hoà, tuyên dương ngày 8 - 3 - 1995.
6. Trung đoàn không quân tiêm kích (E935)*
7. Xí nghiệp quốc phòng A 42*
8. Trung đoàn vận tải 33 (Tổng cục Hậu cần)*

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG:

1. Liệt sĩ Trương Văn Hải (1947 - 1974). Tuyên dương ngày 6 - 11 - 1978.
2. Liệt sĩ Bùi Văn Hoà (1940 - 1968). Tuyên dương ngày 10 - 02 - 1970.
3. Liệt sĩ Bùi Văn Bình (1955 - 1984). Tuyên dương ngày 29 - 08 - 1985.
4. Liệt sĩ Đỗ Văn Thi (1921 - 1953). Tuyên dương tháng 08 - 1998.
5. Nguyễn Văn Huệ (1935 -). Tuyên dương ngày 6 - 11 - 1978.
6. Nguyễn Trọng Tâm (1927 -). Tuyên dương ngày 30 - 8 - 1995
7. Trần Văn Kìa (Trần Công An 1920 -). Tuyên dương ngày 23 - 10 - 1996.
8. Huỳnh Tấn Minh (1940 -). Tuyên dương ngày 29 - 1 - 1996.
9. Nguyễn Văn Trung.

Ghi chú:

(*) Các đơn vị Trung ương hoạt động trên địa bàn thành phố Biên Hoà.

ĐÓNG GÓP SỨC NGƯỜI TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ:

- 3.400 người con thành phố Biên Hoà thoát ly tham gia 2 cuộc kháng chiến.

+ Liệt sĩ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp: 478 đồng chí.

+ Liệt sĩ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ: 774 đồng chí

+ Liệt sĩ trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: 143 đồng chí.

- 115 đồng chí bị địch đày đi Côn Đảo.
- 1.407 gia đình liệt sĩ.
- 263 gia đình có công với cách mạng.
- 1.543 thương bệnh binh.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

PHẦN MỞ ĐẦU ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

PHẦN II ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

(1930 - 1945) ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

CHƯƠNG I Error! Bookmark not defined.

TỪ CƠ SỞ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN, PHONG TRÀO CÁCH MẠNG ĐƯỢC NHEN NHÓM VÀ PHÁT TRIỂN Ở THỊ XÃ BIÊN HOÀ Error! Bookmark not defined.

(1930 - 1939) Error! Bookmark not defined.

I. NHỮNG NĂM ĐẦU GIEO MẦM CÁCH MẠNG – CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, CƠ SỞ CÁCH MẠNG RA ĐỜI. **Error! Bookmark not defined.**

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG SÔI NỔI CỦA NHÂN DÂN THỊ XÃ BIÊN HOÀ TRONG THỜI KỲ MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG (1936 - 1939)**Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG II Error! Bookmark not defined.

CÁCH MÁNG THÁNG TÁM 1945 Ở THỊ XÃ BIÊN HOÀ Error! Bookmark not defined.

I. VƯỢT QUA THỬ THÁCH, ĐẤU TRANH KHÔI PHỤC PHONG TRÀO, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THỰC LỰC CÁCH MẠNG. **Error! Bookmark not defined.**

PHẦN II ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 – 1954) ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

CHƯƠNG III Error! Bookmark not defined.

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ BIÊN HOÀ LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 –19554) Error! Bookmark not defined.

I. NHỮNG NĂM ĐẦU CUỘC KHÁNG CHIẾN. **Error! Bookmark not defined.**

II. THỊ XÃ BIÊN HOÀ THÀNH LẬP - CHỐNG LẤN CHIẾM BẢO VỆ CĂN CỨ.**Error! Bookmark not defined.**

III. VƯỢT THỬ THÁCH, KHÔI PHỤC CƠ SỞ VÀ PHONG TRÀO.**Error! Bookmark not defined.**

PHẦN III ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚCERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

1954 - 1975 ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

CHƯƠNG IV Error! Bookmark not defined.

ĐỐI ĐẦU VỚI KẺ THÙ MỚI, TỪ ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ LÊN ĐẤU TRANH VŨ TRANG (1954 - 1960) Error! Bookmark not defined.

I. TỔ CHỨC, CỦNG CỐ THỰC LỰC CÁCH MẠNG. ĐẤU TRANH ĐÒI DÂN SINH DÂNCHỦ, ĐÒI ĐỊCH THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠ - NE - VƠ.**Error! Bookmark not defined.**

II. VƯỢT QUA THỬ THÁCH HY SINH, KIÊN CƯỜNG ĐẤU TRANH, GIỮ VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG **Error! Bookmark not defined.**

III. KHÔI PHỤC PHONG TRÀO, TIẾN LÊN VŨ TRANG KHỞI NGHĨA, DIỆT ÁC PHÁ KỀM, PHÁT TRIỂN THỰC LỰC CÁCH MẠNG. **Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG V Error! Bookmark not defined.

KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, BINH VẬN, VŨ TRANG. PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" (1961 –1965) Error! Bookmark not defined.

I. XÂY DỰNG THỰC LỰC CÁCH MẠNG, PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN PHONG TRÀO ĐẤU TRANH ĐÔ THỊ, CHỐNG BÌNH ĐỊNH, MỞ THẾ TIẾN CÔNG.**Error! Bookmark not defined.**

III. PHÁT TRIỂN THẾ TIẾN CÔNG, CHIẾN THẮNG SÂN BAY BIÊN HOÀ GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ NGỤY.**Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG VI Error! Bookmark not defined.

CÙNG TOÀN MIỀN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ (1965 - 1968). Error! Bookmark not defined.

I. PHỐI HỢP CHỦ LỰC ĐÁNH TRẬN PHỦ ĐẦU VÀO SÂN BAY BIÊN HOÀ. **Error! Bookmark not defined.**

II. TIẾN CÔNG LIÊN TỤC CÁC CĂN CỨ QUÂN SỰ, KHO TÀNG CỦA ĐẾ QUỐC MỸ TẠI THỊ XÃ BIÊN HOÀ, GÓP PHẦN BẺ GÃY HAI CUỘC PHẢN CÔNG CHIẾN LƯỢC MÙA KHÔ. **Error! Bookmark not defined.**

III. TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN (1968).**Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG III Error! Bookmark not defined.

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ QUYẾT TÂM XÂY DỰNG LẠI THẾ VÀ LỰC Error! Bookmark not defined.

(1969–1972) Error! Bookmark not defined.

I. TIẾN CÔNG XUÂN KỶ DẬU (1969). **Error! Bookmark not defined.**

II. BÁM TRỤ ĐỊA BÀN VÙNG VEN, GIỮ VỮNG THẾ TIẾN CÔNG.**Error! Bookmark not defined.**

III. TẬP TRUNG CHO CÔNG TÁC ĐÔ THỊ, TẠO THẾ VÀ LỰC MỚI**Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG VIII Error! Bookmark not defined.

ĐẢNG BỘ, QUÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ THỰC HÀNH TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY GIẢI PHÓNG THÀNH PHỐ Error! Bookmark not defined.

(tháng 10 năm 1972 – tháng 4 năm 1975) Error! Bookmark not defined.

I. CỦNG CỐ TỔ CHỨC, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG. **Error! Bookmark not defined.**

II. ĐẤU TRANH NỔI DẬY GIẢI PHÓNG THÀNH PHỐ 186

PHẦN IV 208

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA 208

1975 - 1995 208

CHƯƠNG IX 208

HAI MƯƠI NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ (1975 - 1995)208

I. NHỮNGNĂM ĐẦU SAU GIẢI PHÓNG. 208

II. MƯỜI NĂM TIẾN HÀNH CẢI TẠO, XÂY DỰNG KINH TẾ (1976 - 1985). 210

III. NHỮNG THÀNH TỰU CỦA THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ TRONG 10 NĂM ĐỔI MỚI (1986 - 1995). 216

KẾT LUẬN 228

PHẦN PHỤ LỤC 235

PHỤ LỤC 1 235

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ (TỪ 1976 ĐẾN 2000) 235

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ (lâm thời) – 1976 235

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ I (1977 - 1979) 236

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ II (1979 - 1982) 236

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ III (1982 - 1985) 238

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ IV (1986 - 1988) 239

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ V (1988 - 1990) 240

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ VI (1991 - 1995) 241

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ KHOÁ VIII (1996 - 2000) 242

PHỤ LỤC 2 244

DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU "BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG" THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ 244

PHỤ LỤC 3 247

ĐƠN VỊ ANH HÙNG VÀ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ 247

ĐƠN VỊ ANH HÙNG: 247

ĐÓNG GÓP SỨC NGƯỜI TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ: 247

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Huỳnh Văn Tới

Tổng Biên tập: Đặng Tấn Hướng

Biên tập nội dung: Vũ Đức Tú

Biên tập kỹ thuật: Trịnh Minh Luân

Trình bày: Quang Ngọc

Bìa: Hồ Giáo

Sửa bản in: Anh Vũ

In: 3.000 bản, khổ 15cmx23cm

In tại: Công ty in chuyên ngành LĐXh, xưởng in 146 Võ Thị Sáu Q.3

Số đăng ký KHXB: 10 Ct-19/CXB

Cục xuất bản cấp ngày: 08/01/1998

Quyết định xuất bản số: 716 ngày 30/12/1999

In xong và nộp lưu chiểu tháng 05 năm 1999.

Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, số 4 Nguyễn Trãi, Tp Biên Hòa – Đồng Nai

Điện thoại: (061) 822613- Ban Biên tập: (061) 825892

Ban Giám đốc: (061) 847884, Fax: 061.840031

EMAIL: nxbdongnai@hcm.vnn.vn